

**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ THỊNH ĐỨC**



**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ THỊNH ĐỨC
(1946 - 2020)**

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
NĂM 2022**

MÃ SỐ: $\frac{01 - 158}{\text{ĐHTN} - 2022}$



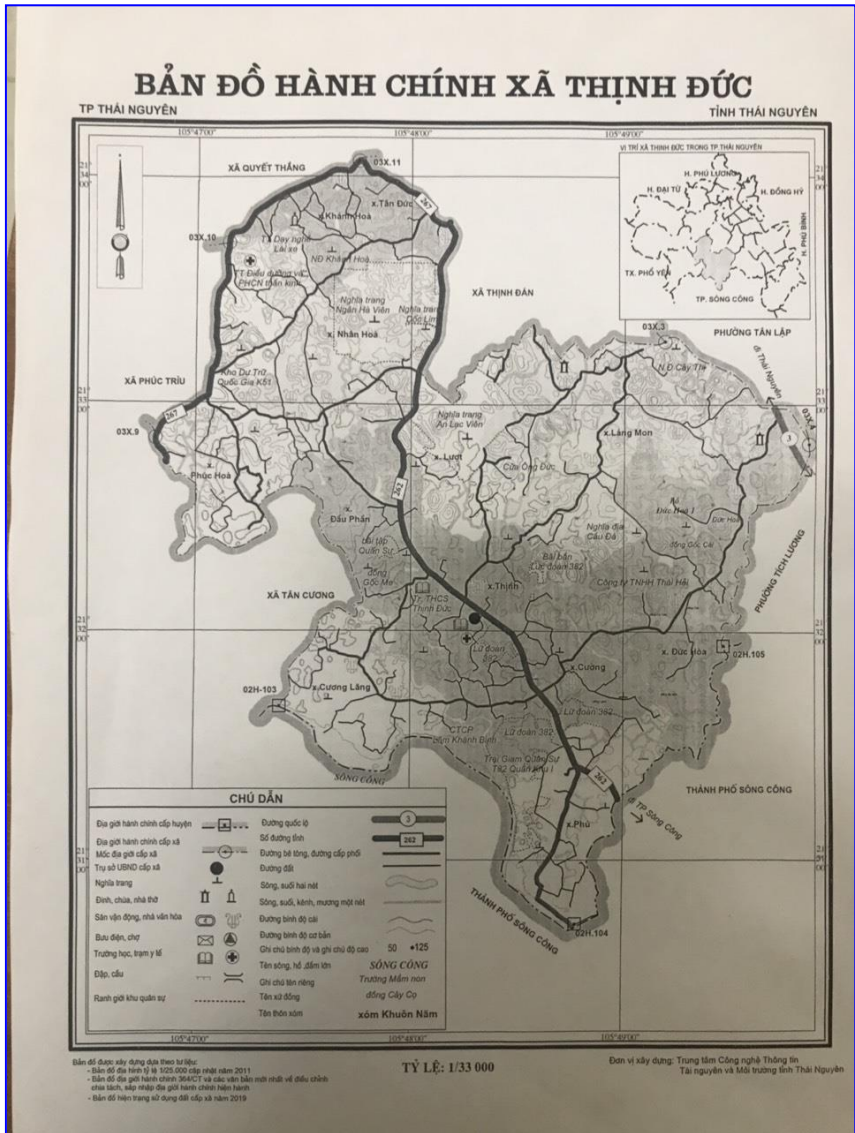
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

(1890 - 1969)

*“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

Hồ Chí Minh

LƯỢC ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ THỊNH ĐỨC



DANH HIỆU ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG



CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ THỊNH ĐỨC

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG VÀ XUẤT BẢN
Dương Hồng Phúc - Bí thư Đảng ủy xã Thịnh Đức

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

- 1 **Dương Hồng Phúc** *Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND*
(Trưởng ban)
- 2 **Đặng Quang Dân** *Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy*
(Phó ban)
- 3 **Lê Thanh Long** *Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND*
(Ủy viên)
- 4 **Hoàng Văn Thêm** *Ủy viên Ban thường vụ (Ủy viên)*
- 5 **Vũ Tuấn Thành** *Ủy viên Ban thường vụ (Ủy viên)*

BAN BIÊN SOẠN

1. TS. Ngô Thị Lan Anh (Chủ biên)
2. TS. Triệu Đức Hạnh (Ủy viên)
3. ThS. Nguyễn Thị Mão (Ủy viên)

LỜI GIỚI THIỆU

Thị trấn Đức là xã thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, vị trí nằm ở phía Tây thành phố. Ngày 18/12/1926, làng Thị trấn Đức được thành lập trên đất tổng Ý Na, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên¹. Qua nhiều lần chuyển đổi địa giới hành chính, năm 1953, xã Thị trấn Đức trở về với tên gọi ban đầu và được giữ cho đến ngày nay.

Đảng bộ xã Thị trấn Đức, tiền thân là Chi bộ xã Đức Tân được thành lập tháng 5/1946. Trải qua hơn 70 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ xã Thị trấn Đức đã lãnh đạo chính quyền, nhân dân địa phương phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, sáng tạo, cần cù trong lao động, anh dũng trong đấu tranh bảo vệ và xây dựng đất nước, xây dựng quê hương Thị trấn Đức phát triển toàn diện; được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý: *“Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”* thời kì kháng chiến chống Pháp.

Những thành tích to lớn, vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Thị trấn Đức hơn 70 năm qua là những giá trị truyền thống tốt đẹp, quý báu, rất đáng tự hào, cần phải gìn giữ và phát huy.

Với ý nghĩa đó, thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/1/2018 của Ban Bí thư về *“Tiếp tục tăng cường nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch*

¹ Theo Niên giám thống kê Đông Dương (1938): 89 gia đình lính ONS đến lập ấp ở vùng Ý Na, sau là 3 làng Tân Cương, Tân Thành, Thị trấn Đức.

sử Đảng” và đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thịnh Đức khóa XXV (nhiệm kì 2015 - 2020) tổ chức nghiên cứu, biên soạn, xuất bản và phát hành cuốn *Lịch sử Đảng bộ xã Thịnh Đức (1946 - 2020)*.

Nội dung cuốn sách ghi lại một cách hệ thống, khách quan, trung thực quá trình xây dựng, trưởng thành và các hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ; những đóng góp to lớn của cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thịnh Đức trong các thời kì Cách mạng Tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1986), trong đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế (1986 - 2020).

Cuốn sách là một tài liệu quan trọng để giáo dục lịch sử, truyền thống và khơi dậy lòng yêu quê hương, đất nước cho cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương; là tài liệu để các chi bộ nghiên cứu, rút kinh nghiệm, vận dụng vào công tác lãnh đạo xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Sau một thời gian nghiên cứu, biên soạn, được sự quan tâm của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy Thái Nguyên, sự góp ý chân thành, trách nhiệm của các nhân chứng lịch sử, các đồng chí nguyên là lãnh đạo xã cùng toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương, cuốn *Lịch sử Đảng bộ xã Thịnh Đức (1946 - 2020)* đã được hoàn thành.

Trong quá trình nghiên cứu, sưu tầm, Ban biên soạn nhận được nhiều ý kiến tham gia. Song, do trải qua thời gian dài, nhiều nguồn tư liệu thành văn thất lạc, một số nhân chứng lịch sử đã mất, nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp của độc giả để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong các lần tái bản sau.

Nhân dịp cuốn *Lịch sử Đảng bộ xã Thịnh Đức (1946 - 2020)* được in ấn và phát hành, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thịnh Đức xin trân trọng cảm ơn các tập thể và cá nhân đã lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ trong quá trình nghiên cứu, biên soạn.

T/M ĐẢNG ỦY XÃ THỊNH ĐỨC

Bí thư

DƯƠNG HỒNG PHÚC

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương

Xã Thịnh Đức nằm ở khu vực Tây thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, trong tọa độ địa lí 21°32'17" vĩ Bắc và 105°48'11" kinh Đông, phía Nam giáp các xã: Bá Xuyên và Bình Sơn (thành phố Sông Công), phía Đông giáp các phường: Tích Lương và Tân Lập, phía Tây giáp hai xã Tân Cương và Phúc Trìu, phía Bắc giáp xã Quyết Thắng và phường Thịnh Đán (thành phố Thái Nguyên).

Theo sách *Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỉ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)* của Viện Nghiên cứu Hán Nôm: Vùng đất Thịnh Đức ngày nay thuộc tổng Ý Na, huyện Phú Lương, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên¹. Cuối thế kỉ XIX, tổng Ý Na gồm 5 xã: Ý Na, Phúc Xuân, Bá Vân, Pha Đan, Cải Đan thuộc huyện Phú Lương, phủ Tông Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Năm 1922, xã Ý Na và các xã Bá Vân, Phúc Xuân, Pha Đan (tổng Ý Na) và xã Cao Ngạn (tổng Sơn Cẩm) tách khỏi huyện Phú Lương, sáp nhập vào huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), thực dân Pháp đưa binh lính đã tham chiến ở châu Âu được giải ngũ

¹ Theo sách “*Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX, thuộc từ Nghệ Tĩnh trở ra*”, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981, tr.80.

về Việt Nam và gia đình của họ đến vùng đất Ý Na khai phá đất đai, hình thành 3 ấp di thực (sau phát triển thành 3 làng): Tân Cương, Thịnh Đức, Tân Thành¹ (thuộc tổng Ý Na). Tuần phủ tỉnh Thái Nguyên là Nguyễn Đình Tuân đã hoàn thiện thủ tục pháp lý, đệ trình lên Chính phủ bảo hộ Pháp và nhà Vua để thành lập một số đơn vị hành chính cấp xã mới, trong đó có xã Thịnh Đức.

Ngày 18/12/1926, ba làng: Thịnh Đức, Tân Thành và Tân Cương được thành lập thuộc tổng Túc Duyên, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên².

Vào khoảng những năm từ 1928 đến 1932, chính quyền thực dân Pháp lập tổng Thịnh Đán, gồm 7 xã³, trong đó có xã Thịnh Đức.

Từ tháng 3 đến tháng 8/1945, các xã trong huyện lần lượt giành được chính quyền, bầu ra Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời. Vào thời gian này, một số xã, tổng được sáp nhập hoặc chia tách, đổi tên. Các xã (làng): Ý Na, Tân Cương, Cương Lãng, Thịnh Đức, Bá Vân, Xuân Đãng, Phúc Điền (Tân Thành), Thịnh Đán, Phúc Trìu hợp thành tổng Tiên Phong.

¹ Theo Niên giám thống kê Đông Dương (1938): 89 gia đình lính ONS đến lập ấp ở vùng Ý Na, sau là 3 làng Tân Cương, Tân Thành, Thịnh Đức.

Theo sách *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2009, trang 215: Đến năm 1923 tổng diện tích đất cấp cho 3 làng (Tân Cương, Thịnh Đức, Tân Thành) là 554,3703 ha; trung bình mỗi làng được cấp khoảng từ 180 ha đến 200 ha.

² Ngô Vi Liễn (1999), *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

³ Tổng Thịnh Đán, gồm 7 xã: Thịnh Đán, Sa Cật, Tân Thành, Phú Xuân, Tân Cương, Cương Lãng, Thịnh Đức.

Thực hiện Sắc lệnh số 63/SL ngày 23/11/1945 của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa quy định chế độ tổ chức chính quyền nhân dân các cấp ở các địa phương trong cả nước, đến cuối năm 1945 tổng Tiền Phong được giải thể.

Đầu năm 1946, xã Thịnh Đức sáp nhập với các xã Ý Na, Tân Cương, Cương Lãng thành xã Đức Tân, thuộc huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Năm 1951, xã Bá Sơn sáp nhập với xã Đức Tân thành xã Tân Cương thuộc huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 28/10/1953¹ xã Tân Cương tách ra làm 3 xã: Thịnh Đức, Tân Cương và Bình Sơn. Xã Thịnh Đức tại thời điểm này có số dân 1.408 người.

Thực hiện Quyết định số 102/HĐBT ngày 2/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc điều chỉnh địa giới một số huyện và thành phố thuộc tỉnh Bắc Thái, tháng 7/1985, Thịnh Đức cùng các xã: Tân Cương, Thịnh Đán, Phúc Xuân, Phúc Trìu, Phúc Hà và Tích Lương được chuyển giao về trực thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Bắc Thái².

¹ Theo ghi chép của nhân chứng lịch sử xã Tân Cương, Thịnh Đức và Bình Sơn, ngày xã Tân Cương tách ra thành 3 xã: Tân Cương, Bá Sơn và Thịnh Đức là ngày 21/9/1953 (có thể là ngày âm lịch), tính ra ngày dương lịch là 28/10/1953 sau giám tô đợt II (phù hợp với các văn bản về chia tách xã của Huyện Đồng Hỷ).

² Tại Nghị quyết số 20/NQ/ĐH, ngày 20/6/1985, của Huyện ủy Đồng Hỷ: Đảng bộ huyện Đồng Hỷ bàn giao cho Thành ủy Thái Nguyên (7 Đảng bộ xã: Tích Lương, Thịnh Đức, Tân Cương, Thịnh Đán, Phúc Trìu, Phúc Xuân, Phúc Hà).

Thực hiện Nghị định số 14/2004/NĐ-CP ngày 9/1/2004 của Chính phủ về việc thành lập phường Thịnh Đán và đổi tên xã Thịnh Đán thành xã Quyết Thắng, một phần diện tích của xã Thịnh Đức được điều chỉnh về phường Thịnh Đán. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, xã Thịnh Đức còn lại 1.708,23 ha diện tích tự nhiên.

Trải qua những lần điều chỉnh địa giới, đến năm 2019 xã Thịnh Đức có 25 xóm gồm: Tân Đức 1, Tân Đức 2, Ao Miếu, Ao Sen, Bến Đò, Cầu Đá, Cây Thị, Đà Tiến, Đầu Phần, Đồng Chanh, Đức Hòa, Hòa Bắc, Hợp Thành, Khánh Hòa, Lâm Trường, Làng Cả, Lò Gạch, Lượ I, Lượ II, xóm Mới, Mỹ Hào, Nhân Hòa, Phúc Hòa, Phúc Triu, Xuân Thịnh.

Thực hiện Nghị quyết số 79/NQ-HĐND, ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên “về việc sáp nhập, đổi tên xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”, ngày 1/1/2020, xã Thịnh Đức tiến hành sáp nhập còn 12 xóm: Nhân Hòa, Phúc Hòa, Đức Hòa, Xóm Phú, Xóm Cường, Xóm Thịnh, Cương Lãng, Tân Đức, Xóm Lượ, Làng Mon, Đầu Phần.

Tại thời điểm năm 2019, xã Thịnh Đức có tổng diện tích tự nhiên 1.614,90 ha. Đất sản xuất nông nghiệp 963,50 ha; đất lâm nghiệp 214,90 ha; đất nuôi trồng thủy sản 22,20 ha; đất chuyên dùng 218,10 ha, đất ở 82 ha, đất chưa sử dụng 114,2 ha¹.

¹ Số liệu của Chi cục thống kê Thành phố Thái Nguyên về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2015 - 2020.

Địa hình xã Thịnh Đức chủ yếu là gò đồi dạng bát úp, độ cao trung bình từ 30 m đến 100 m so với mực nước biển, thích hợp để trồng cây công nghiệp (chè), cây ăn quả và cây lấy gỗ.

Trước đây, rừng tự nhiên của xã Thịnh Đức có diện tích khá lớn. Tuy nhiên, do sự tác động bởi nhiều yếu tố nên diện tích rừng đã giảm nhiều so với trước đây. Thực hiện Dự án PAM 3352, Dự án 661 năm 1992 về tăng cường, phục hồi rừng bằng phương thức nông lâm kết hợp, Ủy ban nhân dân xã đã giao đất cho nhân dân trồng lại rừng, nhờ đó diện tích rừng của xã được tăng độ che phủ. Tuy rừng trồng không thể thay thế rừng tự nhiên về đa dạng sinh học nhưng đã góp phần quan trọng vào bảo vệ môi trường và mang lại nguồn lợi kinh tế cho nhân dân địa phương.

Cũng như các xã, phường khác của thành phố Thái Nguyên, xã Thịnh Đức nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, thời tiết chia 4 mùa: Xuân, hạ, thu, đông. Nhiệt độ không khí trung bình năm 22°C. Độ ẩm không khí trung bình 82%. Lượng mưa trung bình năm 2.097 mm, trong đó mùa mưa chiếm 91,6% lượng mưa cả năm, mưa nhiều nhất vào tháng 7, 8 nhiều khi gây ra lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống nhân dân địa phương. Hướng gió thịnh hành chủ yếu vào mùa mưa là gió đông nam, vào mùa khô là gió đông bắc. Số ngày có sương mù trong năm khoảng 14 - 25 ngày¹.

Xã Thịnh Đức có sông Công, suối La Đà, suối Cầu Tây, suối Cầu Giai và hệ thống các hồ chứa nước như: hồ Ao Sen,

¹ Số liệu quan trắc của Trạm khí tượng thủy văn Thái Nguyên năm 2020.

hồ Đức Hòa, hồ Ao Miếu, hồ Dầu Phần... cung cấp nước tưới tiêu cho ruộng đồng, bờ bãi. Nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân chủ yếu là nguồn nước mặt lấy từ hệ thống sông Công, kênh thủy lợi Hồ Núi Cốc, từ các giếng đào, giếng khoan...

Trên địa bàn xã có cầu treo Bình Sơn bắc qua sông Công, nối xã Thịnh Đức (thành phố Thái Nguyên) với xã Bình Sơn (thành phố Sông Công) và hai tuyến Tỉnh lộ 262, 267 đi qua.

Tỉnh lộ 262 (có điểm đầu từ ngã ba Dốc Lim, giao với đường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, điểm cuối giao với đường Cách Mạng Tháng Mười, thành phố Sông Công) chạy dọc chiều dài của xã, là huyết mạch giao thông nối thành phố Thái Nguyên với thành phố Sông Công, tạo sự thuận lợi về giao lưu kinh tế, văn hóa - xã hội cho nhân dân địa phương.

Tỉnh lộ 267 là tuyến đường chạy qua địa bàn xã Thịnh Đức, có điểm bắt đầu từ ngã ba Dốc Lim, giao với đường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên đi Tân Cương, đến đập chính Hồ Núi Cốc.

Nhiều hộ gia đình ở dọc trục đường 262, đường 267 làm nghề tiểu thủ công, thương mại, dịch vụ đã tạo ra 40% thu nhập toàn xã, giải quyết việc làm tại chỗ cho hàng trăm lao động địa phương. Giao thông thuận lợi cũng giúp nhân dân phát triển cây chè, cây cảnh, cây ăn quả... đem lại thu nhập cho nhiều hộ gia đình.

Trên địa bàn xã có tuyến xe buýt số 9 (Trại Cau - thành phố Thái Nguyên - thành phố Sông Công - khu công nghiệp

Yên Bình) đi theo Tỉnh lộ 262 đã đem đến cho nhân dân trong vùng sự thuận lợi về đi lại.

Các di tích lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng ở Thịnh Đức gồm có: Khu đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ xã Thịnh Đức, nghĩa trang sinh thái An Lạc Viên, Ngân Hà Viên, nhà thờ Giáo họ Săng Ty, các miếu thổ thần và dấu tích của đình làng Thịnh Đức.

Đình làng Thịnh Đức được xây dựng từ lâu đời, rộng khoảng 350 m² trên một khu đất rộng, cao, thoáng đãng, gồm 3 gian, cột gỗ lim. Từ khi xây dựng, đình làng Thịnh Đức là nơi các cụ ông và chức dịch hội họp, bàn bạc việc làng xã. Trong hai cuộc chiến tranh, đình được nhân dân trong xã sử dụng làm nơi hội họp, tổ chức các lớp bình dân học vụ. Sau năm 1975, đình làng Thịnh Đức bị sập đổ, chỉ còn lại dấu tích của nền đình, đến nay đã được nhân dân khôi phục lại.

Trên địa bàn xã có nhà thờ Giáo họ Săng Ty thuộc Giáo xứ Tân Cương. Năm 2016, nhà thờ Giáo họ Săng Ty được xây dựng trên đất của họ đạo Săng Ty ở xóm Khánh Hòa. Tổng khuôn viên Giáo họ có diện tích 1.017,5 m²; là nơi sinh hoạt tôn giáo của đồng bào theo đạo Công giáo ở xã và các địa bàn lân cận. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và sự chỉ đạo của chính quyền xã, các hoạt động tôn giáo ở địa phương thực hiện theo đúng quy định pháp luật với phương châm “*sống tốt đời đẹp đạo*”, “*sống phúc âm trong lòng dân tộc*”.

Nhân dân các dân tộc xã Thịnh Đức luôn đề cao đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”. Công tác “*Đền ơn đáp nghĩa*” được nhân dân thực hiện bằng nhiều việc làm thiết thực, có ý nghĩa

như thăm hỏi, giúp đỡ gia đình Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, gia đình liệt sĩ, lão thành cách mạng. Đài Tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ xã Thịnh Đức là nơi cán bộ, nhân dân địa phương tưởng nhớ những người con ưu tú của quê hương đã hy sinh cho nền độc lập, tự do của dân tộc. Tại đây ghi danh 83 liệt sỹ đã hy sinh trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, bảo vệ Tổ quốc.

An Lạc Viên và Ngân Hà Viên là 2 nghĩa trang sinh thái lớn nhất của thành phố Thái Nguyên được xây dựng trên đất của xã Thịnh Đức.

Nghĩa trang Ngân Hà Viên là một công trình tâm linh vĩnh hằng, được khởi công xây dựng năm 2009 với diện tích 54 ha. Ngân Hà Viên được coi là mô hình công viên nghĩa trang hiện đại, được quy hoạch và áp dụng các quy chuẩn về đảm bảo yếu tố môi trường theo các công viên nghĩa trang hàng đầu trong toàn quốc.

Nghĩa trang An Lạc Viên được khởi công xây dựng tháng 9/2016 với diện tích 28,7 ha. Nghĩa trang là một khu yên nghỉ yên bình, thoáng đãng và hòa hợp với hệ sinh thái tự nhiên cho người thân quá cố. Cùng với nghĩa trang Ngân Hà Viên, An Lạc Viên là những công trình có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với tỉnh Thái Nguyên. Nó là minh chứng sự tiến bộ của tỉnh Thái Nguyên trong công tác an sinh xã hội.

Trên địa bàn xã có Khu bảo tồn Làng nhà sàn dân tộc, sinh thái Thái Hải (xóm Mỹ Hào), do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thái Hải đầu tư, xây dựng đã được Sở Văn hóa, Thể thao

và Du lịch tỉnh Thái Nguyên công nhận là điểm du lịch địa phương. Khu bảo tồn đã góp phần tạo sản phẩm du lịch sinh thái mới, mang đậm bản sắc văn hóa các dân tộc vùng miền núi phía Bắc, thu hút khách trong và ngoài nước tham quan du lịch. Khu bảo tồn Làng nhà sàn dân tộc, sinh thái Thái Hải đã đóng góp một phần không nhỏ vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế của địa phương.

Xã Thịnh Đức có hệ thống giáo dục bao gồm: 1 trường Mầm non, 1 trường Tiểu học, 1 trường Trung học cơ sở, 1 Trung tâm học tập cộng đồng và 1 Trung tâm Dạy nghề lái xe. Trong nhiều năm qua, chất lượng và hiệu quả giáo dục của các trường không ngừng nâng cao, là địa chỉ giáo dục tin cậy của nhân dân địa phương. Năm 2001, xã Thịnh Đức là một trong những đơn vị của thành phố Thái Nguyên được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Năm 2005, xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Hiện nay, xã vẫn đang duy trì tốt phổ cập trung học cơ sở.

Trên địa bàn xã còn là nơi đóng quân của Lữ đoàn Pháo binh 382. Lữ đoàn Pháo binh 382 thành lập ngày 13/9/1980, tiền thân là một khung huấn luyện dự nhiệm của Trung đoàn Pháo binh 790, thuộc Sư đoàn 431, Quân khu I.

II. Con người và truyền thống

Trước đây, vùng đất Thịnh Đức (ngày nay) là nơi đồi núi trập trùng với những cánh rừng nguyên sinh hoang vu, heo hút và nhiều thú dữ nên dân cư thưa thớt. Từ những cư dân đầu tiên đến định cư nơi đây, đến nay đã trải qua nhiều thế hệ, họ đổ sức

lực, mở hội khai phá, cải tạo đồng ruộng, cấy lúa, trồng hoa màu, tạo dựng nhà cửa, hình thành xóm, làng. Dân trong vùng chủ yếu là dân tộc Sán Dìu, Sán Chay. Về sau do quá trình di cư nên có thêm các dân tộc khác như Kinh, Tày, Hoa, Thái, Nùng, Dao... đến sinh sống, tạo nên sự gia tăng về dân số.

Theo Niên giám thống kê Đông Dương năm 1938, xã có 11 hộ (21 đình), 22 đàn ông, 21 đàn bà và 18 trẻ nhỏ. Những năm 1938 - 1945, nhiều người dân nghèo từ các tỉnh Nam Hà, Thái Bình, Hải Hưng, Hà Bắc... đã di cư đến xã Thịnh Đức (huyện Đông Hy) làm ăn, sinh sống và định cư lập nghiệp tại đây¹.

Theo Thống kê tình hình dân số, dân tộc các xã tỉnh Thái Nguyên sau cải cách ruộng đất (tháng 2/1955), Thịnh Đức có 267 hộ, 1.330 người. Số liệu thống kê ngày 1/10/1968, xã Thịnh Đức có dân số 2.271 người, gồm 4 dân tộc: Kinh 1.882 người, Nùng 477 người, Sán Dìu 81 người, Tày 20 người, Ngái 11 người. Năm 1985, khi chuyển về thành phố Thái Nguyên, toàn xã có 791 hộ với 3.999 người. Theo tổng điều tra dân số 0 giờ ngày 1/9/2019, xã Thịnh Đức, dân số 2.312 hộ với 8.707 nhân khẩu (gồm 4.337 nam và 4.370 nữ) thuộc 16 thành phần dân tộc, trong đó dân tộc Kinh 6.480 người, Nùng 1.272 người, Sán Dìu 439 người, Tày 369 người còn lại 147 người là các dân tộc khác.

Trên địa bàn xã có 2 tôn giáo chính, đang hoạt động là Phật giáo và Công giáo với tổng số 455 tín đồ, chiếm 5,6% trên

¹ Theo Niên giám thống kê Đông Dương năm 1938 số dân di cư đến Thái Nguyên tăng nhanh qua từng năm. Năm 1930 có 598 hộ, 2001 người; năm 1935 có 1.410 hộ, 5.502 người; riêng 6 tháng đầu năm 1938 có 2.386 hộ, 9.237 người.

tổng số dân (trong đó, Phật giáo 224 tín đồ, chiếm 2,75%; Công giáo 231 tín đồ, chiếm 2,84%)¹.

Là xã nông nghiệp, Thịnh Đức đã từng bước áp dụng khoa học kỹ thuật, đưa giống mới vào canh tác, hình thành được một số vùng sản xuất nông sản hàng hóa. Xã Thịnh Đức là một trong những địa phương được định hướng vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm của thành phố Thái Nguyên. Trước năm 2011, nền nông nghiệp của xã vẫn lạc hậu, nông dân thường sử dụng giống lúa thuần, chất lượng gạo thấp, năng suất phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố thời tiết. Từ năm 2011, xã bắt đầu chuyển mình trong sản xuất nông nghiệp, đã có trên 70% số hộ dân của 25 xóm sản xuất lúa lai chất lượng cao theo phương pháp trồng tập trung một giống, cùng một cánh đồng. Xã đã hình thành một số vùng sản xuất trọng điểm như: Sản xuất lúa chất lượng cao ở xóm Cầu Đá và một số vùng lân cận; vùng trồng cây ăn quả, hoa, cây cảnh tại xóm Bến Đò, Ao Miếu, Đức Cường với diện tích hơn 20 ha mang lại lợi ích kinh tế cao, được nhân rộng đến nhiều hộ gia đình trong xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cùng với sự nỗ lực của chính quyền và nhân dân địa phương trong xây dựng nông thôn mới, đến cuối tháng 8/2015, xã Thịnh Đức đã hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Ngày 31/8/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 2217/QĐ-UBND “*Công nhận xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015*”.

¹ Chi cục Thống kê thành phố Thái Nguyên về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2015 - 2020.

Trong suốt chiều dài lịch sử, nhân dân Thịnh Đức đã tham gia vào các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm phương Bắc. Đầu thế kỉ XV, nhà Minh xâm lược nước ta, thiết lập chế độ đô hộ bạo tàn. Nhân dân Thái Nguyên nhiều nơi đã nổi dậy đánh giặc, mở đầu là cuộc khởi nghĩa của Trần Nguyên Khoáng, Nguyễn Đa Bí nổ ra năm 1408; tiếp theo là hàng loạt cuộc nổi dậy của Chu Sư Nhan, Bùi Quý Thăng, Nguyễn Khắc Chẩn, Nguyễn Trà, Ông Lão... Tiêu biểu nhất là nghĩa quân Ông Lão, đã chiến đấu và xây dựng được căn cứ ở Đồng Hỷ, đã xây dựng căn cứ, tập hợp được nhiều người dân địa phương tham gia.

Ngày 1/9/1858, thực dân Pháp lợi dụng tình hình suy yếu của triều đình phong kiến nhà Nguyễn, nổ súng đánh chiếm bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta.

Sau khi đánh chiếm được Thái Nguyên, để đối phó với phong trào yêu nước chống thực dân của nhân dân Thái Nguyên, thực dân Pháp đã thiết lập bộ máy cai trị và chính sách “chia để trị”, cho phép địa chủ phong kiến Việt Nam chiếm đoạt ruộng đất nông dân lập đồn điền.

Dưới ách thống trị thực dân - phong kiến, đời sống của người nông dân ở vùng Thịnh Đức vô cùng khổ cực. Do ruộng đất hầu hết nằm trong tay địa chủ nên người nông dân ở đây hằng năm phải lĩnh canh, nộp tô trên mỗi mẫu ruộng trung bình là 7 nôi thóc (một nôi bằng khoảng 22 kg). Năng suất bình quân một sào ruộng khoảng 40 kg thóc, mức nộp tô cho địa chủ

chiếm gần 40%. Người dân còn phải chịu sưu cao, thuế nặng. Bên cạnh đó, chính quyền thực dân phong kiến còn thu thuế thân (thuế đinh) đối với đàn ông từ 18 tuổi đến 60 tuổi. Ngày 2/6/1897, chính quyền thực dân Pháp ban hành quy định mỗi suất đinh ở Bắc Kỳ phải nộp 2,5 đồng. Từ năm 1938, mức thuế đinh tăng lên thành 2,9 đồng/1 suất đinh. Ngoài ra, người nông dân còn phải chịu rất nhiều thứ thuế vô lý khác, khiến cho họ càng thêm đói nghèo.

Trong những thập niên đầu thế kỉ XX, thực hiện chính sách di dân từ các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ lên định cư ở các tỉnh miền thượng du, thực dân Pháp còn thành lập ở Thái Nguyên 11 ấp di thực sau phát triển thành làng, trong đó có Thịnh Đức và 7 làng di dân¹.

Đời sống của những người nông dân trong các ấp di thực, cơ bản cũng không hơn gì những nông dân bản địa.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, mở ra một thời kì mới cho phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong cả nước. Thực hiện chủ trương của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7/1936), Chi bộ hải ngoại của Đảng ở Long Châu (Trung Quốc) cử đồng chí Đặng Tùng, đảng viên sinh hoạt trong Chi bộ về xã La Bằng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên hoạt động, gây dựng cơ sở cách mạng. Cuối năm 1936, cơ sở Đảng cộng sản đầu tiên của tỉnh được thành lập tại xã La Bằng. Đầu năm 1937, cơ

¹ 11 ấp di thực trong đó có làng Tân Cương nay là xã Tân Cương; làng Tân Thành nay thuộc xã Tân Thành, làng Thịnh Đức nay thuộc xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên. Ba làng này được thành lập cùng một ngày (18/12/1926).

sở Đảng thứ 2 của tỉnh được thành lập tại xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai.

Năm 1941, thực dân Pháp cho xây dựng Căng ở xã Bá Vân (nay thuộc xã Bình Sơn, thành phố Sông Công). Đầu năm 1942, thực dân Pháp đưa 197 tù nhân từ các nhà tù Sơn La về giam giữ ở Căng Bá Vân, trong đó có một số là đảng viên cộng sản.

Nhờ sự chỉ đạo của cán bộ được Xứ ủy Bắc Kỳ cử về và của Chi bộ Căng Bá Vân, các cơ sở cách mạng ở Tây Nam huyện Đông Hỷ dần hình thành phát triển. Các tổ chức Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc được gây dựng ở nhiều nơi.

Tháng 6/1944, một cuộc họp quan trọng của các cơ sở cách mạng ở vùng Tây Nam huyện Đông Hỷ được triệu tập tại Bến Bùn (bên bờ sông Công, thuộc địa phận xã Bá Xuyên). Tại cuộc họp này, 2 tổ tự vệ (Bá Xuyên và Bá Vân) được thống nhất thành một Liên đội tự vệ. Sự kiện này đánh dấu bước phát triển mới của lực lượng cách mạng vùng Tây Nam Đông Hỷ trong quá trình chuẩn bị mọi mặt, tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

Đêm 9/3/1945, Nhật đảo chính hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương. Ngày 10/3/1945, quân Nhật từ Hà Nội hành quân lên Thái Nguyên, khi đến đồn điền Gia Sàng đã thấy viên Phó Công sứ Pháp cùng tùy tùng vác cờ trắng chờ sẵn, xin đầu hàng. Quân Nhật chiếm đóng thị xã Thái Nguyên. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị: “*Nhật,*

Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, phát động cao trào kháng Nhật cứu nước trong phạm vi toàn quốc.

Đầu tháng 5/1945, tại rừng Chũm Vòi (làng Bình Định, xã Tân Cương), cán bộ Xứ ủy đã triệu tập một cuộc họp cán bộ cơ sở của các xã Bá Vân, Thịnh Đức, Tân Cương, Bá Xuyên, Cải Đan để đẩy mạnh phong trào cách mạng vùng Tây Nam Đồng Hỷ. Thịnh Đức và Tân Cương được giao nhiệm vụ chính trong đảm bảo an toàn cho Hội nghị. Hai nhóm thanh niên trung kiên của xóm Thổ và Chợ Đầm được giao nhiệm vụ bảo vệ Hội nghị và quyên góp tiền của nhân dân ủng hộ cách mạng. Các đồng chí ngày đêm canh gác, giữ gìn bí mật để Hội nghị diễn ra thành công. Hội nghị quyết định phát động nhân dân các xã Bá Vân, Tân Quang, Thịnh Đức, Tân Cương, Bá Xuyên, Cải Đan đứng lên chống thuế, chặn bàn tay vợ vét thóc gạo của phát xít Nhật.

Sau Hội nghị, nhân dân Thịnh Đức đã cùng nhân dân các xã Tân Cương, Bá Sơn, Bá Xuyên tích cực đấu tranh chống thuế thắng lợi, hăng hái nhất là nhóm thanh niên xóm Chợ Đầm (xã Thịnh Đức). Qua cuộc đấu tranh này, tinh thần cách mạng của nhân dân các xã Tây Nam Đồng Hỷ ngày càng lên cao. Nhận thấy thời cơ khởi nghĩa đã tới, các đồng chí cán bộ cấp trên quyết định phát động quần chúng đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền ở các xã trong thời gian sớm nhất.

Trung tâm chỉ huy khởi nghĩa của các xã vùng Tây Nam huyện Đồng Hỷ: được đặt ở làng Bình Định (xã Tân Cương)¹

¹ Nay thuộc xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

gồm các đồng chí cán bộ Xứ ủy: Lê Trung Đình, Ngô Nhị Quý, Trịnh Thị Tâm, Ngọc Lan, Lê Văn Ngọ... Lúc này, nhân dân các xã Tây Nam Đồng Hỷ đang sống trong những ngày sục sôi cách mạng. Lực lượng tự vệ Cứu quốc, tự vệ chiến đấu được nhân dân đóng góp gạo ăn và ủng hộ tiền mua vũ khí.

Sự phát triển các cơ sở cách mạng và sự lớn mạnh của phong trào đấu tranh cách mạng ở Đồng Hỷ, đòi hỏi phải có sự chỉ đạo thống nhất và trực tiếp của tổ chức Đảng. Đầu tháng 7/1945, Ban Lãnh đạo Khu Giải phóng và Xứ ủy Bắc Kỳ quyết định thành lập Ban Cán sự Đảng và Ủy ban Dân tộc Giải phóng huyện Đồng Hỷ¹. Sự kiện này đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng của nhân dân các xã Tây Nam Đồng Hỷ thời kì tiền khởi nghĩa.

Ngày 13/8/1945, Trung ương Đảng đã quyết định thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. 23 giờ ngày 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc ban bố Quân lệnh số 1 phát lệnh Tổng khởi nghĩa.

Thực hiện Quân lệnh số 1 của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, ngày 16/8/1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy một đơn vị của Quân Giải phóng từ Tân Trào tiến về đánh quân Nhật để giải phóng thị xã Thái Nguyên.

Chiều ngày 20/8/1945, tại cuộc mít tinh lớn được tổ chức ở sân tập thị xã (nay là sân vận động Thái Nguyên), đồng chí Võ Nguyên Giáp - Ủy viên Trung ương Đảng, Chỉ huy trưởng Quân Giải phóng thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc tuyên

¹ Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1945 - 2020), xuất bản năm 2020, tr.65.

bỏ xóa bỏ chính quyền của phát xít Nhật và tay sai, thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên, chỉ định đồng chí Lê Trung Đình giữ chức Chủ tịch¹.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở thị xã Thái Nguyên có sự đóng góp tích cực của nhân dân các xã Tây Nam huyện Đồng Hỷ, trong đó có nhân dân xã Thịnh Đức.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, một số xã, tổng của huyện Đồng Hỷ được sáp nhập hoặc chia tách, đổi tên. Trong đó, các xã (làng): Ý Na, Tân Cương, Cương Lãng, Thịnh Đức, Bá Vân, Xuân Đãng, Phúc Điền (Tân Thành), Thịnh Đán, Phúc Trìu² hợp thành tổng Tiên Phong.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ, nhân dân Thịnh Đức tích cực cùng nhân dân các vùng lân cận tham gia “*diệt giặc đói*”, “*giặc đói*”; tham gia xây dựng Quỹ Độc lập và hưởng ứng “*Tuần lễ vàng*” (từ 17 - 24/9/1945) do Chính phủ lâm thời phát động.

Để giải quyết nạn đói, hưởng ứng lời kêu gọi “*Sẻ cơm nhường áo*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Mặt trận Việt Minh xã đã đứng ra vận động tổ chức “*Ngày đồng tâm*”, lập “*Hũ gạo cứu đói*” trong mỗi gia đình, nhằm phát huy tinh thần tương thân, tương ái, lá lành đùm lá rách để san sẻ lúa gạo, hoa màu giúp những người đang đói hơn mình. Không chỉ sẻ cơm,

¹ Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1945 - 2020), xuất bản năm 2020, tr.65.

² Sau khi giành chính quyền ở xã (1945), 2 xã Bá Vân và Tân Đãng chia thành 4 xã nhỏ là Bá Vân, Xuân Đãng, Đông Hưng và Linh Sơn. Làng Tân Thành đổi tên thành xã Phúc Điền. Các xóm Rừng Chùa, Chợ, Lai Thành tách ra khỏi xã Phú Xuân để thành lập xã Phúc Trìu cùng với Thịnh Đức, Cương Lãng nhập vào tổng Tiên Phong.

nhường áo giúp đỡ gia đình khó khăn trong làng xóm, Ban cứu tế của tổng Tiên Phong mà nòng cốt là Hội Phụ nữ Cứu quốc đã tích cực đi quyên góp lương thực, thực phẩm để chuyển ra Trại Tế bần ở thị xã Thái Nguyên giúp đỡ những người từ nơi khác phiêu bạt đến.

Trên tinh thần “*Tình làng nghĩa xóm*”, hoạn nạn có nhau, chỉ sau một thời gian ngắn, Thịnh Đức đã thu được nhiều gạo, góp cho Chính phủ, cùng nhân dân cả nước quyên được hàng ngàn tấn gạo chia sẻ với đồng bào đang chịu thảm họa của nạn đói, góp phần cứu giúp kịp thời. Mặt khác, chính quyền xã còn vận động nhân dân tích cực khai khẩn, gieo trồng các loại cây ngắn ngày, nhanh chóng có lương thực chống đói.

Cuối năm 1945, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh chỉ đạo chính quyền cơ sở cùng với các đoàn thể Cứu quốc tuyên truyền phổ biến cho đông đảo nông dân các dân tộc trong tỉnh quán triệt và thực hiện Sắc lệnh số 11/SL ngày 7/9/1945 của Chính phủ về *Bãi bỏ thuế thân* và Thông cáo ngày 20/11/1945 của Chính phủ lâm thời về giảm tô 25% cho nông dân. Trên địa bàn Thịnh Đức các địa chủ đã buộc phải giảm tô cho nông dân.

Nhờ những biện pháp tích cực của chính quyền, sự vận động hiệu quả của các hội Cứu quốc, sự cố gắng vượt bậc của các tầng lớp nhân dân Thịnh Đức mà nạn đói đã dần dần được khắc phục.

Cùng với diệt “*giặc đói*”, nhân dân các dân tộc Thịnh Đức còn tích cực tham gia phong trào bình dân học vụ, chống nạn mù chữ, thực hiện đời sống mới, xóa bỏ các tập tục lạc hậu.

Ngày 8/9/1945, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 19/SL “Thành lập Bình dân học vụ” quyết định cho nông dân và thợ thuyền phải theo học những lớp học xóa nạn mù chữ (gọi là Lớp học bình dân) vào các buổi trưa, buổi tối,... Việc học chữ Quốc ngữ bắt buộc và không mất tiền cho tất cả mọi người. Hạn trong một năm, toàn thể dân chúng Việt Nam trên 8 tuổi phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã đã tổ chức các lớp học cho nhân dân để thực hiện phong trào “diệt giặc dốt” với sự cố gắng cao nhất. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đi học cũng có nhiều hình thức phong phú như tranh thủ phổ biến, lập danh sách lớp học trong các buổi họp của đoàn thể, sáng tác thơ ca, hò vè, diễn kịch với nội dung động viên người chằm, phê bình người lười học...

Sau một thời gian theo học, số lượng người biết chữ trong xã ngày một nhiều hơn. Điều này không chỉ có ý nghĩa về mặt giáo dục mà nó còn có ý nghĩa về chính trị, góp phần nâng cao trình độ hiểu biết của nhân dân về quyền lợi và nghĩa vụ của công dân một nước độc lập, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia công tác quản lý kinh tế, xã hội ở địa phương ngày một nhiều và tốt hơn.

Từ cuối tháng 10/1945, công tác chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội theo Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/10/1945 của Chính phủ lâm thời được Mặt trận Tổ quốc, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã tiến hành khẩn trương. Ở các thôn, xóm trên địa bàn xã, các tổ chức Cứu quốc tích cực tuyên truyền, vận động bầu cử ở khắp mọi nơi. Nội dung về tổng tuyển cử

được phổ biến cho mọi người dân ngay trong các lớp bình dân học vụ, trong lúc lao động sản xuất...

Ngày 23/12/1945, cử tri xã Thịnh Đức đã nô nức tham gia bầu cử, góp phần vào thắng lợi chung của cuộc bầu cử Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa¹. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, người dân Thịnh Đức từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt thành phần giai cấp, dân tộc, trình độ, nam nữ đã được tự tay cầm lá phiếu bầu những người đại diện cho mình vào Quốc hội của nước ta.

Thành công của Tổng tuyển cử trong cả nước là thắng lợi to lớn của Mặt trận Việt Minh đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc. Thắng lợi này không những làm thất bại âm mưu thâm độc của kẻ thù mà còn chứng minh tinh thần đoàn kết và lòng tin trong nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Với truyền thống yêu nước, kiên trung, cần cù, chăm chỉ trong lao động, hăng hái trong chiến đấu, nhân dân Thịnh Đức đã có những đóng góp nhất định vào lịch sử phát triển chung của tỉnh Thái Nguyên trong xây dựng và bảo vệ quê hương.

¹ Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số: 76/SL ngày 18/12/1945 hoãn Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946 nên vẫn tổ chức bầu cử vào ngày 23/12/1945 theo thời gian quy định tại Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/10/1945.

Chương I
CHI BỘ ĐẢNG TRONG THỜI KÌ
KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
(1946 - 1954)

I. Lãnh đạo xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng; chiến đấu bảo vệ quê hương (1946 - 1950)

Sau bầu cử Quốc hội khóa I, theo Sắc lệnh số 63/SL ngày 22/11/1945 của Chính phủ lâm thời *Quy định chế độ tổ chức chính quyền nhân dân các cấp ở địa phương trong cả nước*, đầu năm 1946 các xã (làng) Thịnh Đức, Ý Na, Tân Cương, Cương Lãng được sáp nhập thành xã Đức Tân. Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ và Huyện bộ Việt Minh, tháng 2/1946 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã Đức Tân khóa I (nhiệm kỳ 1946 - 1948)¹ và Hội đồng nhân dân tỉnh được tổ chức thành công.

Tháng 5/1946, Hội đồng nhân dân xã Đức Tân họp kỳ thứ nhất để bầu các chức danh Ủy ban Hành chính xã. Hội đồng nhân dân xã đã bầu ông Ngô Duy Nghìn làm Chủ tịch; ông Trần Văn Mão làm Phó Chủ tịch; ông Hồ Sỹ Nghi làm Ủy viên Thư ký Ủy ban Hành chính xã Đức Tân.

¹ Nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân xã khóa I có thời gian từ 1946 đến 1948, nhưng đến ngày 5/2/1948, Chính phủ ra Sắc lệnh số 129-SL “Tạm thời hoãn các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính xã” nên Hội đồng nhân dân xã khóa I kéo dài đến ngày 24/4/1949 mới bầu Hội đồng nhân dân xã khóa II.

Cũng trong tháng 5/1946, Chi bộ xã Đức Tân thành lập, đồng chí Dương Đình Cảnh được chỉ định giữ chức Bí thư¹. Sự thành lập Chi bộ xã Đức Tân là một sự kiện rất quan trọng trong đời sống chính trị của nhân dân địa phương (là tiền thân của Đảng bộ xã Thịnh Đức ngày nay). Cuối năm 1946, đồng chí Dương Đình Cảnh chuyển công tác, đồng chí Phạm Tân Minh được chỉ định làm Bí thư Chi bộ xã Đức Tân.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, hưởng ứng “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” ngày 19/12/1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng nhân dân cả nước, nhân dân Thịnh Đức đoàn kết một lòng quyết tâm chống giặc cứu nước.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng đối với công tác chuẩn bị kháng chiến là tiếp tục củng cố và phát triển lực lượng vũ trang. Giữa năm 1947, Ban Chỉ huy Xã đội bộ dân quân Đức Tân thuộc Ủy ban Kháng chiến xã được thành lập. Lực lượng bán vũ trang của xã được tổ chức thành 1 trung đội. Trung đội du kích làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu đánh địch, bảo vệ chính quyền. Mỗi thôn thành lập một tiểu đội dân

¹ Trước ngày 20/8/1945, cả huyện Đồng Hỷ mới có 3 đảng viên là người địa phương sinh hoạt trong Ban Cán sự Đảng của huyện. Đến cuối năm 1945, toàn huyện Đồng Hỷ có 23 đảng viên. Trong đó, Thịnh Đức có đảng viên Phạm Quang Thân (kết nạp Đảng ngày 10/8/1945).

Hiện nay vẫn còn các ý kiến khác nhau về đồng chí Bí thư chi bộ đầu tiên của xã Đức Tân. Ban Biên soạn viết theo ý kiến của đồng chí Trịnh Thị Tâm (khi đó là Bí thư Ban cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ) tại buổi tọa đàm Cách mạng Tháng Tám huyện Đồng Hỷ ngày 8/6/1971 và bút tích của đồng chí Nguyễn Bá Học (nguyên Bí thư Đảng ủy xã) ghi trong lần sưu tầm (1993 - 1994) để chuẩn bị viết Lịch sử Đảng bộ xã.

quân làm nhiệm vụ chủ yếu là canh gác, bảo vệ thôn xóm và tài sản của nhân dân.

Dân quân, du kích được huấn luyện các nội dung như bắn súng, gài mìn, phục kích, tập kích; được tổ chức, hướng dẫn làm chông tre và cắm thành từng bãi chông trên mô đất cánh đồng, bãi đất trống để ngăn quân địch nhảy dù.

Cùng với việc xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, công tác tổ chức tản cư và tiếp cư cũng được triển khai tích cực. Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, xã Đức Tân đã thành lập Ban tản cư và di cư. Đồng chí Hoàng Hiến Chí được cử làm Trưởng ban Đón tiếp đồng bào tản cư, di cư từ miền xuôi lên và các đơn vị quân đội, cơ quan, trường học, bệnh viện chuyển đến địa phương¹.

Tuy đời sống còn rất nhiều khó khăn, nhưng nhân dân Thịnh Đức với tinh thần “*tương thân, tương ái*” đã giúp đỡ đồng bào di cư nhà ở, giúp hàng nghìn cây tre, gỗ, nứa... nhường nhà của mình cho bộ đội, cơ quan đóng quân, giúp họ nhanh chóng ổn định đời sống tiếp tục sản xuất và chiến đấu.

Song song với công tác tổ chức tản cư và tiếp cư, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ và chính quyền xã đã lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng dân quân, du kích và nhân dân tiến hành “*Tiêu thổ kháng chiến*” để chặn bước tiến của quân thù, không cho chúng lợi dụng cơ sở vật chất của ta để đánh lại

¹ Theo Lý lịch đảng viên Hoàng Hiến Chí, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Thịnh Đức.

ta. Mặc dù là một thôn vùng sâu, cách xa trục đường lớn nhưng nhân dân Thịnh Đức vẫn chấp hành nghiêm chủ trương phá hoại. Đội phá hoại của thôn được thành lập, chủ yếu là chiến sỹ dân quân, du kích trong thôn, xóm. Bằng tất cả các loại phương tiện có trong tay, chủ yếu là dụng cụ thô sơ (dao, búa, cuốc, thuổng, xà beng...) lực lượng “phá hoại” đã lao động không mệt mỏi, phá sập cầu cống trên các trục đường; đào rãnh, đắp ụ, chặt cây chắn ngang một số đoạn trên đường Dốc Lim đi Phi Đơn nhằm ngăn bước tiến của quân thù. Đến giữa năm 1947, thôn Thịnh Đức cơ bản hoàn thành nhiệm vụ phá đường theo chỉ thị của cấp trên.

Hưởng ứng ngày Thương binh toàn quốc, dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, “*Hội mẹ chiến sỹ*” được thành lập để giúp đỡ bộ đội, thương binh về thôn. Gia đình các cụ Chu Văn Chay, Nguyễn Thanh Tý¹,... đã đón hàng chục thương binh về chăm sóc và giúp tạo dựng cuộc sống. Việc làm của nhân dân Thịnh Đức đã thể hiện sâu sắc đạo lý, truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*” của dân tộc Việt Nam.

Công tác phát triển đảng viên luôn được Chi bộ xã Đức Tân quan tâm. Trong 2 năm (1946, 1947), Chi bộ kết nạp được 22 quần chúng vào đảng, trong đó, Thịnh Đức có 3 đồng chí (đồng chí Vũ Văn Đương kết nạp ngày 4/10/1946; đồng chí Trần Văn Các kết nạp ngày 30/7/1947; đồng chí Lê Văn Như

¹ Ghi chép theo lời kể của đồng chí Nông Thanh Sơn nguyên Bí thư Chi bộ đầu tiên xã Thịnh Đức - năm 2018.

kết nạp tháng 10/1947)¹. Tuy mới thành lập, số lượng đảng viên còn ít, song Chi bộ xã Đức Tân đã làm tròn vai trò lãnh đạo tổ chức mọi mặt hoạt động ở địa phương. Thông qua thực tiễn công tác, cán bộ và đảng viên đã trưởng thành thêm một bước. Uy tín và ảnh hưởng của Chi bộ đối với quần chúng ngày càng nâng cao và mở rộng. Đó là những nhân tố thuận lợi giúp Chi bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã trực tiếp chiến đấu bảo vệ quê hương, đồng thời làm tròn nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến.

Cuối năm 1947, thực dân Pháp mở cuộc tiến công quân sự quy mô lớn đánh lên Việt Bắc - Căn cứ địa kháng chiến của cả nước, nhằm bao vây, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến để nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Với quyết tâm tiêu diệt địch, bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc, bảo vệ quê hương, quân và dân Thái Nguyên phối hợp chặt chẽ với các đơn vị Vệ quốc quân chặn đánh địch khắp nơi, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Do không đạt được mục tiêu cuộc tấn công, lại bị thiệt hại nặng nề, từ trung tuần tháng 12/1947, quân Pháp buộc phải rút về xuôi. Ở Thái Nguyên, quân Pháp rút theo 2 hướng: một hướng từ thị trấn Hùng Sơn qua Ký Phú, Cát Nê xuống Phố Yên về Hà Nội; một hướng từ làng Ngò (An Khánh) về Thái Nguyên. Đến Thái Nguyên quân Pháp lại chia làm 2 toán: một

¹ Danh sách đảng viên xã Thịnh Đức (năm 1967), lưu trữ tại Huyện ủy Đồng Hỷ. Sau đó, cuối năm 1947, đồng chí Lê Văn Như chuyển Chi bộ.

toán theo Quốc lộ 3 về Hà Nội; một toán vào Thịnh Đán đi theo Đường 253 qua Thịnh Đức, Phi Đơn, Bá Vân sang Thượng Kết, Phúc Thuận đi Phúc Yên.

Đi đến đâu quân Pháp cũng bị quân ta chặn đánh quyết liệt. Ngày 18/12/1947 trên đường quân Pháp rút lui về xuôi, một cánh rút lui từ Thái Nguyên theo Đường 253 qua Thịnh Đức xuống Phi Đơn. Khi chúng đặt chân vào Dốc Lim (đất Thịnh Đức) bị tiểu đội du kích do đồng chí Hoàng Việt Đang (là người Thịnh Đức) chỉ huy phục kích cho nổ mìn và ném lựu đạn vào đội hình làm cho địch hoảng loạn tháo chạy theo Đường 253. Trên đường rút chạy dọc thôn Thịnh Đức, đi đến đâu quân Pháp đốt phá đến đó làm cho nhân dân ở 2 bên dọc đường thiệt hại nhiều nhà cửa, tài sản. Khi chúng kéo về đến ngòi (suối) Na Giang, bị tiểu đội du kích của đồng chí Hoàng Đình Lô (người Thịnh Đức) phục kích tiêu diệt 2 tên địch, thu 2 súng trường.

Trên địa bàn Phi Đơn, quân Pháp tiếp tục bị bộ đội và du kích chặn đánh, 30 tên địch bị tiêu diệt. Ngày 21/12/1947, quân Pháp rút hết khỏi địa bàn tỉnh Thái nguyên.

Thực hiện tốt công tác “*tiêu thổ kháng chiến*”, anh dũng chiến đấu khi quân Pháp rút chạy qua địa bàn, tiêu diệt một số tên địch, bảo vệ nhân dân, thôn, xóm... lực lượng dân quân du kích thôn Thịnh Đức, xã Đức Tân đã góp phần làm lên chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947. Là hậu phương, nằm ở khu vực cửa ngõ phía Nam căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, nhiệm vụ của quân và dân Thịnh Đức trong giai đoạn này là cùng

nhân dân xã Đức Tân, huyện Đông Hỷ, khắc phục khó khăn, từng bước ổn định đời sống; sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, huy động sức người, sức của cao nhất cho các chiến trường, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Thực hiện Sắc lệnh số 91/SL, ngày 1/10/1947 của Chính phủ về việc hợp nhất Ủy ban Hành chính và Ủy ban Kháng chiến thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính từ cấp tỉnh trở xuống, Chi ủy đã lãnh đạo việc hợp nhất hai Ủy ban thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính xã Đức Tân do ông Ngô Duy Nghìn làm Chủ tịch¹. Từ sau tháng 3/1948, thực hiện Sắc lệnh số 149-SL, Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính được đổi là Ủy ban Kháng chiến Hành chính.

Ngày 9/3/1948, Bộ Nội vụ ra Thông tư số 113-NV/CT về thành lập Ban Trật tự cấp xã. Giữa năm 1948, xã Đức Tân thành lập Ban Trật tự do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã phụ trách. Ở các thôn Y Na, Tân Cương, Thịnh Đức, Cương Lãng có Tổ trật tự làm nhiệm vụ giúp việc cho Chủ nhiệm thôn và Thôn đội trưởng và Ban trật tự xã hội giữ gìn an ninh trật tự trong thôn, xã, làm nòng cốt giải quyết những bất hòa trong nhân dân.

Khi quân địch rút lui, Chi bộ tiếp tục chú trọng công tác phát triển đảng viên và xây dựng Chi bộ ngày một vững mạnh. Kết quả năm 1948, Chi bộ kết nạp được 7 đảng viên (Thịnh

¹ Theo Lịch sử Đảng bộ xã Tân Cương (1946 - 2020).

Đức có 3 đảng viên là Trần Văn Hòa, Dương Trung Tài, Dương Tiến Độ). Trong năm 1948, đồng chí Phạm Trần Bá được bầu làm Bí thư Chi bộ xã Đức Tân thay đồng chí Cù Huy Khả đi công tác ở ngành Quân giới.

Ngày 27/3/1948, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị phát động phong trào “*Thi đua ái quốc*” nhằm làm cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc chóng thành công. Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, năm 1948 Chi bộ lãnh đạo Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã tập trung chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh hai mục tiêu chính là sản xuất lương thực, thực phẩm và tiếp tục xóa nạn mù chữ. Trong phong trào, nhân dân thôn Thịnh Đức thi đua sản xuất lúa, sắn, khoai, rau màu góp phần cải thiện đời sống và đóng góp cho kháng chiến. Các lớp bình dân, xóa mù chữ được duy trì, số người đi học đều tăng lên.

Tháng 4/1949, Chi ủy lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khoá II (nhiệm kỳ 1949 - 1951) thành công tốt đẹp. Cuối tháng 4/1949, tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Đức Tân khóa II đã bầu ông Ngô Duy Nghìn làm Chủ tịch, ông Phạm Hoàng Chức làm Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã¹.

¹ Tại Quyết định số 430-HC, ngày 2/5/1949 của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên công nhận Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Đức Tân có 5 thành viên nhưng chỉ đọc được tên 4 người: Ngô Duy Nghìn làm Chủ tịch, đồng chí Phạm Hoàng Chức (Phó Bí thư Chi bộ, Phó Chủ nhiệm Việt Minh) làm Phó Chủ tịch và 3 ủy viên là Hoàng Văn Trường, Nguyễn Văn Sốt...

Đức Tân là một xã thuần nông, kinh tế nghèo, nhưng lúc này lại có đông đồng bào Hà Nội, Hà Đông, Bắc Ninh... tản cư về, cùng nhiều cơ quan đoàn thể các cấp, các đơn vị quân đội đứng chân trên địa bàn nên đời sống gặp khó khăn. Chi bộ, chính quyền phát động nhân dân khai khẩn ruộng đất hoang hoá, ruộng của những gia đình bỏ đi nơi khác để tạm cấp cho nông dân. Riêng trong năm 1949 đã có trên 30 mẫu ruộng được khai khẩn thêm, góp phần đáng kể vào thu nhập chung của nhân dân trong xã.

Nhiều xóm, xã của huyện Đồng Hỷ, trong đó có nhân dân thôn Thịnh Đức, xã Đức Tân đã tổ chức phong trào thi đua “*Mỗi nhà một vườn rau gia đình*”, “*Mỗi nhà một vườn sản kháng chiến 200 gốc*”, “*Mỗi nhà một đàn gà để tiếp tế cho bộ đội*”. Nhân dân trong xã cũng tích cực tham gia chương trình hoạt động của Ban Vận động “*tự túc ăn mặc*”, đẩy mạnh tăng gia sản xuất bằng việc “*Trồng các thứ cây hiện giống được như: lúa ba giăng, mùa, mố; ngô, khoai, sắn, đậu tương, đỗ đen, đỗ xanh, rau...*” để giải quyết vấn đề ăn. “*Trồng các thứ cây bông, đay, gai, dâu, nuôi tằm, dệt vải...*” để giải quyết việc mặc. Với sự cố gắng, nỗ lực không ngừng tăng gia, sản xuất của nhân dân Thịnh Đức không những đã đảm bảo được lương thực, thực phẩm thiết yếu cung cấp cho gia đình mà còn đóng góp cho kháng chiến. Nhân dân trong xã cũng tích cực hưởng ứng phong trào “*Hũ gạo kháng chiến*” do tỉnh phát

động và “*Bán gạo khao quân*” do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, để đóng góp lương thực, quần áo cho các đơn vị bộ đội địa phương.

Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng nhân dân Thịnh Đức vẫn dành nhiều lương thực, thực phẩm đóng góp cho kháng chiến, góp phần đưa cuộc kháng chiến mau chóng đi đến thắng lợi. Điển hình là gia đình cụ Chu Văn Chay ủng hộ 3 con bò, 7 tạ gạo. Gia đình cụ Nguyễn Thanh Tý ủng hộ 1 con trâu. Gia đình các đồng chí Hoàng Viết Lã, Trương Lô, Đặng Đức Đồng, Hoàng Văn Tròng... đóng góp gạo, thực phẩm thiết yếu để nuôi quân, phục vụ tốt công tác kháng chiến. Một số gia đình trong xã đã nhận được giấy khen của Nhà nước về những đóng góp cho kháng chiến¹.

Trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp, thôn Thịnh Đức cùng nhiều địa phương khác của huyện Đông Hỷ đã đón nhận và giúp đỡ các đơn vị, cơ quan của tỉnh và Trung ương về đóng quân. Một số đơn vị thuộc Đại đoàn 308, Trung đoàn Mã Thành Kính, Xưởng nhuộm Văn Hữu Cơ của Cục Quân nhu, Đoàn thanh niên Liên khu Việt Bắc, trường Quân chính, Đại đội trinh sát, C quân y Việt Bắc đã đóng quân nhiều năm trên địa bàn Thịnh Đức và được nhân dân giúp đỡ, thương yêu đùm bọc, nhường nhà cho bộ đội ở; giúp đỡ hàng ngàn cây tre, gỗ

¹ Hiện một số gia đình xã Thịnh Đức vẫn còn giữ được giấy chứng nhận như gia đình đồng chí Hoàng Viết Lã, Hoàng Văn Tròng, Trương Lô... Báo cáo thành tích đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kì kháng chiến chống Pháp năm 2002 của xã Thịnh Đức.

làm nhà, ủng hộ lương thực, thực phẩm, cho mượn ruộng để tăng gia sản xuất, ủng hộ và cho vay hàng tấn lương thực.

Trong thế trận toàn dân, toàn diện kháng chiến kiến quốc, Đảng ta chủ trương “*văn hóa cũng là một mặt trận*”. Quán triệt sâu sắc chủ trương đó, Chi bộ, chính quyền xã Đức Tân luôn chú trọng đẩy mạnh phong trào học tập văn hóa, xây dựng đời sống mới trong thôn, xóm và các tầng lớp nhân dân. Công tác giáo dục được duy trì và phát triển, đã hỗ trợ đắc lực cho phong trào văn hóa, văn nghệ, thông tin tuyên truyền đến nhân dân trong xã.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tích cực đẩy mạnh lao động sản xuất, các hoạt động sinh hoạt tập thể, giao lưu văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ lớn, góp phần tích cực thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng địa phương phát triển toàn diện.

Bên cạnh đó, Đoàn Thanh niên xã cũng làm tốt công tác động viên đoàn viên thanh niên hăng hái tham gia phong trào xung phong tòng quân đánh giặc. Trong 2 đợt tuyển quân năm 1949, hàng chục thanh niên xã Đức Tân trong đó có thanh niên thôn Thịnh Đức tham gia tòng quân.

Hội Phụ nữ xã tích cực tổ chức cho chị em tăng gia sản xuất, bảo đảm đời sống và chi viện chiến trường. Chị em thôn Thịnh Đức còn thường xuyên động viên con, em, chồng tham gia vào lực lượng dân quân, du kích địa phương, sẵn sàng nhập ngũ chi viện cho chiến trường.

Phong trào đón thương binh về làng, về gia đình nuôi dưỡng cũng được các gia đình ở Thịnh Đức thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm. Một số đồng chí thương binh sau khi lành vết thương được xuất ngũ đã ở lại địa phương xây dựng gia đình, làm ăn sinh sống.

Song song, với công tác động viên tuyển quân, nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương cũng được đẩy mạnh. Chi bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền xã tiếp tục xây dựng lực lượng dân quân du kích cả về số lượng và chất lượng. Xã đội đã tham mưu đắc lực cho Chi bộ, chính quyền, đồng thời trực tiếp tổ chức xây dựng các lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Đại đội dân quân du kích của xã được kiện toàn chặt chẽ về tổ chức, được bồi dưỡng về tinh thần trách nhiệm, tư tưởng đạo đức, tác phong và năng lực tổ chức, chỉ huy.

Công tác xây dựng, phát triển đảng luôn được Chi bộ chú trọng. Năm 1949, Chi bộ kết nạp 13 đảng viên (trong đó có 4 đảng viên của Thịnh Đức là Dương Văn Chanh, Phạm Văn Tước, Nguyễn Thị Uyên, Hoàng Viết Đang); năm 1950, kết nạp 21 đảng viên (Thịnh Đức có thêm 7 đảng viên là: Hà Văn Phát, Dương Văn Cửu, Hoàng Đình Cần, Nông Thanh Sơn, Hoàng Viết Lả, Hoàng Vĩnh Tường, Nguyễn Khả Kim)¹.

Tháng 6/1950, Ban Thường vụ Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm thực hiện 3 mục đích quan trọng: Tiêu diệt sinh lực địch; Khai thông biên giới Việt - Trung để

¹ Danh sách đảng viên xã Thịnh Đức, lưu trữ tại Huyện ủy Đông Hồ.

mở rộng con đường liên lạc với quốc tế; Củng cố và mở rộng Căn cứ địa Việt Bắc¹.

Thực hiện nhiệm vụ của Trung ương và Liên khu Việt Bắc giao, ngày 15/7/1950 Tỉnh ủy Thái Nguyên đã họp, ra nghị quyết mở “Chiến dịch sửa chữa cầu đường” mà trọng tâm là sửa chữa, nâng cấp các trục Đường số 3 (từ thị xã Thái Nguyên đến Chợ Mới), trục Đường 13A (từ Bờ Đậu lên Đèo Khê), trục Đường 1B (từ thị xã Thái Nguyên đến Mỏ Gà, huyện Võ Nhai). Để huy động tối đa cho chiến dịch này, Tỉnh ủy đã thành lập Ban huy động dân công các cấp từ tỉnh đến xã.

Cùng với nhân dân Đồng Hỷ, nhân dân thôn Thịnh Đức đã đóng góp rất nhiều công sức sửa chữa cầu đường, đảm bảo giao thông thông suốt để bộ đội ta có đủ vũ khí, lương thực đánh thắng thực dân Pháp trong chiến dịch lớn này. Con em của xã Thịnh Đức đã tình nguyện gia nhập Đại đội Thanh niên xung phong 211, 213, tham gia làm đường, bắc cầu, làm ngàm.

Ngày 16/9/1950, Chiến dịch Biên giới mở màn bằng trận tấn công cứ điểm Đông Khê. Sau hai ngày đêm chiến đấu kiên cường, dũng cảm, bộ đội ta tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm quan trọng này. Đông Khê thất thủ, quân địch ở Thất Khê bị uy hiếp, quân địch ở Cao Bằng bị cắt đường ứng cứu, lâm vào tình trạng cô lập. Tuyến phòng thủ Đường số 4 của địch bị rối loạn.

Để cứu vãn tình thế đó, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương vội vàng huy động hết lực lượng dự bị chiến lược

¹ Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1945 - 2020), xuất bản năm 2020, tr.94.

ở Bắc Bộ (gồm 6 tiểu đoàn) mở cuộc hành quân Phô cơ (Phoque - Chó Biền) đánh vào Thái Nguyên. Trước tình hình đó, Bộ Tổng tư lệnh quyết định giữ vững lực lượng ở Mặt trận Biên giới, tiếp tục tấn công đến toàn thắng; việc đánh địch ở Thái Nguyên do lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương đảm nhận. Tỉnh uỷ Thái Nguyên chỉ thị cho bộ đội và dân quân, du kích các địa phương chuẩn bị vũ khí, đào hầm hào trú ẩn, công sự chiến đấu, sẵn sàng đánh địch.

Ngày 30/9/1950, khoảng hơn 4.000 quân Pháp có pháo binh, tàu chiến, máy bay yểm trợ, tấn công vào địa phận huyện Đồng Hỷ và thị xã Thái Nguyên theo 3 hướng: Hướng thứ nhất, khoảng 2.000 quân từ Đa Phúc, qua Phở Yên theo đường số 3 lên. Hướng thứ hai, với khoảng 1.000 quân, từ Đa Phúc theo chân núi Tam Đảo, đến đèo Nhe. Từ đây địch chia thành hai cánh quân; một tiến qua Hợp Thành, Phúc Thuận sang Bá Vân; một cánh vào Thu Quang (Tân Quang) lên Bá Vân, Thịnh Đức hội quân với cánh từ Phúc Thuận sang để cùng tiến qua Thịnh Đán ra thị xã Thái Nguyên. Hướng thứ ba, cũng khoảng 1.000 quân ngược sông Cầu lên bến đò Hà Châu (Phú Bình), theo đường đất đỏ lên thị xã¹.

Trên cả ba hướng tấn công, quân Pháp đều bị bộ đội địa phương và dân quân, du kích ta chặn đánh quyết liệt, tiêu diệt nhiều sinh lực. Ngày 1/10/1950, địch tiến quân về thị xã Thái

¹ Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1945 - 2020), Nxb. năm 2020, tr.96.

Nguyên. Trên Đường số 3, quân Pháp kéo vào Lưu Xá, Gia Sàng, Âm Hồn. Ở phía Thịnh Đán, chúng kéo ra Képle. Buổi chiều chúng cho quân nhảy dù xuống Đồng Bầm.

Sau khi chiếm được thị xã Thái Nguyên, quân địch đóng ở 2 vị trí chính là thị xã và Đồng Bầm. Những vị trí phụ hay những vị trí đóng quân nhỏ đều đặt ở xung quanh 2 nơi này. Hằng ngày, từ vị trí đóng quân địch thường càn quét, cướp bóc ở các vùng lân cận. Trên đường địch hành quân càn quét, chúng đều bị Đại đội 223 bộ đội địa phương huyện Đồng Hỷ, bộ đội chủ lực và du kích các xã chặn đánh rất quyết liệt. Khi chúng tiến đến Đồi Điểm (tức xóm Xuân Thịnh hiện nay) bị Trung đội du kích do đồng chí Hoàng Việt Đang chỉ huy cùng 16 chiến sĩ phục kích, giật mìn tiêu diệt được 6 tên địch tại chỗ và nhiều tên khác bị thương. Sau trận chiến đấu này, Trung đội du kích được Ủy ban Kháng chiến Hành chính Tỉnh tặng Giấy khen, đồng chí Hoàng Việt Đang - Xã đội trưởng vinh dự được tặng thưởng một chiếc áo trấn thủ¹.

Do không thực hiện được ý đồ, lại bị quân và dân Thái Nguyên đánh toi bời, chiều ngày 11/10/1950, quân Pháp bắt đầu rút lui. Đến 8 giờ ngày 12/10/1950, toàn bộ lực lượng địch rời khỏi địa bàn huyện Đồng Hỷ về xuôi. Cuộc hành quân Phô cơ kết thúc thất bại.

¹ Theo sách Huyện Đồng Hỷ, *Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và Xây dựng - Bảo vệ Tổ quốc*, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ xuất bản năm 2006, trang 102. Phần thưởng cụ thể của đồng chí Hoàng Việt Đang do nhân chúng cung cấp.

II. Lãnh đạo xây dựng huyện phương, chi viện tiền tuyến (1950 - 1954)

Thực hiện cuộc vận động chấn chỉnh cấp xã do Liên khu Việt Bắc phát động theo tinh thần chỉ thị Trung ương với khẩu hiệu chuyển trọng tâm công tác xuống xã, huyện Đồng Hỷ đã cử cán bộ xuống các xã thí điểm để nghiên cứu việc chia xã. Từ nửa đầu năm 1951, một số đơn vị Hành chính trong huyện Đồng Hỷ được tổ chức lại. Theo đó, đầu năm 1951, xã Đức Tân sáp nhập với xã Bá Sơn thành xã mới lấy tên là Tân Cương.

Sau sáp nhập, Chi bộ Tân Cương có 98 đảng viên (57 chính thức và 41 dự bị, 19 là nữ). Đồng chí Phạm Đức Khánh (nguyên Bí thư Chi bộ Đức Tân) được bầu làm Bí thư Chi bộ Tân Cương. Các đồng chí Nguyễn Đức Lân, Phạm Hoàng Chúc, Hoàng Việt Đang, Đào Hồng Liên, Nguyễn Văn Sốt là Chi ủy viên. Chi bộ được phân chia thành 9 tổ đảng theo địa bàn thôn, xóm¹. Ngay sau ngày sáp nhập, Chi ủy Tân Cương đã lãnh đạo các tổ chức chính quyền, đoàn thể xã nhanh chóng ổn định.

Ngày 6/10/1951, đồng chí Phạm Trần Bá, Huyện ủy viên Đồng Hỷ, khóa III (nhiệm kỳ 1951 - 1952) được phân công trở về xã Tân Cương công tác. Hội đồng nhân dân xã Tân Cương

¹ Nguồn từ sổ công tác (1951 - 1953) của đồng chí Phạm Đức Khánh khi đó là Bí thư Chi bộ: Sau khi sáp nhập (2 đồng chí Khúc và Biên từ trần), Chi bộ còn 96 đảng viên phân thành 9 tổ đảng là: Nam Đồng (22 đảng viên), Đội Cấn (6), Ý Na (6), Nhân Hòa (10), Thịnh Đức - Cương Lãng (12), Guộc (6), Bình Định (10), Bá Vân - Đông Hưng (17) và Thần Đãng - Linh Sơn (7); số đảng viên này cũng luôn biến động theo nhiệm vụ.

khóa III đã bầu Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã gồm 6 thành viên, đồng chí Phạm Trần Bá giữ chức vụ Chủ tịch¹.

Trong những năm 1950 - 1953, thực dân Pháp tăng cường dùng không quân ném bom bắn phá xuống địa phương đã làm hàng trăm chiến sĩ và đồng bào bị chết và bị thương, bắn cháy hàng trăm mái nhà, chết hàng trăm con trâu bò. Thiệt hại lớn nhất là ngày 3/3/1951 thực dân Pháp ném bom vào chợ Phúc Triu, Thịnh Đức làm 10 người chết, hơn 70 người bị thương, lực lượng tự vệ và nhân dân địa phương đã tổ chức cấp cứu và băng bó đưa người bị nạn vào nhà thương Phúc Triu, tổ chức mai táng cho những người bị bom địch sát hại².

Để hạn chế thiệt hại do bom đạn của giặc Pháp gây ra, Chi bộ lãnh đạo tổ chức, hướng dẫn nhân dân phân tán tài sản, lập các chòi canh gác, đánh keng báo động mỗi khi có máy bay địch. Ủy ban Kháng chiến hành chính xã tổ chức tăng cường canh gác để chống kẻ gian đột nhập, thông báo cho nhân dân về thời gian, địa điểm phân tán lương thực,... Trong thời gian này đơn vị trực chiến của bộ đội của Trường Bồ tức cán bộ quân sự Liên khu Việt Bắc (Trường Lý Thường Kiệt) ở xóm Bình Định

¹ Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Nguyên, Phòng 1/mục 1/cấp số 7-ĐVBQ 60: Quyết nghị số 323-QN/P3, ngày 31/10/1951 của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên do Chủ tịch Hoàng Cừ ký. Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã gồm 6 thành viên: Trần Văn Bá, Nguyễn Đức Lân, Vũ Văn Hằng, Phạm Hoàng Chức, Mai Thanh Khiêm và Nguyễn Đức Nhuận.

² Theo: Báo cáo của Tỉnh đội Thái Nguyên, số 72/QS/QB, ngày 9/10/1952, Lưu trữ Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, trang 1. Trong kháng chiến chống Pháp, tại Đồng Hỷ, máy bay địch ném bom, bắn phá làm chết 224 người, bị thương 113 người, trong đó Thịnh Đức chết 10 người.

đã bắn rơi một máy bay B24, tên phi công nhảy dù xuống thôn Bá Sơn và bị bắt sống ở bên đò Bá Vân¹.

Cùng với việc hướng dẫn nhân dân phân tán, cất trữ tài sản, Chi bộ còn lãnh đạo làm tốt các nhiệm vụ bảo vệ vòng ngoài các kho tàng, nhà xưởng của các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn. Nhân dân thôn Thịnh Đức đã cùng với nhân dân xã Tân Cương đã quyên góp gạo thực phẩm ủng hộ, nhường nhà ở cho các cơ quan, đơn vị quân đội và học sinh của Trường Ngô Quyền, Lương Ngọc Quyến tản cư về địa bàn xã².

Chi bộ lãnh đạo Ủy ban Kháng chiến Hành chính và Hội Nông dân xã chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất để tự cải thiện đời sống và đóng góp ngày càng nhiều cho kháng chiến. Các phong trào *“Tuần lễ làm cỏ bốn phân”*, *“Tuần lễ toàn dân canh tác”* được phát động trong xã. Nhân dân Thịnh Đức tích cực tăng gia sản xuất, gieo cấy kịp thời vụ; mở rộng diện tích trồng màu như ngô, khoai, sắn; đẩy mạnh sản xuất chè, qua đó đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

Căn cứ Thông tư số 56/TT, ngày 31/7/1950 của Bộ Giáo dục *“Về tổ chức trường phổ thông 9 năm”* và Giáo dục bình

¹ Lịch sử Đảng bộ xã Bình Sơn (1946 - 2006), Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Sơn, xuất bản 2010, tr.87.

² Sau năm 1945 tỉnh Thái Nguyên có trường cấp II Ngô Quyền; năm 1949 Trường chuyển về Đức Tân do thầy Bùi Quang Huy làm Hiệu trưởng. Ngày 13/3/1945, tỉnh Thái Nguyên thành lập trường Trung học Lương Ngọc Quyến. Năm 1951 Trường Lương Ngọc Quyến chuyển về xã Tân Cương. Đến năm 1953, hai trường Ngô Quyền và Lương Ngọc Quyến sáp nhập thành Trường Cấp II+III Lương Ngọc Quyến.

dân (Bổ túc văn hóa)¹ xã tiếp tục duy trì các lớp bình dân học vụ và đưa “*Bậc học cơ bản*” ở trường phổ thông thành “*Bậc học cường bách*”. Trong năm học 1950 - 1951, trường cấp I Tân Cương có các lớp từ lớp 1 đến lớp 4, do thầy giáo Nguyễn Khả Kim làm Hiệu trưởng.

Ban Bình dân học vụ xã được kiện toàn do đồng chí Đỗ Hữu Nhung làm Trưởng ban để tiếp tục công tác xóa nạn mù chữ cho cán bộ và nhân dân. Khi trường Ngô Quyền và trường Lương Ngọc Quyến tản cư về xã, con em nhân dân được học từ cấp I đến cấp II. Chi bộ, chính quyền xã có kế hoạch, biện pháp và chỉ tiêu cụ thể để cán bộ xã, thôn và nhân dân đi học đầy đủ. Tuy bị ảnh hưởng nhiều bởi công việc và đời sống khó khăn, nhưng đa số cán bộ xã, thôn đã hoàn thành chương trình học tập mà chi bộ đã đặt ra.

Việc duy trì dạy học, nhất là các lớp học bình dân có tác dụng nâng cao hiểu biết của nhân dân, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ địa phương phát huy vai trò quản lý xã hội. Cũng nhờ đó, việc thực hiện nếp sống mới được phổ biến ngày càng rộng rãi trong nhân dân. Những tệ nạn xã hội cùng với những phong tục, tập quán lạc hậu giảm dần; đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được cải thiện.

¹ Đây còn gọi là Cải cách giáo dục lần thứ nhất: Từ năm học 1950 - 1951 đến năm học 1956 - 1957 ở trường phổ thông học 9 năm, gồm 3 cấp học: Cấp I học 4 năm (từ lớp 1 đến lớp 4), Cấp II học 3 năm (từ lớp 5 đến lớp 7), Cấp III học 2 năm (từ lớp 8 đến lớp 9); ngoài ra còn có lớp Võ lòng cho trẻ học trước khi vào lớp 1 (tại Sắc lệnh số 146/SL, ngày 10/8/1946 gọi là bậc học ấu trĩ). Từ năm học này cũng gọi lớp học Bình dân là Bổ túc văn hóa; tác giả dùng khái niệm Bình dân học vụ đến hết giai đoạn Kháng chiến chống Pháp.

Ngoài công việc chuyên môn ở nhà trường, giáo viên và học sinh còn tham gia công tác tuyên truyền bằng các bảng tin, cổ động; động viên nhân dân tăng gia sản xuất, đi dân công, mua công trái kháng chiến,...

Từ cuối năm 1951, mỗi xóm ở xã đều có một thông tin viên làm nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách mới. Các xóm Bình Định, Nam Hưng, Thịnh Đức, Cương Lãng... dựng được chòi phát thanh. Hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi tại thôn, xóm của xã.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được Chi bộ xã quan tâm lãnh đạo. Ban Y tế xã được thành lập và với sự quan tâm sâu sát của Chi bộ và chính quyền, xã có một mạng lưới vệ sinh viên ở các thôn, xóm. Đội ngũ vệ sinh đã làm tốt công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh: “*giếng nước hợp vệ sinh*”, “*chuồng gia súc xa nhà ở*”. Với những kết quả đạt được như trên xã được đánh giá là xã dẫn đầu toàn huyện về phong trào vệ sinh, phòng bệnh.

Chi bộ luôn quan tâm lãnh đạo công tác bảo vệ trị an chú trọng tuyên truyền, vận động nhân dân cảnh giác với các hành động phá hoại và những luận điệu tuyên truyền phản động của địch. Phong trào “*ngũ gia liên báo*” (năm gia đình một, liên lạc và thông báo tin tức cho nhau thường xuyên) và khẩu hiệu “*ba không*”: không nói, không thấy, không biết. Việc kiểm tra giấy tờ, căn cước, đăng ký người lạ vào sổ “*lạ mặt*” được thực hiện chặt chẽ. Do đó, tình hình an ninh trật tự của xã luôn được đảm bảo.

Từ sau thắng lợi của Chiến dịch Biên giới, thế và lực của quân và dân ta có bước phát triển mạnh mẽ; nhu cầu cung cấp nhân lực, vật lực cho kháng chiến ngày một tăng cao. Hằng năm các đợt huy động dân công, “*Chiến dịch cầu, đường phà*” diễn ra thường xuyên. Cùng với đó công tác Thuế nông nghiệp cũng là đòi hỏi cấp bách. Chi ủy phân công đồng chí Phó Bí thư Chi bộ phụ trách Ban Huy động nhân công và Ban Thuế nông nghiệp. Các đợt huy động nhân công liên tiếp diễn ra và mỗi đợt trung bình từ 10 đến 20 người, có đợt huy động nhiều hơn. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, nhưng xã đều hoàn thành chỉ tiêu thuế và huy động nhân công đi phục vụ các nhiệm vụ kháng chiến.

Ngoài những đợt đi dân công phục vụ các cơ quan đơn vị ở trong tỉnh, xã còn cử lực lượng cùng với huyện Đồng Hỷ đi phục vụ Chiến dịch Hòa Bình (từ 12/1951 - 2/1952), Chiến dịch Tây Bắc (từ tháng 10 - 12/1952), Chiến dịch Thượng Lào (từ tháng 4 - 5/1953), đi vận chuyển hàng hóa từ Biên giới Lạng Sơn về các kho của Chính phủ ở Việt Bắc. Đặc biệt, xã còn huy động 2 đợt dân công phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ (tháng 12/1953 đến 5/1954). Mặc dù rất khó khăn và gian khổ, nhưng ở đâu, những người con của quê hương Thịnh Đức cũng đều hoàn thành nhiệm vụ.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đại hội Chiến sỹ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc ngày 1/5/1952, ở hậu phương, nhân dân Thịnh Đức đẩy mạnh tăng

gia sản xuất, vừa để tự túc, vừa đóng góp cho bộ đội ngoài tiền tuyến. Các phong trào như “Đêm đốt đèn bắt bướm”, “Sạch làng tốt ruộng”... được phát động rộng rãi trong nhân dân.

Đầu năm 1953, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã đề ra chủ trương “*phát động quần chúng triệt để giảm tô, chuẩn bị cho cải cách ruộng đất*”. Tiếp đó, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thông qua “*Dự thảo Cương lĩnh của Đảng về chính sách ruộng đất*”.

Từ ngày 14/4 đến ngày 22/7/1953, Trung ương chọn 3 xã của huyện Đồng Hỷ là Đồng Bầm, Dân Chủ, Phúc Xuân cùng các xã Hùng Sơn (Đại Từ), Đức Liên, Nhã Lộng (Phú Bình) làm nơi thí điểm triệt để giảm tô, giảm tức, chuẩn bị cho cải cách ruộng đất.

Từ ngày 25/8 đến ngày 25/10/1953, dưới sự lãnh đạo của Đoàn ủy II Liên Khu ủy Việt Bắc trực tiếp tiến hành triệt giảm tô đợt 2 tại các xã còn lại trong huyện Đồng Hỷ (trong đó có xã Tân Cương).

Trong triệt để giảm tô, Đội giảm tô đã thực hiện quy thành phần giai cấp ở Thịnh Đức - Cương Lãng gồm: 14 hộ thành phần địa chủ, 11 hộ thành phần phú nông, 2 hộ thành phần bóc lột khác, 99 hộ thành phần trung nông, 60 hộ thành phần bần nông, 68 hộ thành phần cố nông, 26 hộ thành phần khác¹.

¹ Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Nguyên, Phòng 1/mục 1/cặp số 118/hồ sơ 1290 - Đoàn CCRĐTW - Đoàn ủy II Thái Nguyên - Bắc Giang, *Thống kê thành phần giai cấp gia đình quy định trong CCRĐ đợt II*.

Kết thúc giảm tô đợt 2, thực hiện chủ trương về củng cố cấp xã, ngày 28/10/1953¹ (tức ngày 21/9/1953 âm lịch), Tân Cương được chia làm 3 xã: Thịnh Đức, Tân Cương và Bình Sơn. Xã Thịnh Đức được lập bao gồm phần đất của xã Thịnh Đức, Cương Lãng trước năm 1945, thôn Nhân Hòa tách ra từ xã Ý Na (trước năm 1945) và tiếp nhận thêm 2 xóm Phong Tiến, Đức Hòa của xã Hiệp Hòa tách ra (tức là xóm Đức Hòa hiện nay)².

Xã Thịnh Đức khi thành lập, dân số 1.408 người. Đồng chí Nguyễn Đình Nhạ được chỉ định giữ chức Chủ tịch, đồng chí Hoàng Hiến Chí giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã; đồng chí Lê Thị Định - Bí thư Đoàn Phụ nữ cứu quốc xã; đồng chí Vi Thái Sơn - Bí thư Đoàn thanh niên cứu quốc xã. Đồng chí Nguyễn Việt Đăng - Xã đội trưởng.

Xuất phát từ thực tế đấu tranh của địa phương, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tháng 11/1953, Chi bộ xã Thịnh Đức được thành lập gồm 17 đảng viên sinh hoạt theo 2 tổ đảng. Đồng chí Nông Thanh Sơn được chỉ định giữ chức vụ Bí thư,

¹ Một số bút tích của cán bộ 3 xã Tân Cương, Bình Sơn, Thịnh Đức ghi ngày chia xã là 21/9/1953 trong đó có bút tích của đồng chí Đào Hồng Liên, nguyên Bí thư Chi bộ và Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Tân Cương (lớn) lúc giảm tô. Tại bản viết này, đồng chí Đào Hồng Liên ghi “Sau khi giảm tô xong, ngày 21/9/1953 xã Tân Cương chia thành 3 xã Tân Cương, Thịnh Đức, Bình Sơn...”. Giảm tô ở xã Tân Cương thuộc đợt 2 (từ ngày 25/8 đến 25/10/1953) nên chia xã phải sau ngày 25/10. Do vậy tác giả xác định ngày 21/9 là theo âm lịch tương đương với ngày 28/10/1953 dương lịch.

² Thống kê tình hình dân số dân tộc các xã tỉnh Thái Nguyên sau CCRĐ, lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên. Bút tích (viết năm 1993, 1994) của đồng chí Nguyễn Bá Học, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Tân Cương về việc tách 2 xóm Bình Định, Nhân Hòa về 2 xã Bình Sơn, Thịnh Đức khi chia xã năm 1953.

đồng chí Nguyễn Đình Nhạ giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Hiến Chí Chi ủy viên¹.

Sự ra đời của Chi bộ xã Thịnh Đức là bước ngoặt - nhân tố cơ bản có ý nghĩa quyết định đối với mọi thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng của xã Thịnh Đức. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân xã Thịnh Đức một lòng đoàn kết để thực hiện thành công mọi nhiệm vụ được giao.

Tháng 12/1953, Đại hội Chi bộ xã Thịnh Đức lần thứ I nhiệm kỳ 1953 - 1957 được tổ chức với sự tham gia của 17 đảng viên. Đại hội đã thông qua Nghị quyết và bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí². Chi ủy bầu đồng chí Nông Thanh Sơn giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Nguyễn Đình Nhạ giữ chức Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Hiến Chí là Thường vụ Chi ủy.

Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân các dân tộc xã Thịnh Đức tập trung đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Vụ chiêm năm 1954, hạn hán xảy ra trên diện rộng, song với sự chỉ đạo quyết liệt của Chi ủy, lực lượng dân quân du kích, thanh niên các thôn xóm tích cực đào mương, khơi rãnh, đắp đập dẫn nước vào đồng ruộng đảm bảo đủ nước cấy lúa và

¹ Tư liệu do nhân chứng của xã đồng chí Nông Thanh Sơn (nguyên Bí thư Chi bộ đầu tiên của xã Thịnh Đức) cung cấp bút tích tháng 3/2018 và có bút tích của đồng chí Đào Hồng Liên, nguyên Bí thư Chi bộ và Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Tân Cương (cũ).

² Chi ủy gồm 5 đồng chí: Nông Thanh Sơn, Nguyễn Đình Nhạ, Hoàng Hiến Chí, Hoàng Việt Đăng, Phạm Quang Thân. Tư liệu do đồng chí Nông Thanh Sơn nguyên Bí thư Chi bộ xã Thịnh Đức cung cấp.

rau màu. Nhờ sự cố gắng của nhân dân toàn xã trong sản xuất nông nghiệp đã góp phần tăng sản lượng và diện tích cấy lúa, ngô, khoai, lạc đỗ các loại của huyện Đồng Hỷ. Toàn huyện cây được 2.855 mẫu 4 sào lúa chiêm (sản lượng 393,327 tấn); 20.017 mẫu 3 sào lúa mùa (sản lượng 11.234,848 tấn); 501 mẫu 6 sào ngô (sản lượng 57,4 tấn); 720 mẫu 1 sào khoai lang (sản lượng 130,195 tấn) và 1.055 mẫu 6 sào đỗ các loại cho thu hoạch 231,628 tấn¹. Những kết quả đạt được trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp đã giúp cải thiện đời sống nhân dân huyện Đồng Hỷ nói chung, nhân dân xã Thịnh Đức nói riêng.

Cùng với những kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp, công tác văn hóa giáo dục, y tế của địa phương cũng có nhiều chuyển biến. Phong trào xây dựng đời sống mới được duy trì. Hình thức tổ chức cưới hỏi được nhân dân thực hiện theo nếp sống mới, nhiều tập tục lạc hậu đã xóa bỏ.

Công tác giáo dục luôn được Chi ủy quan tâm. Năm 1954, nhờ có sự quan tâm của Ty Giáo dục phổ thông, sự cố gắng của chính quyền, nhân dân địa phương, Trường Phổ thông cấp I xã Thịnh Đức thành lập, thầy Nguyễn Khả Kim được cử giữ chức vụ Hiệu trưởng. Nhà trường đã thu hút hơn 100 học sinh lớp 1, 2, 3 theo học. Để nâng cao trình độ văn hóa cho đội ngũ cán bộ các xã, Huyện ủy Đồng Hỷ đã mở các lớp bồi túc văn hóa tại các xã trong huyện. Tại trụ sở Ủy ban Hành chính xã đã tổ chức được một lớp bồi túc văn hóa. Tuy nhiên, do các

¹ Báo cáo tổng kết 1954 - Lưu trữ Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên/ Hồ sơ 382/ Cập 45.

đồng chí phải tham gia nhiều công việc khác nhau nên lớp học dần bị thu hẹp.

Dưới sự lãnh đạo của Chi uỷ, nhân dân xã Thịnh Đức tích cực tham gia sản xuất, đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất lương thực, thực phẩm, dồn hết sức chi viện cho tiền tuyến, góp phần cùng cả nước làm nên Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*” (7/5/1954) buộc thực dân Pháp phải kí Hiệp định Giơ-ne-vơ (21/7/1954) cam kết công nhận các quyền lợi cơ bản của nhân dân 3 nước Đông Dương.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân các dân tộc xã Thịnh Đức đã đóng góp cả về sức người và sức của. Từ năm 1946 đến năm 1952, Thịnh Đức là một trong những địa phương được Nhà nước sử dụng để cất giấu 14 kho thóc, 2 kho muối, 2 kho vũ khí, 1 kho quân nhu, 1 kho dược, 1 kho tài liệu lưu trữ. Phần lớn các kho này là nhà của dân cho mượn để làm nơi bảo quản, cất giữ. Điển hình như gia đình cụ Nguyễn Thanh Tý cho mượn 10 gian nhà, gia đình nhà cụ Ché cho mượn 5 gian nhà; gia đình cụ Hộ Trì, cụ Trông và nhiều gia đình khác cũng đã cho mượn nhà, cung cấp tre, nứa, gỗ để ngụy trang... Những tài sản của Nhà nước đã được lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương bảo vệ an toàn, tuyệt đối trong suốt 6 năm liền¹.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, đã có nhiều con em của xã Thịnh Đức lên đường tòng quân, phục vụ trực tiếp cho

¹ Báo cáo tổng kết năm 1954 của Chi bộ xã Thịnh Đức.

tiền tuyến. Trong đó, có 7 người con của Thịnh Đức anh dũng hy sinh trở thành liệt sĩ và 8 đồng chí là những thương bệnh binh.

Thành tích của nhân dân các dân tộc xã Thịnh Đức trong Cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến chống thực dân Pháp đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Toàn xã có 7 gia đình được tặng Bằng có công với nước. Hàng chục gia đình được tặng Bằng Gia đình vẻ vang. Nhiều cá nhân được tặng Huân, Huy chương và nhiều phần thưởng cao quý khác...

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc, ngày 24/6/2005, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thịnh Đức vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định số 635/2005/QĐ-CTN tuyên dương tặng danh hiệu “*Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*” thời kì kháng chiến chống Pháp.

Chương II

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ THỊNH ĐỨC TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Lãnh đạo sửa sai cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần 1 (1954 - 1965)

Sau ngày hòa bình lập lại trên miền Bắc, trong bối cảnh chung của các xã khu vực Tây huyện Đông Hỷ, Thịnh Đức là xã gặp nhiều khó khăn, thách thức: Kinh tế nông nghiệp lạc hậu, cơ sở vật chất thiếu thốn, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Song, xã vẫn có được những thuận lợi cơ bản: Chi ủy, bộ máy chính quyền, các đoàn thể quần chúng, công an xã trong giảm tô và trong cải cách ruộng đất được củng cố, kiện toàn. Các cán bộ lãnh đạo địa phương đã trải qua cuộc kháng chiến gian khổ ác liệt, qua giảm tô và cải cách ruộng đất càng thêm trưởng thành về chính trị, đặc biệt đã cải thiện được một bước năng lực lãnh đạo, quản lý xã hội. Nhân dân được sống trong hòa bình; một bộ phận người dân đã có ruộng đất để sản xuất, được tự do canh tác, thu hoạch thóc lúa trên phần đất của mình. Nhân dân thêm tin tưởng vào đường lối cách mạng của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, càng thêm hăng say sản xuất, phát triển kinh tế địa phương.

Sau đợt thí điểm cải cách ruộng đất ở 6 xã thuộc huyện Đại Từ, từ tháng 5/1954 đến tháng 1/1955, huyện Đồng Hỷ tiến hành 2 đợt cải cách ruộng đất ở 21 xã. Từ ngày 22/10/1954, nhân dân xã Thịnh Đức đã cùng với các xã Bình Sơn, Tân Quang, Thành Công thực hiện cải cách ruộng đất đợt 2.

Khi bước vào cải cách ruộng đất đợt 2, ruộng đất xã Thịnh Đức có 931 mẫu 3 sào 6 thước đất ruộng cấy lúa, có 75 mẫu 1 sào 4 thước do địa chủ chiếm hữu¹.

Qua gần 3 tháng thực hiện, Thịnh Đức cũng như nhiều xã của Đồng Hỷ đã trưng thu, trưng mua thóc, trâu, bò và nhiều nông cụ, tài sản khác của các gia đình địa chủ chia cho dân nghèo; chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến đã hoàn toàn được xóa bỏ, ước mơ người cày có ruộng của nông dân đã thành hiện thực.

Sau cải cách ruộng đất, xã Thịnh Đức có 1.330 khẩu, 267 hộ (gồm 14 địa chủ, 11 phú nông, 2 bóc lột, 96 trung nông, 60 bần nông, 68 cố nông, 3 dân nghèo, 13 lao động khác)².

Công tác chinh đôn các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể cũng được Chi bộ tiến hành. Cuối tháng 10/1954, đồng chí Nông Thanh Sơn thôi giữ chức Bí thư Chi bộ xã Thịnh Đức, Huyện ủy đã chỉ định đồng chí Nguyễn Đình Nhạ (Chủ tịch Ủy

¹ Trung tâm Lưu trữ tỉnh Thái Nguyên, *Cải cách ruộng đất đợt 2*, phòng 1/ mục số 1/ cặp 111/ HS 1215.

² Trung tâm Lưu trữ tỉnh Thái Nguyên, *Thống kê thành phần giai cấp và nhân khẩu xã của các xã Cải cách ruộng đất đợt 2*, phòng 1/ mục số 01/ cặp 118/ HS 1290.

ban Hành chính xã Thịnh Đức) giữ chức quyền Bí thư Chi bộ. Trong nhiệm kì 1953 - 1954, Chi bộ đã kết nạp được 3 đảng viên (đồng chí Trịnh Văn Hợi kết nạp tháng 8/1954; đồng chí Nguyễn Công Khanh kết nạp ngày 29/10/1954, đồng chí Lê Thị Thân kết nạp ngày 11/11/1954)¹.

Chi ủy lãnh đạo Ủy ban Hành chính xã chỉ đạo các đoàn thể và nhân dân địa phương tiếp tục khôi phục, cải tạo xây dựng kinh tế - xã hội, thực hiện phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm mùa xuân năm 1955 do Ủy ban Hành chính tỉnh phát động; thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ về đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, cứu đói bằng các phong trào thi đua: mở rộng diện tích, cấy hết diện tích, trồng thêm rau màu...

Trong đợt thi đua này, nhờ sự lãnh đạo sát sao của Chi ủy, nhân dân đã phòng và chống đói giáp hạt “tháng 3, ngày 8”; đời sống từng bước được cải thiện. Nhiều diện tích ruộng đất hoang, hóa đã được nhân dân đưa vào sản xuất; trồng thêm hoa màu ngắn ngày như ngô, khoai lang, đỗ, sắn,... cấy thêm vụ lúa Nam Ninh, chiêm bãi (tháng 2 âm lịch), các thứ rau mùa xuân để phòng đói, góp phần khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển sản xuất nông nghiệp.

Để thực hiện tốt đợt thi đua này, Chi ủy đã lãnh đạo chính quyền xã thành lập Ban Sản xuất, trong đó, Nông hội đóng vai

¹ Danh sách đảng viên Chi bộ Thịnh Đức, lưu trữ tại Huyện ủy Đồng Hỷ (Năm 1967).

trò chính trong vận động và thực hiện chương trình sản xuất của nông dân. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ làm nòng cốt, gương mẫu để đẩy mạnh phong trào thi đua. Ngoài nội dung thi đua phát động, các xóm cũng tổ chức thi đua với nhau tạo thành phong trào sâu rộng trong nhân dân.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng về sản xuất tiết kiệm vụ xuân, Huyện ủy Đồng Hỷ đã tổ chức cán bộ về các xã để thảo luận đưa ra định mức trong sản xuất tiết kiệm vụ xuân 1955. Nhiều xã trong đó có Thịnh Đức đã cố gắng khắc phục khó khăn của thời tiết, chống hạn cho ruộng đồng, đảm bảo vụ mùa bằng cách gánh nước, đào mương dẫn nước tưới tiêu cho đồng ruộng. Xã đã đắp được 4 con mương tưới cho 7 mẫu ruộng vụ mùa và đào được 5 con mương tưới cho 15 mẫu lúa chiêm¹.

Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, Nông hội đã tổ chức phổ biến việc đưa vào áp dụng nhiều giống lúa cho năng suất cao cùng với các kỹ thuật canh tác mới cho bà con nông dân trong toàn xã. Nhờ đó, năng suất lúa vụ mùa, vụ chiêm của xã đều đạt mức khá; năng suất lúa chiêm bình quân mỗi mẫu đạt 287 kg, lúa mùa đạt năng suất bình quân 478 kg/mẫu, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

Cùng với việc khôi phục xây dựng cải tạo kinh tế, tình hình văn hóa, xã hội, y tế cũng có nhiều chuyển biến tích cực

¹ Báo cáo tình hình công tác 3 tháng 1, 2, 3 năm 1955 của Huyện ủy Đồng Hỷ ngày 19/3/1955.

trên địa bàn xã Thịnh Đức. Cán bộ y tế thường xuyên được cử đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ để về chăm sóc sức khỏe, hướng dẫn nhân dân phòng tránh không để bệnh dịch xảy ra. Trạm y tế xã đã xây dựng được tủ thuốc phục vụ việc chữa bệnh thông thường mà nhân dân hay mắc phải.

Thịnh Đức là xã có số lượng nông dân chiếm tỷ lệ lớn, việc thực hiện xóa mù chữ cho người dân địa phương còn thấp. Các lớp xóa mù chữ chưa được thực hiện đều, số lượng người tham gia chưa đông, cán bộ bình dân học vụ bị trưng dụng làm nhiều việc khác nhau nên có sự lơ là trong tổ chức lớp học. Một số cán bộ, đảng viên và cán bộ lãnh đạo chính quyền trình độ hạn chế, vì thế đã ảnh hưởng không nhỏ tới công tác lãnh đạo, chỉ đạo các công việc chung trong xã.

Trong nhiệm kỳ 1954 - 1955, công tác phát triển Đảng luôn được Chi bộ chú trọng. Chi bộ đã bồi dưỡng và cử quần chúng ưu tú đi học lớp đối tượng Đảng. Tháng 2/1955, Chi bộ tổ chức kết nạp Đảng cho quần chúng Hoàng Văn Mèn, nâng số đảng viên của Chi bộ lên 21 đồng chí.

Từ đầu năm 1956, thực hiện chủ trương của Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện Đông Hỷ, Chi ủy đã lãnh đạo chính quyền nhân dân xã Thịnh Đức chỉ đạo Nông hội tập trung đo đạc, đề xuất xã chia hết số ruộng đất của đồng bào hồi cư bỏ lại cho nhân dân sản xuất (năm 1955, số diện tích ruộng thừa là 4 mẫu 2 sào đã chia cho dân được 1 mẫu 2 sào và sang năm 1956

đã chia hết số ruộng thừa là 3 mẫu cho nhân dân trong xã)¹. Nhờ đó, diện tích gieo trồng lúa của xã tăng lên; đặc biệt là diện tích lúa Nam Ninh năm 1956 tăng 44,7% so với năm 1955.

Từ tháng 4/1956, hầu hết các đồng chí trong Chi ủy và cán bộ đoàn thể xã đều tham gia học tập nghị quyết, chuyên đề của Trung ương về xây dựng, củng cố, phát triển đổi công do Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Đồng Hỷ tổ chức. Qua học tập, các đồng chí đã thấy được tầm quan trọng và lợi ích của việc đổi công trong sản xuất. Chi ủy quyết tâm lãnh đạo nhân dân trong xã xây dựng và củng cố tổ đổi công.

Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, chính quyền xã đã chỉ đạo Nông hội, các trưởng thôn xóm vận động, thành lập thêm các tổ đổi công tại các xóm. Vụ mùa năm 1956, các xóm: Cương Lãng, Xóm Mon, Xóm Thịnh, Nhân Hòa, Phúc Hòa đã thành lập được nhiều tổ đổi công, bao gồm: tổ đổi công từng vụ, tổ đổi công thường xuyên và tổ đổi công chấm điểm. Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên cũng động viên chị em, đoàn viên thanh niên ở các chi hội, chi đoàn 100% tham gia tổ đổi công. Nhờ tích cực gieo trồng giống lúa mới lúa Nam Ninh, tăng cường bón phân đạt 10 gánh/sào, các tổ đổi công ra sức đào mương, đào ao, tát nước để đảm bảo đủ nước tưới tiêu cho đồng ruộng nên sản lượng nông nghiệp, chủ yếu sản lượng lương thực của xã trong năm này cơ bản đạt chỉ tiêu kế hoạch huyện Đồng Hỷ giao về diện tích, sản lượng, nộp thuế. Vụ mùa năm 1956, ở xã Thịnh

¹ Báo cáo số: 155 - BC/DH “Báo cáo tình hình ruộng thừa của huyện Đồng Hỷ”, ngày 28/4/1955.

Đức lúa sớm năng suất bình quân trên mỗi mẫu ruộng 332 kg; lúa muộn trung bình 557kg/mẫu.

Đầu năm 1957, tuy diện tích cấy lúa chiêm của xã tăng 5,7% so với năm 1956 nhưng do hạn hán kéo dài, nên lúa phát triển kém, năng suất và sản lượng đều giảm so với năm 1956.

Để đảm bảo sức kéo cho sản xuất và tăng sản lượng thịt, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, cải thiện đời sống nhân dân, Chi ủy chỉ đạo chính quyền xã quan tâm chỉ đạo công tác phát triển chăn nuôi trong nhân dân. Nông dân đã biết dùng phên che kín chuồng, không cho trâu đi cày trước lúc mặt trời mọc, phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm nên vụ đông xuân 1956 - 1957, đàn trâu của xã giữ vững, đảm bảo sức kéo trong sản xuất. Đàn bò, lợn, gà cũng đều gia tăng.

Các mặt văn hóa, xã hội tiếp tục được giữ vững và phát triển. Các lớp bổ túc văn hóa được tổ chức ngay tại các xóm như xóm Mon, Xóm Lướt, Xóm Thịnh tạo điều kiện cho nhân dân vừa sản xuất, vừa tham gia học tập. Các đồng chí Nguyễn Đăng Việt, Hoàng Hồng Tuấn, Phan Hữu Mẫu được cử làm giáo viên tại các lớp bổ túc này. Trong đó, đồng chí Phan Hữu Mẫu được cử làm Trưởng ban bình dân học vụ xã Thịnh Đức giai đoạn 1956 - 1960¹.

Tháng 1/1957, Đại hội Chi bộ xã Thịnh Đức lần thứ II, nhiệm kỳ 1957 - 1958 được tổ chức. Đại hội đã bầu Chi ủy mới

¹ Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Hoàng Hồng Tuấn, Nguyễn Đăng Việt, Phan Hữu Mẫu.

gồm 5 đồng chí¹. Đồng chí Nguyễn Văn Thu tiếp tục giữ chức Bí thư, đồng chí Phạm Quang Thân giữ chức Phó Bí thư Chi bộ. Tháng 2/1957, đồng chí Nguyễn Văn Thu vì lý do cá nhân nên đã xin rút khỏi Chi ủy. Sau đó, đồng chí Hoàng Văn Tròng (Hoàng Huy Chương) được cử làm Bí thư Chi bộ².

Trong quá trình cải cách ruộng đất, bên cạnh những thắng lợi, Đội cải cách ruộng đất xã Thịnh Đức cũng phạm phải sai lầm, khuyết điểm. Đầu năm 1957, xã Thịnh Đức bước vào thực hiện sửa sai. Vận dụng kinh nghiệm sửa sai cải cách ruộng đất ở xã Dân Chủ, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đội sửa sai do Huyện ủy Đồng Hỷ cử xuống, Chi ủy đã triệu tập Hội nghị học tập đường lối giai cấp ở nông thôn, các quy định về phân định thành phần giai cấp và chủ trương, chính sách sửa sai giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức của Đảng cho đảng viên toàn Chi bộ. Thông qua học tập, các cán bộ, đảng viên trong Chi bộ đã nhận thức được đường lối và chính sách ruộng đất của Đảng; thấy được thắng lợi cũng như sai lầm, khuyết điểm trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất. Đại đa số cán bộ, đảng viên của Chi bộ đều bày tỏ sự phấn khởi, tin tưởng vào thắng lợi của công tác sửa sai.

Tuy nhiên, trong quá trình sửa sai, Chi bộ cũng gặp phải nhiều khó khăn như: số đền bù trâu, bò cho các thành phần giai

¹ Chi ủy gồm 5 đồng chí: Nguyễn Văn Thu, Phạm Quang Thân, Hoàng Hiến Chí, Hoàng Việt Đang, Trần Văn Duyệt.

² Báo cáo số 16- BC/ĐH “Báo cáo sơ kết tổ chức trong sửa sai huyện Đồng Hỷ” ngày 12/3/1957, tr.6.

cấp được sửa sai còn thiếu. Trong Chi bộ vẫn có đảng viên bị xử trí sai đã kích lại đảng viên mới được kết nạp trong thời kì cải cách ruộng đất và những người tổ giác mình.

Trong quá trình sửa sai, Chi ủy và cán bộ Đội sửa sai xã Thịnh Đức đã giải thích cho các đối tượng liên quan đến việc sửa sai về chủ trương, chính sách sửa của Đảng và Chính phủ. Nhờ đó, các hộ bị quy sai đã được đền bù, trả lại tài sản gồm ruộng, trâu, bò.

Trong cải cách ruộng đất đợt 2 ở xã Thịnh Đức, địa chủ cường hào gian ác quy trong cải cách ruộng đất là 4 hộ, được sửa thành phần giai cấp: địa chủ thường 1 hộ, địa chủ kháng chiến 2 (quy sai 4 hộ). Địa chủ thường quy trong cải cách ruộng đất là 10 hộ, được sửa thành phần giai cấp: phú nông 2 hộ, trung nông 5 hộ, địa chủ kháng chiến 2 hộ. Phú nông quy trong cải cách ruộng đất là 30 hộ, được sửa thành phần giai cấp: trung nông 25 hộ (quy sai 25 hộ). Trong cải cách ruộng đất có 2 hộ quy là giai cấp bóc lột, được sửa thành phần giai cấp trung nông. Thành phần giai cấp đúng sau sửa sai: Cường hào gian ác 1 hộ (3 nhân khẩu), địa chủ thường 4 hộ (12 nhân khẩu), phú nông 2 hộ (15 nhân khẩu)¹.

Từ ngày 30/10/1957 đến ngày 7/8/1958, Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên ký các quyết nghị hạ thành

¹ Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên/phòng 1/Mục 1/cấp số 118/HS 1292/ *Cải cách ruộng đất đợt 1 và 2 huyện Đông Hy*.

phần cho 29 hộ thuộc xã Thịnh Đức bị quy sai trong cải cách ruộng đất¹.

Sau sửa sai, tình trạng căng thẳng trong nhân dân dần được khắc phục, những gia đình được sửa sai, minh oan, đã yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế ở địa phương. Song song với việc sửa sai, Chi ủy lãnh đạo cán bộ, nhân dân trong xã thực hiện khôi phục, cải tạo và xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Nhờ sự lãnh đạo của Chi ủy, sự chỉ đạo sát sao của chính quyền xã, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Nông hội tích cực đôn đốc đẩy mạnh hoạt động của các tổ đổi công để tập hợp nông dân ngày càng làm quen với phong trào lao động tập thể, làm cơ sở để tiến tới xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn xã.

Năm 1957, diện tích cấy lúa của nông dân xã Thịnh Đức đạt 1083,100 mẫu, sản lượng lúa đạt 666.822 kg. So với năm 1956 diện tích tăng 164,095 mẫu (17,8%), sản lượng lúa tăng 163.845kg (tăng 30,9%)². Điều này đã tạo động lực cho nhân dân trong xã tích cực đẩy mạnh hơn nữa phong trào thi đua sản xuất góp phần xây dựng quê hương.

¹ Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên/phòng 1/Mục 1/cấp số 115/HS 1292/ *Cải cách ruộng đất đợt 1 và 2 huyện Đông Hy*.

² Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên/phòng 1/Mục 1/cấp số 118/HS 1292/ *Cải cách ruộng đất đợt 1 và 2 huyện Đông Hy*.

Cùng với trồng trọt, kết quả chăn nuôi lợn, gia cầm cũng có chuyển biến tích cực so với những năm trước. Số lượng đàn lợn nái 52 con, lợn thành phẩm 722 con, đàn trâu 485 con, bò 5 con¹. Đời sống nhân dân trong xã từng bước được cải thiện.

Công tác giáo dục, văn hóa, xã hội của xã cũng có những bước tiến mới. Trường Phổ thông cấp I Thịnh Đức ngày càng thu hút nhiều con em trong xã đến học, chất lượng dạy và học của nhà trường được nâng cao. Công tác giáo dục vỡ lòng của xã được Ủy ban Hành chính huyện Đồng Hỷ đánh giá là 1 trong 4 xã khá của huyện (gồm Thịnh Đức, Bình Sơn, Lương Sơn, Đồng Quang). Để việc đi học của học sinh trên địa bàn xã thêm thuận lợi, được sự quan tâm của Ty Giáo dục phổ thông và Chi ủy, Trường Phổ thông cấp II Thịnh Đức được thành lập.

Chi ủy cũng quan tâm phát triển công tác y tế của địa phương. Thịnh Đức là 1 trong 18 xã của huyện Đồng Hỷ xây dựng và củng cố được Ban vệ sinh phòng bệnh. Trạm Y tế xã đã thực hiện việc cấp phát thuốc, tiếp nhận và chữa các bệnh thông thường như đau đầu, cảm cúm cho nhân dân... Cán bộ y tế Hoàng Sỹ Hưng sau khi nhận công tác tại trạm y tế xã đã được Chi ủy cử đi học nâng cao trình độ để về phục vụ việc khám chữa bệnh ở địa phương được tốt hơn.

Trong lĩnh vực văn hóa, nhiều hủ tục của xã đã được bài trừ. Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên đã tích cực vận động các gia

¹ Chi bộ xã Thịnh Đức, Báo cáo tình hình năm 1957.

đình ở địa phương bỏ bớt những thủ tục rườm rà, tốn kém trong cưới hỏi, ma chay...

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được Đoàn Thanh niên xã phát động đến đoàn viên các chi đoàn. Tuy chưa được sâu rộng, phong phú về hình thức tổ chức, nhưng các hoạt động của Đoàn Thanh niên đã đem lại cho đoàn viên, thanh niên xã không khí vui tươi, thoải mái, có thêm động lực, khí thế hăng hái hơn trong lao động, sản xuất.

Công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chi bộ. Trong nhiệm kỳ 1957 - 1958, Chi ủy đã kết nạp Đảng cho quần chúng Nguyễn Văn Cam (ngày 3/3/1957). Đến tháng 7/1957, Chi bộ Thịnh Đức có tổng số 22 đảng viên. Chi ủy đã đề nghị lên Huyện ủy Đồng Hỷ bổ sung Chi ủy viên (do đồng chí Nguyễn Văn Thu xin nghỉ). Ngày 13/7/1957, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 351/NQ-TN và số 354/NQ-TN, bổ sung đồng chí Trần Văn Hòa và Hà Văn Phát vào Chi ủy xã. Ngày 27/11/1957, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 579/NQ-TN, bổ sung đồng chí Hoàng Viết Tròng (hay còn gọi là Hoàng Huy Chương hoặc Hoàng Văn Trương) và Dương Văn Cửu vào Chi ủy xã. Tháng 12/1957, đồng chí Hoàng Viết Tròng được cử giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

Ngày 1/11/1958, Đại hội Chi bộ xã Thịnh Đức là thứ III, nhiệm kỳ 1958 - 1960 được tổ chức. Đại hội bầu Chi ủy

gồm 7 đồng chí¹. Chi ủy đã bầu đồng chí Dương Văn Cửu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Hà Văn Phát giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Trương là Thường vụ Chi ủy.

Trong nhiệm kỳ này, Chi ủy đã lãnh đạo Ủy ban Hành chính xã, các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, lực lượng dân quân du kích và các tổ đổi công quyết liệt chống hạn cho vụ chiêm năm 1958.

Để đảm bảo cung cấp nước tưới tiêu cho lúa và hoa màu, Chi ủy đã lãnh đạo chính quyền địa phương chỉ đạo đẩy mạnh công tác thủy lợi. Với sự tích cực tham gia của Chi đoàn, Hội Phụ nữ, Nông hội, các tổ đổi công đã đắp mới được 10 nương phai dẫn nước, 11 đập giữ nước đảm bảo tưới tiêu cho 1.103 mẫu lúa và hoa màu toàn xã.

Nhờ làm tốt công tác tưới tiêu, năng suất lúa vụ chiêm năm 1958 giảm sút không đáng kể, các vụ lúa ba giăng, vụ mùa và hoa màu đều đạt năng suất khá, xã hoàn thành các nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước.

Xuất phát từ đặc điểm là một xã thuần nông, nên nhiệm vụ lãnh đạo cải tạo các thành phần kinh tế của Chi bộ chủ yếu là vận động và tổ chức nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể. Do mới được củng cố, kiện toàn trong đợt sửa sai cải cách

¹ Chi ủy gồm 7 đồng chí: Dương Văn Cửu, Hà Văn Phát, Hoàng Văn Trương, Chu Thị Tiếp, Trần Văn Duyệt, Phạm Quang Thân, Dương Văn Chanh (Dương Văn Tranh), (Nghị quyết số 298/NQ-TN, ngày 14/11/1958 của Ban TV Tỉnh ủy Thái Nguyên công nhận Chi ủy xã Thịnh Đức).

ruộng đất, nên tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể xã còn gặp nhiều khó khăn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Đầu năm 1959, Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện Đông Hỷ đã mở các lớp tập huấn cho cán bộ, đảng viên các xã Nghị quyết của Trung ương Đảng về thực hiện “Ba chính sách lớn” gồm: Chính sách bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp; Chính sách chế độ nghĩa vụ quân sự; Chính sách xây dựng hợp tác xã và củng cố tổ đổi công.

Sau khi dự tập huấn, Chi bộ xã Thịnh Đức đã tổ chức học tập, quán triệt mục đích, ý nghĩa thực hiện “*Ba chính sách lớn*” trong tất cả các đảng viên, cán bộ chính quyền, đoàn thể (Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ), Tổ trưởng tổ đổi công, Trưởng, phó các xóm và nhân dân toàn xã; phân công trách nhiệm cho từng cán bộ, đảng viên xuống xóm lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện. Thông qua đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã phấn khởi, tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương Đảng, của tỉnh Thái Nguyên, của huyện Đông Hỷ, tháng 3/1959 xã tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân. Để cuộc bầu cử diễn ra thành công, đúng thể lệ quy định, Chi ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị bầu cử chu đáo. Ban bầu cử xã được thành lập. Ngày 22/3/1959, cử tri xã Thịnh Đức đã tham gia thực hiện bầu cử đúng quy định. Tại kì họp thứ nhất (27/4/1959), Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức khoá IV (nhiệm kì 1959 - 1961) đã bầu đồng

chí Hà Văn Phát giữ chức vụ Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Thị Phương giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã¹.

Thành công của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức đã chứng minh vai trò lãnh đạo của Chi ủy và sự đồng lòng của nhân dân toàn xã đối với công tác xây dựng và củng cố chính quyền địa phương.

Tháng 4/1959, Hội lần thứ 16 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã thông qua hai nghị quyết quan trọng: Nghị quyết về vấn đề hợp tác hóa nông nghiệp và Nghị quyết về vấn đề cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh. Ngày 25/8/1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển sản xuất kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ ở vùng núi miền Bắc Việt Nam. Các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương được Tỉnh ủy Thái Nguyên nghiêm túc tổ chức thực hiện. Việc hợp tác hóa nông nghiệp ở Thái Nguyên có những thuận lợi nhất định. Bốn hợp tác xã được chỉ đạo xây dựng thí điểm ở huyện Đại Từ đã cho những kết quả tốt.

Ngày 21/7/1959, Huyện ủy Đồng Hỷ ra Quyết định số 39/NQ-DH “*Thành lập Ban Công tác nông thôn huyện Đồng Hỷ*” để chuyên sâu chỉ đạo công tác xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Thời điểm này huyện Đồng Hỷ đã xây dựng 66 hợp tác xã². Ở xã Thịnh Đức đã thành lập Ban vận động xây dựng hợp

¹ Ủy ban Hành chính xã Thịnh Đức, Báo cáo tổng kết 1959 - 1960.

² Báo cáo số: 17-BC/DH ngày 25/5/1959 của Huyện ủy Đồng Hỷ.

tác xã nông nghiệp do đồng chí Dương Văn Cửu (Bí thư Chi bộ) trực tiếp làm Trưởng ban, đồng chí Hà Văn Phát (Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã) làm Phó ban, các đồng chí Bí thư Nông hội, Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Bí thư Hội Phụ nữ và Trưởng các xóm làm thành viên.

Sáu tháng đầu năm 1959, Ban Vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp xã Thịnh Đức chỉ đạo thí điểm xây dựng thành công 2 hợp tác xã nông nghiệp Hợp Thắng và Hòa Tiến. Sáu tháng cuối năm 1959, dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, xã đã xây thêm 3 hợp tác xã nông nghiệp nâng tổng số hợp tác xã lên 5, thu hút được hầu hết các hộ nông dân trên địa bàn tham gia. Chi bộ xã tập trung lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh cây lúa và hoa màu. Việc đóng góp ruộng, trâu, bò, cày bừa... cho hợp tác xã đã được xã viên bàn bạc, trao đổi công khai, thống nhất trên tinh thần tương thân, tương ái.

Chi ủy cũng chăm lo việc phát triển văn hóa - xã hội tại địa phương. Đến tháng 12/1959, xã hoàn thành thanh toán nạn mù chữ. Để công tác tuyên truyền được hiệu quả, Chi ủy chủ trương thành lập đội thông tin ở các xóm. Đội thông tin đã cùng với cán bộ y tế xã thực hiện tuyên truyền đến nhân dân cách phòng, chống bệnh sốt rét, đau mắt, phát quang đường sá, xây dựng túi thuốc trong nhân dân. Để công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân xã được tốt hơn, năm 1959, xã được bổ sung thêm một Phó ban y tế.

Xây dựng, phát triển Đảng luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo của Chi ủy. Trong nhiệm kỳ 1958 - 1960, toàn thể cán bộ, đảng viên trong Chi bộ đều được nghiên cứu học tập nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy Đồng Hỷ. Chi bộ đã tổ chức kết nạp Đảng cho 2 quần chúng ưu tú (đồng chí Hà Thế Chương kết nạp ngày 13/4/1959 và đồng chí Trần Văn Tê kết nạp ngày 20/12/1959)¹, nâng số đảng viên của Chi bộ lên 24 đồng chí.

Ngày 12/4/1960, Chi bộ xã Thịnh Đức tổ chức Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 1960 - 1961 được tổ chức với sự tham dự của 22/24 đảng viên. Đại hội thông qua báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi ủy đối với việc thực hiện xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, cải tạo xã hội chủ nghĩa trong những năm 1958 - 1960; chỉ ra hạn chế của công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Chi ủy, các đồng chí cán bộ, đảng viên trong hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân thực hiện đổi công, tăng gia sản xuất, tham gia vào hợp tác xã nông nghiệp.

Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí². Chi ủy bầu đồng chí Dương Văn Cửu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Hà Văn Phát giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Đình Cẩn là Thường vụ Chi ủy.

¹ Danh sách đảng viên xã Thịnh Đức, lưu tại Huyện ủy Đồng Hỷ (năm 1967).

² Chi ủy gồm 7 đồng chí: Dương Văn Cửu, Hà Văn Phát, Hoàng Đình Cẩn, Trần Văn Duyệt, Nguyễn Thị Uyên, Phạm Quang Thân, Dương Văn Tranh.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khu Tự trị Việt Bắc lần thứ II, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI (tổ chức từ ngày 10 đến ngày 18/3/1961 tại thị xã Thái Nguyên) đã ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965): “*Ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, phát triển lâm nghiệp, đồng thời tích cực phát triển công nghiệp địa phương trên cơ sở củng cố và hoàn thành tốt công cuộc cải tạo XHCN nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ*”. “*Đồng thời, ra sức phát triển văn hóa, đào tạo cán bộ cho phong trào hợp tác hóa và công nhân biết nghề; điều tra, nghiên cứu, thăm dò tài nguyên, làm cho kế hoạch 5 năm ở tỉnh ta hoàn thành tốt và trước thời hạn*”¹.

Trên cơ sở tiếp thu nội dung của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần VI, Huyện ủy Đồng Hỷ xác định lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, Chi ủy đã lãnh đạo chính quyền và nhân dân xã Thịnh Đức thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Các Hợp tác xã nông nghiệp của các xóm trên địa bàn xã đã tích cực động viên hội viên nâng cao năng suất lao động, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để mở rộng số mẫu lúa cây được với sản lượng cao. Nhân dân toàn xã tích cực tham gia chiến dịch vận động sản xuất đông xuân 1960

¹ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập 1, Năm 2003, tr.349 - 350.

- 1961 với khẩu hiệu “*Phát cao ngọn cờ hồng, quyết thắng đông - xuân, tiến quân toàn diện*” của Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên phát động nhằm mục tiêu phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, làm cơ sở cho phát triển công nghiệp.

Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, Ủy ban Hành chính xã chỉ đạo các đoàn thể (Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ) và nhân dân xã Thịnh Đức quyết tâm thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy làm cho “*cót đầy thóc, bờ đầy khoai, đồi cỏ xanh tươi, trâu bò béo khỏe, ao hồ đầy tôm cá, để không ngừng nâng cao đời sống nhân dân*”¹.

Năm 1961, cán bộ và nhân dân xã Thịnh Đức đã hoàn thành định mức 21/21 chỉ tiêu kế hoạch xây dựng và phát triển kinh tế. Các hợp tác xã hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực, việc đóng thuế nông nghiệp và bán thóc cho Nhà nước.

Trong những năm 1960 - 1961, dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, nhân dân xã Thịnh Đức đã làm tốt nhiệm vụ tiếp đón một số đồng bào ở tỉnh Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Hà Đông lên tham gia khai hoang, phát triển kinh tế mới. Được chính quyền và nhân dân giúp đỡ về ruộng cấy, trâu cày, nông cụ... bà con khai hoang đã nhanh chóng ổn định đời sống. Từ đó, một xóm mới được thành lập trên quê hương Thịnh Đức, mang tên Mỹ Hào.

¹ Nghị quyết phát động “*Chiến dịch đại vận động sản xuất đông - xuân 1960 - 1961*” của UBHC tỉnh Thái Nguyên ngày 14/10/1960.

Trong nhiệm kì 1960 - 1961, Chi ủy đã lãnh đạo cử tri xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức khóa V nhiệm kì 1961 - 1963, ngày 18/6/1961. Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức khóa V bầu đồng chí Hoàng Viết Đàng giữ chức Chủ tịch, đồng chí Trần Văn Hòa giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Chăm lo xây dựng, phát triển đảng luôn là nhiệm vụ trọng tâm được Chi ủy đặc biệt coi trọng. Trong nhiệm kì năm 1960 - 1961, Chi bộ kết nạp được 5 đảng viên¹ nâng tổng số đảng viên của Chi bộ lên thành 29 đồng chí tính đến thời điểm tháng 6/1962.

Tháng 7/1961, Chi bộ xã Thịnh Đức tổ chức Đại hội lần thứ V, nhiệm kì 1961 - 1962 với sự tham dự của 27/29 đảng viên toàn Chi bộ. Đại hội kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo của Chi bộ nhiệm kì 1960 - 1961 và thông qua Nghị quyết chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kì 1961- 1962. Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí². Chi ủy bầu đồng chí Dương Văn Cửu giữ chức Bí thư, đồng chí Hà Văn Phát giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân xã Thịnh Đức tích cực tham gia phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, làm cơ sở cho phát

¹ Danh sách đảng viên xã Thịnh Đức, lưu tại Huyện ủy Đồng Hỷ (năm 1967).

² Chi ủy gồm 7 đồng chí: Dương Văn Cửu, Hà Văn Phát, Hoàng Đình Cấn, Trần Văn Duyệt, Nguyễn Thị Uyên, Phạm Quang Thân, Hoàng Viết Đàng.

triển công nghiệp. Chi bộ cũng đã trực tiếp phát động nhân dân thực hiện phong trào thi đua “*Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt*”. Phong trào thanh niên xung kích trên mặt trận thủy lợi trong những năm 1961 - 1962 đã tạo nên nhiều công trình như: Đập nước, mương, phai, ao, hồ... Cũng trong những năm 1961 - 1962, mỗi năm có hàng trăm lượt người dân trong xã tham gia đắp đê Sông Cầu, tham gia sửa chữa các công trình thủy lợi...

Căn cứ các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi ủy xã đã phân công các chi ủy viên trực tiếp cùng các Tổ trưởng Tổ đảng các xóm thôn lãnh đạo công tác củng cố các hợp tác xã. Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ban Quản trị hợp tác xã lần lượt được cử đi học các lớp bồi dưỡng ngắn ngày về quản lý kinh tế hợp tác xã; các lớp nghiệp vụ về trồng trọt, chăn nuôi; các buổi tập huấn về đưa tiến bộ khoa học vào sản xuất lúa để thâm canh, tăng vụ. Các hợp tác xã đưa các giống lúa mới vào trồng thử nghiệm như lúa Nam Ninh, Trân Châu lùn..., phát triển thêm các diện tích trồng sắn, ngô, rau màu.

Phát huy vai trò nòng cốt của thanh niên trong sản xuất, Chi ủy đã giao cho Đoàn Thanh niên là lực lượng xung kích trên mặt trận thủy lợi. Các hợp tác xã đều thành lập Đội thủy lợi gồm các đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia đào đắp hệ thống kênh, mương, bờ vùng, bờ thửa... đảm bảo nước được dẫn về tưới tiêu cho ruộng đồng. Với sự nỗ lực của các đội xung kích thủy lợi và bà con xã viên, hệ thống mương máng,

bờ vùng, bờ thửa trên ruộng đồng của các hợp tác xã tương đối hoàn chỉnh, phục vụ tốt cho sản xuất lúa 3 vụ của địa phương.

Một số cây hoa màu được trồng thêm như khoai, sắn, một số cây hoa quả như cam, bưởi... diện tích các loại rau, củ, quả cũng được mở rộng hơn.

Bên cạnh tăng diện tích canh tác, các hợp tác xã nông nghiệp cũng động viên xã viên đầu tư chăn nuôi lợn, gà, trâu, bò... vừa lấy sức kéo, lấy thịt, vừa sử dụng được nguồn phân chuồng phục vụ tốt cho trồng trọt, phần đầu đạt mỗi hecta gieo trồng bón từ 8 đến 10 tấn phân các loại.

Tháng 7/1962, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động đợt 2 phong trào thi đua thực hiện vụ mùa 4 nhất kết hợp với 1 tháng đấu tranh thống nhất với các khẩu hiệu thiết thực: *“Quyết tâm biến cãm thù Mỹ - Diệm thành hành động thực tế ra sức làm phân, cấy đúng thời vụ...”*.

Chi ủy đã lãnh đạo Ủy ban, Mặt trận và các đoàn thể, các hợp tác xã vận động bà con nông dân và học sinh tham gia cuộc mít tinh lớn do xã tổ chức để phát động thi đua thực hiện vụ mùa 4 nhất và vạch trần tội ác của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm, quyết tâm ủng hộ sự nghiệp thống nhất nước nhà. Phong trào thi đua thực hiện vụ mùa 4 nhất, đã phát triển mạnh mẽ trong toàn xã. Trong phong trào, đoàn viên thanh niên và dân quân xã Lương Sơn đã đi đầu thực hiện khẩu hiệu *“Một tháng làm phân chôn vùi Mỹ - Diệm”*... Phong trào thi cấy của phụ nữ Thịnh Đức, Lương Sơn, Thành Công... mỗi buổi có

hàng trăm chị em tham dự. Vụ mùa năm 1962 đã được cấy xong trước tới 20 ngày so với vụ mùa năm trước (1961).

Sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế của xã có sự phát triển. Cuộc vận động bài trừ mê tín dị đoan và các hủ tục được nhân dân tích cực thực hiện. Tệ nạn cờ bạc bị xoá bỏ. Hai trường Phổ thông cấp I và II Thịnh Đức được sửa chữa bổ sung thêm bàn, ghế, bảng, phòng học mới. Các xóm đều mở được lớp võ lòng, nhà giữ trẻ. Phong trào thi đua “*Hai tốt*”, học tập các điển hình tiên tiến trong ngành Giáo dục được thầy - trò 2 nhà trường tích cực thực hiện. Phân đội cán bộ trong xã tham gia học các lớp cấp I, cấp II, bổ túc văn hoá tại xã.

Trạm y tế xã duy trì khám chữa các bệnh thông thường cho hàng trăm lượt người dân; tổ chức tốt các đợt phun thuốc DDT diệt muỗi phòng chống sốt rét và chủng đậu (phòng bệnh đậu mùa). Cuộc vận động “*ăn chín, uống sôi, diệt ruồi, đốt rác*” và đào giếng lấy nước sinh hoạt, đưa chuồng trâu, chuồng lợn ra xa nhà... đã được tích cực thực hiện.

Các tổ chức Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên lao động, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân xã tích cực hoạt động, có nhiều đóng góp thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất phát triển mạnh mẽ.

Công tác xây dựng lực lượng dân quân và công an luôn được Chi ủy quan tâm lãnh đạo. Sự phối hợp chặt chẽ giữa Xã đội và Công an xã đã góp phần quan trọng đảm bảo tốt trật tự trị an cho địa bàn xã.

Công tác xây dựng, phát triển đảng được Chi ủy xác định là nhiệm vụ trọng tâm của Chi bộ. Việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và các đảng bộ cấp trên được thực hiện đầy đủ. Các đồng chí cán bộ chủ chốt của Chi bộ, Ủy ban Hành chính tham gia đầy đủ các lớp tập huấn ngắn ngày về chính trị và chuyên môn do Thành ủy tổ chức. Trong nhiệm kỳ 1961 - 1962, Chi bộ đã kết nạp được 11 quần chúng ưu tú vào Đảng, nâng số đảng viên của toàn Chi bộ lên 40 đồng chí¹.

Tháng 6/1962, Chi bộ xã Thịnh Đức tổ chức Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 1962 - 1963. Đại hội đề ra mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong các năm 1962, 1963 và bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí². Chi ủy bầu đồng chí Phạm Quang Thân giữ chức Bí thư, đồng chí Hà Văn Phát giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, chính quyền, các đoàn thể, lực lượng dân quân, vũ trang cùng với nhân dân trong xã thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội và chi viện cho chiến trường miền Nam.

Trong năm 1962 - 1963, Chi bộ Thịnh Đức tập trung lãnh đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh công tác củng cố các hợp tác xã. Các hợp tác xã đã xây dựng được trụ sở, nhà kho, sân kho, thành lập được các đội thủy lợi. Phong trào diệt sâu bệnh, diệt

¹ Danh sách đảng viên Chi bộ Thịnh Đức, lưu trữ tại Huyện ủy Đồng Hỷ (Năm 1967).

² Chi ủy gồm 7 đồng chí: Phạm Quang Thân, Hà Văn Phát, Hoàng Đình Cần, Trần Văn Duyệt, Nguyễn Thị Uyên, Trần Văn Hòa, Hoàng Viết Đang.

chuột hại lúa thu hút hàng trăm bà con xã viên, thanh niên, học sinh tham gia.

Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, sản xuất nông nghiệp của xã đã có sự phát triển, thu được những kết quả quan trọng. Năm 1962, toàn xã cấy được 805 mẫu lúa. Năng suất lúa bình quân mỗi mẫu 465 kg. Diện tích trồng sắn, khoai lang, khoai sọ, đỗ các loại, lạc... cũng được mở rộng.

Trong chăn nuôi, năm 1962 đàn trâu của xã 512 con, bò 3 con, đàn lợn nái 46 con, lợn thành phẩm 789 con, đàn gia cầm đạt gần 3.500 con.

Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân, trong nhiệm kỳ 1962 - 1963, sự nghiệp giáo dục của xã cũng có nhiều tiến triển. Hai trường Phổ thông cấp I và II của xã đều được sửa chữa, bổ sung thêm bàn ghế, bảng mới tạo điều kiện tốt hơn cho con em trong xã được học tập. Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt trên 80%, nhiều học sinh đạt danh hiệu “*Cháu ngoan Bác Hồ*”, học sinh khá giỏi. Cũng trong những năm này, Huyện ủy Đồng Hỷ quyết định mở 5 trường bổ túc văn hóa theo các khu vực mà Huyện ủy phân chia tiện cho công tác lãnh đạo, quản lý (gọi là trường miền). Nhiều cán bộ xã đã được cử đi học bổ túc tại trường này. Qua học “trường miền”, nhiều cán bộ của các chi bộ, chính quyền, các đoàn thể, hợp tác xã đã có bằng tốt nghiệp cấp II Bổ túc văn hóa, sau này có thể đi học trường Đảng, trường Đoàn, các trường chuyên nghiệp.

Công tác văn hóa, tuyên truyền được duy trì. Các hủ tục dần được bài trừ khỏi đời sống xã hội. Tệ nạn trộm cắp, đánh bạc được loại bỏ trên địa bàn xã. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được Chi ủy và Ủy ban quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Trạm y tế tích cực thăm, khám chữa bệnh cho nhân dân và thực hiện nhiều ca đỡ đẻ mang lại niềm vui, hạnh phúc “*mẹ tròn, con vuông*” cho sản phụ.

Xây dựng phát triển đảng luôn là nhiệm vụ trọng tâm của Chi bộ. Trong nhiệm kỳ 1962 - 1963, Chi bộ đã bồi dưỡng và kết nạp Đảng cho 13 quần chúng ưu tú¹. Qua phân công nhiệm vụ, đánh giá năng lực và phẩm chất đạo đức, Chi ủy đã giao cho các đồng chí Chi ủy viên giáo dục, giúp đỡ đối với những đảng viên chưa có nhiều cố gắng, để họ phát huy được vai trò gương mẫu, góp phần xây dựng Chi bộ trong sạch.

Trong nhiệm kỳ 1962 - 1963, Chi ủy đã lãnh đạo cử tri xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức khóa VI nhiệm kỳ 1963 - 1965, ngày 21/4/1963. Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức khóa VI bầu đồng chí Hoàng Viết Đăng tiếp tục giữ chức Chủ tịch, đồng chí Hoàng Đình Cần giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Các tổ chức Đoàn Thanh niên, Phụ nữ, Mặt trận của xã đều tích cực động viên nhân dân tham gia các phong trào chung của xã, huyện, tỉnh phát động. Đoàn viên luôn đi đầu trong lao

¹ Danh sách đảng viên Chi bộ Thịnh Đức, lưu trữ tại Huyện ủy Đồng Hỷ (Năm 1967).

động, sản xuất, thực hiện đổi công, chống hạn, đắp đê, mương, phai... đảm bảo nước tưới tiêu. Công tác Đoàn được giữ vững, các Chi đoàn cơ sở đều duy trì sinh hoạt theo quy định. Một số cán bộ đoàn viên được Chi ủy cử đi học để nâng cao trình độ về phát triển công tác ở địa phương.

Hội Phụ nữ xã ngoài việc động viên chị em tích cực đổi công, tăng gia sản xuất còn thêm công tác giữ trẻ. Nông hội đã có nhiều thay đổi trong việc tổ chức tổ đổi công sản xuất, cải tiến kĩ thuật, tăng năng suất; vận động hội viên thực hiện tốt các nhiệm vụ để hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Nghị quyết Đại hội xã lần thứ VI nhiệm kì 1962 - 1963.

Mặt trận xã tăng cường huy động thanh niên, dân quân, các đội sản xuất tham gia làm thủy lợi, trồng thêm cây xanh, thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Công tác tổ chức lực lượng dân quân kết hợp với tổ chức sản xuất ở các hợp tác xã đã đảm bảo mỗi hợp tác xã có 1 trung đội dân quân. Trong năm 1962 - 1963, dân quân xã đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự.

Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, lực lượng dân quân, vũ trang và nhân dân xã Thịnh Đức về cơ bản đã hoàn thành các mục tiêu đề ra của Đại hội Chi bộ xã nhiệm kì 1962 - 1963.

Tháng 6/1963, Chi bộ xã Thịnh Đức tổ chức Đại hội lần thứ VII, nhiệm kì 1963 - 1964. Đại hội đề ra mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong các năm 1963, 1964 và bầu Chi ủy gồm 5

đồng chí¹. Chi ủy bầu đồng chí Phạm Quang Thân được giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Hà Văn Phát giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ.

Chi ủy lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, lực lượng dân quân và nhân dân trong xã thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội và chi viện cho chiến trường miền Nam.

Nhờ sự lãnh đạo sát sao của Chi ủy, xã đã hoàn thành các chỉ tiêu đề ra: Thóc thu được 41.083 kg (đạt 100% kế hoạch), thuế đã nộp 15.024 kg; thóc nghĩa vụ đã bán là 11.032 kg, bán khuyến khích cho hợp tác xã mua bán 15.027 kg².

Công tác giáo dục, y tế, xã hội đều được quan tâm tích cực. Phong trào bình dân học vụ được Chi ủy, chính quyền xã lãnh đạo, chỉ đạo mở thêm lớp, đôn đốc duy trì số lượng người theo học. Nhờ vậy, tỷ lệ học sinh đến trường được đảm bảo.

Công tác y tế, chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân được Chi bộ coi trọng. Phong trào vệ sinh phòng bệnh thường xuyên được duy trì. Các tổ chức đoàn thể tích cực vận động nhân dân thực hiện khẩu hiệu: Sạch làng, tốt ruộng. Trạm Y tế xã đã thực tốt nhiệm vụ phát thuốc cho nhân dân, hướng dẫn nhân dân phòng ngừa các bệnh dịch dễ lây lan như bệnh lao...

Đầu năm 1964, huyện Đồng Hỷ mở 5 trường bổ túc văn hóa. Chi ủy đã cử một số cán bộ của xã theo học tại các lớp bổ

¹ Chi ủy gồm 5 đồng chí: Phạm Quang Thân, Hà Văn Phát, Hoàng Viết Đăng, Trần Văn Hòa, Hoàng Viết Lã.

² Chi bộ xã Thịnh Đức, Báo cáo tổng kết công tác năm 1963.

túc này để nâng cao trình độ, thuận lợi trong việc tuyên truyền, hướng dẫn cho nhân dân học tập chủ trương, đường lối của Đảng, thực hiện Nghị quyết của Chi bộ. Trong công tác phát triển Đảng, tháng 5/1964, Chi bộ kết nạp 2 quần chúng ưu tú¹ vào Đảng Lao động Việt Nam.

Trước sự lớn mạnh về lực lượng, sự trưởng thành trong công tác lãnh đạo của Chi ủy, để có một tổ chức cơ sở đảng đủ tầm, đủ mạnh để tiếp tục lãnh đạo, nhân dân hoàn thành nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, cụ thể là hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, thực hiện Nghị quyết chuẩn y của Tỉnh ủy Thái Nguyên, tháng 4/1964, Huyện ủy Đồng Hỷ đã ban hành Quyết định thành lập Đảng bộ xã Thịnh Đức với tổng số 52 đảng viên².

Ngày 5/7/1964, Đảng bộ xã Thịnh Đức tổ chức Đại hội lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1964 - 1967 với sự tham dự của 52 đảng viên. Đây là kì Đại hội đầu tiên của Đảng bộ xã Thịnh Đức. Đại hội đã thông qua Nghị quyết và bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí³. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí; bầu đồng chí Hà Văn Phát giữ chức vụ Bí thư, đồng

¹ Danh sách đảng viên xã Thịnh Đức, lưu tại Huyện ủy Đồng Hỷ, (năm 1967). Đồng chí Lâm Văn Vượng kết nạp ngày 15/12/1963; đồng chí Nông Thị Thủy Hồng kết nạp ngày 14/1/1964.

² Theo báo cáo tình hình Công tác tháng 4/1964 của Huyện ủy Đồng Hỷ và Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1945 - 2020), tr.142.

³ Ban Chấp Đảng bộ gồm 9 đồng chí: Hà Văn Phát, Hoàng Việt Đang, Phạm Quang Thân, Trần Văn Duyệt, Dương Văn Cứu, Trần Văn Hòa, Trần Văn Tê, Đinh Xuân Thủy, Dương Văn Chanh (Dương Văn Tranh). (Lưu tại Huyện ủy Đồng Hỷ).

chí Hoàng Việt Đang giữ chức vụ Phó Bí thư, đồng chí Phạm Quang Thân là Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Sự thành lập Đảng bộ xã Thịnh Đức, đánh dấu bước trưởng thành mới về tổ chức, chất lượng lãnh đạo của Đảng tại địa phương. Sự kiện này đã tạo thêm niềm tin, là nguồn động lực mới mạnh mẽ cho cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Thịnh Đức trong học tập, lao động, công tác để xây dựng, phát triển quê hương.

Nhằm bảo đảm công tác lãnh đạo trực tiếp tại các thôn, hợp tác xã, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong tháng 8/1964, 4 chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã là: Xuân Tiến, Hòa Tiến, Phong Tiến và Hợp Thắng được thành lập. Các chi bộ đã tiến hành đại hội, bầu chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Chanh giữ chức vụ Bí thư Chi bộ Xuân Tiến. Đồng chí Nguyễn Công Khanh giữ chức vụ Bí thư Chi bộ Hòa Tiến. Đồng chí Trần Hòa giữ chức vụ Bí thư Chi bộ Phong Tiến. Đồng chí Trần Văn Duyệt giữ chức vụ Bí thư Chi bộ Hợp Thắng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thịnh Đức lần thứ VII, Đảng ủy tập trung lãnh đạo chính quyền địa phương, các đoàn thể (Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ), lực lượng dân quân và nhân dân toàn xã, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, tiếp tục thực hiện năm cuối của Kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1965).

Căn cứ các nghị quyết của Huyện ủy, Đảng ủy đã ban hành các nghị quyết phân công đảng ủy viên trực tiếp cùng chi

bộ các thôn lãnh đạo công tác củng cố hợp tác xã. Công tác xây dựng và củng cố hợp tác xã đã đạt nhiều thành tựu. Số nông dân xin vào hợp tác xã ngày càng nhiều, làm ăn tập thể với số lượng cao. Số người xin ra khỏi hợp tác xã không đáng kể. Đến cuối năm 1964, toàn xã đã có 5 hợp tác xã thu hút được hơn 85% số hộ tham gia. Các hợp tác xã đều quản lý tốt việc điều hành; cơ sở vật chất được tăng cường, sản lượng lương thực không ngừng tăng, xã viên phấn khởi, tin tưởng vào đường lối hợp tác xã nông nghiệp của Đảng ta.

Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ban quản trị các hợp tác xã đều lần lượt được Đảng ủy cử đi học các lớp bồi dưỡng ngắn hạn về quản lý kinh tế hợp tác xã, lớp nghiệp vụ về trồng trọt, chăn nuôi; tham gia các khóa tập huấn về áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp. Các kỹ thuật cấy chằng dây, cấy dày hợp lý là một trong những biện pháp được xã viên sử dụng để chống lúa đổ, tránh lãng phí đất, tăng sản lượng lương thực trên mỗi hecta gieo trồng. Các giống lúa như Nam Ninh, Trân Châu lùn đã được đưa vào trồng đại trà ở hợp tác xã Hợp Thắng, Hòa Tiến, đạt năng suất khá. Phong trào thi đua làm phân chuồng, phân xanh bón ruộng cũng phát triển mạnh trong nhân dân. Các hộ gia đình xã viên, đội Thanh niên xung kích, chị em Hội Phụ nữ tích cực tham gia ủ làm phân xanh bón ruộng. Mức phân chuồng, phân xanh bón cho đồng ruộng ở các hợp tác xã tính đến năm 1965 đã đạt mức 2 tấn/mẫu.

Phát huy vai trò nòng cốt của thanh niên trong sản xuất, Đảng ủy đã giao nhiệm vụ cho Đoàn Thanh niên làm lực lượng

xung kích trên mặt trận thủy lợi. Các hợp tác xã đều thành lập Đội thủy lợi gồm đoàn viên thanh niên. Đội đã tổ chức đào thêm nhiều hệ thống mương, phai dẫn nước vào đồng, đắp bờ vùng, bờ thửa. Đến năm cuối của Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, hệ thống mương phai, bờ vùng, bờ thửa trên đồng ruộng của các hợp tác xã về cơ bản đã hoàn chỉnh, phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp địa phương.

Nhờ áp dụng kỹ thuật cấy mới, đảm bảo về thủy lợi, cuối năm 1965, xã cấy được 115 mẫu lúa ba giăng, 312 mẫu lúa chiêm; gieo được 8.500 kg mạ. Trồng được 317 mẫu hoa màu (gồm sắn, khoai lang, khoai sọ), 58 mẫu lạc, vùng, đỗ các loại. Trong chăn nuôi, đàn trâu 527 con, bò 4 con, lợn nái 52 con, lợn thành phẩm 829 con, gia cầm 3876 con. Xã thu mua được 45.672 kg thóc gần đạt chỉ tiêu mà Huyện ủy giao cho xã là 50 tấn. Nộp thuế được 33.591 kg thóc. Thóc nghĩa vụ đã bán 14.089 kg; thóc bán khuyến khích cho Nhà nước 18.648 kg. Đỗ đã bán 386 kg. Hai hợp tác xã Xuân Thịnh và Hòa Tiến đều đảm bảo thời gian sản xuất, thu mua vượt định mức xã giao¹.

Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, ổn định và nâng cao từng bước đời sống nhân dân, trong những năm thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, giáo dục ở địa phương luôn được quan tâm, phát triển. Bên cạnh việc duy trì các lớp bổ túc văn hóa, Trường Phổ thông cấp I của xã được bổ sung thêm phòng học, bàn ghế để đáp ứng số lượng

¹ Đảng bộ xã Thịnh Đức, Báo cáo tình hình năm 1965.

học sinh đến trường ngày càng nhiều. Thầy cô giáo và học sinh nhà trường đều tích cực thi đua dạy tốt, học tốt. Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt mức độ khá.

Đội Thông tin tuyên truyền của các xóm đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân bài trừ các hủ tục, thực hiện đời sống mới. Đội văn nghệ quần chúng của các thôn xóm tổ chức công diễn vào dịp những ngày lễ lớn đã mang lại không khí vui tươi cho nhân dân trong xã.

Việc chăm sóc sức khỏe nhân dân cũng được Đảng ủy quan tâm sát sao. Trạm y tế xã đã được bổ sung thêm tủ thuốc, dụng cụ khám chữa bệnh để có thể thực hiện khám và điều trị những bệnh thông thường cho nhân dân như đau bụng, cảm cúm, nhức đầu....

Trong nhiệm kì 1964 - 1967, Đảng ủy đã lãnh đạo cử tri xã Thịnh Đức bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân 4 cấp: Khu, tỉnh, huyện và xã vào ngày 15/4/1965. Qua đợt bầu cử này, cử tri đã bầu ra Hội đồng nhân dân xã khóa VIII nhiệm kì 1965 - 1967. Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Hoàng Việt Đăng - Phó Bí thư Đảng ủy xã giữ chức Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Công Như giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Thịnh Đức.

Sau bầu cử, Ban Chỉ huy Huyện đội chỉ đạo các xã kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Ban Chỉ huy Xã đội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Chỉ huy Xã đội, Trung đội dân quân xã được kiện toàn. Đồng chí Dương Văn Cửu, Đảng ủy viên kiêm Xã đội trưởng. Đồng chí Hoàng Văn Bình, Xã đội

phó. Đồng chí Vi Văn Lin Trung đội trưởng, đồng chí Lâm Thanh Quang, Trung đội phó dân quân xã Thịnh Đức. Ban Công an xã cũng được củng cố, kiện toàn, đồng chí Trần Văn Duyệt, Đảng ủy viên kiêm Trưởng Công an xã. Lực lượng công an đã phối hợp tốt với xã đội và dân quân địa phương trong tuần tra, canh gác bảo vệ xóm, thôn, gìn giữ trật tự địa bàn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, nhân dân các dân tộc và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang xã Thịnh Đức cùng với quân và dân trong tỉnh, trong huyện, bước vào giai đoạn mới vừa sản xuất, vừa trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chi viện tích cực cho tiền tuyến miền Nam.

II. Lãnh đạo vừa sản xuất, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện chiến trường (1965 - 1975)

Theo tinh thần lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Đồng Hỷ, Đảng ủy xã Thịnh Đức đã lãnh đạo chính quyền địa phương chỉ đạo việc thành lập Ban phòng không nhân dân xã do đồng chí Nguyễn Viết Đang, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã làm Trưởng ban. Các cơ quan, đoàn thể, thôn, xóm, hợp tác xã, lực lượng dân quân, trạm xá, trường cấp học phải triển khai công tác phòng không nhân dân.

Sau cuộc họp mở rộng của Ban Chấp hành Đảng bộ, các cơ quan, đơn vị cơ sở đã nhanh chóng triển khai các công việc phòng không cụ thể. Xã đã xây dựng một đại đội dân quân

vững mạnh (từ 135 - 140 đồng chí cả nam và nữ luôn được kiện toàn, bổ sung) chia làm 3 trung đội (trong đó có 1 trung đội tăng cường 60 đồng chí do Huyện đội Đồng Hỷ trực tiếp chỉ huy) luyện tập bắn máy bay bằng súng trường K44, súng trung liên. Trong quá trình luyện tập, các trung đội dân quân còn kết hợp đào hầm, hào, xây dựng trận địa bắn máy bay thấp bằng súng bộ binh.

Xã viên của các Hợp tác xã Hợp Thắng, Hòa Tiến, ngoài việc đào hào chũr chi, đào hầm cá nhân, hầm ếch quanh trụ sở hợp tác xã, còn thực hiện việc vận chuyển thóc trong kho phân tán vào một số nhà dân, phòng bị bom đạn làm cháy.

Các trường học của xã, thầy và trò cũng đã rời trường để sơ tán vào các thôn, xóm đảm bảo an toàn cho học sinh. Xã Thịnh Đức cùng với các xã trong huyện đã chuyển từ chế độ làm việc thời bình sang thời chiến; nếp sống, nếp làm việc quân sự hóa đã hình thành

Cuộc chiến tranh leo thang của giặc Mĩ bằng không quân ngày càng gia tăng và ác liệt hơn, các trận oanh kích ngày càng nhiều. Cơ sở vật chất các công trình công cộng phúc lợi xã hội của Nhà nước và nhân dân hầu hết bị tàn phá. Mạng sống con người luôn bị đe dọa. Nhưng lực lượng vũ trang và nhân dân Thịnh Đức vẫn kiên cường bám trụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Ngày 17/10/1965, từ 9 giờ 55 phút đến 10 giờ 30 phút, không quân Mĩ cho 29 lần chiếc máy bay phản lực ném bom,

bắn phá khu vực cầu Gia Bẫy và xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (thành phố Thái Nguyên). Sau trận ném bom cầu Gia Bẫy của giặc Mĩ, người dân thành phố từ các tiểu khu Hoàng Văn Thụ, Đội Cấn, Phan Đình Phùng, Trưng Vương đã rời trung tâm thành phố theo đường Képle, Cầu Tre, dốc Ông Đông đi vào Thịnh Đán, Sa Cạt, Phúc Trìu, Thịnh Đức, Tân Cương.

Từ khi đế quốc Mĩ chính thức mở cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc, một số cơ quan, trường học, đơn vị quân đội của thành phố và của tỉnh Bắc Thái đã sơ tán vào địa bàn xã Thịnh Đức. Cán bộ, học viên, chiến sĩ Trường Quân chính Việt Bắc sơ tán đến xóm Phúc Hòa, Nhân Hòa. Cán bộ, học viên, chiến sĩ Trường Hậu cần Việt Bắc sơ tán đến xóm Cường.

Cán bộ chiến sĩ Ban Chỉ huy Tỉnh đội Bắc Thái; thầy cô giáo, sinh viên Trường Đại học Cơ điện cũng sơ tán đến xã. Cán bộ, nhân viên nhà máy In Bắc Thái sơ tán tại đội Tiên Lã (xóm Khánh Hòa); gần 300 thầy cô, sinh viên, nhân viên Trường Đại học Y khoa sơ tán tại xóm Con Cốc và xóm Ao Sen; cán bộ, nhân viên của cơ quan Lập đồ án kiến thiết cơ bản tỉnh Bắc Thái sơ tán ở khu rừng nhà ông Thái Hòa, xóm Con Cốc; cơ quan Cát trữ tài liệu của tỉnh Bắc Thái sơ tán vào xóm Nhân Hòa, Phúc Hòa. Ty Nội thương - Thương nghiệp dạy nghề tỉnh Bắc Thái; cơ quan Cơ giới thi công 19/5 sơ tán vào xóm Đầu Phần. Cơ quan Xăng dầu Bắc Thái sơ tán vào khu vực xóm Con Cốc. Đơn vị trại giam T4 của Quân khu Việt Bắc

với hơn 300 người bao gồm cả cán bộ, chiến sỹ và phạm nhân sơ tán vào xóm Phú.

Các cơ quan sơ tán đến ở trên địa bàn xã đều đã được nhân dân Thịnh Đức che chở, đùm bọc, nhường nhà để ở; cho mượn toàn bộ nhà kho, sân phơi của hợp tác xã để làm nơi sinh hoạt, học tập; cho mượn hàng chục hecta đất để xây dựng doanh trại, tăng gia sản xuất.

Ba tháng đầu năm 1966, tuy máy bay giặc Mỹ không trực tiếp ném bom xuống địa bàn Thái Nguyên, nhưng lại tăng cường các hoạt động trinh sát, chuẩn bị cho các cuộc đánh phá mới, ác liệt hơn. Để đảm bảo công sự, trận địa cho các đơn vị bộ đội tên lửa và cao xạ của Bộ Quốc phòng cơ động lên chiến đấu bảo vệ Thái Nguyên, chấp hành mệnh lệnh của Huyện đội Đồng Hỷ, Ban Chỉ huy Xã đội Thịnh Đức đã huy động cán bộ, chiến sỹ dân quân trong xã tham gia cùng với cán bộ, chiến sỹ dân quân các xã khác trong huyện hoàn thành việc xây dựng các trận địa tên lửa và cao xạ ở ba xã: Thịnh Đức, Phúc Trìu và Quyết Thắng.

Trận địa tên lửa đặt tại trung tâm xã, pháo cao xạ tầm thấp, tầm cao, đài quan sát, ra đa, kho đạn được đặt xen lẫn cả khu dân cư thôn xóm, làng mạc. Đảng bộ xã Thịnh Đức đã chỉ đạo tăng cường lực lượng dân quân xã trực chiến và hiệp đồng chiến đấu với các đơn vị chủ lực đóng quân tại địa phương. Thành lập các tổ gác quan sát máy bay địch báo động cho quân và dân địa phương sẵn sàng bắn máy bay bay thấp. Tăng

cường được các đơn vị chủ lực huấn luyện cho lực lượng dân quân xã biết sử dụng các loại súng máy cao xạ 14,5 ly, pháo cao xạ 37 mm sẵn sàng nhả đạn khi có tình huống và thay thế bộ đội gặp khó khăn lúc chiến đấu.

Ngày 6/7/1966, các tốp máy bay Mĩ vào hoạt động trinh sát và ném 33 quả bom các loại xuống các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình, thành phố Thái Nguyên, làm 4 người chết và bị thương 15 người. Cán bộ chiến sĩ, dân quân, du kích xã Thịnh Đức trên trận địa trực chiến phòng không, đã góp phần cùng với các lực lượng chiến đấu trên địa bàn Thái Nguyên bắn rơi tại chỗ 3 chiếc máy bay.

Từ đầu tháng 8/1966, đế quốc Mĩ tập trung máy bay đánh phá địa bàn huyện Đồng Hỷ rất ác liệt. Trong các ngày 1, 7, 8, 12 và 14/8/1966, máy bay Mĩ đã ném nhiều bom phá, bom bi xuống các xã của huyện Đồng Hỷ, trong đó có xã Thịnh Đức.

Đầu năm 1967, giặc Mĩ tập trung máy bay và bom đạn đánh phá rất ác liệt địa bàn Thái Nguyên, gây ra nhiều khó khăn trong sản xuất và đời sống của nhân dân. Ngày 11/3/1967 đơn vị pháo cao xạ bảo vệ Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên đã bắn 1 máy bay của địch bốc cháy, rơi xuống rừng Bình Định (xã Bình Sơn). Tên phi công Mĩ nhảy dù xuống rừng Vạng, xóm Mon (xã Thịnh Đức), bị dân quân du kích xã Thịnh Đức bao vây, bắt sống, thu được 1 súng ngắn, 1 bộ điện đài và một bộ dù đỏ. Lực lượng dân quân đã áp tải tên phi công đưa về nhà kho của đội sản xuất Cây Thị để giao nộp cấp trên.

Trong những năm máy bay Mĩ đánh phá ác liệt, mặt trận sản xuất nông nghiệp của địa phương vẫn được đảm bảo. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền xã đối với hợp tác xã nông nghiệp được duy trì. Ban chủ nhiệm các hợp tác xã được củng cố, kiện toàn qua các kỳ đại hội xã viên. Những cán bộ xã thiếu nhiệt tình, không có trách nhiệm bị đưa ra khỏi Ban Quản trị hợp tác xã.

Trong sản xuất, Ban Quản trị hợp tác xã đã chỉ đạo các đội sản xuất thi đua cấy hết diện tích, cấy đúng kĩ thuật, tăng cường công tác thủy lợi, làm cỏ, bón phân đúng kì, đúng kĩ thuật. Những giống lúa mới năng suất cao như Trân Châu lùn, Mộc tuyền, Chiêm trắng, Khê Nam lùn được đưa vào sản xuất đại trà trên đồng ruộng. Phong trào nuôi bèo hoa dâu, trồng cây điền thanh, cắt lá cây làm phân được phát triển rộng trong nhân dân xã.

Nhiều loại công cụ lao động mới như cày, bừa, cào cỏ, xe cải tiến trục và bánh xe của Trung Quốc, máy bơm nước chạy dầu của Liên Xô, bình bơm thuốc trừ sâu... được đưa vào sản xuất góp phần tăng năng suất lao động cho người dân trong toàn xã. Nhân dân Thịnh Đức còn trồng cây lạc, đỗ, ngô, sắn, khoai các loại... đã giúp cho sản lượng lương thực của xã Thịnh Đức không ngừng tăng lên, đảm bảo việc nộp thuế và các nghĩa vụ cho Nhà nước đúng và đủ định mức.

Trong những năm ác liệt của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước hầu hết lực lượng trẻ, khỏe ra tiền tuyến bổ sung cho

quân thường trực, còn lại ở hậu phương là những người già, lực lượng dân quân tự vệ phần đông là phụ nữ. Đảng bộ luôn coi trọng lãnh đạo các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, triển khai các phong trào “*Ba sẵn sàng*” do Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam phát động tháng 2/1965; “*Ba đảm nhiệm*” (sau đổi thành “*Ba đảm đang*”) do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động ngày 19/3/1965. 100% đoàn viên, thanh niên trong xã đăng kí “*Ba sẵn sàng*”. Thanh niên được gọi khám tuyển quân đều chấp hành nghiêm chỉnh.

Từ năm 1966 đến hết năm 1968, hầu hết các chị em thanh niên, người trung tuổi có chồng tại ngũ trên địa bàn xã đều đăng kí tham gia phong trào “*Ba đảm đang*”. Các chị, các mẹ đã thay chồng, con, em mình gánh vác công việc đồng áng, từ cày bừa đến gieo mạ, làm cỏ, bón phân, gặt hái, vận chuyển thóc lúa, ngô, khoai, sắn... đào mương, đắp đập, đến sửa chữa nhà cửa, chăm sóc bố mẹ già, con thơ. Cán bộ, chiến sĩ Tiểu đội nữ dân quân do đồng chí Đặng Thị Ca là Tiểu đội trưởng đều là những chiến sĩ dũng cảm, luôn chấp hành tốt mệnh lệnh của cấp trên, huấn luyện hay, bắn giỏi, trực tiếp phục vụ trực chiến đấu tại trận địa pháo cao xạ đặt trên địa bàn.

Trong những năm chiến tranh ác liệt (1965 - 1968), nhân dân các dân tộc xã Thịnh Đức tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng ta. Thanh niên xã hăng hái đăng kí tòng quân. Nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ già, nhà có con nhỏ nhưng họ vẫn hăng hái lên đường nhập ngũ. Nhiều thanh niên trong xã còn chưa đến tuổi đi nghĩa vụ, đang theo học phổ

thông cũng đã tạm xếp sách vở, bút nghiên, làm đơn lên đường nhập ngũ. Có những thanh niên của xã đã viết quyết tâm thư bằng máu mình ghi rõ lời thề “*Chưa hết bóng giặc, chưa về quê hương*”. Có những thanh niên tuổi đời còn rất trẻ, tình nguyện lên đường nhập ngũ mặc dù gia đình đã có 2 đến 3 người nhập ngũ như: anh Nguyễn Khắc Hạ, anh Trần Văn Tôn, anh Nguyễn Anh Độ...

Trong những năm 1964 - 1967, công tác xây dựng, phát triển đảng luôn được Đảng bộ xã Thịnh Đức chú trọng. Tính đến 1/6/1966, Đảng bộ xã Thịnh Đức có 4 chi bộ với 13 tổ đảng, 66 đảng viên. Theo đánh giá xếp loại đảng viên và chi bộ đảng, Đảng bộ xã Thịnh Đức có 3 chi bộ xếp loại khá, một chi bộ xếp loại trung bình. Cá nhân có 39 đảng viên xếp loại khá, 24 đảng viên xếp loại trung bình, 3 đảng viên xếp loại kém¹. Căn cứ vào kết quả xếp loại, Đảng ủy xã đã họp, chỉ đạo, lãnh đạo để cán bộ, đảng viên các chi bộ nhận thức đúng đắn các đường lối, chủ trương, chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng ủy xã để có thái độ tích cực đi đầu trong các phong trào sản xuất và chiến đấu.

Trong nhiệm kỳ 1964 - 1967, Đảng bộ kết nạp được 44 đảng viên, có 16 đảng viên chuyển sinh hoạt đi nơi khác².

¹ Đảng bộ xã Thịnh Đức, Phân loại đảng viên 6 tháng đầu năm 1966, ngày 1/6/1966.

² Danh sách đảng viên xã Thịnh Đức, lưu tại Huyện ủy Đồng Hỷ (năm 1976) và Sổ ghi Nghị quyết Đảng ủy xã Thịnh Đức.

Tháng 12/1967, Đảng bộ xã Thịnh Đức có tổng số đảng viên là 80 người.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, nhiệm kỳ 1964 - 1967, cử tri xã Thịnh Đức đã thực hiện thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức khóa VIII, nhiệm kỳ 1965 - 1967, ngày 15/4/1967. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức khóa VIII đã bầu đồng chí Hoàng Việt Đang giữ chức Chủ tịch, đồng chí Trần Văn Duyệt giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Thịnh Đức.

Giữa năm 1968, Đảng bộ xã Thịnh Đức tổ chức Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 1968 - 1971. Đại hội tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII nhiệm kỳ 1964 - 1968 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho Đảng bộ nhiệm kỳ 1968 - 1971. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí¹. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí; trong đó, đồng chí Hà Văn Phát được bầu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Hoàng Việt Đang giữ chức vụ Phó Bí thư, đồng chí Phạm Quang Thân được bầu Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy xã Thịnh Đức.

Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban Hành chính xã chỉ đạo các hợp tác xã, đội sản xuất và nhân dân xã Thịnh Đức không những tự sản xuất phục vụ nhu cầu thiết yếu của bản thân và địa phương

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí: Hà Văn Phát, Hoàng Việt Đang, Phạm Quang Thân, Dương Văn Cửu, Đinh Văn Thủy, Trần Văn Hòa, Trần Văn Tê, Đỗ Công Khanh, Dương Văn Chanh. Lưu tại phòng lưu trữ của Huyện ủy Đông Hỷ (năm 1968).

mà còn hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước với khẩu hiệu “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, “*Tất cả vì miền Nam ruột thịt, tất cả để đánh thắng giặc Mĩ xâm lược*”.

Năm 1968, thực hiện “*Ba cao trào*”: thi đua làm thủy lợi, làm giao thông, trồng cây, gây rừng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động, Đảng ủy lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Nông hội, hợp tác xã, các đội sản xuất, lực lượng dân quân, vũ trang và nhân dân trong xã đẩy mạnh thi đua trong sản xuất nông nghiệp: mở rộng diện tích cây lúa, trồng cây hoa màu, cây công nghiệp, trồng và bảo vệ rừng, chăn nuôi, phấn đấu 3 mục tiêu: 5 tấn thóc 2 vụ trên một hecta gieo trồng, mỗi lao động làm một hecta gieo trồng.

Hưởng ứng phong trào thi đua xây dựng “*Cánh đồng 5 tấn thắng Mĩ*” do Tỉnh đoàn Bắc Thái phát động, chi đoàn thanh niên của các xóm Đức Hòa, Phúc Hòa, Xóm Mon, Xóm Thịnh, Hòa Tiến đã đăng kí với hợp tác xã đảm nhận toàn bộ quá trình sản xuất: cây bừa, gieo giống, chăm sóc, bón phân, làm cỏ, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch để biến nhiều cánh đồng trong xã thành cánh đồng 5 tấn. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp của xã được giữ vững, có sự tăng trưởng trong sản xuất lúa, cây lương thực nên xã vẫn đảm bảo nộp đúng, nộp đủ và vượt kế hoạch lương thực, thực phẩm được giao. Năm 1970, diện tích lúa mùa toàn xã cấy được 903 mẫu, năng suất là 540 tạ/mẫu, sản lượng đạt 490 tấn. Diện tích lúa xuân cấy 326 mẫu, năng suất 422

ta/mẫu, sản lượng đạt 141,2 tấn. Diện tích lúa thu cấy được 153 mẫu, năng suất 163 kg/mẫu, sản lượng đạt 57,069 tấn.

Diện tích và năng suất trồng hoa màu của xã năm 1970 đều tăng so với các năm trước. Sắn trồng được 84 mẫu, sản lượng đạt 277 tấn. Khoai lang trồng được 71,1 mẫu, sản lượng đạt 92.430 kg. Khoai sọ 18 mẫu, sản lượng đạt 39 tấn. Ngô 3 mẫu, sản lượng đạt 900 kg. Đỗ các loại 28 mẫu, sản lượng đạt 1.260 kg. Năm 1970, diện tích trồng chè là 15 mẫu, sản lượng đạt 750 kg.

Chăn nuôi cũng đạt kết quả nhất định. Đàn trâu tăng từ 587 con (1968) lên thành 678 con (1970), đàn lợn tăng từ 897 con (1968) lên thành 918 con (1970); đàn gia cầm tăng từ 4.651 con (1970) tăng lên 8.401 con (1971)¹.

Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất, nhân dân trong xã hăng hái thực hiện nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Năm 1969, huyện Đồng Hỷ đóng cho Nhà nước được hơn 1.714 tấn thóc, đạt tỉ lệ 92,6%. Trong đó, xã Thịnh Đức cùng với các xã Phúc Xuân, Quyết Thắng, Thành Công, Đồng Tiến đều đạt và vượt chỉ tiêu đóng góp nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước².

Trong công tác tu bổ rừng, số cây trồng các năm 1968, 1969, 1970 của xã đều tăng, so năm 1965 đã tăng gấp 3 lần.

¹ Số liệu thống kê của Phòng thống kê Huyện Đồng Hỷ (năm 1975).

² Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1945 - 2020), xuất bản năm 2020, tr.167.

Các cụ phụ lão, đoàn viên thanh niên, phụ nữ xã đã trồng và chăm sóc tốt “đôi cây chống Mĩ”, “vườn cây kết nghĩa Thái Nguyên - Khánh Hòa”.

Công tác chăm sóc sức khỏe cán bộ và nhân dân tiếp tục được quan tâm. Năm 1969, xã hoàn thành “*Ba dứt điểm*” 3 công trình vệ sinh gồm: nhà tắm, giếng nước, nhà vệ sinh. Xã Thịnh Đức vinh dự là một trong số các xã của huyện Đồng Hỷ được Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen: “*Thành tích về phong trào thi đua thực hiện vệ sinh phòng bệnh “3 dứt điểm” năm 1967 - 1969*”¹.

Trong những năm 1969 - 1971, tỉnh Bắc Thái đã tổ chức nhiều đợt tuyển quân chi viện cho chiến trường miền Nam. Với tinh thần “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, Đảng ủy xã lãnh đạo chính quyền, Đoàn Thanh niên, Phụ nữ, Nông hội, Phụ lão tích cực tuyên truyền, vận động thanh niên và gia đình các con em trong xã nhập ngũ. Đã có rất nhiều thanh niên của xã tình nguyện đăng kí lên đường nhập ngũ.

Trong nhiệm kì 1968 - 1971, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, nhân dân xã Thịnh Đức thực hiện thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp, ngày 27/4/1969. Cử tri xã đã bầu ra Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức khóa IX nhiệm kì 1969 - 1971.

¹ UBHC tỉnh Bắc Thái, Quyết định số 106-TĐKT, ngày 20/10/1970 của UBHC về thi đua khen thưởng, Bằng khen 208. Lưu trữ tại Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban Hành chính xã Thịnh Đức, đồng chí Hoàng Việt Đang giữ chức Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Công Như giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Các đoàn thể và cơ quan chỉ huy xã đội, công an cũng được củng cố, kiện toàn để nâng cao năng lực, đáp ứng với nhiệm vụ công tác được giao.

Sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần (2/9/1969), Đảng bộ xã Thịnh Đức lãnh đạo, tổ chức đợt sinh hoạt chính trị “*Học tập và làm theo “Di chúc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh*” và theo Nghị quyết số 173-NQ/TW ngày 29/9/1969 của Bộ Chính trị. Đợt sinh hoạt chính trị được Đảng bộ lãnh đạo, tổ chức một cách sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp quần chúng nhân dân trên địa bàn. Cuộc vận động xây dựng đảng bộ, chi bộ, tổ đảng và đảng viên 4 tốt được đẩy mạnh. Nhờ đó cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã có những chuyển biến tốt về tư tưởng và hành động. Tinh thần công tác, sản xuất, ý thức tổ chức kỉ luật trong cán bộ, đảng viên và quần chúng được nâng cao hơn.

Đảng bộ lãnh đạo thực hiện tốt chủ trương của Huyện ủy về việc đưa Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp bậc cao về làng, nhằm làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã hiểu rõ và làm đúng theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh; từng bước đưa công tác “*ba quản*” vào nền nếp; làm cho cán bộ, đảng viên phấn khởi, tin tưởng, đẩy mạnh sản xuất, hạn chế tham ô, lãng phí, những nhiễu dân. Năm 1969, Ban Chấp hành

Đảng bộ xã Thịnh Đức họp thông qua báo cáo về công tác vận động hợp nhất hợp tác xã. Hiện xã có 5 hợp tác xã, tiến hành hợp nhất thành 2 hợp tác xã: Hòa Tiến và Hợp Thắng. Hợp tác xã bao gồm các đội sản xuất và Ban Quản trị của hợp tác xã.

Thực hiện Nghị quyết số 195/NQ-TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị “Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh” và Chỉ thị 192-CT/TW ngày 20/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương “Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”. Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo và tổ chức cho cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã học tập, triển khai thực hiện ba cuộc vận động lớn: Lao động sản xuất; Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”; Phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn.

Tháng 11/1971, Đại hội Đảng bộ xã Thịnh Đức lần thứ X nhiệm kỳ 1971 - 1974 được tổ chức. Đại hội tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng ủy, nêu bật những kết quả đạt được, chỉ rõ hạn chế của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1968 - 1971, đề ra phương hướng, nhiệm vụ: tiếp tục củng cố Đảng bộ, phát triển đảng viên, lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ xây dựng kinh tế - chính trị, phát triển văn hóa - xã hội, thực hiện các nghĩa vụ với cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 12 đồng chí¹. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí; trong đó, đồng chí Hà Văn Phát được bầu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Hoàng Việt Đang giữ chức vụ Phó Bí thư, đồng chí Phạm Quang Thân được bầu Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thịnh Đức lần thứ X, Đảng ủy lãnh đạo chính quyền xã và các đoàn thể, nhân dân tiếp tục thực hiện cuộc vận động lao động sản xuất; phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn; nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “*Lớp Hồ Chí Minh*”.

Trong thực hiện Cuộc vận động lao động sản xuất, Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban Hành chính xã chỉ đạo hợp tác xã khai thông mương, kênh, nạo vét ao hồ, đảm bảo thủy lợi tưới tiêu để canh tác nông nghiệp. Kết quả, trong toàn xã diện tích lúa các loại toàn xã là 1.463 mẫu (năm 1971), 1.430 mẫu (năm 1972), 1.462 mẫu (năm 1973). Năng suất đạt 425 kg/mẫu (năm 1971), 493 kg/mẫu (năm 1972), 528 kg/mẫu (năm 1973). Sản lượng đạt 623,2 tấn (năm 1971), 704,7 tấn (năm 1972), 772,6 tấn (năm 1973). Mặc dù diện tích có giảm, nhưng năng suất và sản lượng lúa của xã tăng lên qua các năm.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 12 đồng chí: Hà Văn Phát, Hoàng Việt Đang, Phạm Quang Thân, Dương Văn Lựu, Dương Văn Cửu, Trần Văn Tê, Nguyễn Công Như (Nguyễn Văn Như), Đỗ Công Khanh, Chu Thị Tiếp, Hoàng Việt Lã, Nguyễn Văn Huynh, Trần Văn Hòa.

Đảng bộ tập trung lãnh đạo mở rộng diện tích và tăng sản lượng các loại cây hoa màu. Kết quả, cây khoai sọ diện tích tăng từ 24 mẫu (1971) lên 40,3 mẫu (1972) và 45 mẫu (1973); sản lượng tăng từ 55 tấn (1971), 81 tấn (1972) và 81 tấn (1973).

Cây khoai lang diện tích tăng từ 41,5 mẫu (1971) lên 63,1 mẫu (1972) và 95,8 mẫu (1973); sản lượng tăng từ 62,3 tấn (1971), 91,9 tấn (1972) và 143,7 tấn (1973). Tuy nhiên, diện tích và sản lượng đồ các loại có sự tụt giảm¹.

Đảng ủy lãnh đạo tiếp tục tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị đưa Điều lệ Hợp tác xã bậc cao về làng. Đợt sinh hoạt đã đem lại không khí vui tươi, phấn khởi cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong xã, quyết tâm thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Hiểu rõ và làm đúng Điều lệ Hợp tác xã. Sau khi hợp nhất các hợp tác xã, Thịnh Đức còn 2 hợp tác xã là: Hòa Tiên và Hợp Thắng. Các hợp tác xã này hoạt động từng bước đi vào nề nếp, phát huy dân chủ, tập thể bàn bạc trong sản xuất, tài chính, 3 quản, 3 khoán, làm cho xã viên phấn khởi, hạn chế được lãng phí tham ô.

Thực hiện Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “*Lớp Hồ Chí Minh*” theo tinh thần Nghị quyết số 195/NQ-TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị, Đảng ủy đã cử cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tham dự các lớp học tập, bồi dưỡng nghị quyết do Huyện ủy mở. Đảng bộ đã bồi dưỡng và kết nạp Đảng cho 2 quần chúng ưu tú (đồng chí Nguyễn Văn

¹ Thống kê sản lượng nông nghiệp của Huyện Đông Hy (năm 1975).

Học kết nạp ngày 11/12/1972 và đồng chí Luân Xuân Ngân kết nạp ngày 4/10/1972)¹.

Tính đến tháng 6/1973, Đảng bộ có tổng số 94 đảng viên (92 đảng viên chính thức và 2 đảng viên dự bị) gồm 3 chi bộ (Hòa Tiến, Hợp Thắng, Trường Phổ thông cấp I, II), 12 tổ đảng. Kết quả phân loại đảng viên 6 tháng đầu năm 1973: đảng viên đạt 4 tốt là 52 đồng chí (55,3%); đảng viên đạt 3 tốt là 33 đồng chí (35%); đảng viên 2 tốt đạt 9 đồng chí (9,7%). Có 7 tổ đảng xếp loại khá; 3 tổ đảng xếp loại trung bình và 2 tổ đảng xếp loại yếu. 2 Chi bộ xếp loại khá (Hòa Tiến và Hợp Thắng), Chi bộ Trường Phổ thông cấp I, II xếp loại trung bình. Ban Chấp hành Đảng bộ có 12 đồng chí: đảng viên đạt 4 tốt là 10 đồng chí, đảng viên đạt 3 tốt là 2 đồng chí².

Thông qua việc thực hiện ba cuộc vận động, vai trò lãnh đạo của Đảng, tinh tiên phong gương mẫu, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm chủ và tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có những thay đổi rõ rệt.

Trong những năm 1971 - 1974, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân xã Thịnh Đức thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa X nhiệm kỳ 1971 - 1973 vào ngày 25/4/1971 và khóa XI nhiệm kỳ 1973 - 1975 vào ngày 29/4/1973. Hội đồng nhân dân xã khóa X đã bầu đồng chí Hoàng Việt Đang giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, đồng chí Nguyễn

¹ Lý lịch đảng viên Nguyễn Văn Học, Luân Xuân Ngân của Đảng bộ xã Thịnh Đức.

² Đảng bộ xã Thịnh Đức, Phân loại đảng viên 6 tháng đầu năm 1973.

Công Như giữ chức Phó Chủ tịch. Hội đồng nhân dân xã khoá XI nhiệm kì 1973 - 1975, tiếp tục bầu đồng chí Hoàng Việt Đang giữ chức vụ Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Công Như giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Ngày 12/11/1974, Đảng bộ xã Thịnh Đức tổ chức Đại hội lần thứ XI, nhiệm kì 1974 - 1977. Đại hội đánh giá về công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã nhiệm kì 1971 - 1974, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho Đảng bộ trong nhiệm kì mới và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI gồm 13 đồng chí¹. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Trong đó, đồng chí Hà Văn Phát giữ chức vụ Bí thư; đồng chí Hoàng Việt Đang giữ chức vụ Phó Bí thư; đồng chí Phạm Quang Thân là Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thịnh Đức lần thứ XI, Đảng bộ lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể và nhân dân xã Thịnh Đức đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, dồn sức người, sức của chi viện cho chiến trường miền Nam. Các đợt tuyển quân diễn ra liên tục 3 đợt/năm. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, phát huy truyền thống “*Con nói gót cha, em tiếp bước anh đi giữ gìn non sông, đất nước*”, các gia đình trong xã vẫn tích cực động viên con em mình tham gia nhập ngũ. Trong đó tiêu biểu như gia đình ông Dương Văn Vi đã có

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí: Hà Văn Phát, Hoàng Việt Đang, Phạm Quang Thân, Nguyễn Công Như (Nguyễn Văn Như), Dương Văn Cửu, Hoàng Quang Khải, Nguyễn Văn Huynh, Hoàng Việt Lã, Đỗ Công Khanh, Dương Văn Lựu, Chu Thị Tiếp, Trần Văn Hòa, Nông Sỹ Huy.

2 con trong quân ngũ, vẫn tiếp tục tình nguyện cho người con thứ 3 lên đường đánh Mĩ. Gia đình đồng chí Xã đội phó (Dương Văn Cửu), mặc dù con chưa đủ tuổi đi nghĩa vụ quân sự, nhưng vẫn tình nguyện cho con xung phong vào bộ đội¹.

Do số lượng nhân lực lao động ngày càng ít nên năng suất lao động của các hợp tác xã cũng giảm hơn so với trước. Trước tình hình đó, Đảng ủy và chính quyền đã lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, kịp thời động viên nhân dân toàn xã tìm mọi cách để khắc phục khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu được giao, đúng đúng và đủ định mức với Nhà nước.

Năm 1974, hưởng ứng lời kêu gọi: “*Tất cả vì miền Nam ruột thịt*”, Đảng bộ xã Thịnh Đức đã vận động nhân dân cho Nhà nước vay 7.000kg lương thực (đến năm 1978 được Nhà nước trả lại trừ vào thuế nông nghiệp)².

Thực hiện khẩu hiệu “*Tất cả vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc*”, Đảng ủy và chính quyền xã đã phát động phong trào *Mùa xuân ra quân là thắng lợi*, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân trong toàn xã tham gia. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ phát động đoàn viên, hội viên tích cực hưởng ứng phong trào thi đua *Ba sẵn sàng, Ba đảm đang*.

Phát huy đạo lý uống nước nhớ nguồn của dân tộc Việt Nam, trong cuộc Kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), Đảng bộ và nhân dân xã Thịnh Đức đã thực hiện tốt

¹ Lịch sử Đảng bộ huyện Đông Hỷ (1945 - 2020), xuất bản 2020, tr.188.

² Báo cáo tổng kết năm 1974 của Đảng bộ xã Thịnh Đức.

chính sách hậu phương quân đội. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên, thường xuyên thăm hỏi các gia đình chính sách, giúp đỡ các gia đình neo đơn có chồng, con đi chiến đấu. Chính quyền xã chỉ đạo hợp tác xã, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ làm tốt chính sách phân phối, điều hòa lương thực, đảm bảo không để hộ nào thuộc diện chính sách bị đói, nhà cửa đổ nát.

Trong nhiệm kì 1974 - 1977, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp ngày 6/4/1975. Trong lần họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức khoá XII (nhiệm kì 1975 - 1977) tiếp tục bầu đồng chí Hoàng Việt Đàng giữ chức Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Công Như giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Các tổ chức: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Lao động, Hội Nông dân tập thể, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã được củng cố, kiện toàn.

Lực lượng tự vệ thường xuyên được học tập các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, làm tốt công tác huấn luyện hằng năm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu.

Lực lượng công an xã làm nòng cốt trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự, kịp thời ngăn chặn những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, gây mất ổn định chính trị, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Cùng với việc lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực tăng gia sản xuất đạt năng suất cao để tăng cường chi viện lương thực, thực phẩm cho chiến trường miền Nam, tháng 4/1975 theo chỉ đạo của cấp trên, Đảng ủy đã thành lập Ban vận động nghĩa vụ giải phóng Miền Nam xã Thịnh Đức. Đồng chí Hoàng Viêt Đang được Đảng ủy cử làm Trưởng ban vận động. Nhiệm vụ của Ban vận động nghĩa vụ giải phóng Miền Nam là tập trung động viên nhân dân toàn xã đóng góp sức người, sức của ủng hộ cho chiến trường miền Nam.

Trong 10 năm trực tiếp kháng chiến chống Mĩ (1965 - 1975), Đảng bộ xã Thịnh Đức đã lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã đóng góp cho Nhà nước hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm, hoàn thành tốt nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Phong trào hợp tác xã cơ bản được giữ vững, đời sống cán bộ và nhân dân trong xã được ổn định. Tổ chức cơ sở đảng từ một chi bộ với 17 đảng viên khi thành lập, trong những ngày đầu hòa bình mới lập lại tính đến 6/1973 đã phát triển thành một đảng bộ gồm 4 chi bộ trực thuộc với 96 đảng viên.

Từ thực tiễn 21 năm lãnh đạo cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao, Đảng bộ xã Thịnh Đức đã rút ra được nhiều bài học quý báu trong công tác xây dựng, tổ chức cơ sở đảng, quản lý, giáo dục, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Các bài học này sẽ được Đảng bộ xã Thịnh Đức vận dụng để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chương III

ĐẢNG BỘ XÃ THỊNH ĐỨC TRONG THỜI KÌ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC GIAI ĐOẠN 1975 - 1986

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội; chi viện các tỉnh biên giới chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (1975 - 1980)

Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 21 năm trường kì, gian khổ và anh dũng của dân tộc ta. Cùng với quân và dân cả nước, quân và dân xã Thịnh Đức phấn khởi, bước sang thời kì mới - thời kì cả nước cùng làm nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

Trong niềm vui miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, quân và dân Thịnh Đức tiếp tục vượt qua khó khăn, gian khổ, ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Trước tình hình nền kinh tế của đất nước nói chung, địa phương nói riêng có nhiều khó khăn, đời sống nhân dân trên địa bàn xã còn nhiều thiếu thốn, bước sang thời kì mới, Đảng bộ xã

tập trung lãnh đạo khôi phục và phát triển sản xuất, nhằm từng bước cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Bước vào năm 1976 - năm đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng và sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, nhân dân xã Thịnh Đức đã tích cực đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp về mặt lương thực, thực phẩm và các cây công nghiệp để không ngừng nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân. Cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương đã tích cực hưởng ứng phong trào thi đua 5 *giỏi* và 7 *nội dung phấn đấu*¹ do Huyện ủy Đồng Hỷ phát động.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, trong hai năm 1975 - 1976, do thời tiết khắc nghiệt đã gây ra nhiều khó khăn cho nhân dân xã trong sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp.

Vụ đông xuân 1975 - 1976, nhiều đợt rét kéo dài, nhiệt độ xuống thấp, mạ chiêm xuân bị chết nhiều, diện tích gieo cấy lúa bị thiếu nước nghiêm trọng do hạn hán diễn ra trên diện rộng. Nhiều diện tích lúa của nhân dân trong xã đã mất trắng.

Vụ mùa năm 1976 hạn hán lại tiếp tục diễn ra kéo dài và gay gắt chưa từng có. Sau hạn hán là sâu bệnh hại lúa, phá

¹ 5 giỏi: Giỏi về sản xuất, Giỏi về tổ chức cải thiện đời sống, Giỏi về quản lí, Giỏi về xây dựng nếp sống văn hóa, Giỏi về thực hiện chính sách đối với Nhà nước.

7 nội dung phấn đấu: Lao động giỏi, Năng suất tăng, Sản lượng nhiều, Chăn nuôi vượt, Hợp tác xã vững, Chấp hành chính sách tốt, Đời sống cao.

hoại nhiều đợt trên diện rộng dẫn đến nguy cơ mất mùa... Trước tình hình đó, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy Đồng Hỷ và Đảng bộ cấp trên, Đảng ủy xã Thịnh Đức đã lãnh đạo chính quyền chỉ đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã nỗ lực, cố gắng bám sát đề án phát triển kinh tế trên phạm vi địa phương và từng vùng sản xuất của Huyện ủy Đồng Hỷ.

Nhằm khắc phục tình trạng thiếu hụt về lương thực, để tận dụng diện tích khô hạn không cấy được lúa, nhân dân Thịnh Đức tập trung phát triển cây màu, đặc biệt là cây ngô, khoai, sắn. Theo đề án phát triển kinh tế của huyện, nhân dân Thịnh Đức đưa cây ngô vào trồng trên đồng ruộng (trước đây chủ yếu trồng trên các soi, bãi), bước đầu đạt năng suất 13 tạ/ha.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn Thịnh Đức tuy còn nhỏ bé và manh mún, nhưng bước đầu đã phát huy được kết quả ở những cơ sở có điều kiện. Hợp tác xã Hợp Thắng, Hợp tác xã Hòa Tiến bước đầu được củng cố lại, công tác tổ chức bộ máy và phương án làm ăn dần có nề nếp.

Để kiện toàn bộ máy Hành chính cấp xã, huyện, tỉnh, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, cử tri xã Thịnh Đức đã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp vào ngày 15/5/1977. Tại kì họp lần thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức khoá XIII, nhiệm kì 1977 - 1979 đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Huynh giữ chức Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Công Như giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thịnh Đức.

Tháng 11/1977, Đảng bộ xã Thịnh Đức tổ chức Đại hội lần thứ XII nhiệm kỳ 1977 - 1979. Đại hội đã nghe báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1974 - 1977 của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI và thông qua phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1977 - 1979 của Đảng bộ xã Thịnh Đức. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí¹. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí; bầu đồng chí Hà Văn Phát giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Dương Văn Cửu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đỗ Công Khanh là Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thịnh Đức lần thứ XII, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Thịnh Đức tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và phát triển mọi mặt đời sống xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và sự chỉ đạo sát sao của chính quyền xã, trong 3 năm (1977 - 1979) nhân dân các dân tộc Thịnh Đức về cơ bản đều hoàn thành đủ và có những năm vượt định mức chỉ tiêu Nhà nước giao cho xã. Về nghĩa vụ thực phẩm, năm 1977, tổng sản lượng đạt 10,579 tấn, so với kế hoạch được giao đạt 105,7%. Năm 1978, tổng sản lượng đạt 12,431 tấn, bằng 107,5% kế hoạch. Về nghĩa vụ lương thực

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí: Hà Văn Phát, Dương Văn Cửu, Đỗ Công Khanh, Nguyễn Công Như, Nguyễn Văn Huynh, Dương Văn Lựu, Hoàng Việt Lá, Chu Thị Tiếp, Đặng Văn Chung, Nông Sỹ Huy, Trần Văn Hàm.

(thóc, ngô, khoai, sắn) quy ra thóc, năm 1977 đạt 107,335 tấn (so với kế hoạch được giao đạt 77%). Năm 1978, tổng sản lượng đạt 146,303 tấn, bằng 113,2% kế hoạch được giao¹.

Từ năm 1977, để việc thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước đạt được kết quả nhất định, huyện Đồng Hỷ tổ chức kí hợp đồng 2 chiều với các xã của huyện. Hầu hết các xã được kí kết đều mở hội chợ bán thực phẩm, nông sản. Thịnh Đức được huyện Đồng Hỷ đánh giá là một trong những xã tiêu biểu nhất của hoạt động này².

Công tác quân sự luôn được Đảng ủy quan tâm. Năm 1977, xã có 18 con em lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu được giao.

Cùng với quá trình lãnh đạo thực hiện phát triển kinh tế, Đảng bộ rất coi trọng công tác xây dựng Đảng. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII, Đảng ủy đã phát huy tốt kết quả thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng” và triển khai thực hiện Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương về “Tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên”; kết hợp giữa xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức thông qua thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong năm. Tinh thần, trách nhiệm, ý thức tổ chức kỉ luật và vai trò gương

¹ Đảng bộ xã Thịnh Đức, Báo cáo tổng kết năm 1979, ngày 9/8/1980.

² Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1945 - 2020), xuất bản năm 2020, Tr.193.

mẫu trong việc thực hiện các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ở phần lớn đội ngũ đảng viên Đảng bộ xã Thịnh Đức được nâng lên. Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn có số ít đảng viên của Đảng bộ chưa hoàn thành trách nhiệm, mắc khuyết điểm. Trong năm 1978 - 1979, Đảng bộ có tổng số đảng viên là 123 đồng chí, Đảng ủy đã thi hành kỉ luật khai trừ ra khỏi Đảng 3 đồng chí.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, các tổ chức Mặt trận, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ xã đều tích cực vận động hội viên, đoàn viên, thanh niên tham gia vào các phong trào chung của địa phương. Thanh niên luôn phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt trong lao động sản xuất, thực hiện nghĩa vụ quân sự, công tác dân công... Các chi đoàn của xóm, hợp tác xã thường xuyên tổ chức những đợt sinh hoạt tuyên truyền, giáo dục cho đoàn viên, thanh niên về nếp sống lành mạnh không đua đòi, ăn mặc gọn gàng, nói năng lịch sự...

Trước tình hình an ninh chính trị ở biên giới phía Bắc diễn biến ngày càng phức tạp và căng thẳng, để kịp thời đối phó với các tình huống chiến tranh có thể xảy ra, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 61-CT/TW ngày 6/1/1979 “Về tăng cường sẵn sàng chiến đấu ở các tỉnh biên giới phía Bắc”. Tiếp theo, ngày 8/1/1979, Thường vụ Quân uỷ Trung ương chỉ thị: “Tất cả các quân khu, quân chủng, binh chủng, đặc biệt là Quân khu 1, Quân khu 2 và các tỉnh biên giới phía Bắc... phải ở tư thế sẵn sàng chiến đấu cao nhất”.

Nhân dân Thịnh Đức lại một lần nữa cùng nhân dân cả nước sẵn sàng chiến đấu, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Bắt tay vào cuộc chiến đấu mới, nhân dân và lực lượng vũ trang Thịnh Đức củng cố lại các trận địa phòng thủ đặt các đài quan sát.

Rạng sáng ngày 17/2/1979, Trung Quốc huy động hơn 60 vạn quân, cùng với trên 500 xe tăng, xe bọc thép và hàng nghìn khẩu pháo, đồng loạt mở cuộc tấn công xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu). Quân và dân ta ở các tỉnh biên giới đã nhanh chóng triển khai lực lượng, trực tiếp chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Trước tình hình mới, Đảng ủy xã Thịnh Đức đã lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường quán triệt cho cán bộ, đảng viên, nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương về quan điểm đường lối đối nội, đối ngoại, đường lối chính trị, quân sự của Đảng; kịp thời thông báo tin chiến thắng của quân và dân ta ở biên giới, làm cho mọi tầng lớp nhân dân và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân địa phương vững tin vào thắng lợi. Trên cơ sở đó, Đảng ủy xã cũng xác định cho cán bộ, đảng viên, nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương trách nhiệm trong công tác, lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Hành động gây chiến tranh xâm lược của địch đối với đồng bào ta ở các tỉnh biên giới phía Bắc đã tác động mạnh đến

tư tưởng và tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Thịnh Đức, cũng như của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện, trong tỉnh và cả nước. Nhân dân Thịnh Đức đều mong muốn được góp sức mình, sát cánh cùng quân và dân các tỉnh biên giới chiến đấu bảo vệ biên cương đất nước.

Ngay sau ngày Trung Quốc gây ra cuộc chiến tranh xâm lược biên giới (17/2/1979), Đảng ủy đã lãnh đạo chính quyền nhân dân xã Thịnh Đức huy động cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích tham gia Tiểu đoàn dân quân, du kích huyện Đồng Hỷ đi làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu và xây dựng các công trình phòng thủ ở ở khu vực đèo Áng Toòng (huyện Na Rì). Đã có nhiều con em của xã Thịnh Đức tham gia dân quân hỏa tuyến, phục vụ cho chiến dịch này.

Để đáp ứng yêu cầu cấp bách của nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, cấp uỷ, chính quyền xã Thịnh Đức đã xây dựng lực lượng dân quân, du kích rộng khắp. Cùng với việc huy động sức người trực tiếp tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống quân xâm lược, nêu cao truyền thống thương yêu đùm bọc lẫn nhau, Đảng ủy xã Thịnh Đức lãnh đạo, vận động quân và dân trên địa bàn quyên góp tiền bạc, lương thực, thực phẩm..., ủng hộ đồng bào các tỉnh biên giới phía Bắc.

Sau hơn một tháng tiến hành chiến tranh xâm lược trên toàn tuyến biên giới Việt Nam, do bị ta đánh trả quyết liệt, lại bị dư luận trong nước và thế giới lên án mạnh mẽ, ngày 18/3/1979, toàn bộ quân Trung Quốc xâm lược đã phải rút về

nước. Sau khi đập tan các cuộc chiến tranh xâm lược của địch ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, quân và dân ta tiếp tục phải đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Công tác xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương vững mạnh, sẵn sàng đối phó kịp thời với các âm mưu và hành động phá hoại nhiều mặt của địch trở thành nhiệm vụ cấp bách và thường xuyên của quân và dân cả nước ta.

Trước tình hình đó, Đảng ủy xã Thịnh Đức đã tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng yên tâm, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, kiên quyết không lung lay phai mờ lý tưởng.

Công tác củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng cũng được Đảng bộ quan tâm. Thông qua việc thực hiện Chỉ thị 72-CT/TW ngày 8/5/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về tăng cường công tác phát triển Đảng, củng cố kiện toàn tổ chức Đảng*”, toàn Đảng bộ đã tiến hành nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, tổ chức đánh giá lại chất lượng đội ngũ đảng viên bằng việc nêu cao ý thức đấu tranh tự phê bình và phê bình.

Công tác lãnh đạo xây dựng chính quyền tiếp tục được Đảng ủy xã coi trọng. Sau thắng lợi của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp xã, huyện diễn ra tháng 5/1979, tại kì họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức khoá XIV (nhiệm kì 1979 - 1981) bầu đồng chí Nguyễn Văn Huỳnh tiếp tục giữ

chức vụ Chủ tịch, đồng chí Dương Văn Lựu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thịnh Đức. Ủy ban nhân dân xã đã được kiện toàn đủ số cán bộ chuyên trách. Đội ngũ cán bộ hoạt động đều tay hơn nên công tác chỉ đạo thực hiện chiến dịch sản xuất vụ mùa và thực hiện nghĩa vụ lương thực vụ hè của Ủy ban nhân dân xã được nhanh gọn hơn so với những năm trước. Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền địa phương.

Ngày 26/6/1979, Đảng bộ xã Thịnh Đức tổ chức Đại hội lần thứ XIII, nhiệm kỳ 1979 - 1980. Đại hội đã tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 1977 - 1979. Trên cơ sở đó, Đại hội đã thông qua phương hướng nhiệm kỳ mới, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí¹. Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí; trong đó, đồng chí Dương Quang Đạm được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Huỳnh giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Đỗ Công Khanh được bầu giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Đảng bộ tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế nói chung, đặc biệt đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm trong các hợp tác xã nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cấp bách về lương thực cho nhu cầu chung.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí: Dương Quang Đạm, Nguyễn Văn Huỳnh, Đỗ Công Khanh, Nguyễn Quang Tuấn, Lâm Văn Chong, Dương Văn Lựu, Trần Văn Hàm, Nông Sỹ Hùng, Chu Thị Tiếp, Nguyễn Văn Âm, Vũ Văn Chung.

Đối với hoạt động của hợp tác xã và các đội sản xuất, Ban Chấp hành thông qua kế hoạch sản xuất của vụ, của năm. Mọi hoạt động kinh tế đều có định mức và chỉ tiêu cụ thể theo hình thức khoán sản phẩm. Bên cạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm, Đảng bộ khuyến khích nhân dân tận dụng mặt nước hồ ao nuôi cá. Đảng bộ cũng chú ý phát triển kinh tế hộ gia đình như nuôi gà, trâu, lợn để cải thiện đời sống, bán cho hợp tác xã mua bán và thu nguồn phân bón cho cây trồng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, nhân dân xã Thịnh Đức đã hoàn thành các nghĩa vụ về lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Năm 1979, tổng sản lượng lương thực quy ra thóc của xã đạt 146 tấn 798 kg, so với kế hoạch được giao đạt 100,8%. Tổng sản lượng thực phẩm đạt 14 tấn 271 kg, đạt 118,9% so với kế hoạch được giao¹.

Đảng bộ cũng chú trọng đến lãnh đạo công tác kiến thiết cơ bản với việc tu sửa đường xá giao thông, tạo sự thuận tiện trong đi lại cho nhân dân. Xã tiến hành sửa chữa 2 hội trường, 19 nhà kho của 2 Hợp tác xã nông nghiệp Hợp Thắng và Hòa Tiến.

Xã đầu tư sửa chữa, nâng cấp Trạm xá, đóng giường, bàn trang bị cho phòng bệnh nhân, bó vỉa hè cho nhà Trạm xá, củng cố vườn thuốc nam. Đảng ủy chỉ đạo phải thực hiện quyết liệt công tác vận động sinh đẻ có kế hoạch theo quy định của Nhà nước, thực hiện thưởng phạt nghiêm minh. Với công tác kế

¹ Đảng bộ xã Thịnh Đức, Báo cáo tổng kết năm 1979, ngày 9/8/1980.

hoạch hóa gia đình, chủ trương của Đảng bộ, đảng viên phải gương mẫu vận động gia đình thực hiện.

Đảng bộ đưa vào Nghị quyết việc chăm lo công tác giáo dục cho con em của xã, đầu tư cơ sở trường học, mầm non. Đảng bộ, chính quyền quan tâm củng cố các lớp nhà mẫu giáo tại các xóm, quan tâm đến đời sống thầy, cô giáo, tạo điều kiện dạy học thuận lợi cho thầy cô. Năm học 1979 - 1980, Trường Phổ thông Cấp I, II của xã với gần 1.000 học sinh theo học, thầy cô và học sinh luôn thực hiện tốt phong trào “*Dạy tốt, học tốt*”. Hằng năm, nhà trường đều có nhiều học sinh đạt danh hiệu học sinh khá, giỏi, “*Cháu ngoan Bác Hồ*”, thầy cô đạt danh hiệu “*giáo viên dạy giỏi*” cấp trường, cấp huyện.

Đối với các mâu thuẫn trong nhân dân, Đảng bộ, chính quyền xã đều mời các bên lên tìm hiểu, hòa giải theo tinh thần đoàn kết, phát huy tình làng nghĩa xóm. Đảng bộ cũng phát động thực hành tiết kiệm trong cưới hỏi, ma chay, lễ, Tết, không rượu chè, cấm bắn súng và các hình thức cờ bạc.

Đảng ủy lãnh đạo Đoàn Thanh niên, Phụ nữ, Hội Nông dân, dân quân và chỉ đạo sát sao, kịp thời các hoạt động của các tổ chức này.

Hưởng ứng phong trào *Ba xung kích làm chủ tập thể*: 1 - Xung kích trong chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu; 2 - Xung kích trong lao động xây dựng đất nước; 3 - Xung kích trong học tập, rèn luyện, xây dựng cuộc sống mới do Trung ương

Đoàn phát động cùng các hoạt động sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu, đoàn viên, thanh niên xã Thịnh Đức đi đầu trong phong trào làm thủy lợi, làm phân bón, áp dụng khoa học kỹ thuật nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi. Thông qua các phong trào thi đua, nhiều đoàn viên tiêu biểu của các chi đoàn cơ sở giới thiệu cho cấp ủy đảng bồi dưỡng, kết nạp Đảng.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đẩy mạnh phong trào thi đua *Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Phụ nữ thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội*, với các khẩu hiệu: “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*”, “*Thực hiện nam - nữ bình đẳng*”, kết hợp với cuộc vận động “*Xây dựng gia đình văn hóa mới*”. Thông qua đó, các cấp Hội động viên chị em trong xã tích cực lao động sản xuất, tham gia công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý đời sống xã hội.

Mặt trận Tổ quốc xã làm tốt công tác vận động xây dựng khối đoàn kết toàn dân, tích cực vận động các tầng lớp nhân dân đóng góp, ủng hộ bộ đội, tham gia thực hiện chính sách hậu phương quân đội như: thăm hỏi các gia đình chính sách, thương bệnh binh... Mặt trận cũng tổ chức các hình thức tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân địa phương thực hiện bài trừ mê tín dị đoan, góp phần thiết thực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn trật tự trị an trên địa bàn.

Đảng bộ quán triệt đẩy mạnh hoạt động của các tổ an ninh nhân dân. Lực lượng dân quân và công an được rà soát lại đội ngũ, cá nhân nào năng lực nghiệp vụ yếu kiên quyết không đưa

vào lực lượng an ninh để đảm bảo sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ trật tự trị an trên địa bàn xã.

Hàng năm, dịp sau tết, Đảng ủy cùng chính quyền xã tổ chức giao quân và tiễn tân binh rất trang trọng, giáo dục cho tân binh và thanh niên của xã trách nhiệm, tình cảm thực hiện nghĩa vụ quân sự. Năm 1979, xã đã tiễn 54 con em của địa phương nhập ngũ.

Công tác chăm sóc thương binh, liệt sĩ được Đảng bộ quan tâm. Ngay từ đầu nhiệm kì, Đảng bộ đã đưa vào chương trình hoạt động tổ chức ngày Thương binh liệt sĩ cho các đối tượng đã tham gia chiến đấu, bị thương tại các chiến trường và các thân nhân liệt sĩ.

Đối với công tác xây dựng Đảng bộ, việc phân loại đảng viên được coi trọng. Năm 1980, Đảng bộ có 3 chi bộ (chi bộ Hợp tác xã Hợp Thắng có 57 đồng chí; chi bộ Hợp tác xã Hòa Tiến có 63 đồng chí; chi bộ Giáo dục có 3 đồng chí) chia làm 14 tổ đảng, trong đó có 7 tổ đảng (tổ đảng Ao Miếu, Lò Gạch, Mỹ Hòa thuộc chi bộ Hợp tác xã Hợp Thắng; tổ đảng Ao Sen, Con Cóc, Lướt, Mon thuộc chi bộ Hợp tác xã Hòa Tiến) xếp vào loại tiêu biểu¹.

Tháng 11/1980, Đảng bộ xã Thịnh Đức tổ chức Đại hội lần thứ XIV, nhiệm kì 1980 - 1982. Đại hội đã tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kì 1979 - 1980 và đề ra phương hướng lãnh đạo toàn Đảng bộ nhiệm kì 1980 - 1982.

¹ Báo cáo tổng kết công tác đảng năm 1980 của Đảng bộ xã Thịnh Đức.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí¹. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Dương Quang Đạm tiếp tục được bầu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Huỳnh giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Đỗ Công Khanh được bầu Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy. Tại thời điểm Đại hội, Đảng bộ có 123 đảng viên.

Công tác bồi dưỡng kết nạp Đảng tuy có được triển khai nhưng thiếu kiểm tra, theo dõi không tạo điều kiện cho các đối tượng phấn đấu nên kết quả đạt thấp. Năm 1980, số đảng viên của Đảng bộ xã là 123 đồng chí, trong đó có 2 đảng viên vi phạm phải xóa tên. Có 111/123 đồng chí đảng viên được Đảng bộ đề nghị phát thẻ đảng viên. Trong năm 1980, Đảng bộ đã kết nạp được 2 quần chúng ưu tú trở thành đảng viên của Đảng bộ².

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân (1981 - 1986)

Bước sang năm 1981 - năm mở đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985), ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW *Cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp*. Đây là một

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí: Dương Quang Đạm, Nguyễn Văn Huỳnh, Đỗ Công Khanh, Nguyễn Quang Tuấn, Lâm Văn Chong, Dương Văn Lựu, Trần Văn Hàm, Nông Sỹ Hùng, Chu Thị Tiếp, Nguyễn Văn Âm, Nguyễn Công Như.

² Theo tài liệu Ủy ban kiểm tra Đồng Hỷ 1979 - 1984, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.

bước thay đổi từ hình thức khoán việc sang hình thức khoán sản phẩm, từ hình thức khoán tập thể sang hình thức khoán theo nhóm và người lao động (thực chất là khoán theo hộ gia đình).

Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã tạo điều kiện cho người nông dân bước đầu giành được một phần quyền chủ động trong sản xuất nông nghiệp, gắn lao động của mình với kết quả cuối cùng, làm cho người nông dân quan tâm hơn đến sản xuất. Việc thay đổi hình thức khoán này đã mở ra một giai đoạn mới của quá trình nhận thức và đổi mới về con đường phát triển của nông nghiệp nước ta, là mốc quan trọng đánh dấu sự chuyển đổi từ cơ chế quản lý kinh tế tập trung quan liêu, sang cơ chế quản lý kinh tế hạch toán tự chủ. Kinh tế hộ gia đình được thừa nhận như một đơn vị kinh tế tự chủ. Đây là nguồn động lực mới cổ vũ các hộ gia đình nông dân phấn khởi nhận khoán, mạnh dạn đầu tư thâm canh tăng năng suất, thúc đẩy sản xuất phát triển. Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng bước đầu đã phát huy tác dụng tích cực, tạo ra khí thế lao động mới ở nông thôn cả nước nói chung, nông thôn xã Thịnh Đức nói riêng.

Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương được Đảng bộ xã Thịnh Đức lãnh đạo thực hiện từ vụ đông - xuân (1981 - 1982); cũng từ đó, số người tham gia trên đồng ruộng tăng lên. Nhiều người trước đây bỏ đồng ruộng, bỏ hợp tác xã làm nghề khác kiếm sống, nay đã trở về địa phương nhận ruộng khoán tích cực sản xuất. Nhiều diện tích cây trồng trước đây bị bỏ hoang được phục hồi, đưa vào sản xuất.

Thực hiện cơ chế quản lý khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng bộ lãnh đạo giao khoán 100% diện tích cho lao động, đảm bảo hài hòa lợi ích của cả 3 thành phần kinh tế: gia đình, hợp tác xã và Nhà nước. Phương thức quản lý mới đã đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân lao động, đặc biệt là nông dân nên sản xuất trong các hợp tác xã có sự chuyển biến tích cực.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, trong 2 năm (1981 - 1982), sản xuất lương thực, rau màu, cây công nghiệp, cây thực phẩm trên địa bàn xã phát triển cả chiều rộng và chiều sâu.

Nhiều diện tích gieo trồng trước đây bỏ hoang được phục hồi, hoặc bị tư nhân lấn chiếm được các hợp tác xã thu hồi đưa vào sản xuất. Ruộng đất, sức kéo, lao động, công trình thủy lợi như máy bơm dầu được đặt tại cánh đồng của các xóm để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Nhiều giống lúa cũ có năng suất thấp như giống 314, bao thai hồng được thay thế bằng những giống mới có năng suất cao như bao thai thuần chủng, K3, CR203 các hợp tác xã đưa vào sản xuất trên diện rộng. Sử dụng thuốc trừ sâu phun phòng cho mạ đảm bảo cho mạ lúa và hoa màu. Công cụ lao động cũng được cải tiến trong sản xuất nông nghiệp, xã viên đã sử dụng cày bừa bằng sắt để tăng năng suất lao động. Xã bổ sung thêm 2 cán bộ (trình độ trung cấp được đào tạo từ trường Nông nghiệp) phụ trách trông trọt và chăn nuôi của xã để tư vấn, giúp đỡ bà con xã viên trong sản xuất, chăn nuôi.

Nhờ hàng loạt các biện pháp khoa học kỹ thuật được thực hiện tương đối đồng bộ nên tổng sản phẩm xã hội của xã đã tăng lên, đời sống vật chất nông dân trong Hợp tác xã nông nghiệp từng bước ổn định. Năm 1983, năng suất của Hợp tác xã Hợp Thắng đạt 1.597 kg/ha/vụ tăng 570 kg so với năm 1979; Hợp tác xã Hòa Tiến đạt 1.605 kg/ha/vụ tăng 602 kg so với năm 1979. Diện tích các cây màu như ngô, khoai lang, sắn; các loại cây đỗ cũng ngày càng được mở rộng.

Các hộ gia đình xã viên trong hợp tác xã nông nghiệp phần khởi, người lao động phát huy được quyền làm chủ trong quản lý sản xuất và tổ chức đời sống. Nhiều gia đình đã chủ động mua sắm thêm nông cụ, trâu bò để sản xuất cho kịp mùa vụ. Thời gian dành cho chăm sóc cây trồng nhiều hơn, nhờ đó hiệu quả kinh tế cao hơn, nguồn lợi thu về cho các xã viên cũng cao hơn. Công tác chuồng trại, vệ sinh phòng dịch cũng được chú trọng nên đàn lợn, gia cầm trong xã không ngừng tăng lên. Các hợp tác xã đã khoán các đầm, hồ cho các đội, nhóm hoặc hộ gia đình quản lý, sản xuất nên sản lượng cá thu hoạch hàng năm tăng lên. Phong trào hợp tác xã được giữ vững.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Thịnh Đức, đã có 93% số hộ vào hợp tác xã. Nhằm hỗ trợ phát triển nông nghiệp, dưới sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy đảng, chính quyền, hợp tác xã mua - bán của xã đã làm tốt vai trò đại lý thương nghiệp, trao đổi hàng hóa hai chiều giữa Nhà nước và nông dân, vừa tích cực khai thác nguồn hàng phục vụ phát triển sản xuất, sinh hoạt của nhân dân vừa tổ chức thu mua hàng nông sản do nông dân

làm ra. Hợp tác xã tín dụng tiếp tục huy động nhân dân gửi tiết kiệm, tạo nguồn vốn cho xã viên các hợp tác xã vay để phát triển sản xuất.

Phong trào xây dựng nếp sống mới tiếp tục được đẩy mạnh. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân, các ban ngành, đoàn thể trong xã đã phối hợp chặt chẽ kịp thời ngăn chặn các loại văn hóa phẩm đồi trụy, các tệ nạn xã hội, vận động nhân dân thực hiện cưới hỏi theo nếp sống mới tiết kiệm, việc ma chay gọn nhẹ. Xã đã xây dựng được các công trình vệ sinh như: hồ xí 2 ngăn, nhà vệ sinh, giếng nước sạch đạt trên 40% số hộ trong toàn xã.

Các công tác giáo dục, y tế cũng được cấp ủy đảng và chính quyền xã quan tâm, chỉ đạo sát sao. Hằng năm, Đảng ủy đều lãnh đạo tăng cường đầu tư thiết bị y tế, thuốc chữa bệnh, phát động các phong trào vệ sinh phòng chống dịch. Các bệnh tả, lị đều được kịp thời phát hiện và dập tắt. Việc khám chữa bệnh cho nhân dân được duy trì đều đặn, sức khỏe của nhân dân địa phương từng bước được nâng lên.

Phong trào thi đua “*Dạy tốt - học tốt*” vẫn được duy trì thường xuyên trong trường học. Chất lượng giáo dục được nâng lên. Tỷ lệ học sinh đạt khá, giỏi và lên lớp cao hơn so với những năm trước.

Để đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh tổ chức học tập và triển khai thực hiện Chỉ thị số 92- CT/TW,

ngày 25/6/1980 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Cuộc vận động xây dựng lực lượng công an trong sạch vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc*” và Nghị quyết số 31- NQ/TW ngày 2/12/1980 của Bộ Chính trị về *nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội từ trong Đảng ra ngoài quần chúng*; gắn với việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết khác của Đảng và Nhà nước.

Qua hai năm (1981 - 1982) triển khai thực hiện Chỉ thị số 92-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị, Đảng bộ đã làm tốt công tác phát động quần chúng đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, làm thất bại cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch. Thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng đã làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ tình hình, nhiệm vụ, nâng cao cảnh giác... để xây dựng cuộc sống. Vì vậy, an ninh chính trị, trật tự địa phương luôn được giữ vững. Công tác quân sự địa phương năm nào cũng hoàn thành. Nhiệm vụ tuyển quân, giao quân luôn đạt và vượt kế hoạch được giao. Lực lượng dân quân tiếp tục được củng cố, duy trì chế độ huấn luyện quân sự hàng năm theo đúng kế hoạch và phương án tác chiến được phê duyệt.

Công tác hậu phương quân đội được duy trì. Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, lực lượng dân quân tự vệ tích cực góp sức sửa chữa nhà cửa cho các gia đình chính sách, mua quà, tặng sách, vở... cho các cháu học sinh là con thương binh, liệt sĩ. Hội Phụ nữ còn nhận đỡ đầu cho con em liệt sĩ tại địa phương, trở

thành người mẹ thứ 2 của các cháu, chăm sóc, dạy dỗ các cháu thành con ngoan, trò giỏi. Vào dịp tết Nguyên Đán, các bà, các chị tổ chức quyên góp gạo nếp, đỗ xanh, thịt lợn trong nhân dân, gói bánh chưng gửi tặng cán bộ chiến sĩ các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn.

Về công tác chính quyền, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, nhân dân xã Thịnh Đức đã thực hiện thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân diễn ra vào tháng 4/1981. Tại kì họp lần thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức khoá XV (nhiệm kì 1981 - 1984) đã bầu đồng chí Dương Quang Đạm giữ chức Chủ tịch, đồng chí Dương Văn Lựu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thịnh Đức.

Xây dựng, phát triển đảng luôn là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ. Đảng bộ thực hiện chế độ sinh hoạt định kì, học tập nghị quyết, chính trị. Trong các buổi sinh hoạt chi bộ, đảng viên phát huy tinh thần phê và tự phê, thảo luận các nghị quyết, quán triệt nhiệm vụ của Đảng bộ tới từng đảng viên. Công tác phát triển Đảng viên được thực nghiêm túc trong Đảng bộ. Năm 1982 tổng số đảng viên là 145, chính thức là 140 và dự bị là 5 đảng viên. Trong nhiệm kì, số đảng viên của Đảng bộ bị lưu Đảng là 1, khiển trách 1 và nhận hình thức kỷ luật cảnh cáo là 4¹.

Tháng 12/1982, Đảng bộ xã Thịnh Đức tổ chức Đại hội lần thứ XV, nhiệm kì 1982 - 1984. Đại hội đã tập trung đánh

¹ Báo cáo tổng kết 1982 của Đảng bộ xã Thịnh Đức, năm 1982.

giá những thành tích đạt được, chỉ rõ những thiếu sót trong nhiệm kỳ 1980 - 1982, rút ra bài học kinh nghiệm, tạo điều kiện cho việc lãnh đạo của Đảng ủy những năm tiếp theo. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 ủy viên¹. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí; trong đó, đồng chí Dương Quang Đạm được bầu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Huynh giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Công Khanh được bầu là Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra gồm 5 ủy viên. Cuối năm 1983, đồng chí Dương Quang Đạm nghỉ chế độ, đồng chí Đỗ Công Khanh được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV, Đảng ủy tập trung lãnh đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc của xã viên trong việc tổ chức khoán sản phẩm nông nghiệp ở các hợp tác xã, trong xây dựng hạ tầng cơ sở và các vấn đề xã hội của địa phương.

Do tác động tích cực của cơ chế khoán mới theo Chỉ thị 100-CT/TW, ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đề ra, cùng với sự nhiệt tình, lao động sáng tạo của quần chúng nhân dân trên địa bàn xã Thịnh Đức đã giành được những kết quả phấn khởi, góp phần quan trọng vào việc cân đối lương

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí: Dương Quang Đạm, Nguyễn Văn Huynh, Đỗ Công Khanh, Nguyễn Văn Âm, Dương Văn Lựu, Nguyễn Công Như (Nguyễn Văn Như), Lê Văn Sự, Chu Văn Toán, Trần Văn Hàm, Nông Sỹ Hùng, Trần Minh Thanh, Chu Thị Tiếp, Đào Trung Khang.

thực, ổn định đời sống nhân dân, hoàn thành các chỉ tiêu về thuế và nghĩa vụ đóng góp lương thực đối với Nhà nước.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng bộ đã làm tốt công tác phát động quần chúng đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, làm thất bại cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch. Thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng đã làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ tình hình, nhiệm vụ nâng cao cảnh giác, nâng cao tinh thần tự lực tự cường, khắc phục khó khăn, trở ngại... để xây dựng cuộc sống. Vấn đề an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác quân sự địa phương nhiều năm liên tục hoàn thành chỉ tiêu được giao; trong 2 năm (1982 - 1983) đạt 100% kế hoạch được giao. Lực lượng dân quân tiếp tục được củng cố, duy trì chế độ huấn luyện quân sự hằng năm theo đúng kế hoạch và phương án tác chiến.

Công tác hậu phương quân đội tiếp tục được duy trì. Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, lực lượng dân quân, tự vệ tích cực đóng góp công sức giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ trên địa bàn.

Trong nhiệm kỳ 1982 - 1984, Đảng bộ xã Thịnh Đức đã lãnh đạo nhân dân địa phương thực hiện thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân diễn ra vào tháng 4/1984. Tại kỳ họp lần thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức khoá XVI (nhiệm kỳ 1984 - 1987) đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Âm giữ chức Chủ

tịch, đồng chí Chu Văn Toán giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thịnh Đức.

Tháng 11/1984, Đảng bộ xã Thịnh Đức tổ chức Đại hội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 1984 - 1986. Trên tinh thần thẳng thắn, Đại hội đánh giá đúng những kết quả đạt được, khó khăn, thuận lợi hiện tại và đề ra kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí¹. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí; bầu đồng chí Đỗ Công Khanh giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Âm giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy. Đến cuối năm 1985, đồng chí Đỗ Công Khanh ốm, đồng chí Nguyễn Quang Tuân được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy xã từ năm 1986.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI, Đảng ủy đã lãnh đạo chính quyền và nhân dân trong xã thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất. Đảng ủy đã chú trọng việc phân chia ruộng đất khoán đến ăn chia, phân phối đảm bảo hài hòa lợi ích của ba thành phần kinh tế: gia đình, hợp tác xã và Nhà nước. Nhiều diện tích gieo trồng đã được phục hóa, nhiều giống lúa mới có năng suất cao được đưa vào thay thế giống lúa thấp.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí: Đỗ Công Khanh, Nguyễn Văn Âm, Dương Văn Lựu, Nguyễn Quang Tuân, Nguyễn Công Như (Nguyễn Văn Như), Lê Văn Sự, Chu Văn Toán, Hoàng Văn Quý, Phùng Xuân Ái, Nông Tiên Trọng, Trần Minh Thanh, Chu Thị Tiếp, Đào Trung Khang.

Vụ đông xuân năm 1984 thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm kéo dài, nhiều diện tích lúa và mạ của các hộ gia đình bị chết, phải cấy đi cấy lại, trong đó có nhiều diện tích cây không được thu hoạch, làm cho sản lượng lúa vụ xuân bị thiếu hụt, dẫn tới sản xuất nông nghiệp của xã cả năm bị giảm sút cả về năng suất và sản lượng. Về nguyên nhân, do các cấp ủy đảng và chính quyền từ Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đến các Chi ủy, Ban Quản trị hợp tác xã đều bị động, lúng túng trước tình hình vụ đông xuân 1983 - 1984 rét đậm kéo dài, việc lãnh đạo, chỉ đạo về giống, lịch gieo cấy và thâm canh chăm sóc lúa thiếu kịp thời, cụ thể.

Về củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, trên địa bàn xã, tỉ lệ hộ nông dân tham gia hợp tác xã nông nghiệp được giữ vững. Về nông nghiệp, các hợp tác xã đều triển khai thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động theo Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Tuy nhiên, năng lực quản lý kinh tế ở đội ngũ cán bộ hợp tác xã nông nghiệp ở xã còn có những mặt non yếu, lúng túng, thiếu đồng bộ trong kế hoạch sản xuất, buông lỏng các khâu điều hành; thanh quyết toán chưa thật sự công bằng, hợp lý; sản phẩm kê nợ trong xã viên còn nhiều, ba lợi ích (lợi ích Nhà nước, lợi ích tập thể, lợi ích xã viên) chưa được thực hiện đầy đủ.

Về công tác giáo dục, các trường Phổ thông cấp I, II đều đã có những đổi mới, sửa sang về lớp học và bổ sung trang thiết bị dạy học để đảm bảo chất lượng giáo dục cho học sinh trên địa bàn xã và các xã lân cận.

Hoạt động của các đoàn thể như Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ xã đã bám vào sự kiện lịch sử, các ngày lễ lớn để vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên phát huy tinh thần làm chủ tập thể, hăng hái, chủ động, sáng tạo đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm, tổ chức đời sống...

Mặt trận Tổ quốc xã đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động quân, dân một ý chí, vận động nhân dân gửi quà tặng quân, dân biên giới. Mặt trận Tổ quốc xã còn phối kết hợp với các ban, ngành chức năng vận động nhân dân mua công trái, gửi tiền tiết kiệm, xây dựng Quỹ ủng hộ quân dân biên giới.

Đoàn viên, thanh niên trong xã đăng ký vào lực lượng thanh niên xung kích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các hoạt động văn nghệ tổ chức chào mừng các ngày lễ lớn được Đoàn Thanh niên xã phát động tới các Chi đoàn, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Đoàn Thanh niên còn chỉ đạo Đội thiếu niên tham gia phong trào “*Kế hoạch nhỏ*”, thu nhặt phế liệu, tiết kiệm tiền gây quỹ xây dựng Khách sạn Khăn quàng đỏ của thiếu nhi cả nước.

Ngày 2/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng ký Quyết định số 102-HBT “*Về điều chỉnh địa giới của một số huyện và thành phố tỉnh Bắc Thái*”, theo Quyết định này, Thịnh Đức cùng với 6 xã khác được sáp nhập về thành phố Thái Nguyên.

Tỉnh ủy Bắc Thái ra Thông báo 13-TB/TU ngày 11/6/1985 “*Về việc chuyển giao tổ chức cơ sở Đảng ở các xã có sự điều*

chính địa giới sang các đơn vị mới”, theo đó, Đảng bộ xã Thịnh Đức chuyển về sinh hoạt thuộc Thành ủy Thái Nguyên.

Nhân dân xã Thịnh Đức bước vào thực hiện công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và quê hương với những thuận lợi: có đội ngũ cán bộ, đảng viên lớn mạnh, gương mẫu, trách nhiệm; người dân cần cù, năng động trong xây dựng kinh tế gia đình và địa phương; ruộng đất, vườn đồi thuận lợi cho cơ cấu đa dạng cây trồng, vật nuôi; thủy lợi được khai thác nguồn lợi từ công trình hồ Núi Cốc và hệ thống mương cố định của địa phương.

Những thành tựu mà xã Thịnh Đức đạt được trong giai đoạn 1975 - 1986 đã khẳng định sự trưởng thành của Đảng bộ xã trong công tác lãnh đạo đối với địa phương thực hiện cùng lúc 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, thực hiện những nhiệm vụ chính trị cụ thể của địa phương.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ THỊNH ĐỨC TRONG THỜI KÌ ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1986 - 1996)

I. Lãnh đạo xây dựng kinh tế - xã hội những năm đầu đổi mới (1986 - 1990)

Bước sang năm 1986, tình hình trong nước có những diễn biến phức tạp. Sai lầm của cuộc Tổng điều chỉnh giá, lương, tiền (9/1985) đã gây ra cú sốc lớn cả về kinh tế, đời sống và tâm lý xã hội, đẩy tình hình kinh tế, xã hội nước ta vốn đã khó khăn lại ngày càng khó khăn trầm trọng. Lạm phát phi mã, giá cả thị trường tăng vọt. Nhà nước không kiểm soát được thị trường, vật tư cho sản xuất nông nghiệp chỉ đáp ứng được từ 45% đến 50% nhu cầu, sản xuất trì trệ, lưu thông ách tắc, đời sống nhân dân trong xã khó khăn gay gắt hơn. Trong Đảng bộ và trong nhân dân xã có tâm trạng bi quan, thiếu tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước về kinh tế.

Ngày 18/9/1986, Đảng bộ xã Thịnh Đức tổ chức Đại hội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 1986 - 1988. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, ưu điểm và hạn chế của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI nhiệm kỳ 1984 - 1986, Đại hội đã xác định phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới: phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, nâng cao hiệu lực quản lý điều hành của

chính quyền, khai thác thế mạnh của địa phương, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, đẩy mạnh phát triển sản xuất toàn diện, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân về mọi mặt.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII, nhiệm kỳ 1986 - 1988 gồm 17 đồng chí¹. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí; trong đó, đồng chí Nguyễn Quang Tuân được bầu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Âm giữ chức vụ Thường trực Đảng ủy.

Năm 1986 cũng là năm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (họp từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã ra Nghị quyết đánh giá đúng vai trò của các thành phần kinh tế, có quan điểm mới và chủ trương mới về cơ chế quản lý kinh tế, kiên quyết tập trung xóa bỏ chế độ tập trung, quan liêu, bao cấp, nhấn mạnh sự thống nhất giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội; chỉ rõ đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trọng tâm là đổi mới về kinh tế. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã đem lại niềm tin và hi vọng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 17 đồng chí: Nguyễn Quang Tuân, Nguyễn Văn Âm, Nguyễn Công Như, Lê Văn Sự, Chu Văn Toán, Lý Hồng Tư, Hoàng Văn Quý, Phùng Xuân Ái, Nông Tiên Trọng, Trần Minh Thanh, Hà Văn Tài, Nguyễn Thị Vũng, Đặng Thị Ca, Đào Trung Khang, Nguyễn Đức Hạnh, Trần Văn Tân, Trần Văn Bầu.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 1986 - 1989, Đảng ủy đã lãnh đạo nhân dân xã Thịnh Đức bước vào giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1986 - 1990), trước mắt là thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế: Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

Trong những năm 1986 - 1990, do nền kinh tế cả nước còn nằm trong tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng, tình hình kinh tế - xã hội của xã cũng gặp rất nhiều khó khăn. Từ sau đợt đói giáp hạt đầu năm 1988, sản xuất nông nghiệp bắt đầu được phục hồi và từng bước phát triển. Tuy nhiên, việc thực hiện chương trình hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu của xã Thịnh Đức còn nhiều hạn chế, gặp nhiều lúng túng, chưa tìm được thị trường tiêu thụ do công nghệ lạc hậu, chất lượng hàng hóa thấp, giá thành cao, không được người tiêu dùng ưa chuộng. Sản xuất không phát triển đã ảnh hưởng xấu đến đời sống nhân dân và các mặt công tác khác của xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các cơ sở sản xuất tiểu - thủ công nghiệp đẩy mạnh sản xuất những mặt hàng phục vụ đời sống nhân dân và giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn xã. Các cơ sở sản xuất đã tập trung thực hiện gắn sản xuất với lưu thông phân phối, phát triển mạng lưới dịch vụ và bán lẻ hàng tiêu dùng. Ngành tiểu thủ công nghiệp của địa phương tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng vẫn giữ được nhịp độ sản xuất bình thường.

Bước sang năm 1987, tình hình xã Thịnh Đức cũng nằm trong tình hình chung của tỉnh Bắc Thái là “*sản xuất phát triển chậm, tình hình phân phối lưu thông vẫn rối ren, giá cả thị trường tiếp tục tăng với tốc độ nhanh, tiêu cực xã hội có diễn biến phức tạp; đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, có lúc có nơi ở mức độ rất gay gắt; tư tưởng của quần chúng và một bộ phận cán bộ, đảng viên có những biểu hiện bi quan, lo lắng, giảm lòng tin*”¹.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ lãnh đạo chính quyền xã Thịnh Đức tăng cường chỉ đạo sản xuất bằng nhiều biện pháp kỹ thuật chăm sóc lúa và hoa màu nhằm tăng năng suất và sản lượng lương thực. Nhờ đó, vụ mùa năm 1987 của xã sản lượng đạt mức khá. Tuy nhiên, do vụ chiêm thất bại nặng, nên tổng sản lượng lương thực quy ra thóc toàn xã giảm sút, dẫn đến tình trạng thiếu đói nghiêm trọng.

Để khắc phục tình trạng thiếu đói, Đảng bộ và chính quyền xã Thịnh Đức tăng cường chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, phân đấu đảm bảo các chỉ tiêu về diện tích, năng suất và sản lượng lương thực. Các biện pháp kỹ thuật được ứng dụng vào sản xuất. Tình hình sản xuất nông nghiệp của xã đã từng bước có những chuyển biến đi lên. Nông dân tích cực tận dụng diện tích canh tác, gieo cấy kịp thời vụ, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm.

¹ Báo cáo số 01-BC/BT ngày 27/1/1988 của Tỉnh ủy Bắc Thái, Tổng kết công tác năm 1987 của Tỉnh ủy Bắc Thái, trang 1.

Để khắc phục khó khăn về nguồn thức ăn cho chăn nuôi gia súc, năm 1987, Đảng ủy lãnh đạo các hộ gia đình cán bộ và nhân dân trong xã đẩy mạnh phát triển hình thức chăn nuôi lợn gia công, góp phần đưa số lợn của thành phố Thái Nguyên cuối năm 1987 đạt 32.975 con, tăng 1,7% so với cuối năm 1986¹.

Công tác thủy lợi cũng được Đảng ủy và chính quyền xã quan tâm, coi đây là một biện pháp phục vụ thâm canh tăng năng suất cây trồng. Toàn xã có 18 km kênh mương nội đồng. Nhân dân xã hàng năm đều giao kế hoạch nạo vét, tu sửa kênh mương để đảm bảo phục vụ tưới tiêu.

Trong quá trình lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy thường xuyên chú trọng lãnh đạo khôi phục, củng cố các hợp tác xã nông nghiệp trong xã, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa của địa phương. Tuy nhiên, do hạn chế của cơ chế *làm chung, ăn chung*, nên hoạt động của các hợp tác xã không đồng đều, kết quả còn thấp.

Thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW, ngày 5/4/1988 của Bộ Chính trị về *“Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”* (gọi tắt là Khoán 10), cùng với việc lãnh đạo uốn nắn, sửa sai theo đúng tinh thần Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy tập trung lãnh đạo chính quyền xã chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp và nhân dân trong xã triển khai thực

¹ Theo: Báo cáo số 15/BC-TP, ngày 23/10/1987 của Thành ủy Thái Nguyên về tình hình công tác tháng 10/1987, tr.2.

hiện cơ chế khoán gọn theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp cân đối lại ruộng đất, chia lại ruộng khoán đến từng hộ gia đình xã viên theo mức bình quân quy đổi ra định suất lao động (1 định suất lao động bằng 1 lao động chính, bằng 2 người già, hoặc bằng 2 trẻ em từ 13 đến 15 tuổi, hoặc bằng 3 trẻ em từ 12 tuổi trở xuống); các hộ gia đình xã viên đều có ruộng sản lượng cao, ruộng sản lượng thấp, ruộng xa, ruộng gần, ruộng chiêm, ruộng mùa... Đến cuối năm 1989, Hợp tác xã nông nghiệp Hợp Thắng và Hòa Tiến của xã đã thực hiện khoán gọn theo tinh thần Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tuy được giữ vững, nhưng trật tự an toàn xã hội có nhiều diễn biến phức tạp. Các tệ nạn xã hội, trộm cắp tài sản... có chiều hướng gia tăng.

Chất lượng dạy và học ở trường Phổ thông cấp I và II của xã đều giảm sút. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp không cao; số học sinh lưu ban tăng lên; số học sinh bỏ học ngày càng nhiều.

Ngành y tế của xã cũng rơi vào tình trạng khó khăn chung: Cơ sở vật chất của Trạm xá xã nghèo nàn, thuốc chữa bệnh khan hiếm, cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch đạt tỷ lệ thấp¹.

Trong công tác xây dựng Đảng, quán triệt Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị “*về cuộc vận*

¹ Báo cáo tổng kết năm 1987 của Đảng ủy xã Thịnh Đức.

động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”; thực hiện chủ trương của Thành ủy Thái Nguyên, từ cuối năm 1987, Đảng bộ xã Thịnh Đức lãnh đạo triển khai cuộc vận động trong cán bộ, đảng viên. Thông qua cuộc vận động, nhận thức và cách nghĩ của phần lớn cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên một bước.

Nhằm xây dựng bộ máy chính quyền xã có đủ năng lực chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới toàn diện đất nước theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra, đầu năm 1987, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo và tổ chức nhân dân trong xã thực hiện thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp thành phố và xã. Hội đồng nhân dân xã khóa XVII, nhiệm kỳ 1987 - 1990 đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Âm giữ chức vụ Chủ tịch, đồng chí Chu Văn Toán giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thịnh Đức. Việc kiện toàn bộ máy chính quyền đã giúp cho công tác chỉ đạo hoạt động chung của xã đi vào nề nếp đạt hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, trong thời gian này, công tác giáo dục chính trị tư tưởng mặc dù đã được Đảng ủy xã quan tâm lãnh đạo nhưng nội dung và biện pháp chưa phong phú; tính tiên phong gương mẫu trong một số cán bộ, đảng viên chưa được đề cao dẫn đến năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng từ Đảng bộ xã đến các chi bộ xóm còn có những hạn chế nhất định.

Tháng 6/1988, Đảng bộ xã Thịnh Đức tổ chức Đại hội lần thứ XVIII, nhiệm kì 1988 - 1991 với sự có mặt của toàn thể đảng viên sinh hoạt ở 3 chi bộ trong Đảng bộ. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, sau khi thảo luận, đánh giá đúng mức thành tích, ưu điểm, Đại hội đã chỉ rõ trong Đảng bộ xã vẫn còn một bộ phận đảng viên chưa thật sự phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu, tích cực tham gia bàn các biện pháp tháo gỡ khó khăn ở cơ sở. Sinh hoạt của chi bộ còn nặng về hình thức, nội dung sinh hoạt chưa đa dạng, chưa tập trung vào giải quyết những vấn đề thiết thực, kịp thời tháo gỡ khó khăn về kinh tế, giải quyết việc làm cho người lao động. Ban quản lý hợp tác xã Mua - bán còn biểu hiện trông chờ, thiếu năng động trong tổ chức kinh doanh, lưu thông hàng hóa nên kết quả kinh doanh còn thấp.

Đại hội đã nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kì 1988 - 1991 và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí¹. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí, bầu đồng chí Nguyễn Quang Tuân giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Dương Minh Khai giữ chức vụ Thường trực Đảng ủy xã.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí: Nguyễn Quang Tuân, Dương Minh Khai, Nguyễn Công Như (Nguyễn Văn Như), Lê Văn Sự, Lý Hồng Tư, Hoàng Văn Quý, Phùng Xuân Ái, Nông Tiến Trọng, Trần Minh Thanh, Chu Văn Toán, Nguyễn Thị Vũng, Đào Trung Khang, Nguyễn Đức Hạnh, Trần Văn Tân, Trần Văn Bầu.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Thịnh Đức tích cực thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra.

Sản xuất nông nghiệp của xã tuy gặp khó khăn về thời tiết, nhưng vẫn đảm bảo kịp thời vụ. Các tiến bộ khoa học kỹ thuật đã được nhân dân ứng dụng vào sản xuất; cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, đảm bảo cho năng suất tăng. Kinh tế ổn định, có chiều hướng phát triển tốt đã góp phần từng bước cải thiện đời sống của nhân dân trong xã.

Trong chăn nuôi, số lượng đàn gia súc, gia cầm có sự gia tăng. Đàn trâu từ 1.028 con (năm 1990), tăng lên 1.040 con (năm 1991); đàn lợn tăng từ 1.119 con (năm 1990) lên 1.211 con (năm 1991); đàn bò tăng từ 11 con (năm 1990), lên 15 con (năm 1991)¹.

Các ngành, nghề tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ tiếp tục được mở rộng; hàng hóa ngày càng phong phú, đa dạng hơn trước.

Số hộ kinh doanh thương nghiệp trên địa bàn xã cũng có sự thay đổi từ 7 hộ (năm 1990), tăng lên là 12 hộ (năm 1991). Năm 1990, hộ giàu chiếm 3%, hộ khá chiếm 9%, hộ trung bình chiếm 58%, hộ nghèo là 23% và hộ đói là 7%. Số gia đình có

¹ Phòng Thống kê thành phố Thái Nguyên, Số liệu thống kê tình hình kinh tế xã hội thành phố Thái Nguyên (1990 - 1994).

nhà xây dựng kiên cố đạt 8%, nhà xây cấp 4 đạt 59%, nhà tranh tre chiếm 33%¹.

Văn hóa, giáo dục, y tế được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm đầu tư phát triển. Đời sống nhân dân các dân tộc trong xã được cải thiện. Xã có 4 cán bộ y tế đều là y sĩ, luôn trách nhiệm, tận tình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân địa phương.

Đảng bộ, chính quyền địa phương luôn coi trọng sự kết hợp thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội với xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, đề cao cảnh giác trước âm mưu “*diễn biến hoà bình*” của các thế lực thù địch. Đảng bộ xã đã lãnh đạo triển khai công tác Quốc phòng - An ninh xuống tận các xóm, tạo bước chuyển biến nhận thức tư tưởng và hành động cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các tổ chức đoàn thể đối với nhiệm vụ xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân. Trong nhiệm kỳ, các Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân xã, Xã đội trưởng, Xã đội phó đều tham dự các lớp huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - quân sự địa phương do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức. Ban chỉ huy Xã đội đã hoàn thành kế hoạch phòng, chống biểu tình, gây rối, bạo loạn, lật đổ. Lực lượng dân quân được củng cố theo hướng giảm số lượng, nâng cao chất lượng, tăng tỉ lệ đảng viên, đoàn viên. Đội ngũ công an viên ở cơ sở được

¹ Đảng bộ xã Thịnh Đức, Báo cáo tổng kết 1991.

củng cố, hoàn thiện. Ban Công an tăng cường phối hợp với các lực lượng dân quân địa phương kiên quyết đấu tranh chống tội phạm, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các vụ phạm pháp. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững. Hằng năm, xã Thịnh Đức luôn thực hiện tốt công tác tuyên quân, giao quân bảo đảm cả về số lượng và chất lượng. Năm 1990, xã có 21 công dân nhập ngũ (đạt 100% kế hoạch được giao).

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền xã, các tổ chức đoàn thể quần chúng đã phát huy vai trò trong việc động viên, tập hợp quần chúng tích cực tham gia hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong nhiệm kỳ 1988 - 1991, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Thịnh Đức, nhân dân đã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp tháng 4/1990. Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức khoá XVIII (nhiệm kỳ 1989 - 1994) đã bầu đồng chí Lý Hồng Tư giữ chức Chủ tịch, đồng chí Chu Văn Toán giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Bộ máy chính quyền xã được kiện toàn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có nhiều tiến bộ trong việc phát huy chức năng, quyền hạn để tổ chức đưa chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước vào cuộc sống, đồng thời lãnh đạo, quản lý mọi mặt kinh tế - văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng. Ủy ban nhân dân xã tập trung chỉ đạo thực hiện các mục tiêu phát triển

kinh tế - xã hội của xã được đề ra trong nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần XVIII.

Trong công tác Đảng, bước sang năm 1990, năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI, năm cuối thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1986 - 1990) do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra; năm kỉ niệm 60 Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 45 năm Ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam), thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy, Đảng bộ xã Thịnh Đức đã tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng bộ. Các đợt sinh hoạt chính trị đã góp phần quan trọng củng cố thêm niềm tin của cán bộ, đảng viên vào mục tiêu, lí tưởng cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã chọn.

Đảng ủy xã cũng quan tâm lãnh đạo công tác củng cố tổ chức, duy trì sinh hoạt chi bộ và phát triển đảng viên mới; lãnh đạo các chi bộ trong Đảng bộ thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng.

Thông qua công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, Đảng ủy xã thực hiện thi hành kỉ luật, đề nghị khai trừ hoặc xóa tên khỏi danh sách đảng viên đối với những đảng viên vi phạm, từng bước làm trong sạch đội ngũ đảng viên, tăng sức chiến đấu của Đảng bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển nền kinh tế - xã hội địa phương, đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Sau 5 năm (1986 - 1990) thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, tình hình kinh tế - xã hội thành phố Thái Nguyên nói chung, xã Thịnh Đức nói riêng đã có sự chuyển biến tích cực. Đảng ủy đã rút ra được bài học trong công lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể xã hội và nhân dân xã Thịnh Đức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương; là cơ sở quan trọng để Ban Chấp hành Đảng bộ xã tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo ở các giai đoạn tiếp theo.

II. Lãnh đạo tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối đổi mới của Đảng (1991 - 1996)

Tháng 11/1991, Đảng bộ xã Thịnh Đức tổ chức Đại hội lần thứ XIX, nhiệm kì 1991 - 1994. Sau khi đánh giá những kết quả đạt được, xây dựng phương hướng, chỉ tiêu, kế hoạch cho nhiệm kì mới, Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 ủy viên¹. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí, bầu đồng chí Nguyễn Quang Tuân tiếp tục giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Lý Hồng Tư giữ chức vụ Thường trực Đảng ủy. Cuối năm 1992, đồng chí Nguyễn Quang Tuân nghỉ chế độ, đồng chí Nguyễn Công Như được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã từ năm 1992.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thịnh Đức lần thứ XIX, nhiệm kì 1991 - 1994, Đảng bộ ủy lãnh đạo đẩy mạnh

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 ủy viên: Nguyễn Quang Tuân, Lý Hồng Tư, Dương Minh Khai, Nguyễn Công Như (Nguyễn Văn Như), Lê Văn Sự, Hoàng Hồng Lâm, Phùng Xuân Ái, Nông Tiến Trọng, Trần Minh Thanh, Chu Văn Toán, Nguyễn Thị Vũng, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Đức Hạnh, Trần Văn Tân, Trần Văn Bàu.

sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong sản xuất nông nghiệp, năm 1991, diện tích gieo cấy lúa 580 ha, năng suất bình quân đạt 23 tạ/ha giảm 5 tạ so với năm 1990 (28 tạ).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, các hợp tác xã nông nghiệp đã tích cực áp dụng kỹ thuật khoa học vào gieo trồng để tăng sản lượng và chất lượng. Đối với công tác thủy lợi, xã đã hoàn thành về quy mô, sử dụng tối đa nước hồ đập để đảm bảo canh tác. Xã tiếp tục duy trì và phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm với số lượng lớn.

Là một xã thuần nông, năm 1991, xã có 1.237 hộ với 5.402 khẩu, trong đó số hộ nông nghiệp là 1.071 hộ với 4.900 khẩu, số hộ phi nông nghiệp là 166 hộ với 502 khẩu. Mức sống của nhân dân không đồng đều.

Hoạt động thương nghiệp trên địa bàn tiếp tục được mở rộng và phát triển. Hàng hóa đa dạng phong phú, giá cả ổn định. Đầu năm 1991 có sự biến động về giá, tăng nhanh nhất là giá lương thực, thực phẩm, vật liệu xây dựng... Công tác kiểm kê, kiểm soát được tăng cường, dần dần đi vào nề nếp. Việc xử lý các hành vi trốn thuế, làm hàng giả tương đối kịp thời tạo sự yên tâm cho nhân dân sinh sống trên địa bàn xã.

Tuy nhiên, những khó khăn, yếu kém vẫn còn nhiều. Hầu hết các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp đình trệ, thua lỗ, công nhân thiếu việc làm. Trong năm 1991, những khó khăn về kinh tế - xã hội chưa giảm thậm chí một số mặt còn gay gắt hơn. Trong dịp giáp hạt, nhiều gia đình còn phải trợ cấp lương thực.

Bước sang năm 1992, Đảng bộ xác định cần tập trung để ổn định mọi mặt, chủ động khai thác các yếu tố thuận lợi, tiềm năng sẵn có của địa phương, tích cực giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho người lao động; giữ vững an ninh trật tự, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển của xã trong các năm tiếp theo.

Để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, các đoàn thể tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nông dân sản xuất như hỗ trợ kinh phí cho nông dân mua phân bón, các loại giống lúa, ngô, thuốc trừ sâu... Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Trạm Khuyến nông thành phố tổ chức các lớp tập huấn để chuyên gia khoa học kỹ thuật về gieo trồng, chăm sóc cây mới. Tuy nhiên, do thời tiết diễn biến phức tạp, sâu bệnh phát triển mạnh, công tác phòng trừ không kịp, dẫn đến diện tích lúa mùa bị rầy nâu phá hoại, năng suất thấp đạt chưa tới 20 tạ/ha, gần năm 50 ha lúa bị mất trắng.

Trong khi sản xuất lương thực thất bát, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn xã trong các năm 1992 - 1994 cũng hoạt động cầm chừng do thiếu vốn, thiếu vật tư, thị trường tiêu thụ. Cũng trong những năm này, do chưa có kinh nghiệm hoạt động lại thiếu sự giám sát, kiểm tra đôn đốc thường xuyên nên đã xảy ra hiện tượng thâm hụt vốn, vỡ nợ tín dụng, nhiều người mất hàng chục triệu đồng. Nhiều người trong độ tuổi lao động nhưng không có việc làm. Đời sống nhân dân càng trở nên khó khăn thêm. Số người mắc tệ nạn xã hội cũng gia tăng.

Trước những khó khăn phức tạp trên, để giải quyết tình trạng thiếu lương thực, Ủy ban nhân dân thành phố đã kịp thời hỗ trợ lương thực cho những hộ có hoàn cảnh khó khăn, đồng thời cho những hộ nông dân nghèo được ứng trước giống, phân bón, thuốc trừ sâu phục vụ sản xuất cho các vụ kế tiếp. Cùng với sự nỗ lực của thành phố, Đảng bộ xã Thịnh Đức đã lãnh đạo chính quyền và nhân dân trong xã vận động mọi người cùng chia sẻ, giúp nhau về lương thực, thực phẩm, vốn, giống cây trồng, phân bón, thuốc trừ sâu để tiếp tục duy trì sản xuất; tiếp tục tuyên truyền nhân dân về tác hại của ma túy, mại dâm, lô đề, cờ bạc... vận động nhân dân đấu tranh tố giác tội phạm...

Về tổ chức hợp tác xã, Đảng ủy xã lãnh đạo, chỉ đạo hợp tác xã Hợp Thắng và Hòa Tiến cải tiến công tác quản lý theo hướng gọn nhẹ. Trong hoàn cảnh mới, những bộ phận không thật sự cần thiết trong các hợp tác xã được giải thể, bộ phận chuyên môn được tinh giảm. Kết quả, so với năm 1990, số cán bộ trong các hợp tác xã năm 1992 đã giảm tới 50% nhưng các hoạt động của hợp tác xã vẫn diễn ra tốt.

Cùng với việc lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, Đảng ủy lãnh đạo việc triển khai học tập nghị quyết, triển khai nhiệm vụ trong tình hình mới, thực hiện chỉ đạo của Thành ủy, tiến hành tổ chức Hội nghị sơ kết 2 năm (tháng 3/1990 và tháng 3/1992) thực hiện Nghị quyết 8B-NQ/HNTW ngày 27/3/1990 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Hội nghị khẳng định: Sau 2 năm triển khai Nghị

quyết 8B-NQ/HNTW của Trung ương, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã nhận thức rõ hơn về vai trò của quần chúng, Đảng bộ đã đề ra nhiều chủ trương biện pháp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với chính quyền và các đoàn thể. Các hội nghị giao ban để nghe ý kiến cấp dưới, ý kiến của nhân dân được duy trì thường xuyên. Các tổ chức đoàn thể đã có nhiều cố gắng đổi mới hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Nhờ đó, nhiều phong trào được đông đảo quần chúng tham gia, tạo sự chuyển biến rõ nét, mang lại hiệu quả thiết thực như: phong trào thi đua làm kinh tế gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan; giảm tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, trẻ em bỏ học trở lại trường, phong trào xây dựng quốc phòng an ninh, quỹ tình nghĩa, quỹ vì tương lai con em chúng ta.

Tháng 6/1994, Đảng bộ xã Thịnh Đức tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 1994 - 1996. Đại hội nhất trí tán thành *Báo cáo chính trị* đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1991 - 1994 của Đảng bộ xã do Đảng ủy Khóa XIX trình bày. Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX nhiệm kỳ 1994 - 1996 gồm 15 ủy viên¹. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí, bầu đồng chí Nguyễn Công Như giữ

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí: Nguyễn Công Như, Lý Hồng Tư, Dương Minh Khai, Nguyễn Thị Vũng, Nguyễn Đức Hạnh, Lê Văn Sự, Phùng Xuân Ái, Nông Tiên Trọng, Trần Minh Thanh, Chu Văn Toán, Hoàng Hồng Lâm, Nguyễn Văn Bính, Trần Văn Tân, Trần Văn Bầu, Tạ Văn Thái.

chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lý Hồng Tư giữ chức vụ Thường trực Đảng ủy xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, nhiệm kì 1994 - 1996, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Thịnh Đức đã thực hiện việc đẩy nhanh mô hình sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, nhân dân xã Thịnh Đức tích cực nhận ruộng khoán, ổn định sản xuất thâm canh tăng vụ đưa giống lúa có năng suất vào sản xuất đại trà: vụ chiêm cấy các giống lúa V10, 203, tạp giao; vụ mùa cấy các giống lúa bao thai, 203, cấy xen vụ.

Nhân dân địa phương đã đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất, đặc biệt là khâu lựa chọn giống cây trồng. Chương trình cấp một hóa giống lúa được triển khai rộng rãi trong nông dân. Nhiều hộ sản xuất đã ứng dụng cấy các giống lúa mới, có năng suất cao, đã mang lại kết quả rõ rệt.

Việc giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho nông dân của chính quyền xã Thịnh Đức được thực hiện khá tốt. Trong năm 1994, xã Thịnh Đức đã hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tạo điều kiện cho nông dân yên tâm đầu tư vốn và sức lao động để phát triển sản xuất.

Năm 1994, trong toàn xã, đàn trâu đạt 1.113 con (tăng 42 con so với năm 1992, giảm 29 con so với năm 1993), đàn bò đạt 8 con (giảm 7 con so với năm 1992 và năm 1993), đàn lợn

đạt 2.016 con (tăng 730 con so với năm 1992 và tăng 894 con so với năm 1993). Nhiều hộ gia đình đã được vay vốn từ ngân hàng để mở rộng quy mô chăn nuôi lên hàng chục đầu lợn mỗi lứa, tạo thu nhập ổn định cho các hộ chăn nuôi, đời sống nhân dân được nâng lên.

Được sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, công tác giáo dục phổ thông của Thịnh Đức phát triển tương đối đồng đều ở các bậc học. Số trẻ em trong độ tuổi được đến trường đạt tỉ lệ 100%. Cơ sở vật chất của nhà trường từng bước được cải thiện. Phong trào thi đua “*Day tốt, học tốt*” tiếp tục được duy trì trong nhà trường. Tỷ lệ lên lớp của học sinh cấp I đạt 97%, học sinh cấp II đạt trên 85%; các khối lớp đều có học sinh đạt danh hiệu “*Cháu ngoan Bác Hồ*”, *Học sinh tiên tiến*, *Học sinh giỏi* với tỷ lệ cao. Nhiều thầy cô giáo đạt danh hiệu *Giáo viên dạy giỏi* cấp trường, cấp thành phố.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân có bước chuyển biến mới. Cán bộ y tế xã được phân công trực 24/24 giờ thực hiện khám, chữa bệnh cho nhân dân. Trạm cũng được đầu tư thêm trang thiết bị; thường xuyên cử cán bộ y tế xã tham gia học tập các lớp nâng cao chuyên môn, trau dồi nghiệp vụ để chăm sóc sức khỏe và phục vụ người bệnh được tốt hơn. Trạm thường xuyên thực hiện truyền thông công tác kế hoạch hóa gia đình, tuyên truyền mỗi cặp vợ chồng chỉ nên đẻ từ 1 đến 2 con. Cán bộ y tế xã cũng tổ chức hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh phong và tổ chức cộng tác viên chăm sóc các cháu suy dinh dưỡng.

Năm 1994, Ban Công an xã đã được kiện toàn gồm 1 đồng chí Trưởng ban, 2 đồng chí Phó Trưởng ban, củng cố bổ sung các đồng chí công an xóm. Ban Công an xã đã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để nhân dân chấp hành đúng pháp luật, giải quyết kịp thời các vụ việc tranh chấp xô xát trên địa bàn, quản lý hộ khẩu, đi đến, sinh tử, giáo dục số nghiện đi cai nghiện. Công an xã đã phối hợp với lực lượng dân quân đảm bảo trị an cho thôn, xóm nhất là các dịp lễ, tết.

Chấp hành nghiêm nhiệm vụ xây dựng lực lượng và sẵn sàng chiến đấu, Ban chỉ huy quân sự xã hằng năm đều mở các lớp tập luyện chiến sỹ dân quân cơ động, hoàn thành kế hoạch động viên tuyển quân, quân sự dự bị động viên. Từ năm 1990 đến năm 1994, xã Thịnh Đức đã bàn giao được 124 thanh niên nhập ngũ, vượt kế hoạch được giao. Ban Chỉ huy quân sự xã cũng đã lên các phương án A, A2 phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác diễn tập; thực hiện Nghị định 36 của Chính phủ phát quang đường làng, ngõ xóm, lấn chiếm đường, vỉa hè đảm bảo sự thông thoáng cho nhân dân trong việc đi lại.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân đều được kiện toàn để phát huy vai trò của mình trong công tác xây dựng phát triển địa phương. Đoàn Thanh niên được củng cố, các chi đoàn đã cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Đoàn thanh niên; tổ chức tốt hoạt động sinh hoạt hè cho học

sinh nghỉ hè tại địa phương, tham gia hội diễn văn nghệ, thể thao cụm và 5 xã miền Tây.

Hội Phụ nữ xã đã động viên các chị em tích cực sản xuất, chăn nuôi, chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước, động viên thanh niên làm nghĩa vụ quân sự, giúp nhau vay vốn để sản xuất. Các chị em thi đua nuôi con khỏe, dạy con ngoan, gia đình văn hóa mới. Hội cũng tuyên truyền, vận động các gia đình chỉ đẻ từ 1 đến 2 con để có điều kiện chăm sóc tốt nhất cho trẻ. Cuộc thi “*Kiến thức mẹ, sức khỏe con*” do Hội tổ chức đã thu hút nhiều chị em trong xã tham gia và giành giải cao.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã được kiện toàn về tổ chức, đã mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác mặt trận. Mặt trận đã làm tốt công tác hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức nhiệm kỳ 1994 - 1996; công tác đại đoàn kết toàn dân, chăm lo việc mừng tuổi cho các cụ trong xã.

Hội Cựu chiến binh có nhiều cố gắng, luôn đi đầu trong các phong trào thi đua, làm tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng cho hội viên giữ vững, phát huy truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”, thường xuyên tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, hăng hái tham gia giữ gìn trật tự trị an, thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chăm lo giúp nhau làm kinh tế gia đình.

Hội Nông dân xã không ngừng được củng cố. Nhiều hội viên của Hội đã được cử đi học các lớp bồi dưỡng về công tác nông hội, kỹ thuật canh tác, cách thức sản xuất trong thời kỳ đổi mới.

Trong nhiệm kì 1994 - 1996, Đảng ủy lãnh đạo cử tri xã Thịnh Đức thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Tại kì họp lần thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức khoá XIX (nhiệm kì 1994 - 1999) đã bầu đồng chí Dương Minh Khai giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Hoàng Hồng Lâm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Trần Minh Thanh giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Chu Văn Toán và đồng chí Nguyễn Đức Hạnh giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Về công tác xây dựng Đảng, trong nhiệm kì 1993 - 1994, Đảng bộ luôn quan tâm đến công tác giáo dục lí luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Tất cả cán bộ chủ chốt của Đảng, chính quyền và đoàn thể trên địa bàn đều được cử đi học tập, bồi dưỡng tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị của huyện, hoặc Trường Chính trị tỉnh. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều được học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, từ đó cán bộ, đảng viên có nhận thức và hành động đúng, giữ vững và phát huy tính tiên phong gương mẫu trong công tác, được nhân dân tín nhiệm.

Tháng 10/1995, Đảng bộ xã Thịnh Đức tổ chức Đại hội lần thứ XXI, nhiệm kì 1995 - 2000. Đại hội đã thông qua báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX, phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ khóa XXI (nhiệm kì 1995 - 2000). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng

bộ gồm 13 đồng chí¹. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Lý Hồng Tư được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Minh Thanh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Thị Vũng giữ chức vụ Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy - Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, nhiệm kỳ 1995 - 2000, Đảng ủy tập trung lãnh đạo chính quyền xã chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Năm 1995, tổng diện tích trồng lúa toàn xã cả năm đạt 704,88 ha, năng suất đạt 27,91 tạ/ha, sản lượng thu được 1.967,347 tấn. Năm 1996, do có sự thu hẹp về diện tích đất nông nghiệp để chuyển đổi sang đất phi nông nghiệp, nên diện tích trồng lúa cả năm của toàn xã giảm xuống 560,70 ha, năng suất đạt 31,13 tạ/ha, sản lượng 1.741,654 tấn. Diện tích trồng cây ngô cả năm tăng từ 7,2 ha (năm 1995) lên 16,00 ha (năm 1996); năng suất đạt 27,0 tạ/ha (năm 1995) giảm xuống 26,0 tạ/ha (năm 1996); sản lượng đạt 19,44 tấn (năm 1995). Diện tích trồng khoai lang cả năm giảm từ 182,0 ha (năm 1995) xuống 148,95 ha (năm 1996); năng suất đạt 42 tạ/ha (năm 1995) giảm xuống 38 tạ/ha (năm 1996); sản lượng đạt 764 tấn (năm 1995) giảm còn 566 tấn (năm 1996). Năm 1995, diện tích

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí: Lý Hồng Tư, Trần Minh Thanh, Dương Minh Khai, Nguyễn Thị Vũng, Hoàng Hồng Lâm, Nguyễn Đức Hạnh, Hoàng Huy Minh, Tạ Quang Tiên, Hoàng Văn Long, Nguyễn Văn Bình, Trần Văn Tân, Trần Xuân Lê, Tạ Văn Thái.

trồng cây sắn 20,0 ha, đạt năng suất 70 tạ/ha, sản lượng cả năm là 140,0 tấn. Diện tích trồng cây chè 7,2 ha, năng suất đạt 34,5 tạ/ha, sản lượng thu hoạch 24,84 tấn. Năm 1996, diện tích trồng cây sắn tăng lên 27,0 ha, đạt năng suất 72,5 tạ/ha, sản lượng cả năm là 195,510 tấn. Diện tích trồng cây chè 7,2 ha, năng suất đạt 35,0 tạ/ha, sản lượng thu hoạch 25,2 tấn.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi trên địa bàn xã phát triển khá ổn định. Công tác tiêm phòng được thực hiện đầy đủ. Tổng số đàn trâu của xã năm 1995 có 1.300 con, tăng lên 1.329 con (năm 1996); đàn bò có 20 con (năm 1995), tăng lên 23 con (năm 1996); tổng đàn lợn 2.100 con (năm 1995), tăng lên 2.194 con (năm 1996)¹.

Cùng với việc trồng cây lương thực và hoa màu, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo công tác trồng, chăm sóc, bảo vệ 320 ha rừng theo *Chương trình PAM*² năm 1995; khắc phục tình trạng chặt phá rừng đã xảy ra ở từng khu vực của các xóm. Nhân dân thực hiện tu bổ 100 ha rừng tái sinh, các hộ gia đình nhận khoán để chuyên đổi đất trồng PAM sang trồng cây ăn quả.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban quản trị Hợp tác xã đã rút gọn, tinh giảm về số lượng thành viên; đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, dịch vụ, tăng cường cung cấp phân bón, các giống lúa có năng suất cao cho xã viên. Bên cạnh đó, hợp tác xã

¹ Phòng Thống kê thành phố Thái Nguyên, Số liệu thống kê tình hình kinh tế - xã hội thành phố Thái Nguyên 1990 - 1994.

² Rừng trồng bằng nguồn vốn tài trợ của Chương trình Lương thực thế giới.

còn tạo điều kiện để đại biểu xã viên được tham gia các lớp đi học nâng cao trình độ, kinh nghiệm trong sản xuất.

Ngành Giáo dục phổ thông phát triển tương đối đồng đều ở các bậc học. Số trẻ em trong độ tuổi được đến trường học đạt tỉ lệ 100%, cơ sở vật chất của các nhà trường từng bước được cải thiện. Phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*” tiếp tục được duy trì. Năm học 1994 - 1995, học sinh các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn xã, đạt danh hiệu *Cháu ngoan Bác Hồ, Học sinh tiên tiến* với tỷ lệ cao. Trường đạt danh hiệu *Trường tiên tiến*, chi bộ vững mạnh.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân có bước chuyển biến mới. Trạm Y tế xã đã được đầu tư thêm trang thiết bị khám, chữa bệnh. Cán bộ y tế tích cực học tập, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai ngày càng hiệu quả. Trạm thường xuyên thực hiện truyền thông công tác kế hoạch gia đình, phòng chống bệnh phong trong nhân dân.

Hoạt động văn hóa, thể dục thể thao được duy trì và phát triển tương đối đều khắp trong nhân dân.

Nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, công tác kiểm tra Đảng được đẩy mạnh, kịp thời ngăn ngừa và xử lý kỉ luật đối với những tổ chức đảng và đảng viên vi phạm kỉ luật, vi phạm pháp luật. Trong công tác phát triển Đảng, Đảng bộ xã đã lựa chọn mỗi năm từ 1 đến 2 quần chúng ưu tú cử đi học các lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng do Thành ủy mở và tổ chức kết nạp được từ 1 đến 2 đảng viên mới.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thường xuyên được Đảng bộ chú trọng lãnh đạo. Hầu hết cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể ở xã đều được qua các lớp bồi dưỡng lí luận chính trị. Nhờ đó, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ xã từng bước được nâng lên.

Hội đồng nhân dân xã thường xuyên phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tiếp xúc cử tri, kiến nghị với tổ chức đảng và chính quyền những đề nghị chính đáng của nhân dân; đồng thời giám sát các hoạt động của chính quyền theo luật định. Các thành viên Hội đồng nhân dân xã đều được bồi dưỡng nâng cao trình độ nhận thức về năng lực công tác và pháp luật.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng trong xã được củng cố một bước, ngày càng phát huy vai trò tổ chức, động viên hội viên, đoàn viên tích cực tham gia xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Nhờ đó, các mặt kinh tế - xã hội của xã từng bước được đổi mới.

Những ưu điểm và thành tích đạt được trong 10 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1996) của Đảng bộ xã Thịnh Đức trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, chính là nguồn cổ vũ, động viên, tiếp thêm sức mạnh cho Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo tổ chức chính quyền, các đoàn thể và nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong những năm tiếp theo.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ THỊNH ĐỨC TRONG THỜI KÌ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA GIAI ĐOẠN 1996 - 2020

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội (1996 - 2000)

Từ năm 1996, đất nước ta ra khỏi cuộc khủng hoảng và bắt đầu chuyển sang thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (6/1996) của Đảng đề ra.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, do có sự chỉ đạo tích cực, quan tâm kịp thời, đúng lúc của Đảng bộ, Ủy ban nhân dân, các tổ chức chính trị xã hội, nông dân trong xã đã vượt qua được khó khăn về thời tiết, sâu bệnh. Từ năm 1996 - 2000, hằng năm, nông dân đều đã thực hiện cấy hết diện tích và năng suất. Đây là sự nỗ lực phấn đấu đi lên của Đảng bộ và nhân dân xã Thịnh Đức trong những năm 1996 - 2000.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, diện tích cấy lúa đạt 560,70 ha (năm 1996) tăng lên 578,23 ha (năm 1997) đến năm 2000 tăng lên 610 ha. Năng suất cấy lúa đạt 31,06 tạ/ha (năm 1996), tăng lên 31,16 tạ/ha (năm 1997), đến năm 2000 đạt 38,0

ta/ha. Sản lượng lúa cả năm đạt 1.741,654 tấn (năm 1996), tăng lên là 1.753,480 tấn (1997), đến năm 2000 đạt 2.196 tấn¹.

Ngoài trồng cây lúa, cây màu như cây ngô, cây lạc và các loại đỗ, nhân dân Thịnh Đức còn phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng cây ăn quả, phát triển kinh tế vườn đồi. Năm 2000, xã tập trung chỉ đạo trồng cây màu vụ đông trên diện tích màu và diện tích không cấy được lúa. Thâm canh xen vụ gồm: cây ngô trồng được 100 ha, năng suất đạt 150 kg/sào, tổng sản lượng 40,5 tấn. Cây lạc trồng được 300 mẫu, năng suất đạt 40 kg/sào, sản lượng đạt 120 tấn; cây đỗ các loại trồng được 100 mẫu, năng suất đạt 80 kg/sào, tổng sản lượng đạt 80 tấn; khoai và sắn trồng 400 mẫu, năng suất đạt 200 kg/sào, tổng sản lượng đạt 800 tấn².

Đạt được thành tích trên là nhờ sự lãnh đạo của Đảng ủy xã đối với chính quyền trong việc chỉ đạo nhân dân chủ động đưa loại giống cây có năng suất cao gồm các giống lúa, ngô và các loại cây màu khác thay thế loại giống cũ đã thoái hóa, năng suất thấp; khuyến khích nhân dân mạnh dạn đưa khoa học kỹ thuật ứng dụng vào sản xuất; tổ chức nhiều lớp tập huấn khoa học kỹ thuật IPE đến từng gia đình, xóm. Điều này đã góp phần ổn định lương thực, xóa hộ đói, giảm hộ nghèo ở địa phương.

Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo nhân dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng. Nhân dân xã Thịnh Đức đã trồng

¹ Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, Niên giám Thống kê thành phố Thái Nguyên (1995 - 2000).

² Đảng bộ xã Thịnh Đức, Báo cáo tổng kết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thịnh Đức (1995 - 2000).

mới 50 ha chè, đưa tổng diện tích cây chè của toàn xã lên 100 ha. Trồng mới 60 ha cây ăn quả. Qua 3 năm (1998 - 2000) chuyển dịch cơ cấu, cải tạo vườn tạp trồng cây ăn quả, toàn xã đã trồng được 1.500 cây vải Thanh Hà, 2.600 cây hồng không hạt, 2.700 cây nhãn Hưng Yên, 16.000 cây na, xoài và nhiều cây ăn quả khác có giá trị kinh tế cao.

Về lâm nghiệp, năm 2000 toàn xã đã quy hoạch và giao rừng cho 100% số hộ có đất trồng rừng theo chương trình 3352. Diện tích đồi núi trọc đã được phủ kín. Toàn xã đã trồng được 320 ha rừng theo dự án và 100 ha rừng tái sinh đã và đang được chăm sóc, quản lý, bảo vệ, khai thác đúng pháp luật.

Về chăn nuôi, thú y, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, năm 2000 số lượng vật nuôi của xã vẫn giữ vững và phát triển, trong đó: đàn trâu 1.400 con đến 1.500 con; đàn lợn thương phẩm có 3.500 đến 4.000 con; lợn nái sinh sản có 650 con. Sản lượng lợn xuất chuồng cả năm đạt 200 tấn, trong đó có 50 tấn lợn con giống. Nhiều gia đình ở xã Thịnh Đức đã phát triển mạnh về chăn nuôi: chuồng trại có từ 20 - 30 con (lợn, trâu, bò); 200 con (gà, ngan, vịt). Trong đó, có 70% số hộ có ao, hồ nuôi trồng thủy sản với trên 20 ha mặt nước, hàng năm thu hoạch 20 tấn cá thịt, tạo ra nguồn hàng hóa đa dạng, phong phú tăng thu nhập cho người lao động¹. Trong năm 2000 trên địa bàn xảy ra dịch lở mồm, long móng ở trâu, bò, lợn, Đảng bộ đã kịp thời chỉ đạo để ngăn chặn, khoanh vùng không để dịch bùng phát, lây lan.

¹ Đảng bộ xã Thịnh Đức, Báo cáo tổng kết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thịnh Đức (1995 - 2000).

Trong giai đoạn 1996 - 2000, do xác định được hướng đi đúng đắn trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nên địa phương đã có sự chuyển biến về kinh tế - xã hội. Một số mô hình kinh tế trang trại nhỏ đã được hình thành, diện tích trồng cây ăn quả, cây công nghiệp nhất là cây chè đã được mở rộng. Kinh tế vườn đồi và trang trại gia đình ngày càng phát triển, đàn gia súc, gia cầm ổn định, phát triển.

Để đầu tư phát triển nông nghiệp địa phương, Đảng bộ cũng chú trọng đến hạ tầng cơ sở. Chủ trương kiên cố hóa kênh mương của chính quyền xã bước đầu gặp nhiều khó khăn trong chỉ đạo và vận động nhân dân đối ứng. Song đến cuối năm 2000, Đảng bộ và chính quyền xã chỉ đạo được 8 xóm có kênh N4A đi qua, cơ bản làm xong 5,4 km; tiếp tục vận động nhân dân đối ứng xây tiếp 1,3 km mương ở Đà Tiến và 2,7 km kênh Cánh Gà kéo dài.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Thịnh Đức đã chuyển đổi dần mô hình hợp tác xã từ nông nghiệp sang dịch vụ theo hướng phát huy dân chủ, khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, từng bước gắn sản xuất công nghiệp dịch vụ với sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã Thịnh Đức lần thứ XXI, nhiệm kỳ 1995 - 2000, Đảng ủy tập trung lãnh đạo các đoàn thể quần chúng nhằm xây dựng bộ máy tổ chức ngày càng vững mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc xã đã tập trung chỉ đạo cuộc vận động “*Toàn dân*

đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư". Chăm lo xây dựng cuộc sống mới khu dân cư, giữ mối đoàn kết trong nội bộ nhân dân, hòa giải kịp thời những mâu thuẫn xảy ra ở khu dân cư, xây dựng làng xóm văn hóa, gia đình văn hóa.

Qua thực tế thực hiện trong 5 năm từ 1996 - 2000, toàn xã đã có 867 gia đình đạt gia đình văn hóa (chiếm tỷ lệ 85%). Trong đó, xã có 157 hộ được công nhận gia đình văn hóa 2 năm liền và 165 hộ được công nhận gia đình văn hóa 3 năm liền; 70% xóm đạt xóm văn hóa. Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, nghiện hút, mại dâm, các hủ tục mê tín dị đoan trên địa bàn xã đã giảm đáng kể trong các năm từ 1996 đến 1999. Tuy nhiên, đến năm 2000, tệ nạn ma túy ở xã có chiều hướng gia tăng đặc biệt trong tầng lớp thanh niên. Do đó, Đảng bộ đã yêu cầu các bộ phận như công an, quân sự cần sát sao hơn trong công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Các gia đình, trường học, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Cựu chiến binh, Mặt trận Tổ quốc của xã... tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động để mọi người dân hiểu được tác hại của ma túy, kiên quyết đấu tranh bài trừ ma túy khỏi cộng đồng.

Công tác chăm sóc thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công với nước được Đảng ủy quan tâm, lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Mặt trận tổ quốc, Cựu chiến binh thường xuyên thăm hỏi, động viên các đối tượng chính sách khi ốm đau, hoạn nạn hoặc vào các dịp lễ, ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7... Năm 2000, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã đã lãnh đạo, chỉ đạo việc chi trả chế độ kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định các đối tượng chính sách

theo Nghị định 28/CP và cải thiện nhà ở. Ngoài ra, Đảng ủy xã cũng đã thực hiện phát động quyên góp ủng hộ đồng bào các vùng thiên tai, bão lụt kịp thời, có hiệu quả.

Cùng với sự nỗ lực của chính quyền, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân trong thực hiện xã hội hóa giáo dục, từ 1996 - 2000, nhiều phòng học được xã tu sửa, làm mới kiên cố một nhà 2 tầng, 10 phòng học cho Trường Tiểu học Thịnh Đức và xây phòng học chức năng cho Trường Trung học cơ sở Thịnh Đức. Chính quyền xã đã chỉ đạo việc san ủi sân vận động cho học sinh vui chơi, học tập ngoài trời, bê tông hóa xung quanh sân trường, đường vào trường. Bàn ghế hàng năm đều được nhà trường tu sửa, mua bổ sung để đảm bảo đủ chỗ ngồi cho học sinh trên lớp. Chất lượng dạy và học cũng được nâng lên, có nhiều thầy cô giáo đạt danh hiệu *Giáo viên dạy giỏi* cấp thành phố và cấp tỉnh. Tháng 1/2000, xã Thịnh Đức được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; đến tháng 9/2000, hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở.

Đảng ủy xã quan tâm chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Cơ sở vật chất của Trạm y tế xã thường xuyên được bổ sung; đội ngũ y bác sỹ được tăng cường, thường xuyên tham gia các lớp để nâng cao chuyên môn trong chăm sóc và chữa bệnh cho nhân dân trong xã. Tính đến năm 2000, trạm y tế của xã có 2 bác sỹ, một y sỹ và 23 y tế thôn bản đủ điều kiện để chăm lo sức khỏe cho nhân dân địa phương. Tỷ lệ dân trong xã được tiêm chủng mở rộng và uống vitamin A cao, đặc biệt là trẻ em mới sinh và bà mẹ mang thai. Công tác kế hoạch hóa gia

đình cũng được cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện nghiêm túc, hạn chế tỷ lệ sinh con thứ ba, nạo hút, phá thai ngoài ý muốn... Năm 2000, xã có 5 trường hợp sinh con thứ 3 trở lên, trong đó có 2 trường hợp sinh con thứ 4.

Chương trình xóa đói, giảm nghèo cho nhân dân trong xã cũng được Đảng bộ xã quan tâm, lãnh đạo. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các chương trình xóa đói, giảm nghèo được xây dựng phải gắn với chương trình tạo việc làm và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội cho địa phương. Tính đến năm 2000, trên địa bàn xã, tỷ lệ đói không còn, hộ nghèo giảm từ 17% (năm 1999) xuống còn 10% (năm 2000).

Về công tác xây dựng chính quyền, đoàn thể, thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, các đoàn thể chính trị, xã hội đóng vai trò tham mưu, Đảng bộ đã lãnh đạo xây dựng, tổ chức chính quyền cơ sở, thực hiện lựa chọn nhân sự để bầu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thực sự là chính quyền của dân, do dân, vì dân. Trong giai đoạn 1996 - 2000, vai trò làm chủ của nhân dân trong xã đã được phát huy, thể hiện trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội (tháng 7/1997) và đại biểu Hội đồng nhân dân ba cấp (tháng 11/1999), toàn xã đã có 99,8% tổng số cử tri hăng hái tham gia đi bầu cử. Tại kì họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã khoá XX (nhiệm kì 1999 - 2004) đã bầu các đồng chí Nguyễn Đức Hạnh giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hoàng Hồng Lâm giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Trần Minh Thanh giữ chức Chủ tịch và đồng chí Nguyễn Quang Khải giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, xa hoa, hách dịch, cửa quyền được Đảng ủy chỉ đạo thực hiện tốt. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các đoàn thể chính trị, xã hội đã vận động nhân dân thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống xa hoa, lãng phí.

Trong giai đoạn 1996 - 2000, Đảng ủy luôn chú trọng đến việc giáo dục tư tưởng, coi đó là nhiệm vụ hàng đầu và thường xuyên của Đảng bộ nhằm nâng cao nhận thức của đảng viên, quần chúng nhân dân về đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảng bộ cũng thực hiện các biện pháp tập trung chỉ đạo có hiệu quả việc kiện toàn đội ngũ cán bộ các cấp, xây dựng chương trình hành động cụ thể; tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả cuộc vận động, xây dựng chính đồn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, duy trì sinh hoạt trong Đảng bộ, chi bộ theo định kì, học tập Điều lệ Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, thực hiện tốt việc phê bình và tự phê bình, đấu tranh chống lại các tư tưởng và hành động sai trái. Đảng bộ cũng thường xuyên thay đổi nội dung, cách thức sinh hoạt để đảng viên trong Đảng bộ, chi bộ phát huy được năng lực sáng tạo của bản thân. Công tác phát triển Đảng cũng được Đảng bộ chú trọng, năm 2000 có 10 quần chúng ưu tú của xã được cử đi học lớp bồi dưỡng kết nạp đảng viên. Cuối năm 2000, Đảng bộ đã kết nạp được thêm 2 đảng viên nâng số đảng viên lên 244 đồng chí so với năm 1999 (có 242 đồng chí).

Năm 2000, Đảng ủy làm thủ tục đề nghị Thành ủy Thái Nguyên tổ chức trao 38 Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng và 14 Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng cho đảng viên của Đảng bộ. Năm 2000, Đảng bộ phải tiến hành xử lý kỷ luật 3 đồng chí đảng viên, trong đó một trường hợp xử lý khiển trách và 2 trường hợp cảnh cáo.

Trong nhiệm kì 1996 - 2000, công tác bình xét, đánh giá chất lượng đảng viên và tổ chức đảng được thực hiện nghiêm túc từ chi bộ. 4 năm liền (1996 - 1999), Đảng bộ liên tục đạt tiêu chuẩn Đảng bộ vững mạnh, năm 2000 đạt tiêu chuẩn Đảng bộ khá. Năm 1996, trong tổng 13 chi bộ, có 8 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, có 4 chi bộ đạt khá và 1 chi bộ phân loại trung bình. Tổng số đảng viên trong Đảng bộ là 245 đồng chí, trong đó đảng viên đủ tư cách loại 1 là 176 đồng chí; đảng viên đủ tư cách loại 2 là 44 đồng chí; đảng viên đủ tư cách loại 3 là 25 đồng chí. Năm 1997, trong tổng 14 chi bộ, có 7 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, có 6 chi bộ đạt khá và 1 chi bộ phân loại trung bình. Tổng số đảng viên trong Đảng bộ là 247 đồng chí, trong đó đảng viên đủ tư cách loại 1 là 193 đồng chí; đảng viên đủ tư cách loại 2 là 41 đồng chí; đảng viên đủ tư cách loại 3 là 13 đồng chí. Năm 1998, trong tổng 13 chi bộ, có 11 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, có 2 chi bộ đạt khá. Tổng số đảng viên trong Đảng bộ là 258 đồng chí, trong đó đảng viên đủ tư cách loại 1 là 231 đồng chí; đảng viên đủ tư cách loại 2 là 24 đồng chí; đảng viên đủ tư cách loại 3 là 3 đồng chí. Năm 1999, trong tổng 15 chi bộ, có 6 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, có 6 chi bộ đạt khá và 3 chi bộ phân loại trung bình. Tổng số đảng viên

trong Đảng bộ là 242 đồng chí, trong đó đảng viên đủ tư cách loại 1 là 197 đồng chí; đảng viên đủ tư cách loại 2 là 43 đồng chí; đảng viên đủ tư cách loại 3 là 2 đồng chí. Năm 2000, trong tổng 15 chi bộ, có 8 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, có 7 chi bộ đạt khá. Tổng số đảng viên trong Đảng bộ là 244 đồng chí, trong đó đảng viên đủ tư cách loại 1 là 213 đồng chí; đảng viên đủ tư cách loại 2 là 27 đồng chí; đảng viên đủ tư cách loại 3 là 4 đồng chí¹.

Phát huy kết quả đạt được sau 15 năm (1986 - 2000) thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, 8 năm thực hiện Nghị quyết số 2 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIII, Đảng bộ xã Thịnh Đức đã lãnh đạo đạt được những thành tựu quan trọng, tạo ra sự chuyển biến trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế tăng trưởng khá, văn hóa, giáo dục, y tế có bước phát triển. Đời sống nhân dân được cải thiện. Hoạt động của Đảng bộ, bộ máy chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có nhiều tiến bộ. Vai trò nhân dân làm chủ thông qua thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được thể hiện rõ rệt.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo giai đoạn 1996 - 2000, Đảng ủy xã Thịnh Đức cũng gặp phải những khó khăn, hạn chế như: công tác phát triển đảng, kết nạp đảng viên mới của Đảng bộ còn chưa đáp ứng được yêu cầu; vẫn còn có đảng viên bị kỉ luật; hiệu lực quản lí của chính quyền cơ sở chưa cao; tệ nạn xã hội, đặc biệt nạn ma túy có chiều hướng ra tăng, chưa có các

¹ Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng các năm 1996, 1997, 1998, 1999, 2000 của Đảng bộ xã Thịnh Đức.

biện pháp ngăn ngừa kịp thời; hiệu quả sản xuất nông nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của địa phương.

Những hạn chế này có nguyên nhân khách quan, song chủ yếu do những nguyên nhân chủ quan: Đảng bộ và chính quyền xã chưa thật chủ động đề nghiên cứu tìm ra giải pháp, các khâu đột phá để phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương và sự giúp đỡ của đảng bộ cấp trên, các đơn vị đóng quân trên địa bàn, để tạo đà phát triển mạnh mẽ, toàn diện trên mọi mặt cho địa phương.

II. Lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân (2000 - 2005)

Tháng 6/2000, Đảng bộ xã Thịnh Đức tổ chức Đại hội lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2000 - 2005, đúng quy trình hướng dẫn, bảo đảm tinh thần dân chủ, đoàn kết, nghiêm túc trong Đại hội.

Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát: *“Tập trung đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ để kinh tế phát triển ổn định, vững chắc, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, cải thiện nâng cao mức sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Giữ vững ổn định về chính trị, củng cố vững chắc về quốc phòng và an ninh; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và nhân dân, giữ vững kỉ cương, xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh”*.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXII gồm 15 đồng chí¹. Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy; trong đó, bầu đồng chí Nguyễn Đức Hạnh giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Trần Minh Thanh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Huy Minh là Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thịnh Đức lần thứ XXII, nhiệm kì 2000 - 2005, Đảng ủy lãnh đạo chính quyền địa phương chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Với phương châm thâm canh tăng vụ, mạnh dạn đưa giống mới có năng suất cao, tích cực đầu tư, áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất do vậy, năng suất sản lượng hàng năm theo nhịp độ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước. Diện tích cấy lúa của toàn xã năm 2000 đạt 610 ha tăng lên 637 ha các năm 2001, 2002, 2004, 2005. Năng suất đạt 38 tạ/ha (năm 2000) tăng lên 42 tạ/ha các năm 2001, 2002. Năng suất cấy lúa năm 2004 đạt 45,5 tạ/ha; 2005 đạt 47 ha/tạ. Tổng sản lượng lúa đạt 2.318 tấn năm 2000 tăng lên 2.675,4 tấn (2001), 2.675,4 tấn (2002), 2.944 tấn (2005)².

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí: Nguyễn Đức Hạnh, Trần Minh Thanh, Hoàng Huy Minh, Hoàng Hồng Lâm, Tạ Quang Tiến, Nguyễn Quang Khải, Nguyễn Thị Vòng, Trần Văn Minh, Hoàng Văn Long, Phùng Thị Thao, Trần Xuân Tân, Đào Anh Duyên, Dương Hồng Phúc, Phạm Văn Huân, Tạ Văn Thái.

² Báo cáo tổng kết của BCH Đảng bộ xã Thịnh Đức nhiệm kì 2000 - 2005.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, trước tình hình vụ chiêm xuân 2001 thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm kéo dài, Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời chỉ đạo nhân dân chủ động, tích cực phòng chống rét cho mạ chiêm xuân và đàn gia súc, gia cầm. Việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, trồng trọt và chăn nuôi được xã quan tâm chỉ đạo thực hiện.

Từ năm 2001, Đảng ủy đã lãnh đạo nhân dân thực hiện đề án chuyển đổi cơ cấu kinh tế cây trồng, vật nuôi. Cây lạc, cây khoai giảm, nhân dân đầu tư trồng sang các cây đậu tương, cây ngô, trực tiếp phục vụ chăn nuôi gia súc, gia cầm; đặc biệt phát triển diện tích trồng cỏ để chăn nuôi bò, từ 39 con bò năm 2001 đến năm 2005 đã phát triển lên thành 250 con. Đàn trâu tăng từ 1.082 con (năm 2001) lên 1.126 con (năm 2005). Đàn lợn từ 2.300 con (năm 2001) tăng lên 2.700 con (năm 2005)¹. Đây là hướng đi mới của xã trong phát triển kinh tế hộ gia đình, tạo điều kiện để người dân có thu nhập ổn định, đời sống được nâng cao.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, từ năm 2001 đến năm 2005, nhiều hộ gia đình trong xã xác định kinh tế VAC là nguồn thu chính của gia đình nó chiếm 75% thu nhập cả năm. Cây chè và cây ăn quả phát triển khá. Cụ thể, diện tích cây chè năm 2001 là 42 ha, năng suất đạt 40 tạ/ha, sản lượng thu hoạch

¹ Phòng Thống kê thành phố Thái Nguyên, Niên giám thống kê thành phố Thái Nguyên 2001 - 2005.

168 tấn, đến năm 2005 diện tích cây chè tăng lên 121,7 ha, năng suất đạt 99,01 tạ/ha, sản lượng thu hoạch 1.205 tấn¹.

Cây ăn quả cũng phát triển mạnh, Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân xóa bỏ vườn tạp để chuyển sang trồng những cây ăn quả có giá trị kinh tế cao. Từ năm 2001 đến tháng 6/2005, toàn xã đã trồng được 180 ha cây ăn quả các loại. Tuy khó khăn về đầu ra, nhưng nhân dân trên địa bàn xã đã tăng thêm thu nhập hằng năm từ cây ăn quả.

Về lâm nghiệp, Đảng ủy lãnh đạo nhân dân thực hiện phủ kín đồi trọc. Có 270 ha rừng theo chương trình dự án 3352 và 4,5 ha rừng tái sinh được nhân dân chăm sóc, bảo vệ và khai thác đúng quy định pháp luật.

Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, Đảng ủy xã Thịnh Đức lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác xây dựng hạ tầng cơ sở: điện, đường, trường, trạm, giao thông thủy lợi như: xây dựng cải tạo hệ thống lớp học tại Trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở Thịnh Đức; xây dựng và sửa chữa cầu làng Cỏ, cầu Trương Ngói, ngầm Mỹ Hào với tổng trị giá trên 3 tỷ đồng.

Để đảm bảo tưới tiêu cho cây trồng và sản xuất nông nghiệp, chỉ đạo của Đảng ủy xã cần phải duy trì và nâng cấp hệ thống thủy lợi. Từ năm 2001 đến tháng 6/2005 đã cứng hóa

¹ Phòng Thống kê thành phố Thái Nguyên, Niên giám thống kê thành phố Thái Nguyên 2001 - 2005.

được 21,5km kênh mương, Nhà nước đầu tư 70%, nhân dân đối ứng 30% tổng giá trị công trình 2,4 tỷ đồng. Xã đã thi công xây dựng bê tông hóa được 30,5 km đường dân sinh nông thôn trị giá 5,1 tỷ đồng, trong đó, nhân dân đối ứng 30%. Liên đoàn Lao động thành phố Thái Nguyên tặng xã kinh phí gần 60 triệu đồng để xây dựng trường mầm non. Xã đã khởi công xây mới nhà 2 tầng 10 phòng làm việc của Ủy ban nhân dân xã tổng trị giá gần 1 tỷ đồng; tu sửa hội trường lớn của Ủy ban nhân dân, nhà máy nước sạch của xã. Đây là những công trình lâu dài cơ bản làm thay đổi diện mạo địa phương, trực tiếp thúc đẩy sự phát triển đời sống, kinh tế - xã hội của nhân dân trên địa bàn xã.

Do có sự quan tâm hàng năm của cấp ủy đảng và chính quyền xã, ngay từ đầu nhiệm kỳ 2001 - 2005, xã Thịnh Đức đã thực hiện nhiều biện pháp để giáo dục, tuyên truyền, vận động, quản lí, tận dụng các nguồn thu trên địa bàn nhằm gia tăng thu ngân sách. Việc chi ngân sách cũng được quản lí chặt chẽ, đúng pháp luật, không để tham ô, lãng phí. Hằng năm cơ quan chức năng cấp trên và Hội đồng nhân dân xã đều kiểm tra, giám sát việc thu và chi ngân sách của xã.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, cấp ủy đã quán triệt và thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh, Thành phố về nhiệm vụ Quốc phòng an ninh. Đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 8, khóa IX về chiến lược “*Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”. Công tác huấn luyện dân quân tự vệ và tuyển nghĩa vụ quân sự

đạt và vượt chỉ tiêu theo kế hoạch. Năm 1996, xã đã tuyển được 14 người, năm 1997 là 7 người, năm 1998 là 9 người, năm 1999 là 8 người, năm 2000 là 14 người. Chính quyền xã đã chỉ đạo thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Lực lượng dân quân của xã được quan tâm, xây dựng về số lượng, chất lượng, huấn luyện. Do làm tốt công tác giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành nghĩa vụ quân sự trong nhân dân xã Thịnh Đức luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng.

Trong giai đoạn 2001 - 2005, công tác an ninh đảm bảo tốt, không có vụ việc nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn xã. Các chi bộ đều phát động đảng viên và quần chúng nhân dân tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng ngừa và ngăn chặn các tệ nạn xã hội. Đảng ủy xác định nhiệm vụ phòng, chống ma túy được kết hợp chặt chẽ với công tác phòng, chống tội phạm góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn địa phương.

Cùng với việc phát triển kinh tế - xã hội, cấp ủy đảng và chính quyền xã Thịnh Đức luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tới công tác giáo dục ở địa phương. Trong năm học 2000 - 2001, các trường đều thực hiện tốt công tác vận động nhân dân cho con em đến trường, không để tình trạng học sinh bỏ học, thất học, thực hiện xã hội hóa giáo dục. Đảm bảo tỷ lệ tốt nghiệp của học sinh năm sau cao hơn năm trước. Giáo viên và học sinh đều tích cực tham gia vào công cuộc đổi mới giáo dục do ngành giáo dục phát động. Học sinh khá giỏi ngày càng tăng

lên ở các cấp học. Cả ba trường đều đạt trường tiên tiến, chi bộ vững mạnh.

Cùng với công tác giáo dục - đào tạo, công tác y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình cũng luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền xã. Trong giai đoạn 2001 - 2005, công tác y tế được quan tâm, lãnh đạo thực hiện có hiệu quả. Trạm y tế đã được đầu tư về cơ sở vật chất để đảm bảo chất lượng phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân. Trạm y tế đã thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, tiêm chủng mở rộng cho trẻ từ khi sinh ra cho đến 60 tháng tuổi, tiêm phòng viêm gan B, viêm não Nhật Bản.... Cán bộ y tế cũng tăng cường kiểm tra vệ sinh phòng bệnh cho các hộ gia đình, kiểm tra an toàn thực phẩm; thực hiện khám chữa bệnh cho phụ nữ đang trong độ tuổi sinh đẻ, tiêm phòng uốn ván cho phụ nữ mang thai. Tuyên truyền về công tác kế hoạch hóa gia đình, sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn, có hiệu quả trong nhân dân. Cán bộ y tế của xã đều tận tâm, nhiệt tình, có trách nhiệm.

Xuất phát từ nhận thức sức mạnh của tổ chức đảng, Đảng bộ đã chăm lo xây dựng bộ máy chính quyền xã thực sự vững mạnh. Năm 2004, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân xã Thịnh Đức thực hiện thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Tại kì họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức khoá XXI (nhiệm kì 2004 - 2009) bầu đồng chí Đào Anh Duyệt giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trần Minh Thanh giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng

chí Hoàng Hồng Lâm giữ chức vụ Chủ tịch, đồng chí Đặng Quang Dần, đồng chí Trần Văn Minh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Sau khi được kiện toàn, Ủy ban nhân dân xã không ngừng nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ quản lí Nhà nước, quản lí kinh tế - xã hội; thực hiện các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp. Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời giải quyết các đơn, thư khiếu nại của nhân dân về đất đai, kinh tế, chế độ chính sách và những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống hằng ngày.

Đảng ủy xã cũng lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án 304-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân. Ở tất cả các xóm trong xã đều có Ban Công tác Mặt trận, thực hiện việc hòa giải cộng đồng dân cư. Ban Công tác Mặt trận ở các xóm đều đã được tập huấn về công tác mặt trận. Trong giai đoạn 2001 - 2005, Mặt trận Tổ quốc xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền xây dựng nếp sống mới, phòng và chống tệ nạn xã hội. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở, phong trào xóa đói, giảm nghèo; phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy đã được Mặt trận Tổ quốc xã triển khai rộng rãi.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, các phong trào thi đua “*Lao động giỏi, sáng tạo, tiết kiệm và hoàn thành xuất sắc*”

nhệm vụ được giao”, phong trào thi đua “*Sản xuất nông, lâm nghiệp giỏi*” của Hội Nông dân, phong trào “*Thanh niên tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” của Đoàn Thanh niên, phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” của Hội Phụ nữ... đã được triển khai sâu góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ xã Thịnh Đức luôn xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, làm tốt công tác xây dựng Đảng là cơ sở cho phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn xã. Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh là một trong những nội dung quan trọng nhất trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ xã. Ngay từ đầu năm 2001-năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000 - 2005, mục tiêu xây dựng Đảng bộ xã trong sạch vững mạnh đã được các cấp uỷ đảng trong Đảng bộ quán triệt tới tất cả các chi bộ. Sinh hoạt của các chi bộ cũng được đổi mới; mỗi đảng viên được phân công phụ trách cụm, nhóm dân cư, gương mẫu thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện lối sống giản dị, hòa nhã, đoàn kết với mọi người nơi cư trú.

Đảng bộ xã Thịnh Đức quán triệt đầy đủ các Nghị quyết của Đảng nhất là Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa VIII) về quy hoạch cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Kết luận Hội

ng nghị Trung ương 6 (Khóa IX) về công tác tổ chức và cán bộ... Nhận thức của cấp ủy về công tác cán bộ đã được nâng lên, công tác tổ chức cán bộ được tổ chức tương đối toàn diện có sự chuyển biến tích cực. Đảng ủy đã chỉ đạo tiến hành kiện toàn mô hình tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Chi ủy chi bộ, các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn xóm theo Hướng dẫn số 33-HD/TU ngày 11/4/2003 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc sắp xếp lại mô hình tổ chức chi đảng bộ và các đoàn thể chính trị gắn với địa bàn xóm, tổ nhân dân phố các xã, phường - thành phố Thái Nguyên. Thực hiện theo Hướng dẫn này, Đảng bộ xã Thịnh Đức đã thành lập 15 chi bộ với 252 đảng viên.

Đến năm 2005, Đảng bộ có 26 chi bộ với 285 đảng viên, trong đó có 2 chi bộ trường học. Qua phân loại bình quân hàng năm có 74% chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, 26% chi bộ đạt khá không có chi bộ yếu, kém. Đảng viên tham dự phân loại hàng năm của Đảng bộ xếp loại 1 đạt 51%, xếp loại 2 đạt 47,3%, xếp loại 3 khoảng 1,7%. Đảng bộ cũng tiến hành làm thủ tục đổi Thẻ đảng viên theo Chỉ thị số 29 -CT/TW của Ban Bí thư cho 251 đảng viên của Đảng bộ xã. Công tác phát triển Đảng cũng được Đảng bộ chú trọng quan tâm. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ đã kết nạp được 58 đồng chí đảng viên. Bồi dưỡng nghiệp vụ Đảng cho 31 đồng chí và cử 13 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận, tiếp nhận 79 đồng chí đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối quan hệ với cấp ủy cơ sở

và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú theo Quy định 76 của Bộ Chính trị.

Trong nhiệm kì 2000 - 2005, Đảng ủy đã làm thủ tục đề nghị Thành ủy công nhận 35 đồng chí đảng viên đủ tiêu chuẩn tặng thưởng Huy hiệu 40, 50 tuổi Đảng.

Đảng ủy xã coi trọng lãnh đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; tổ chức quán triệt đầy đủ và kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Đảng tới các chi bộ, đến từng đảng viên. Các cấp ủy đảng trong Đảng bộ thường xuyên giáo dục đảng viên thực hiện tốt Điều lệ Đảng, Quy định 19 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm; thực hiện tốt việc tự phê bình, phê bình và nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng.

Trong đợt sinh hoạt chính trị này, tập thể các cấp ủy đảng từ Đảng bộ xã đến các chi bộ đã tiến hành kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về “*Cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng*”; kiểm điểm vai trò, trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên trong đơn vị thực hiện 19 điều đảng viên không được làm. Các chi bộ tổ chức hội nghị tự phê bình và phê bình. Từng đảng viên trình bày báo cáo tự kiểm điểm ưu, khuyết điểm trước chi bộ; tập thể chi bộ góp ý, phê bình theo các nội dung về 19 điều đảng viên không được làm; về nhận thức tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống và các nhiệm vụ được phân công. Hội nghị đảng viên tự phê bình và phê bình của các chi bộ

trong đợt sinh hoạt chính trị này đều đảm bảo ba tính chất: lãnh đạo, giáo dục và chiến đấu. Nhờ đó, những biểu hiện lệch lạc, sai trái trong cán bộ, đảng viên được kịp thời chấn chỉnh; vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên được phát huy. Trong nhiệm kì 2000 - 2005, Đảng ủy đã xem xét và thi hành kỷ luật 5 đồng chí, trong đó khiển trách 1 đồng chí; cảnh cáo 3 đồng chí; cách chức 1 đồng chí; đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác là 7 đảng viên.

Bên cạnh các thành tích đã đạt được, trong 5 năm từ 2000 - 2005, công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã vẫn còn hạn chế, khuyết điểm. Về kinh tế tuy hằng năm tăng trưởng khá nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương, chậm đổi mới chuyển dịch cơ cấu vật nuôi cây trồng; phát triển nông, lâm nghiệp chưa đáp ứng với yêu cầu thực tế của địa phương. Kinh tế trang trại của gia đình chưa được quan tâm đúng mức, chưa phát huy được hiệu quả kinh tế. Cải cách hành chính tuy có một số chuyển biến tích cực nhưng chưa thực hiệu quả. Vấn đề tệ nạn xã hội của địa phương chưa giảm, công tác truy quét tệ nạn xã hội trên địa bàn chưa đủ mạnh, phối hợp triển khai chưa đồng bộ, nên hiệu quả đạt được còn thấp.

Trong giai đoạn 2001 - 2005, nhờ có sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, sự đoàn kết thống nhất cao của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ, đặc biệt là những chủ trương, cơ chế, chính sách của tỉnh, của thành phố về phát triển nông thôn đã tạo điều kiện thuận lợi để địa phương tiếp tục phát triển.

III. Lãnh đạo phát huy mọi nguồn lực, phát triển nông, lâm nghiệp và dịch vụ; xây dựng xã Thịnh Đức ngày càng văn minh, giàu đẹp (2005 - 2010)

Trong 2 ngày 10 và 11/8/2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thịnh Đức lần thứ XXIII, nhiệm kì 2005 - 2010 diễn ra với tinh thần dân chủ, trí tuệ, đoàn kết, kỷ cương, đổi mới. Đại hội đã đánh giá kết quả lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kì 2000 - 2005, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội của Đảng bộ xã trong nhiệm kì mới 2005 - 2010 là: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy mọi nguồn lực, phát triển mạnh nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và dịch vụ. Xây dựng xã Thịnh Đức ngày càng văn minh giàu đẹp, kinh tế phát triển mạnh, bền vững, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm”*.

Đại hội đã bầu 15 đồng chí¹ vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIII. Ban chấp hành Đảng bộ đã bầu ra Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí; bầu đồng chí Đào Anh Duyệt giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Hoàng Hồng Lâm giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Hồng Phúc được bầu là Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Trưởng khối dân vận.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí: Đào Anh Duyệt, Hoàng Hồng Lâm, Dương Hồng Phúc, Trần Văn Minh, Vũ Thị Thường, Nguyễn Thị Dung, Tạ Quang Tiến, Trần Đức Khánh, Đặng Quang Dân, Lê Thanh Long, Hoàng Thị Liên, Trịnh Xuân Đức, Tạ Khánh Nguyên, Đặng Thị Thường, Tạ Văn Thái.

Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kì mới tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIII đã đề ra.

Trong giai đoạn 2005 - 2010, sản xuất nông nghiệp của xã gặp rất nhiều khó khăn do thiên nhiên thời tiết khắc nghiệt, giá cả vật tư phục vụ cho sản xuất nông nghiệp cao. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, ngay từ đầu nhiệm kì, Đảng bộ xác định lấy sản xuất nông nghiệp là trọng tâm, đẩy mạnh phát triển nông - lâm nghiệp, phát triển kinh tế vườn đồi, mở rộng các dịch vụ kinh doanh vừa và nhỏ, phát triển chăn nuôi tạo ra sản phẩm hàng hoá có giá trị kinh tế cao.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền đã chỉ đạo cán bộ khuyến nông của xã phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh để mở các lớp tập huấn chuyên giao khoa học kĩ thuật cho nhân dân địa phương nhằm nâng cao năng suất cây trồng. Trong 5 năm (2005 - 2010), xã đã mở được 40 lớp tập huấn chuyên giao khoa học kĩ thuật cho nông dân với số lượng 1.917 lượt người tham gia.

Nhờ sự nỗ lực của toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Thịnh Đức, kinh tế nông nghiệp đã có sự phát triển vững chắc, cây trồng ổn định về diện tích, tăng về năng suất. Diện tích trồng lúa toàn xã đạt 632,7 ha (năm 2006), tăng ở các năm (2007) là 633,0 ha, (2008) là 652,0 ha, (2009) là 637,0 ha và giảm ở năm 2010 là 614,0 ha; năng suất đạt 45 tạ/ha (năm

2006), giảm xuống 43 tạ/ha (năm 2007), 42,2 tạ/ha (năm 2008) và tăng lên 45,5 tạ/ha (năm 2009), 47 tạ/ha (năm 2010); tổng sản lượng đạt 2.797,64 tấn (năm 2006), 2.734,00 tấn (năm 2007), 2.751,44 tấn (năm 2008), 2.867 tấn (năm 2009), 2.759 tấn (năm 2010)¹.

Đảng ủy lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện có hiệu quả đề án chuyển cơ cấu kinh tế cây trồng, vật nuôi. Diện tích trồng cây khoai lang, lạc, sản phẩm thay vào đó là các cây đỗ, khoai tây, cây ngô đông được trồng với diện tích lớn cho thu nhập cao hơn. Đảng bộ đã chỉ đạo mở nhiều lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật cho bà con nông dân, thí điểm mô hình trồng hoa tươi tại 2 xóm Cây Thị và Cầu Đá đã đạt kết quả cao. Trong 5 năm (2005 - 2010), diện tích gieo trồng cây màu các loại của xã đạt 508 ha, tổng sản lượng quy ra hạt đạt 3.403 tấn (năm 2010), tăng 20% so với năm 2005.

Phát huy thế mạnh của địa phương có nguồn quỹ đất dồi dào, Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo tạo điều kiện thuận lợi thu hút vốn đầu tư của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp cho các trang trại vừa và nhỏ của địa phương phát triển kinh tế, giải quyết việc làm tại chỗ cho nhân dân. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các hộ nông nghiệp tập trung mũi nhọn vào cây chè, phát triển mạnh diện tích cây chè cành cho chất lượng cao, tạo ra sản phẩm hàng hóa là nguồn thu nhập ổn định cho các hộ gia đình.

¹ Báo cáo tổng kết của BCH Đảng bộ xã Thịnh Đức nhiệm kỳ (2005 - 2010).

Năm 2007, diện tích đất trồng chè toàn xã đạt 164,14 ha, trong đó, diện tích trồng mới là 9,07 ha. Diện tích chè cành thâm canh là 80 ha; trồng phục hồi và cải tạo 9 ha. Xã đã phối hợp với Viện nghiên cứu Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc tổ chức triển khai mô hình chè chất lượng cao tại ba xóm: Đà Tiến, Làng Cả và Phúc Hòa với diện tích 5 ha. Toàn xã có 40 hộ gia đình tham gia thực hiện mô hình này. Đến đầu năm 2010, diện tích trồng chè toàn xã là 185 ha, tổng sản lượng đạt 7.492 tấn. Do cây chè được xác định là cây chủ lực cho thu nhập ổn định, nên nhân dân các xóm đã tập trung chuyển dần diện tích cây ăn quả như vải thiều, nhãn cho thu nhập thấp hơn (đầu ra của sản phẩm khó hơn) sang trồng chè và trồng cây lâm nghiệp. Đảng bộ cũng lãnh đạo chính quyền xã chỉ đạo nhân dân chuyển dần diện tích rừng trồng cây bạch đàn trước đây sang trồng giống cây keo lai cho năng suất cao, rút ngắn thời gian khai thác, giải quyết chất đốt phục vụ cho sản xuất chè và lấy gỗ. Năm 2007, nhân dân đã trồng được 25.600 cây keo lai với diện tích 16 ha. Đến đầu năm 2010, toàn xã đã thực hiện phủ xanh đất trống đồi núi trọc với diện tích đạt 300 ha.

Có được kết quả trên là nhờ vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, bộ phận khuyến nông thường xuyên quan tâm, động viên bà con trong quá trình sản xuất. Năm 2007, xã đã mở được 16 lớp tập huấn với 800 lượt người tham gia chuyển giao khoa học kỹ thuật: Như mô hình “*ba giảm, ba tăng*” tại xóm Đồng Chanh với 30 hộ tham gia; mô hình trồng hoa chất lượng cao tại xóm Cây Thị với diện tích 1,5

ha có 18 hộ tham gia. Cán bộ khuyến nông của xã cũng thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện sâu bệnh hại cây trồng, vật nuôi, hướng dẫn nhân dân cách phòng trừ.

Bên cạnh việc tăng cường mở rộng diện tích canh tác cho phù hợp với lợi thế của địa phương, trong giai đoạn 2005 - 2010, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo cho nhân dân các xóm thực hiện chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, khuyến khích mở rộng mô hình chăn nuôi trang trại vừa và nhỏ. Hằng năm, xã cung cấp cho thị trường trên 500 tấn thực phẩm. Công tác kiểm tra phòng ngừa dịch bệnh được nhân dân thực hiện tốt, trong giai đoạn 2005 - 2010, trên địa bàn xã không có dịch bệnh xảy ra.

Năm 2007, toàn xã có số lượng đàn trâu là 1.200 con, đàn lợn thịt là 6.300 con, đàn bò là 280 con. Đến năm 2010, số lượng đàn trâu giảm xuống còn 860 con, đàn lợn 3.150 con, đàn bò còn 80 con. Việc giảm số lượng chăn nuôi để nhân dân chuyển cơ cấu sang ngành Tiểu thủ công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ.

Cán bộ thú y thường xuyên xuống cơ sở kiểm tra công tác phòng trừ dịch bệnh cho gia súc, gia cầm tại các xóm; tiêm phòng vắc-xin tụ huyết trùng cho vật nuôi trên địa bàn xã. Thực hiện thống kê đàn gia cầm, thủy cầm, chỉ đạo các xóm tổ chức khử trùng tiêu độc bằng vôi bột và các loại thuốc sát trùng cho chuồng trại chăn nuôi, tiêm phòng đồng loạt vắc xin cúm gia cầm H5N1 cho 22.338 con gia cầm và thủy cầm chia thành 2

đợt và tiêm bổ xung 1 đợt. Xã đã cử đại diện của 25 hộ gia đình tham gia lớp tập huấn chuyển giao khoa học phục vụ công tác chăn nuôi và phòng trừ dịch bệnh.

Diện tích ao hồ được mở rộng, đến cuối năm 2009 toàn xã có 45 ha diện tích mặt nước để chăn thả cá. Thu nhập từ vườn, ao, chuồng hàng năm ước tính đạt trên 70% tổng thu nhập của các hộ gia đình, kinh tế tăng trưởng ổn định. Trên địa bàn xã không còn hộ đói, hộ nghèo đã giảm. Đời sống nhân dân từng bước được nâng lên.

Nhờ có các biện pháp tích cực và hiệu quả nên tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã đạt mức khá, cơ cấu kinh tế đã có bước chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 2007 đạt 6,2 tỷ đồng. Đến cuối năm 2009 đạt 7,0 tỷ đồng. Xã chủ trương thực hiện phát triển tiểu thủ công nghiệp, sản xuất các mặt hàng nông cụ, phục vụ sản xuất trong và ngoài tỉnh như máy sao vò chè, xay xát, vận tải... đã giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động tại chỗ, tạo thu nhập ổn định đối với nhiều hộ gia đình ở địa phương.

Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện chuyển đổi mô hình hợp tác xã dịch vụ, giải thể hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp. Thực hiện chủ trương bàn giao lưới điện cho ngành điện quản lí, thực hiện xóa bán tổng và bán điện theo thang bậc đến từng hộ gia đình, giải thể hợp tác xã dịch vụ điện năng xã Thịnh

Đức. Xã cũng khuyến khích phát triển dịch vụ tư nhân kinh doanh các mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, dịch vụ thức ăn gia súc và thuốc thú y phục vụ chăn nuôi sản xuất.

Công tác quản lý đất đai của xã đi vào nề nếp, diện tích đất soi bãi, đất tập thể được quy hoạch tạm giao cho nhân dân canh tác. Công tác tiếp nhận và giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được chính quyền xã thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình. Năm 2007, cán bộ địa chính đã tiếp nhận: 78 hồ sơ. Tuy nhiên, công tác cấp phép xây dựng vẫn còn nhiều hạn chế. Năm 2009, chính quyền xã đã thực hiện việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vượt hạn mức cho nhân dân theo Quyết định số 1597/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đạt 95% kế hoạch. Số còn lại chưa được cấp, đổi giấy chứng nhận do liên quan đến tranh chấp, hoặc biến động số thửa, diện tích. Bộ phận chuyên môn của xã tiếp tục kiểm tra, hướng dẫn để nhân dân hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Cùng với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế, quản lý đất đai, Đảng bộ còn chú trọng lãnh đạo công tác thông tin tuyên truyền - văn hóa xã hội. Trong giai đoạn 2005 - 2010, phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì, phát triển, mở rộng. Năm 2007 là năm có nhiều hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao mừng Đảng, mừng xuân. Đảng ủy chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức chương trình văn nghệ chào mừng kỉ niệm

77 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, kỉ niệm 45 năm Ngày thành lập thành phố Thái Nguyên, tham gia Hội thi văn nghệ các xã miền Tây thành phố. Kết quả xã Thịnh Đức đạt 1 giải nhất đơn ca; 2 giải ba tập thể. Năm 2005 và 2009, xã đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao lần 2 và 3. Công tác thông tin, truyền thông được mở rộng tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật của Nhà nước đến nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, công tác tuyên truyền vẫn còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân do địa bàn rộng, hệ thống loa truyền thanh của xã chưa đảm bảo phục vụ cho công tác tuyên truyền. Hiện việc tuyên truyền được thực hiện chủ yếu bằng việc sử dụng pa nô, khẩu hiệu nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương. Ủy ban nhân dân xã triển khai công tác tuyên truyền bằng văn bản, kịp thời đến nhân dân như Nghị định 67/NĐ-CP về chế độ bảo trợ xã hội; tổ chức hội nghị trường xóm, hướng dẫn công tác kê khai đảm bảo quyền lợi cho nhân dân.

Đảng bộ cũng chú trọng triển khai thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng gia đình văn hóa ở khu dân cư. Nâng cao chất lượng gia đình, bình xét gia đình văn hóa, số lượng gia đình văn hóa năm sau cao hơn năm trước, khẳng định đời sống của nhân dân được nâng cao, góp phần thúc đẩy việc xây dựng khối đoàn kết toàn dân. Đến năm 2009 toàn xã có 1438/1774 hộ gia đình đạt gia đình văn hóa 5 năm liên tục, đạt tỷ lệ 81,0%. Toàn xã có 22/25 xóm đạt tiêu chuẩn xóm văn hóa.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Đảng bộ quan tâm, chỉ đạo. Cơ sở vật chất, nhà khám chữa bệnh được xây dựng kiên cố, đội ngũ cán bộ được chuẩn hóa về chuyên môn, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong vùng. Đội ngũ cán bộ, bác sỹ, y tế thôn bản tích cực tham mưu cho Đảng ủy, phối hợp với địa phương làm tốt chương trình quốc gia về y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình. Năm 2007, Trạm y tế xã đã tổ chức khám chữa bệnh cho 4.820 lượt người, chuyển tuyến trên 695 trường hợp. Phân công trực thường xuyên, đảm bảo công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, thực hiện chương trình phòng chống lao quốc gia. Trạm y tế phối hợp với Viện lao Trung ương tổ chức khám cho 1.750 lượt người thuộc 5 xóm, kịp thời phát hiện sớm và điều trị cho bệnh nhân mắc bệnh.

Công tác giáo dục được Đảng bộ xã quan tâm lãnh đạo, từ bậc mầm non đến trung học cơ sở theo hướng chuẩn hóa, xã hội hóa giáo dục. Các hoạt động khuyến học được quan tâm, tạo động lực cho giáo dục phát triển. Đảm bảo 100% số trẻ em đến tuổi đi học được đến lớp. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập được đảm bảo. Kết quả dạy và học được nâng lên rõ rệt, số học sinh đỗ tốt nghiệp và đạt tỷ lệ khá giỏi tăng lên. Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp trung học cơ sở hằng năm đều đạt 100%. Đến năm 2009, xã đã hoàn thành phổ cập giáo dục ở bậc tiểu học và trung học cơ sở. Phong trào “*Dạy tốt - học tốt*” tiếp tục được đẩy mạnh trong nhà trường.

Trong nhiệm kì 2005 - 2010, Đảng bộ luôn quan tâm chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện chế độ chính sách đối với người có công và đối tượng chính sách trên địa bàn, làm tốt công tác thăm hỏi động viên, giúp đỡ gia đình chính sách, người có công. Hằng năm, xã tổ chức thực hiện tốt công việc tu sửa đài tưởng niệm, tổ chức lễ kỉ niệm Ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7. Tặng quà cho các hộ gia đình chính sách khó khăn, già yếu nhân dịp Tết Nguyên đán. Năm 2009, xã xây dựng 2 nhà tình nghĩa cho hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; thực hiện hỗ trợ làm nhà theo Quyết định số 167 của Thủ tướng Chính phủ cho 8/8 hộ. Số người nghèo được cấp thẻ bảo hiểm trong 4 năm là 1.458 người. Số học sinh con hộ nghèo được miễn giảm học phí là 125 em.

Thực hiện đề án “*Một cửa*”, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo, quyết tâm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính theo quy định.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền xã chỉ đạo việc thành lập hội đồng nghĩa vụ quân sự, xây dựng kế hoạch tuyển quân. Trong 5 năm 2005 - 2010, xã đã thực hiện gọi khám tuyển đủ điều kiện nhập ngũ 73 người đạt 100% kế hoạch được giao. Tổ chức lớp tập huấn về kiến thức quốc phòng đối tượng 5 cho 120 đồng chí là Bí thư chi bộ, trưởng xóm, đảng viên tại các chi bộ. Qua kiểm tra, 100% các đồng chí đều đạt kết quả khá và giỏi. Huấn luyện cho 59 đồng chí dự bị động viên, 3 sĩ

quan, 91 đồng chí lực lượng dân quân địa phương. Công tác an ninh trật tự trên địa bàn xã được giữ vững. Ban Công an xã thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo an ninh trong tình hình mới.

Đi đôi với việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, thường xuyên được quan tâm, chỉ đạo.

Ban Chấp hành Đảng bộ đặc biệt coi trọng việc củng cố nâng cao ý thức bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã triển khai quán triệt kịp thời, đầy đủ những nội dung cơ bản của các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy... đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

Công tác phát triển đảng viên được Cấp ủy quan tâm, từng bước nâng cao chất lượng đối tượng xét kết nạp. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ đã tổ chức trao tặng Huy hiệu Đảng cho 116 lượt đồng chí đảng viên.

Thực hiện Đề án 02 ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về “*Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, giai đoạn 2006 - 2010*”, hệ thống tổ chức Đảng của xã Thịnh Đức cũng đã được kiện toàn, củng cố. Năm 2005, Đảng bộ có 26 chi bộ với 285 đảng viên trong đó có 2 chi bộ trường học. Năm 2006, Đảng bộ tách chi bộ Lâm Trường thành 2 chi bộ và thành lập chi bộ Cơ quan Ủy ban nhân dân. Đến tháng 1/2010, Đảng bộ có 28 chi bộ trực thuộc với 329 đảng viên.

Công tác đánh giá phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm được Đảng bộ thực hiện nghiêm túc, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, bình quân trên 80% chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh; 20% chi bộ đạt khá, không có chi bộ yếu kém. Đảng viên dự phân loại hàng năm đạt 98%, trung bình số đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ đạt 85%, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 11%. Đảng bộ có 3 năm đạt “Đảng bộ trong sạch vững mạnh” (2005, 2006, 2007), 2 năm đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ (2008, 2009). Đến ngày 31/12/2009, Đảng bộ đã kết nạp được 54 đảng viên mới đạt 90% kế hoạch.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân được đổi mới, chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân được tăng cường. Các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy được cụ thể hóa bằng kế hoạch và biện pháp thực hiện cụ thể. Hội đồng nhân dân đã giải quyết các vấn đề mà nhân dân quan tâm, tăng cường triển khai việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò của thanh tra nhân dân, tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn xã.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân luôn được quan tâm, đổi mới thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Cụ thể:

Mặt trận Tổ quốc được mở rộng, đổi mới và nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời

sống văn hóa ở khu dân cư” tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tuyên truyền, vận động nhân dân thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách xóa đói giảm nghèo ở địa phương.

Hội Cựu chiến binh thường xuyên giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*” cho thế hệ trẻ. Tổ chức Đại hội Cựu quân nhân xã lần thứ 2, nhiệm kỳ 2007 - 2012; thực hiện tốt công tác nghĩa tình đồng đội. Năm 2005, Hội có 319 hội viên đến năm 2009 số hội viên là 405 người, tăng 86 hội viên.

Hội Phụ nữ tổ chức các nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng tổ chức hội vững mạnh, tham gia các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm như ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, tổ chức Hội thi “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” nhân kỉ niệm 20/10. Tổ chức 1 lớp tập huấn về giới và giáo dục bình đẳng giới cho 70 hội viên. Năm 2005, Hội có 576 hội viên đến năm 2009, số hội viên tăng lên là 850 hội viên.

Hội Nông dân xã đã duy trì có hiệu quả chương trình công tác hội. Tháng 10 năm 2007, Hội Nông dân xã đã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2007 - 2012. Đại hội đã kiện toàn lại công tác cán bộ và xây dựng chương trình công tác cho toàn khóa. Phối hợp Ủy ban nhân dân tập huấn cho hội viên kỹ thuật gieo trồng, chăn nuôi. Mở các lớp tập huấn cho hội viên sử dụng các chế phẩm sinh học sản xuất chè an toàn. Triển khai vay vốn giải

quyết việc làm cho hội viên. Năm 2005, Hội có 937 hội viên đến năm 2009 số hội viên là 1374 người, tăng 437 người.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức nhiều hoạt động các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao thu hút thanh niên, đoàn viên tham gia. Tuyên truyền cuộc vận động đoàn viên thanh niên “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, xây dựng quỹ hỗ trợ thanh niên phát triển kinh tế.

Công tác hội quần chúng cũng được Đảng bộ quan tâm, thành lập các hội quần chúng theo nguyện vọng của cán bộ, hội viên và các tầng lớp nhân dân vào tham gia sinh hoạt các tổ chức chính trị, xã hội. Như: Hội Chữ thập đỏ, Hội Nạn nhân chất độc da cam, đi-ô-xin. Hội Người cao tuổi, Hội Cựu giáo chức, Hội Thanh niên xung phong, Hội Người khiếm thị đều đi vào hoạt động có nề nếp, xây dựng tổ chức hội vững mạnh, góp phần xây dựng Đảng bộ vững mạnh.

IV. Lãnh đạo phát huy mọi nguồn lực, đổi mới toàn diện, phấn đấu đến năm 2015, xã Thịnh Đức cơ bản đạt các tiêu chí xây dựng nông thôn mới (giai đoạn 2010 - 2015)

Từ ngày 29 đến ngày 31/1/2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thịnh Đức lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã diễn ra vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang tung bừng kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2010). Tham dự Đại hội có 148 đảng viên chính thức. Đại hội đã khẳng định những thành tích đạt được

của Đảng bộ xã trong nhiệm kì 2005 - 2010 là to lớn và căn bản, góp phần làm thay đổi bộ mặt của địa phương. Bên cạnh đó, Đại hội cũng đã chỉ ra những mặt hạn chế trong công tác lãnh đạo của Đảng ủy. Trên cơ sở nhận định, đánh giá kết quả và hạn chế trong nhiệm kì 2005 - 2010, Đại hội đã nhất trí thông qua mục tiêu, phương hướng và nhiệm vụ của Đảng bộ khóa XXIV, nhiệm kì 2010 - 2015 là: *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy mọi nguồn lực, đổi mới toàn diện, phấn đấu đến năm 2015 xã Thịnh Đức cơ bản đạt các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.*

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thịnh Đức khóa XXIV gồm 15 ủy viên¹. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí: Hoàng Hồng Lâm (Bí thư), Dương Hồng Phúc (Phó Bí thư - Thường trực), Lê Thanh Long (Ủy viên Ban Thường vụ), Đặng Quang Dân (Ủy viên Ban Thường vụ), Trần Đức Khánh (Ủy viên Ban Thường vụ).

Thành công của Đại hội đã đem lại khí thế mới cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã, thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XXIV, nhiệm kì 2010 - 2015, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thịnh Đức

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí: Hoàng Hồng Lâm, Dương Hồng Phúc, Lê Thanh Long, Đặng Quang Dân, Trần Đức Khánh, Tạ Quang Tiến, Trần Văn Minh, Đào Anh Duyên, Vũ Thị Thường, Nguyễn Thị Dung, Hoàng Thị Liên, Bùi Khánh Chương, Tạ Khánh Nguyên, Hoàng Việt Hà, Hoàng Văn Thêm, Nguyễn Khắc Thành, Nguyễn Thị Lan Hương.

xác định phát triển kinh tế của địa phương chủ đạo là sản xuất nông nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi. Đảng bộ chủ trương, từng bước chuyển dịch cơ cấu sản xuất phù hợp, đưa các loại giống mới năng suất cao, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

Chủ động chuyển đổi cây trồng có hiệu quả kinh tế thấp sang các loại cây ăn quả, cây hoa, cây cảnh có hiệu quả kinh tế cao. Thực hiện các mô hình như mô hình “*Cánh đồng một giống*”, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng năng suất và sản lượng cây trồng, góp phần tăng thu nhập bình quân hàng năm của các hộ nông dân trên địa bàn xã.

Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các đề án phát triển kinh tế của thành phố và vận dụng tốt các chính sách ưu đãi đầu tư, tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, mở rộng kinh tế nhiều thành phần, phát triển kinh tế trang trại. Các mô hình sản xuất mới như trồng chè, trồng hoa tươi, trang trại chăn nuôi, chăn nuôi tập trung; sản xuất chè sạch, rau an toàn... được hình thành và sản xuất có hiệu quả, góp phần tạo ra diện mạo nông thôn mới cho xã Thịnh Đức.

Đảng ủy tiếp tục khẳng định cây chè là cây trồng có thể mạnh đem lại hiệu quả kinh tế cao. Giá trị sản phẩm trên 1ha canh tác tăng từ 50 triệu đồng/1ha năm 2010 lên 65 triệu đồng/1ha năm 2014.

Bên cạnh đó, Đảng ủy lãnh đạo chính quyền địa phương chỉ đạo nhân dân Thịnh Đức phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng sản xuất hàng hoá. Đã có nhiều mô hình, nhân tố mới trong nông nghiệp, nhiều trang trại chăn nuôi được mở rộng góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển ngành nghề, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, trong 5 năm (2010 - 2015), sản lượng lương thực có hạt toàn xã đạt 3.403,3 tấn (năm 2010), tăng lên ở các năm (2011) đạt 3.629 tấn, (2013) đạt 3.531 tấn, (2014) đạt 3.541,3 tấn và giảm ở năm 2012 đạt 3.313,6 tấn. Sản lượng cây lúa toàn xã đạt 2.916 tấn (2011), 2.820 tấn (2012), 2.828 tấn (2013), 2.783 tấn (2014). Sản lượng cây ngô đạt 713 tấn (2011), giảm ở các năm (2012) đạt 493,6 tấn, (2013) đạt 703 tấn và tăng lên ở năm 2014 đạt 758,3 tấn.

Trong 5 năm (2010 - 2015), kết quả chăn nuôi của toàn xã, số lượng đàn trâu đạt 860 (năm 2010) và đạt 600 con các năm 2011, 2014; đạt 550 con các năm 2012, 2014. Đàn bò đạt 80 con (2010), giảm ở các năm (2012) đạt 75 con, (2013) đạt 65 con, (2014) đạt 32 con và tăng ở năm 2011 đạt 85 con. Đàn lợn đạt 3.150 con (năm 2010), tăng ở các năm (2011) đạt 4.300 con, (2012) đạt 4.500 con, (2013) đạt 4.000 con, (2014) đạt 4.300 con.

Trong 5 năm (2010 - 2015), xã đã trồng mới 28,9 ha rừng sản xuất, quản lý rừng hiện có, đồng thời tích cực vận động

nhân dân làm tốt công tác phòng chống cháy rừng, duy trì diện tích rừng ổn định 321,19 ha. Nhiều hộ gia đình đã tận dụng diện tích đất chưa sử dụng để trồng cây lâm nghiệp, điển hình như cây keo mang lại hiệu quả kinh tế cao, rút ngắn thời gian khai thác.

Cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp, hệ thống giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá xóm cũng được Đảng ủy chú trọng lãnh đạo chính quyền nhân dân xã chỉ đạo thực hiện chính sách đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo cho nhân dân trong xã.

Bước sang giai đoạn 2010 - 2015, Đảng ủy xã Thịnh Đức tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trên địa bàn xã tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Xã tiếp tục duy trì hoạt động có hiệu quả sản xuất tiểu thủ công nghiệp, đóng góp một phần đáng kể cho ngân sách Nhà nước. Trên địa bàn xã có 289 hộ kinh doanh với 45 cơ sở gia công cơ khí, sửa chữa xe máy. Có trên 200 hộ chế biến chè đặc sản, doanh thu ước đạt 8 tỷ đồng/năm.

Ngành dịch vụ từng bước phát triển, hàng hoá đa dạng phong phú đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người dân. Các ngành dịch vụ có xu hướng phát triển nhanh, nhất là dịch vụ ăn uống, kinh doanh hàng tiêu dùng và các dịch vụ khác. Năm 2015,

toàn xã có 289 hộ kinh doanh (tăng 84 hộ so với năm 2010) hoạt động ổn định, có hiệu quả góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội của địa phương phát triển.

Phát triển kinh doanh vật tư nông nghiệp được mở rộng như dịch vụ thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y, dịch vụ giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, dịch vụ phân bón... Trên địa bàn xã, có nhiều cửa hàng, đại lý bán thuốc thú y, phân bón, giống cây trồng cung cấp tại chỗ cho người dân, mang lại sự tiện ích cho nhân dân, giải quyết được vấn đề việc làm cho người dân.

Một trong những nhiệm vụ mà Đảng bộ xã Thịnh Đức lãnh đạo chỉ đạo thực hiện công tác thu, chi ngân sách theo chỉ tiêu mà Thành phố giao cho. Năm 2011 là năm chịu ảnh hưởng suy thoái kinh tế thế giới và trong nước, cấp uỷ Đảng đã quan tâm chỉ đạo, tích cực khai thác, tận dụng các nguồn thu; đề ra nhiều giải pháp như tiến hành rà soát lại các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư vào các hoạt động kinh tế, tạo việc làm và tăng thu nhập cho nhân dân.

Đồng thời, Đảng bộ xã lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan thuế đảm bảo công tác thu đúng, thu đủ theo quy định của luật. Thu ngân sách nhà nước hàng năm đều tăng so với cùng kỳ. Đảm bảo chế độ chi tiêu thường xuyên cho các hoạt động của cơ quan nhà nước cấp xã theo quy định.

Trong 5 năm (2010 - 2015), trên địa bàn xã Thịnh Đức có nhiều dự án được triển khai như dự án nghĩa trang Ngân Hà Viên, dự án đường Quốc lộ 3 mới, dự án mở rộng đường 262 và 267, dự án Khu giết mổ gia súc gia cầm tập trung, giải phóng mặt bằng xây dựng cầu treo Thịnh Đức - Bình Sơn... Ủy ban nhân dân xã Thịnh Đức đã xây dựng Đề án quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 - 2015 theo Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đề án quy hoạch sử dụng đất của xã đã được Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên phê duyệt và triển khai thực hiện.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải quyết các thủ tục hành chính về quản lý Nhà nước và đất đai về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu và nhu cầu của nhân dân, góp phần tạo điều kiện cho nhân dân ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế, tăng thu ngân sách cho địa phương.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, xã đã triển khai thực hiện một số công trình phát triển hạ tầng cơ sở (như giao thông, thủy lợi, trường lớp học, làm mới và sửa chữa nhà văn hóa các xóm) cụ thể như: Xây dựng công trình trường Mầm Non 2 tầng 6 phòng học và công trình phụ trợ tường rào, mái vòm, sân bê tông trường Mầm Non. Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 10 phòng học cho trường Tiểu học. Cải tạo nhà làm việc 2 tầng của Ủy ban nhân dân xã. Xây dựng công trình Trạm y tế xã và công trình phụ trợ trạm y tế. Xây dựng cầu cống Nhân Hòa, Phúc Hòa, Ao Sen, cải tạo nâng cấp đường Mỹ Hòa, đường cổng trường học, đường bê tông Đức Cường...

Xã cũng đã thực hiện cải tạo nâng cấp kênh N4A, kênh Cánh gà, trạm bơm Đà Tiến. Đầu tư xây mới 5 nhà văn hóa xóm, sửa chữa nâng cấp 5 nhà văn hoá các xóm của xã. Tổng giá trị đầu tư khoảng 2,2 tỷ đồng trong đó vốn Nhà nước là 900 triệu đồng số còn lại là nhân dân đóng góp. Các công trình đó đã tăng cường cơ sở vật chất góp phần cho địa phương có đà phát triển kinh tế xã hội, đời sống nhân dân được nâng lên.

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, Thành phố. Ngay từ năm 2010, xã đã thành lập Ban chỉ đạo rà soát, đánh giá và triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh và thành phố Thái Nguyên, với sự ủng hộ và đồng thuận của nhân dân các dân tộc trong xã.

Các cấp ủy đảng và Ủy ban nhân dân xã đã huy động mọi nguồn lực xã hội hóa, đầu tư xây dựng 2,7 km đường bê tông nông thôn, vận động nhân dân hiến 3.200 m² đất để làm đường. Nguồn lực đầu tư vào ước tính 4 tỷ đồng, là sự kết hợp giữa nguồn chi của Nhà nước là 2,8 tỷ; nhân dân và các doanh nghiệp đóng góp 1,2 tỷ. Đến năm 2015, hạ tầng cơ sở nông thôn mới đã được đầu tư, đời sống nhân dân được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người ước đạt 23 triệu đồng/người/năm. Khởi điểm, xã cơ bản đạt 14/19 tiêu chí, đến hết năm 2014 xã đã đạt 17/19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì, phát triển từ cơ sở đã tạo thành phong trào sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Nhiều hoạt động văn hóa văn nghệ được tổ chức với quy mô rộng khắp để chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và của địa phương. Phong trào thể dục thể thao tại địa phương cũng được quan tâm thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Năm 2015, trên địa bàn xã đã thành lập các Câu lạc bộ thơ, dưỡng sinh, văn nghệ, cầu lông, bóng đá. Các câu lạc bộ này thường xuyên luyện tập và tham gia các hoạt động do xã và Thành phố tổ chức. Xã đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao lần thứ 4 và tham gia Đại hội Thể dục thể thao Thành phố. Công tác thông tin tuyên truyền được mở rộng, thực hiện thường xuyên thông qua mạng lưới truyền thanh của các xóm.

Hàng năm, xã có trên 85% số gia đình đạt gia đình văn hóa, có 65% gia đình đạt gia đình văn hóa 3 năm liên tục và 60% số xóm đạt xóm văn hóa.

Đảng ủy lãnh đạo thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa và công tác an sinh xã hội. Hàng năm, nhân ngày Tết Nguyên đán, ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7, Đảng ủy đều tổ chức gặp mặt, động viên, tặng quà và các hoạt động thiết thực giúp đỡ đối tượng thương binh, bệnh binh, gia đình chính sách, người có công. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền đã vận động nhân dân địa phương xây dựng các quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, huy động xã hội hóa và các nguồn lực

khác tổ chức tặng quà vào các dịp Tết và hỗ trợ làm, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo bình quân 70 triệu đồng/năm.

Xã cũng đã hỗ trợ làm nhà ở mới và sửa chữa được 32 nhà ở cho hộ nghèo với tổng số tiền 272.900.000 đồng; thực hiện có hiệu quả các biện pháp giúp giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã từ 9,18% (năm 2010) xuống còn 2,56% (năm 2014)¹.

Được sự quan tâm của các cấp, các ngành của tỉnh và thành phố và sự đồng thuận của nhân dân công tác giáo dục của xã ngày càng khởi sắc. Năm 2015, trường Mầm non, Tiểu học và trường Trung học cơ sở của xã đều đã đạt chuẩn Quốc gia. Cơ sở vật chất được đầu tư đáp ứng yêu cầu dạy và học. Xã đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non, tiểu học, Trung học cơ sở theo độ tuổi, 100% học sinh được đến lớp đúng độ tuổi theo quy định. Toàn xã có 34 phòng học, 72 cán bộ công nhân viên, giáo viên, 1.000 học sinh; 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Kết quả giáo dục cả 3 cấp học đều đạt so với kế hoạch đề ra.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền xã đã chỉ đạo làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, thực hiện các chương trình y tế quốc gia đạt và vượt kế hoạch. Công tác phòng dịch, các bệnh truyền nhiễm trên địa bàn được cán bộ y tế xã triển khai đầy đủ đến từng hộ gia đình. Trạm y tế xã đã

¹ Phòng Thống kê thành phố Thái Nguyên, Niên giám thống kê các chỉ tiêu kinh tế - xã hội thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2010 - 2015.

tổ chức kiểm tra việc hành nghề y dược, vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn xã. Năm 2014, Trạm y tế xã đạt chuẩn theo bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

Việc quản lý Nhà nước về dân tộc, tôn giáo đã có chuyển biến tích cực trên địa bàn xã. Các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn được quản lý chặt chẽ, diễn ra ổn định, đúng quy định của Nhà nước.

Công tác quốc phòng, an ninh luôn được Đảng ủy và chính quyền quan tâm chỉ đạo. Trong 5 năm (2010 - 2015) đạt 100% chỉ tiêu tuyển quân, dự bị động viên, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng đề ra.

Xã thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho nhân dân, nhất là đội ngũ cán bộ, đảng viên địa phương nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với sự nghiệp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, bảo vệ Tổ quốc. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo “*công bằng, dân chủ, công khai và đúng luật*”; chất lượng công dân nhập ngũ ngày càng được nâng cao.

Cấp ủy đảng các cấp rất chú trọng giải quyết các thủ tục hành chính đúng quy định, tổ chức tốt công tác hòa giải cơ sở. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật được quan tâm chú ý triển khai sâu rộng tới nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo xây dựng Nghị quyết chuyên đề về công tác cải cách

hành chính, thực hiện theo đề án cải cách hành chính trên địa bàn thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2010 - 2015. Thực hiện sửa chữa phòng tiếp dân theo cơ chế “*Một cửa*”, “*Một cửa liên thông*”, xây dựng và ban hành quy chế văn hóa ứng xử của cán bộ công chức. Niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo đúng quy định, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức không để phát sinh khiếu kiện vượt cấp. Năm 2015, Ủy ban nhân dân xã Thịnh Đức vinh dự được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính.

Trong nhiệm kì 2010 - 2015, Đảng bộ xã nhiều năm được công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể liên tục được công nhận trong sạch, vững mạnh, hàng năm đều đạt cơ quan văn hóa.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, công tác xây dựng đảng được Đảng ủy đặc biệt coi trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên, xây dựng Đảng vững mạnh trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng. Xây dựng Quy chế làm việc của cấp ủy, chương trình công tác toàn khóa, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với hệ thống chính trị. Cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ luôn nêu cao vai trò trách nhiệm, phát huy tính tiên phong gương mẫu. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng ủy đã phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu

phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh.

Để công tác xây dựng Đảng đạt hiệu quả, Đảng ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XVI, Nghị quyết Đảng bộ xã lần thứ XXIV; các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương (Khoá XI) đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ.

Công tác tuyên truyền cũng luôn được Đảng ủy quan tâm chú trọng. Công tác tuyên giáo được củng cố, từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nhân dân, định hướng dư luận xã hội.

Việc thực hiện Đề án 09-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được triển khai thực hiện có hiệu quả, kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc học tập, tổ chức tổng kết 4 năm thực hiện Chỉ thị và Đề án. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tổ chức học tập các chuyên đề “*học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” đúng Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Thành ủy đến toàn bộ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Đảng ủy chỉ đạo các Chi uỷ chi bộ tổ chức cho toàn thể đảng viên lựa chọn chuyên đề trong các buổi sinh hoạt chi bộ. Qua đó, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đưa nội dung học tập và làm theo tấm

gương đạo đức của Bác trở thành nề nếp, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” và mỗi cán bộ, đảng viên. Đội ngũ cán bộ đảng viên đã có chuyển biến tốt từ nhận thức tư tưởng cho đến hành động thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần tạo sự đồng thuận cao giữa Đảng với quần chúng nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng của Đảng bộ xã Thịnh Đức nhiệm kì 2010 - 2015, có nhiều chuyển biến tích cực. Đảng bộ đã tập trung xây dựng, củng cố tổ chức đảng, lấy mục tiêu xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh làm trọng tâm. Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ gắn với đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và lý luận chính trị; thực hiện nghiêm túc quy định về sinh hoạt Đảng ở các chi bộ và Ban Chấp hành Đảng bộ, từng bước nâng cao chất lượng, nội dung sinh hoạt. Tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt từ 95% trở lên. Cấp ủy trực thuộc đã thực hiện tốt việc phân công công tác cho đảng viên; hầu hết đảng viên đã có mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân nơi cư trú, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

Trong nhiệm kì 2010 - 2015, bình quân hàng năm, số đảng viên trong Đảng bộ đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm tỷ lệ 20%, đảng viên đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm tỷ lệ 80%; có 85% chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh. Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh các năm 2011, 2012, 2013, 2014.

Việc phát triển đảng viên luôn được Đảng ủy quan tâm chú trọng, lựa chọn những quần chúng ưu tú, có phẩm chất đạo đức cách mạng, hướng phấn đấu rèn luyện, lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Trong giai đoạn 2010 - 2015, Đảng bộ đã cử 63 quần chúng ưu tú tham gia học lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng. Trong giai đoạn 2010 - 2015, Đảng bộ đã kết nạp được 57 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 382 đảng viên.

Trong nhiệm kì 2010 - 2015, Đảng bộ đã giữ vững và phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo cán bộ đảng viên, nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và sự chỉ đạo của cấp trên; thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch đội ngũ cán bộ, đội ngũ đảng viên được nâng lên về số lượng và chất lượng. Trong giai đoạn 2010 - 2015, Đảng bộ đã cử 5 đồng chí đi học lớp Trung cấp lý luận chính trị.

Công tác kiểm tra, giám sát cũng được cấp ủy đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, có nhiều đổi mới và đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tích cực vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, tăng cường kỷ cương, kỷ luật, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Nhận thức của cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các chi ủy chi bộ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật có chuyển biến tích cực, Ban Chấp hành Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra đạt kết quả cao. Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch

kiểm tra hàng năm và chỉ đạo thực hiện có kết quả các cuộc kiểm tra về thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, quy định của Đảng; thực hiện các chương trình, dự án; quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và công tác cán bộ. Trong giai đoạn 2010 - 2015, Đảng bộ đã thực hiện 5 cuộc kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng và đảng viên, việc thi hành Điều lệ Đảng, việc triển khai học tập các Nghị quyết của Đảng. Ngoài ra, Đảng bộ còn xây dựng các kế hoạch kiểm tra và tự kiểm tra theo nghị quyết, chỉ thị, đề án của cấp trên.

Công tác giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại, thi hành kỷ luật Đảng được Đảng bộ quan tâm thực hiện, đảm bảo đúng quy trình, tiến độ quy định. Trong giai đoạn 2010 - 2015, Đảng bộ đã tiếp nhận 5 đơn thư trong đó Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra nhận được 2 đơn đề nghị và 1 vụ việc của công dân (1 đơn đề nghị giải quyết việc hành nghề mê tín dị đoan; 1 đơn đề nghị giải quyết việc quản lý và sử dụng tài chính của Ban Thường vụ Hội Người cao tuổi xã và 1 vụ việc liên quan đến vi phạm luật đất đai ở xóm Đà Tiên). Đến tháng 6/2015, Đảng ủy đã giải quyết xong 4 đơn.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, Đảng bộ đã xử lý kỷ luật Đảng với 6 đồng chí cán bộ xã (trong đó hình thức cảnh cáo 2; khiển trách 4), tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy bị kỷ luật khiển trách. Tập thể Ban Thường vụ và cá nhân các đồng chí đảng viên vi phạm đã nghiêm túc sửa chữa khuyết điểm và rèn luyện có nhiều chuyển biến tích cực.

Đề phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, trong giai đoạn 2010 - 2015, công tác dân vận được tăng cường, đổi mới và đã đạt được những kết quả quan trọng góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị về công tác vận động quần chúng có sự chuyển biến rõ rệt. Sự phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành đoàn thể gắn bó, chặt chẽ hơn. Quy chế dân chủ ở cơ sở tiếp tục được phát huy. Phong trào “*Dân vận khéo*” gắn với các phong trào thi đua yêu nước được triển khai sâu rộng và đạt nhiều kết quả thiết thực.

Việc triển khai thực hiện kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng đảng hiện nay*”, Đảng bộ xã Thịnh Đức đã thực hiện nghiêm túc, thẳng thắn, trung thực kiểm điểm những hạn chế, yếu kém. Bám sát ba nội dung kiểm điểm của Nghị quyết Trung ương 4, triển khai thực hiện đến tất cả các cấp ủy chi bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên.

Từ việc kiểm điểm nghiêm túc, không né tránh, bước đầu Đảng bộ đã làm rõ hạn chế khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của của cấp ủy, nhất là trách nhiệm của các đồng chí cán bộ chủ chốt và các đồng chí ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy. Sau kiểm điểm tập thể Ban thường vụ Đảng ủy và các cá nhân đã có biện pháp khắc phục hạn chế yếu kém.

Đề phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân xã đã tăng cường các hoạt động giám sát thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tổ chức thành công kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã khóa XXII, nhiệm kỳ 2011 - 2016 bầu các đồng chí Trần Đức Khánh giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Tạ Quang Tiến giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Đặng Quang Dân giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Lê Thanh Long, đồng chí Trần Văn Minh bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thịnh Đức.

Hội đồng nhân dân xã thường xuyên tổ chức tham gia thảo luận, xây dựng các Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương đã có nhiều đổi mới. Công tác tổ chức tiếp xúc cử tri trước kỳ họp được thực hiện nghiêm túc, nhân dân tích cực tham gia vào xây dựng chính quyền.

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương, Ủy ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo cụ thể hoá chủ trương của cấp uỷ và nghị quyết Hội đồng nhân dân, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh phát triển kinh tế, chăm lo giải quyết các vấn đề xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng, đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt công tác quy hoạch, bồi thường giải phóng mặt bằng, chỉ đạo giải thể 2 hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã dịch vụ Điện năng, chuyển cho điện lực thành phố Thái Nguyên quản lý điện sinh hoạt và sản xuất. Thành lập Hội sinh

vật cảnh xã Thịnh Đức. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng lên. Năng lực, hiệu lực quản lý điều hành của chính quyền xã, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quán triệt, triển khai nghiêm túc, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt chế độ công khai, minh bạch trong các hoạt động của Đảng bộ và Ủy ban nhân dân xã.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2010 - 2015 đã có nhiều đổi mới, luôn bám sát Nghị quyết của cấp uỷ Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mặt trận đã tổ chức được các hoạt động, phong trào thi đua yêu nước một cách tích cực, sâu sát cơ sở, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng chính đáng của hội viên, đoàn viên và nhân dân, phản ánh kịp thời với các cấp, các ngành chức năng. Đồng thời, tích cực đổi mới và đa dạng hoá các hình thức vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, chung tay xây dựng nông thôn mới. Thông qua các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã khẳng định được vị trí, vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc là trung tâm đoàn kết, tập hợp các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Tỷ lệ thu hút đoàn viên, hội viên của các đoàn thể ngày càng tăng. Chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng được

nâng lên, xếp loại thi đua hàng năm 100% các đoàn thể của địa phương đều đạt tiên tiến, đơn vị trong sạch vững mạnh.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, Hội Cựu chiến binh xã đã tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho toàn thể hội viên; tích cực tham gia xây dựng tổ chức hội; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên, xây dựng quỹ vốn để giúp đỡ hội viên xóa đói giảm nghèo, tăng cường phát triển kinh tế và các hoạt động tình nghĩa. Trong 5 năm (2010 - 2015) Hội được Thành hội đánh giá đơn vị đạt trong sạch vững mạnh, trong đó 3 năm 2010, 2012, 2014, Hội đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã luôn chú trọng công tác hoạt động hội đi vào chiều sâu, thu hút hội viên tham gia sinh hoạt Hội. Trong 5 năm, Hội đã kết nạp được 250 hội viên mới. Tuyên truyền tới 100% cán bộ hội viên thực hiện phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” gắn với cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, xây dựng “*Gia đình năm không, ba sạch*”.

Hội đã triển khai thực hiện có hiệu quả 6 nhiệm vụ công tác trọng tâm của Hội gắn với phong trào thi đua yêu nước, xây dựng gia đình chuẩn mực, gắn liền với tiêu chuẩn gia đình văn hoá, khu dân cư văn hoá. Thực hiện phong trào giúp nhau giảm nghèo bền vững, phát động 25/25 chi hội xây dựng quỹ tiết kiệm tại chi hội. Triển khai xây dựng nhà mái ấm tình thương

cho hội viên phụ nữ nghèo tại xóm Hòa Bắc. Thành lập mới 2 mô hình thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại xóm Đức Cường, Lược 1. Thành lập mới 2 mô hình “*10 chung 1*” tại xóm Ao Miếu và Khánh Hòa. Đã có 1 chi hội phụ nữ nòng cốt tham gia xây dựng nông thôn mới.

Hội Nông dân xã trong 5 năm (2010 - 2015) luôn làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho hội viên, đẩy mạnh và phát động các phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, tích cực lao động sản xuất nâng cao đời sống góp phần xóa đói giảm nghèo của địa phương. Đã có 1.112 hộ đăng ký thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, trong đó 15 hộ đăng kí thi cấp tỉnh, 31 hộ đăng kí thi cấp thành phố, 527 hộ thi cấp xã. Hội luôn chú trọng công tác xây dựng củng cố tổ chức hội. Trong 5 năm (2010 - 2015). Hội đã kết nạp được 192 hội viên mới đạt 205% kế hoạch thành phố giao nâng tổng số hội viên lên 1.803 đạt 97% gia đình nông dân có hội viên.

Hội đã mở 9 lớp dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn với 291 người tham gia. Mua phân chậm trả cho nông dân bình quân đạt 25 tấn/năm. Quản lý tốt 6 tổ vay vốn Ngân hàng chính sách với tổng số tiền 1,7 tỷ đồng. Với những kết quả đã đạt được trong 5 năm (2010 - 2015), Hội được Hội Nông dân thành phố đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác hội. Đặc biệt năm 2012, Hội được Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen; năm 2014, Hội được Trung ương Hội tặng Bằng khen; năm 2015, Hội được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã luôn đặt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên thanh niên ở vị trí hàng đầu trong công tác thanh niên, với mục tiêu xây dựng một lớp thanh niên giác ngộ chính trị, có ý thức chấp hành pháp luật và có đời sống tinh thần lành mạnh. Triển khai thực hiện Phong trào “*5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ an ninh Tổ quốc*”.

Đoàn đã chủ động xây dựng chương trình phối hợp với các ngành đoàn thể, các trường học thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục toàn diện cho thiếu niên nhi đồng. Hàng năm tiếp nhận hơn 700 em thiếu niên nhi đồng về sinh hoạt hè tại địa phương; tổ chức hoạt động với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, sáng tạo, thu hút đông đảo các em tham gia như phong trào: “*Nói lời hay, làm việc tốt, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt, cháu ngoan Bác Hồ*”; tổ chức hội trại, hội thi văn nghệ cho Đoàn viên thanh niên và các em thiếu nhi trong dịp hè; tổ chức giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trong các ngày lễ lớn như giao lưu bóng đá, văn nghệ, cầu lông giữa các chi đoàn và các đơn vị kết nghĩa đặc biệt dịp kỷ niệm ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

Trong 5 năm (2010 - 2015), Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên xã đã giới thiệu cho Đảng được 14 đoàn viên ưu tú đi học lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp đảng. Đến tháng 6/2015, Đoàn Thanh niên xã đã kết nạp được 09 đồng chí, đang làm thủ tục kết nạp 02 đồng chí và 03 đồng chí mới đi học lớp đối tượng

cảm tình Đảng về đang theo dõi. Kết nạp Đoàn cho hơn 60 thanh niên vào Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Đoàn xã được Thành đoàn đánh giá đạt đơn vị vững mạnh.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2010 - 2015, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự năng động, sáng tạo, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Thịnh Đức đã đạt được những thành tựu quan trọng. Các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIV đã đề ra.

V. Lãnh đạo phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, đưa Thịnh Đức trở thành xã trọng điểm về nông nghiệp (giai đoạn 2015 - 2020)

Ngày 11 và ngày 12/6/2015, Đảng bộ xã Thịnh Đức đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2015 - 2020, với sự tham dự của 170 đảng viên. Đại hội đã trình bày những kết quả đạt được trong lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Khóa XXIV, nhiệm kỳ 2010 - 2015, xây dựng Nghị quyết và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2015 - 2020 là: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy mọi nguồn lực, phát triển mạnh nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và dịch vụ. Xây dựng xã Thịnh Đức ngày càng văn minh giàu đẹp, kinh tế phát triển mạnh, bền vững, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm”*.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXV, nhiệm kì 2015 - 2020 gồm 15 đồng chí¹. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí; trong đó, đồng chí Dương Hồng Phúc được bầu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Đặng Quang Dân giữ chức vụ Phó Bí thư - Thường trực Đảng ủy, đồng chí Lê Thanh Long giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ XXV, nhiệm kì 2015 - 2020, Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Năm 2015, thu nhập bình quân của người lao động trên địa bàn xã đạt 27 triệu đồng/người, so với năm 2014 tăng 4 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm, năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo là 1,94% so với năm 2014 tỷ lệ là 2,56%. Công tác kế hoạch hóa gia đình được thực hiện có hiệu quả, tổng số người vi phạm chính sách dân số (sinh con thứ 3) là 10 người, không có đảng viên nào trong Đảng bộ vi phạm chính sách dân số. Kết quả thực hiện chỉ tiêu tuyển quân đạt 12/12 người hoàn thành kế hoạch được giao đạt tỷ lệ 100% kế hoạch. Xã cũng đã huy động được quân dự bị động viên là 27/27 người đạt 100% kế hoạch được giao.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí: Dương Hồng Phúc, Đặng Quang Dân, Lê Thanh Long, Hoàng Văn Thêm, Bùi Khánh Chương, Trần Đức Khánh, Cung Đình Mạnh, Nguyễn Thị Thu Hiền, Đặng Xuân Khang, Lăng Đại Thành, Nguyễn Thị Dung, Hoàng Thị Liên, Hoàng Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Đào, Hoàng Việt Hà.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy đã tổ chức học tập, quán triệt kịp thời các buổi học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ với tỷ lệ bình quân 90% cán bộ, đảng viên tham gia các buổi học tập. Số lượng quần chúng được phổ biến, tuyên truyền và học tập nghị quyết, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt 85%.

Tính đến tháng 12/2015, Đảng bộ xã Thịnh Đức có 385 đảng viên với 29 chi bộ trực thuộc. Trong đó, có 250/285 đạt tỷ lệ 90,9% đảng viên dự sinh hoạt thường kì. Số đảng viên được phân công nhiệm vụ là 175 đồng chí. Số đảng viên được miễn sinh hoạt là 34 đồng chí. Số đảng viên đã nghỉ hưu, mất sức là 126 đồng chí.

Công tác phát triển Đảng được Đảng bộ chú trọng. Năm 2015 đã cử đi học đối tượng đảng là 9 quần chúng và kết 12 đồng chí đảng viên mới; đã cử 5 đồng chí đi đào tạo và bồi dưỡng học tập lý luận chính trị; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát công tác Đảng đối với 29 chi bộ trực thuộc.

Đánh giá chất lượng đảng viên năm 2015 của Đảng bộ: đảng viên đạt mức 1 là 58 đồng chí; đảng viên đạt mức 2 là 287 đồng chí; đảng viên đạt mức 3 là 40 đồng chí không có đảng viên của Đảng bộ xếp loại mức 4. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Bước sang năm 2016, năm diễn ra nhiều sự kiện lớn của đất nước, chào mừng thành công Đại hội lần thứ XII của Đảng, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và bầu cử

Đại biểu Quốc hội. Năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XVII và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thịnh Đức khóa XXV (nhiệm kì 2015 - 2020).

Bước vào thực hiện nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2015 - 2020, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Thịnh Đức gặp không ít những khó khăn, thách thức như: Kinh tế phát triển không bền vững, kết cấu hạ tầng cơ sở trên địa bàn xã chưa đồng bộ, thời tiết diễn biến phức tạp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm, ứng dụng khoa học vào sản xuất còn hạn chế, xã chưa hình thành được vùng sản xuất nông nghiệp mang tính hàng hóa... Đây là những yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2015 - 2020.

Quán triệt chỉ thị, nghị quyết của đảng bộ cấp trên và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã khóa XXV (nhiệm kì 2015 - 2020), Đảng bộ xã Thịnh Đức đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân các dân tộc xã Thịnh Đức thực hiện phát triển kinh tế - xã hội đã đạt nhiều thành tựu.

Về thu ngân sách, năm 2016 xã đạt trên 4,3 tỷ đồng, đạt 82,9% kế hoạch năm. Năm 2017, xã thu ngân sách Nhà nước trong cân đối đạt trên 1,6 tỷ đồng, đạt 204,5% kế hoạch được giao.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp và sự nỗ lực phấn đấu của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn có nhiều chuyển biến tích cực, khối lượng sản phẩm sản xuất tăng dần qua các tháng với các ngành nghề chủ yếu như: Cơ khí, vật liệu xây dựng, sản xuất kinh doanh đồ gỗ... Giá trị sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp toàn xã trong 10 tháng đầu năm 2016 đạt 8,5 tỷ đồng đạt 8,5% kế hoạch năm. Năm 2017 đạt 15 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch. Tham gia các hoạt động và trưng bày sản phẩm tại hội chợ triển lãm “*Mỗi xã phường một sản phẩm năm 2019 tỉnh Thái Nguyên*”.

Đảng bộ và Ủy ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch sản xuất nông nghiệp và gieo trồng cây hàng năm đến các xóm trong toàn xã. Kết quả tổng diện tích gieo cấy lúa của xã 10 tháng năm 2016 đạt 611,86 ha. Trong đó vụ xuân là 251,95ha đạt 103,7% kế hoạch; vụ mùa là 360,81ha đạt 104,2% kế hoạch. Sản lượng lương thực có hạt đạt 3.807,2 tấn bằng 105,2% kế hoạch. Trong đó, sản lượng lúa đạt: 3.044,3 tấn bằng 106,5% kế hoạch năm; sản lượng ngô đạt 763,2 tấn bằng 100,6% kế hoạch năm. Năm 2017, sản lượng có hạt đạt 3.957,7 tấn bằng 108,5% kế hoạch.

Vụ đông năm 2018 - 2019, diện tích ngô đông trồng được: 100 ha bằng 125% kế hoạch vụ đông, năng suất đạt 48 tạ/ha, sản lượng đạt 480 tấn. Vụ xuân năm 2019, diện tích lúa

đạt 235,3 ha bằng 100% kế hoạch vụ xuân, diện tích ngô đạt 65 ha bằng 100% kế hoạch vụ xuân.

Năng suất cây lương thực có hạt vụ xuân năm 2019, lúa xuân ước đạt 55,3 tạ/ha, sản lượng đạt 1.302 tấn bằng 108,6% kế hoạch vụ xuân và bằng 44,6% kế hoạch năm; Ngô xuân ước đạt 55,8 tạ/ha, sản lượng ước đạt 363 tấn bằng 109,6% kế hoạch vụ xuân và bằng 45,5% kế hoạch năm; sản lượng lương thực có hạt vụ xuân ước đạt 1.665 tấn bằng 108,8% kế hoạch vụ xuân và bằng 44,8% kế hoạch năm.

Vụ mùa năm 2019, diện tích lúa toàn xã đạt 356,96 ha bằng 100,5% kế hoạch vụ mùa; diện tích ngô đạt 15 ha bằng 100% kế hoạch vụ mùa.

Diện tích cây chè kinh doanh năm 2016 đạt hơn 200 ha, đến năm 2019 tăng lên 218 ha.

Về chăn nuôi, tiếp tục duy trì đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định, không có dịch bệnh xảy ra trên toàn xã. Năm 2016, toàn xã có 9 trang trại (8 trang trại gà và 1 trang trại lợn) và có 1 gia trại.

Tổng đàn gia súc, gia cầm 9 tháng năm 2019 trên địa bàn toàn xã: Đàn trâu đạt 576 con, bò 200 con, lợn 1.676 con (Lợn nái 211 con, lợn thịt 1.076 con, lợn sữa 384 con, lợn đực giống 5 con), gia cầm 125.000 con.

Để đảm bảo phát triển nông nghiệp cho địa phương, trạm Khuyến nông phối hợp với phòng Kinh tế thành phố trợ giá

giống lúa, giống ngô, gà giống, phân bón. Năm 2019 trợ giá cho 58,61 ha lúa (vụ xuân: 24,34 ha; vụ mùa: 34,27 ha); 21,6 ha ngô (vụ xuân: 8,1 ha; vụ đông: 13,5 ha); 2.500 kg phân nén dúi sâu, 5.000 con gà giống ri lai (người dân đóng đối ứng 4.000 đồng/con) cho các xóm trên địa bàn xã.

Hàng năm xã đều chỉ đạo tổ chức các lớp tập huấn để nâng cao chất lượng chăm sóc cây trồng, vật nuôi cho nhân dân trong xã. Năm 2019, cán bộ khuyến nông của xã đã phối hợp tổ chức 5 lớp tập huấn về kỹ thuật gieo cấy và chăm sóc cây trồng hàng năm, sản xuất rau, hoa công nghệ cao, chăn nuôi gà, phòng chống bệnh dịch tả lợn Châu phi... cho Trường xóm và các hộ nông dân.

Về phát triển lâm nghiệp, diện tích rừng trên địa bàn xã phát triển tốt, Ban Lâm nghiệp xã phối hợp cùng với kiểm lâm viên địa bàn làm tốt công tác quản lý lâm sản, bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng. Diện tích rừng trồng mới năm 2019 đạt khoảng 2,4ha. Năm 2019, diện tích rừng trên địa bàn là 218,5 ha chủ yếu là cây Keo Lai.

Xã đã tiến hành kiện toàn 3 tổ phòng chống cháy rừng trên địa bàn, phối hợp với Hạt Kiểm lâm Thành phố tổ chức tuyên truyền cho các tổ phòng cháy chữa cháy và nhân dân các xóm về Luật Lâm nghiệp, công tác quản lý, bảo vệ rừng, công tác phòng chống cháy rừng.

Trong nhiệm kì 2015 - 2020, Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai trên địa bàn xã. Thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo và kiểm tra các xóm nạo vét, tu sửa kênh mương, thực hiện tốt công tác thủy lợi. Xã đã chỉ đạo cán bộ khuyến nông và Trưởng xóm thường xuyên kiểm tra và lên lịch lấy nước cho nhân dân phục vụ tốt cho vụ xuân, vụ mùa.

Xã đã tiến hành kiện toàn Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy cứu hộ cứu nạn, xây dựng, triển khai kế hoạch và phương án phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy cứu hộ cứu nạn năm 2019.

Công tác xây dựng nông thôn mới cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2015 - 2020 đã được Đảng bộ và Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Xã đã thực hiện xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Năm 2019, xã tiếp tục triển khai tuyên truyền đến nhân dân các chủ trương chính sách của nhà nước về xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục triển khai xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn các xóm với phương châm xóm chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai xây dựng và thu đối ứng của nhân dân, Ủy ban nhân dân xã quản lý và chịu trách nhiệm thanh toán đối ứng và hỗ trợ của Nhà nước.

Trong 9 tháng đầu năm 2019, nhân dân xã đã đóng góp đối ứng làm đường giao thông nông thôn được 1.590.000.000đ và hàng nghìn ngày công lao động. Khảo sát lập kế hoạch xây dựng đường giao thông nông thôn ở 12 xóm đăng ký với 7.929 m đường làm mới. Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2009 - 2019 trên địa bàn xã, xây dựng báo cáo công tác lãnh đạo chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

Công tác xây dựng, phát triển Đảng luôn là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Đảng ủy đã tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TW Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*. Năm 2019, Đảng ủy đề nghị Thành ủy khen thưởng 1 tập thể, 2 cá nhân điển hình học tập và làm theo gương Bác.

Việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết được Đảng ủy thực hiện nghiêm túc. Nội dung các Hội nghị lần thứ sáu, lần thứ bảy, lần thứ tám và kết quả Hội nghị lần thứ chín, lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương khóa XII được Đảng ủy tổ chức dưới nhiều hình thức, nhất là qua các buổi sinh hoạt Đảng của các chi bộ; Tổ chức hội nghị học tập quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các

230

Nghị quyết, quy định, chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương (khóa XII) tới toàn thể cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Năm 2019, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc xã Thịnh Đức lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2019 - 2024; Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam xã Thịnh Đức, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Năm 2019, Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo thực hiện Đề án sắp xếp, sáp nhập các xóm của Ủy ban nhân dân xã Thịnh Đức. Đảng ủy cũng đã ban hành Kế hoạch tổ chức đại hội các chi bộ trực thuộc đảng bộ, nhiệm kỳ 2020 - 2023; Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thịnh Đức lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Hướng dẫn công tác nhân sự đại hội các chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2023 và công tác cán bộ ở xóm theo đề án sắp xếp, sáp nhập xóm.

Công tác dân vận cũng được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đã tổ chức được nhiều hoạt động dân vận thiết thực như hoạt động tổ chức thăm hỏi, tặng quà các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... Khối Dân vận Đảng ủy đã phối hợp tốt với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Công tác dân vận được thực hiện tốt theo quy chế và kế hoạch đề ra. Năm 2019, Đảng ủy đã xây dựng và triển khai Chương trình công tác kiểm tra, giám sát, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy kết quả công tác lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng giai đoạn từ 1/1/2016 đến 31/12/2018; xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, quy chế của chi bộ và quản lý, sử dụng thẻ đảng viên đối với các chi bộ trực thuộc. Năm 2019, 100% các chi bộ thực hiện đúng kế hoạch của Đảng ủy. Tổ chức hội nghị kiểm tra của Đoàn kiểm tra Ban Thường vụ Thành ủy về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các đề án phát triển kinh tế - xã hội thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2016 - 2020.

Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, tổ chức tốt hội nghị kiểm tra về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các Đề án phát triển kinh tế - xã hội thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2016 - 2020. Khối Dân vận Đảng ủy phối hợp với Ủy ban nhân dân xã xây dựng, triển khai kế hoạch phối hợp thực hiện “*Năm dân vận chính quyền 2019*” đồng thời chỉ đạo, đôn đốc, thực hiện mô hình “*Dân vận khéo*” năm 2019. Kết quả 100% các chi bộ thực hiện chương trình của Đảng ủy, 6/29 chi bộ bằng 20,7% tổng số các chi bộ đăng ký và thực hiện mô hình “*Dân vận khéo*” năm 2019.

Năm 2019, Đảng ủy đã thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch nhân sự cấp ủy, Ban Thường vụ, các chức danh lãnh đạo

chủ chốt của Đảng bộ, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy quy hoạch nhân sự cấp ủy, Ban thường vụ, các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng bộ, nhiệm kỳ 2020 - 2025; danh sách các đồng chí không tái cử cấp ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Công tác cán bộ được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí Đảng ủy viên phụ trách chi bộ trực thuộc. Công tác phát triển đảng viên được Đảng ủy, chi ủy các chi bộ chú trọng. Năm 2016 Đảng bộ đã kết nạp được 11 đảng viên; năm 2017 kết nạp được 9 đảng viên mới; năm 2019 kết nạp 9 đảng viên mới, xóa tên 1 đảng viên trong danh sách đảng viên dự bị, cho ra khỏi đảng 1 đảng viên. Đảng ủy đã cử quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng và đảng viên mới đi học lớp bồi dưỡng chính trị dành cho đảng viên mới theo kế hoạch. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tổ chức phát Huy hiệu Đảng cho các đồng chí 30, 40, 50 năm tuổi Đảng trong Đảng bộ.

Ngày 3/6/2020, Đảng bộ xã Thịnh Đức tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 với sự có mặt của 151 đảng viên chính thức. Đại hội đã đánh giá tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXV, thông qua phương hướng, nhiệm vụ của Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 ủy viên¹.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí: Dương Hồng Phúc, Đặng Quang Dân, Lê Thanh Long, Hoàng Văn Thêm, Vũ Tuấn Thành, Bùi Khánh

Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí; trong đó, đồng chí Dương Hồng Phúc được bầu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Đặng Quang Dân được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư - Thường trực Đảng ủy, đồng chí Lê Thanh Long được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo chính quyền và nhân dân xã Thịnh Đức thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thịnh Đức nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và là năm diễn ra đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Ngay từ đầu năm, dịch bệnh Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân; song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền các cấp, sự phối hợp hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội, sự đồng thuận của nhân dân, xã Thịnh Đức đã khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; thực hiện nghiêm chỉ đạo của cấp trên trong công tác phòng, chống

Chương, Lại Đăng Thành, Nguyễn Thị Thu Hiền, Đặng Xuân Khang, Nguyễn Thị Dung, Cung Đình Mạnh, Hoàng Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Hằng, Hoàng Việt Hà, Đào Văn Giang.

dịch bệnh Covid-19; đảm bảo thực hiện mục tiêu vừa phòng chống dịch, vừa tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch sản xuất nông nghiệp và gieo trồng cây hàng năm đến các xóm trong toàn xã; thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo và kiểm tra các xóm nạo vét, tu sửa kênh mương, trạm bơm thực hiện tốt công tác thủy lợi. Ủy ban nhân dân chỉ đạo cán bộ khuyến nông xã kiểm tra và lên lịch lấy nước cho nhân dân các xóm. Công tác thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp được đảm bảo. Sản lượng lương thực có hạt toàn xã năm 2020 đạt 4,072 tấn, trong đó, sản lượng thóc đạt 3.206 tấn, sản lượng ngô đạt 866 tấn. Năm 2020, diện tích lúa cao sản của xã đạt 235 ha chiếm 40% diện tích lúa cả năm.

Xã đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố cấp trợ giá giống cho nhân dân được 1.574 kg lúa giống, 389 kg ngô giống và 3.080 kg phân nén dúi sâu; trợ giá 482 cây giống mít Thái siêu sớm. Xã cũng đã tổ chức 3 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng hoa, gieo cấy và chăm sóc cây trồng hàng năm cho Trưởng xóm và các hộ nông dân đầu mối với hơn 150 lượt người tham gia.

Năm 2020, đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã phát triển ổn định. Chính quyền xã đã chỉ đạo cán bộ chuyên môn thường xuyên giám sát tình hình dịch bệnh, tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, chủ động trong công tác giám sát, theo dõi tình hình, phòng chống dịch

bệnh, đặc biệt dịch cúm A (H5N1) trên gia cầm và dịch lở mồm long móng gia súc, hướng dẫn vệ sinh cho đàn gia súc gia cầm.

Năm 2020, mặc dù trong điều kiện gặp rất nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19 gây ra, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, điều hành của chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội xã và sự đồng thuận của nhân dân xã Thịnh Đức đã thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, chủ động tích cực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, chủ động, tích cực triển khai thực hiện các giải pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn. Tổ chức tốt các hoạt động phục vụ nhân dân đón Tết Nguyên đán Canh Tý 2020 đảm bảo an toàn, lành mạnh, tiết kiệm, chủ động triển khai sớm các nhiệm vụ, kế hoạch năm 2020.

Sản xuất nông nghiệp ổn định; thu ngân sách đạt kết quả tốt; công tác quản lý đô thị, vệ sinh môi trường, cải cách hành chính tiếp tục được triển khai tích cực; công tác an sinh xã hội được đẩy mạnh; công tác thông tin tuyên truyền được tổ chức với nhiều hình thức phong phú; quốc phòng, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân năm 2020. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực.

Trải qua chặng đường 20 năm đầu của thế kỉ XXI (2001 - 2020), trên cơ sở các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ Thái Nguyên và Thành uỷ Thái Nguyên, căn cứ vào tình hình cụ thể của xã, Đảng bộ xã Thịnh Đức đã đề ra những chủ trương và biện pháp đúng đắn, lãnh đạo xã Thịnh Đức phát triển về mọi mặt. Dù còn nhiều mặt hạn chế, nhưng trải qua chặng đường 20 năm (2001 - 2020), bộ mặt kinh tế - xã hội xã Thịnh Đức đã có nhiều chuyển biến sâu sắc. Đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của nhân dân trong xã được nâng lên rõ rệt. Đảng bộ xã Thịnh Đức đã không ngừng lớn mạnh trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, có thêm nhiều kinh nghiệm lãnh đạo sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn trong những năm tiếp theo.

KẾT LUẬN

Trải qua hơn 70 năm (1946 - 2020) xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ xã Thịnh Đức (tiền thân là Chi bộ xã Đức Tân) từ buổi ban đầu có chưa đến 10 đảng viên đã không ngừng phát triển lớn mạnh. Đến năm 2020, Đảng bộ xã có 422 đảng viên, sinh hoạt ở 13 chi bộ. Trải qua khó khăn, thử thách của mỗi giai đoạn lịch sử, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ đã không ngừng phát triển và trưởng thành, lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của địa phương.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954), Chi bộ còn rất non trẻ. Công tác lãnh đạo của Chi bộ gặp nhiều khó khăn do số lượng đảng viên ít, trình độ, năng lực còn nhiều hạn chế lại chủ yếu hoạt động bí mật¹. Song dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Đồng Hỷ, được sự ủng hộ của nhân dân, Chi bộ đã vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; xây dựng, củng cố và bảo vệ vững chắc chính quyền nhân dân; diệt giặc dốt, giặc đói và trực tiếp chiến đấu đánh thắng giặc ngoại xâm ngay trên mảnh đất quê hương. Chi bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đã chia sẻ, giúp đỡ hàng

¹ Từ năm 1946 đến 1951 là Chi bộ Đức Tân (gồm 2 xã Thịnh Đức và Tân Cương ngày nay); Từ năm 1951 đến năm 1953 là Chi bộ Tân Cương (gồm các xã Tân Cương, Thịnh Đức và Bình Sơn ngày nay). Từ khi thành lập (1946) đến năm 1951 chi bộ Đảng hoạt động bí mật. Từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (từ 11 - 19/2/1951) tại Vinh Quang, Chiêm Hóa, Tuyên Quang, Đảng mới ra hoạt động công khai.

nghìn lượt người tản cư, cùng hàng chục lượt cơ quan, đơn vị quân đội, bệnh viện, trường học, kho tàng,... về đứng chân tại xã để làm nhiệm vụ phục vụ cho kháng chiến, kiến quốc; đóng góp tài sản, công sức và cả tính mạng góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc.

Trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), Chi bộ đã phát triển thành Đảng bộ xã Thịnh Đức (6/1964) vừa tiếp tục lãnh đạo công tác sửa sai trong cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa; vừa trực tiếp tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ ở miền Bắc; đồng thời, tích cực chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam, góp phần to lớn vào Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đứng trước nhiệm vụ khó khăn do hậu quả của cuộc chiến tranh chống Mỹ để lại, Đảng bộ xã tiếp tục lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất phát triển kinh tế - xã hội, vừa chi viện sức người, sức của cho cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới.

Trải qua 43 năm (từ ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đến kết thúc chiến tranh biên giới 1988)¹, xã Thịnh Đức đã có gần 1.000 lượt người tham gia quân ngũ

¹ Lấy mốc cuối cùng là ngày 31/12/1988 theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

(trong đó 83 đồng chí đã anh dũng hy sinh trên các chiến trường, 39 thương binh, 14 bệnh binh, 66 đồng chí bị nhiễm chất độc Da cam/Đioxin); gần 300 người đã tham gia lực lượng Thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến. Đến năm 2020, xã Thịnh Đức đã được Đảng, Nhà nước công nhận: 3 cán bộ lão thành cách mạng, 8 cán bộ tiền khởi nghĩa, 4 gia đình được tặng Bằng Có công giúp đỡ cách mạng, 3 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng và hàng trăm gia đình được tặng Bằng Gia đình vẻ vang.

Từ kháng chiến chống Pháp đến nay, nhân dân và cán bộ xã Thịnh Đức đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý. Đặc biệt, năm 2005, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Thịnh Đức vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “*Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*” trong thời kì kháng chiến chống Pháp.

Trong những năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước của Đảng; dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Thịnh Đức tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, hăng hái thi đua lao động sản xuất phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo xây dựng quê hương. Năm 2015 xã hoàn thành Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng cao. Trong xã không còn hộ đói, số hộ nghèo giảm nhanh, số gia đình có thu nhập cao, giàu có ngày một tăng lên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Nhân dân phần khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục phấn đấu xây dựng xã Thịnh Đức ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Những thay đổi trên quê hương Thịnh Đức hơn 7 thập kỷ qua gắn liền với sự nghiệp cách mạng của cả dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời cũng là kết quả lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ xã Thịnh Đức; là sự vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của địa phương trong từng giai đoạn của lịch sử.

Trải qua hơn 70 năm xây dựng và trưởng thành, với nhiều bước thăng trầm, Đảng bộ xã Thịnh Đức đã rút được một số bài học kinh nghiệm quý:

Thứ nhất, phải nắm vững và vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào hoàn cảnh cụ thể của xã.

Mọi chủ trương, đường lối do Đảng đề ra bao giờ cũng xuất phát từ sự phân tích tình hình của đất nước trong từng thời kì lịch sử cụ thể. Do vậy, khi triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương, mỗi địa phương cũng phải biết vận dụng cho phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương mình. Điều này, đòi hỏi sự sáng tạo của tập thể cấp uỷ địa phương để có thể thực hiện thắng lợi các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng bộ cấp trên.

Trong tất cả các thời kì, Đảng bộ xã Thịnh Đức đều kịp thời tổ chức học tập quán triệt mọi chỉ thị, nghị quyết của đảng bộ cấp trên không chỉ trong các cấp uỷ đảng, mà cả trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Do đó, Đảng bộ trước hết là Đảng uỷ xã phải nắm vững đường lối, chủ trương, Nghị

quyết của Đảng bộ cấp trên; trên cơ sở đó đã vận dụng sáng tạo các đường lối, chủ trương của Đảng vào tình hình thực tiễn của địa phương phù hợp. Nhờ đó, phong trào ở địa phương đã giành được thắng lợi. Những kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng bộ xã Thịnh Đức qua 70 năm qua tiếp tục được vận dụng và phát huy trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Thứ hai, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình tiến hành sự nghiệp cách mạng. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước chỉ có thể thực hiện thắng lợi khi nó được cán bộ, đảng viên và quần chúng nhận thức đầy đủ và đúng đắn. Từ nhận thức đúng đắn mục đích, ý nghĩa của đường lối, chủ trương, chính sách, cán bộ, đảng viên và quần chúng sẽ tự giác đi tới hành động, đưa phong trào cách mạng phát triển đi lên.

Từ nhận thức đó, trong hơn 70 năm (1946 - 2020) lãnh đạo các mặt công tác, Chi bộ, Đảng bộ xã Thịnh Đức, trước hết là tập thể Ban Chi uỷ, tập thể Đảng uỷ xã thường xuyên quan tâm giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong xã, coi đó là nhiệm vụ hàng đầu của Chi bộ, Đảng bộ xã. Tuy có những lúc không kịp thời, nhưng nhìn chung, mọi chỉ thị, nghị quyết của đảng bộ cấp trên từ Trung ương đến tỉnh và huyện, trước khi triển khai thực hiện, Đảng bộ xã Thịnh Đức đều tổ chức học tập, quán triệt trong cán bộ, đảng viên và quần

chúng. Thông qua học tập, nhận thức tư tưởng, ý thức trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, tính tiên phong gương mẫu, tinh thần kỉ luật tự giác của cán bộ, đảng viên được nâng lên; sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ được tăng cường.

Thứ ba, phải thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ đức, tài để tổ chức và lãnh đạo quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Trong thời kì đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nông nghiệp, nông thôn, Đảng bộ xã Thịnh Đức luôn chú trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản lí công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hằng năm, tất cả các đồng chí bí thư, cấp uỷ viên đều được bồi dưỡng về công tác Đảng, các Trưởng xóm được tập huấn về công tác quản lí nhà nước ở cơ sở, về kiến thức quốc phòng. Thông qua đó, đội ngũ cán bộ chủ chốt của Đảng bộ từng bước được chuẩn hóa.

Công tác đánh giá cán bộ đã được thực hiện nghiêm túc, dần đi vào nền nếp. Trong những năm gần đây, công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ được Đảng bộ quan tâm coi trọng. Những cán bộ có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực được bồi dưỡng đưa vào nắm giữ các vị trí chủ chốt trong tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Mặt khác, một số cán bộ chủ chốt có biểu hiện thiếu tinh thần trách nhiệm, hoặc sa sút phẩm chất đạo đức, đã bị xử lí kỉ luật bằng các hình thức khiển trách, cảnh cáo, thậm chí có đồng chí còn bị khai trừ ra khỏi

Đảng. Nhờ có những biện pháp tích cực và chủ động, Đảng bộ xã đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất đạo đức và năng lực, đáp ứng được yêu cầu của cách mạng.

Thứ tư, phải thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố khối đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy đảng và trong toàn Đảng bộ, đặt cơ sở vững chắc cho việc thường xuyên duy trì chế độ sinh hoạt Đảng, đảm bảo 3 tính chất: Lãnh đạo, chiến đấu và giáo dục.

Các cán bộ, đảng viên cần phải nâng cao tinh thần phê bình và tự phê bình; giữ vững nguyên tắc tập trung, dân chủ trong sinh hoạt Đảng. Những biểu hiện sai trái, lệch lạc cần được kịp thời phê phán, uốn nắn, khắc phục; tuyệt đối không tránh né, bao che, giấu giếm khuyết điểm.

Kinh nghiệm thực tế trong Đảng bộ xã cho thấy, khi nào nội bộ đoàn kết thống nhất, nguyên tắc tập trung dân chủ được đảm bảo, thì khi đó, công việc lãnh đạo sẽ tiến triển thuận lợi. Ngược lại, nếu nội bộ mất đoàn kết, thiếu thống nhất, nguyên tắc tập trung dân chủ bị vi phạm, thì công việc sẽ bê trễ. Trong quá trình xây dựng và phát triển, Đảng bộ xã Thịnh Đức đã từng trải qua những tình huống khó khăn như vậy.

Sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ tổ chức đảng là cơ sở để xây dựng và mở rộng khối đoàn kết toàn dân. Mặt khác, vấn đề xây dựng và mở rộng khối đoàn kết toàn dân phải gắn với việc phát huy dân chủ, đem lại lợi ích thiết thực cho các tầng lớp nhân dân các dân tộc trong xã; phải xây dựng mối quan hệ

bình đẳng, tương trợ giúp nhau trong sản xuất và đời sống để cùng phát triển.

Để có được những thành quả suốt hơn 70 năm qua, Đảng bộ và nhân dân Thịnh Đức ghi nhận công lao to lớn của các thế hệ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên các đoàn thể quần chúng và toàn thể nhân dân trong xã đã đóng góp xương máu, trí tuệ, mồ hôi công sức của mình làm nên những trang sử vẻ vang.

Ghi nhận, tôn vinh và biết ơn các liệt sĩ, các gia đình liệt sĩ, các bà mẹ Việt Nam Anh hùng, các đồng chí thương binh, bệnh binh, bộ đội, công an, thanh niên xung phong, dân quân du kích... Những người đã anh dũng hy sinh, cống hiến xương máu, sức lực tuổi xuân cho sự nghiệp vẻ vang của dân tộc, tô thắm truyền thống cách mạng của quê hương.

Ghi nhận công lao thành tích của các đồng chí cán bộ, đảng viên đã phấn đấu không mệt mỏi, gương mẫu trách nhiệm, lo toan trăm trở, tận tụy với công việc được giao; luôn xứng đáng là những người con ưu tú của nhân dân.

Năm tháng qua đi, thời gian sẽ lùi xa, nhưng lịch sử vẻ vang của Đảng bộ xã Thịnh Đức mãi là nét son tạc vào thời gian, in sâu trong tâm khảm mỗi người; là nguồn động viên cổ vũ, niềm tự hào, là những bài học cho thế hệ hiện tại và tương lai tiếp tục sự nghiệp mà thế hệ đi trước đã để lại; xây dựng xã Thịnh Đức thành vùng quê tươi đẹp, thanh bình của đất nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

PHẦN PHỤ LỤC

I. DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

1 - Mẹ Dương Thị Hôi: sinh năm 1905 - từ trần năm 1960; quê quán huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; trú quán xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con (gồm Dương Văn Mơ và Dương Văn Dục) là Liệt sĩ, được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* năm 2015.

2 - Mẹ Phí Thị Bong: sinh năm 1904 - từ trần năm 1982; quê quán huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; trú quán xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con (Trần Văn Vui và Trần Văn Ty) là Liệt sĩ, được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* năm 2015.

3 - Mẹ Phạm Thị Lương: sinh năm 1896 - từ trần năm 1978; quê quán xã An Ninh, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; trú quán xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con (Trần Văn Chiêu và Trần Văn Chuông) là Liệt sĩ, được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* năm 2017.

II. DANH SÁCH LÃO THÀNH CÁCH MẠNG

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
1	Phạm Quang Thân	Phúc Hòa	
2	Nguyễn Tý	Xóm Thịnh	
3	Tạ Văn Thảng	Xóm Mon	

III. DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
1	Hoàng Việt Đàng	Phúc Hòa	
2	Đào Thiện Hùng	Xóm Lướt	
3	Trần Văn Hòa	Xóm Lướt	
4	Triệu Khi Châu	Xóm Khánh Hòa	
5	Hà Văn Phát	Xóm Cương Lãng	
6	Đặng Đình Nghĩa	Xóm Tân Đức	
7	Trần Duy Trọng	Xóm Tân Đức	
8	Nguyễn Văn Tọa	Xóm Mới	

IV. DANH SÁCH GIA ĐÌNH CÓ CÔNG VỚI NƯỚC

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
1	Phạm Thị Hạnh	Đầu Phàn	
2	Nguyễn Thị Bốn	Xóm Mon	
3	Nguyễn Thị Gạch	Xóm Mon	
4	Tạ Thị Kẹo	Xóm Mon	

V. DANH SÁCH CÁC LIỆT SĨ XÃ THỊNH ĐỨC

STT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian nhập ngũ	Thời gian hi sinh
1	Nguyễn Văn Nghĩ	1920	5/1947	23/10/1949
2	Dương Ngọc Khái	1930	11/1948	11/5/1952
3	Phạm Quang Văn	1910	19/8/1945	3/10/1952
4	Vũ Văn Liên	1929	2/1947	3/1953
5	Trần Văn Múi	1932	3/1952	7/1953

STT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian nhập ngũ	Thời gian hi sinh
6	Nguyễn Văn Mùi	1931	26/2/1951	15/2/1953
7	Chu Văn Phú	1930	27/1/1949	31/3/1954
8	Đặng Xuân Hương	1944	4/1965	23/2/1966
9	Lê Đình Chiến	1928	2/1946	25/6/1966
10	Chu Văn Hữu	1943	7/1965	9/7/1966
11	Hoàng Xuân Thỏ	1939	15/2/1962	24/9/1966
12	Nguyễn Văn Khiển	1937	20/1/1964	12/12/1966
13	Hoàng Văn Viên	1947	6/6/1966	1/1/1968
14	Đặng Xuân Cúc	1949	12/1966	8/2/1968
15	Vi Viết Bản	1947	27/1/1966	26/9/1968
16	Trần Văn Hồ	1950	1967	5/10/1968
17	Trần Văn Ty	1944	2/1968	28/10/1969
18	Dương Đình Trọng	1948	7/1968	8/2/1969
19	Lê Văn Phần	1949	01/1966	21/2/1969
20	Đồng Văn Chính	1950	20/7/1968	18/12/1969
21	Mai Xuân Việt	1942	12/1966	21/12/1969
22	Lê Văn Seo	1949	20/7/1968	19/1/1970
23	Vi Văn Kéo	1948	4/1966	4/4/1970
24	Thái Đức Tính	1934	7/1950	1/5/1970
25	Mai Văn Toàn	1951	9/1968	19/4/1970
26	Dương Văn Mơ	1950	4/1968	6/5/1970
27	Trần Văn Sâm	1949	7/1968	20/8/1970
28	Trần Văn Vui	1933	9/1968	14/3/1970
29	Nguyễn Văn Viễn	1950	20/7/1968	18/5/1970

STT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian nhập ngũ	Thời gian hi sinh
30	Ngô Mạnh Cường	1949	1967	16/7/1970
31	Lý Đức Toàn	1952	19/7/1969	18/9/1970
32	Chu Sỹ Minh	1934	1968	30/10/1970
33	Hoàng Ngọc Cường	1950	20/7/1968	12/11/1970
34	Dương Văn Hùng	1950	8/1969	4/1/1971
35	Nguyễn Văn Tài	1949	1968	15/2/1971
36	Chu Văn Việt	1950	7/1968	1/4/1971
37	Nguyễn Văn Tuyên	1933	1953	4/4/1971
38	Vũ Văn Sâm	1949	11/1966	5/1/1971
39	Luân Văn Nhân	1948	4/1970	8/2/1971
40	Nguyễn Văn Siêu	1933	9/1968	10/5/1971
41	Nguyễn Văn Huấn	1936	1968	20/12/1971
42	Trần Văn Hoan	1933	7/1966	20/1/1972
43	Ngô Văn Thái	1947	7/1968	4/1972
44	Trần Văn Tôn	1949	12/1967	31/4/1972
45	Nông Thanh Hải	9/10/1949	3/1971	24/5/1972
46	Nguyễn Văn Mao	10/10/1943	1968	8/5/1972
47	Phạm Quốc Mậu	10/3/1948	18/7/1968	10/5/1972
48	Đặng Văn Thiện	1942	1967	24/5/1972
49	Trần Ngọc Thắng	1950	12/1966	4/5/1972
50	Nguyễn Văn Độ	1949	4/1968	23/6/1972
51	Nguyễn Phương Đông	1948	20/7/1968	4/7/1972
52	Phạm Công Quế	1945	1963	20/7/1972
53	Đào Văn Nữ	1945	30/6/1968	27/7/1972

STT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian nhập ngũ	Thời gian hi sinh
54	Nguyễn Xuân Thịnh	1950	20/4/1968	8/7/1972
55	Cao Văn Minh	1952	19/8/1971	8/7/1972
56	Lê Văn Thời	1951	1970	22/8/1972
57	Phạm Văn Chiêm	1938	1968	2/9/1972
58	Nguyễn Đức Cường	1945	1/1966	21/9/1972
59	Lê Công Lợi	1947	1967	10/1972
60	Đặng Đắc Chúc	1938	1959	22/12/1972
61	Nguyễn Bá Thạch	1952	1/1971	26/12/1972
62	Nguyễn Hữu Mão	1949	13/8/1968	8/8/1973
63	Nguyễn Hữu Tám	1950	1968	15/9/1973
64	Nông Văn Pịa	1950	8/1971	14/10/1973
65	Trần Văn Thiện	1951	12/1969	22/3/1974
66	Trần Văn Chuộng	1947	7/1968	5/5/1974
67	Nguyễn Văn Quát	1941	20/7/1968	24/8/1974
68	Nguyễn Xuân Thu	1947	1966	8/2/1975
69	Trần Văn Kỳ	1951	12/1969	10/3/1975
70	Nguyễn Hữu Thìn	1947	1967	30/4/1975
71	Nguyễn Tiến Lại	1959	7/1977	30/12/1977
72	Hoàng Trọng Lục	1955	7/1977	6/3/1978
73	Dương Văn Dục	1958	7/1977	30/8/1978
74	Nông Văn Tổ	1956	1975	7/2/1979
75	Lâm Văn Sìn	1958	8/1976	20/2/1979
76	Nguyễn Việt Khoa	1959	13/7/1977	20/2/1979
77	Dương Oanh Ngọc	1944	4/1966	10/3/1979

STT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian nhập ngũ	Thời gian hi sinh
78	Tổng Tuấn Anh	1958	8/1976	3/1979
79	Nguyễn Chí Thành	1959	8/1978	30/3/1979
80	Nguyễn Văn Sinh	1961	6/1979	1/4/1980
81	Dương Quang Học	1960	11/5/1978	21/11/1980
82	Hoàng Văn Mới	1959	1978	1980
83	Đào Văn Dũng	1963	6/1979	21/5/1981

VI. DANH SÁCH SỐ LƯỢNG ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH THƯƠNG BINH, BỆNH BINH, NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC HOÁ HỌC

STT	Đối tượng	Số lượng	Ghi chú
1	Thương binh	39	
2	Bệnh binh	14	
3	Nạn nhân chất độc hóa học	66	
	Tổng số	119	

VII. DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÁ CÁC THỜI KÌ

STT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Dương Đình Cảnh	5/1946	Bí thư Chi bộ Đức Tân
2	Phạm Tân Minh	1946 - 1947	Bí thư Chi bộ Đức Tân
3	Phạm Văn Địch	1947	Bí thư Chi bộ Đức Tân

STT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
4	Cù Huy Khả	1947 - 1948	Bí thư Chi bộ Đức Tân
5	Phạm Trần Bá	1948 - 5/1950	Bí thư Chi bộ Đức Tân
6	Phạm Đức Khánh	6/1950 - 8/1953	Bí thư Chi bộ Đức Tân và Tân Cương
7	Nông Thanh Sơn	11/1953- 11/1954	Bí thư Chi bộ Thịnh Đức
8	Nguyễn Đình Nhạ	11/1954- 11/1955	Bí thư Chi bộ Thịnh Đức
9	Nguyễn Văn Thu	11/1955- 2/1957	Bí thư Chi bộ Thịnh Đức
10	Hoàng Văn Trường (Hoàng Huy Chương)	11/1957- 10/1958	Bí thư Chi bộ Thịnh Đức
11	Dương Văn Cửu	11/1958- 5/1962	Bí thư Chi bộ Thịnh Đức
12	Phạm Quang Thân	5/1962- 7/1964	Bí thư Chi bộ Thịnh Đức
13	Hà Văn Phát	7/1964- 6/1979	Bí thư Đảng ủy xã Thịnh Đức
14	Dương Quang Đạm	1979-1982	Bí thư Đảng ủy xã Thịnh Đức
15	Đỗ Công Khanh	1982- 12/1985	Bí thư Đảng ủy xã Thịnh Đức
16	Nguyễn Quang Tuân	1/1986- 12/1992	Bí thư Đảng ủy xã Thịnh Đức
17	Nguyễn Công Như (Nguyễn Văn Như)	1992-1995	Bí thư Đảng ủy xã Thịnh Đức

STT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
18	Lý Hồng Tư	1995-2000	Bí thư Đảng ủy xã Thịnh Đức
19	Nguyễn Đức Hạnh	2000-2005	Bí thư Đảng ủy xã Thịnh Đức
20	Đào Anh Duyên	2005-2010	Bí thư Đảng ủy xã Thịnh Đức
21	Hoàng Hồng Lâm	2010-2015	Bí thư Đảng ủy xã Thịnh Đức
22	Dương Hồng Phúc	2015-2020; 2020-2025	Bí thư Đảng ủy xã Thịnh Đức

VIII. DANH SÁCH PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY, THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY

STT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Phạm Hoàng Chức	1947-1951	Phó Bí thư Chi bộ Đức Tân
2	Phạm Thị Hòa	1947-1948	Phó Bí thư Chi bộ Đức Tân
3	Phạm Đức Khánh	1948-1950	Phó Bí thư Chi bộ Đức Tân
4	Đào Hồng Liên	1950- 9/1953	Phó Bí thư Chi bộ Đức Tân và Tân Cương
5	Nguyễn Đình Nhạ	11/1953- 1954	Phó Bí thư Chi bộ Thịnh Đức
6	Nguyễn Văn Thu	1954-1955	Phó Bí thư Chi bộ Thịnh Đức

STT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
7	Hà Văn Phát	1955-1964	Phó Bí thư Chi bộ Thị trấn Đức
8	Hoàng Việt Đăng	1964-1977	Phó Bí thư Đảng ủy xã Thị trấn Đức
9	Dương Văn Cửu	1977-1979	Phó Bí thư Đảng ủy xã Thị trấn Đức
10	Nguyễn Văn Huỳnh	1979-1983	Phó Bí thư Đảng ủy xã Thị trấn Đức
11	Nguyễn Văn Âm	1983-1988	Ủy viên Ban thường vụ, TT Đảng ủy
12	Dương Minh Khai	1988-1990	Ủy viên Ban thường vụ, TT Đảng ủy
13	Lý Hồng Tư	1990-1995	Ủy viên Ban thường vụ, TT Đảng ủy
14	Nguyễn Thị Vừng	1995-2000	Ủy viên Ban thường vụ, TT Đảng ủy
15	Trần Minh Thanh	1995-2000; 2000-2005	Phó Bí thư Đảng ủy xã
16	Hoàng Huy Minh	2000-2005	Phó Bí thư, TT Đảng ủy
17	Hoàng Hồng Lâm	2005-2010	Phó Bí thư Đảng ủy xã
18	Dương Hồng Phúc	2005-2010 2010-2015	Ủy viên Ban thường vụ, TT Đảng ủy xã Phó Bí thư, TT Đảng ủy xã
19	Đặng Quang Dân	2015-2023	Phó Bí thư, TT Đảng ủy xã
20	Lê Thanh Long	2015-2025	Phó Bí thư Đảng ủy xã

IX. DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

STT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Trần Văn Hàm	1989-1993	Trưởng Ban Thư kí HĐND xã
2	Trần Minh Thanh	1993-1994; 2004-2006	Trưởng Ban Thư kí HĐND xã Chủ tịch HĐND
3	Dương Minh Khai	1994-1999	Chủ tịch HĐND
4	Nguyễn Đức Hạnh	1999-2004	Chủ tịch HĐND
5	Đào Anh Duyệt	2006-2011	Chủ tịch HĐND
6	Trần Đức Khánh	2011-2015	Chủ tịch HĐND
7	Dương Hồng Phúc	2015-2026	Chủ tịch HĐND

X. DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

STT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Hoàng Hồng Lâm	1994-2003	Phó Chủ tịch HĐND
2	Tạ Quang Tiến	2004-2006	Phó Chủ tịch HĐND
3	Trần Minh Thanh	2006-2010	Phó Chủ tịch HĐND
4	Tạ Quang Tiến	2010-2015	Phó Chủ tịch HĐND
5	Trần Đức Khánh	2015-2021	Phó Chủ tịch HĐND
6	Hoàng Văn Thêm	2021-2026	Phó Chủ tịch HĐND
7	Hoàng Việt Hà	2022-2026	Phó Chủ tịch HĐND

XI. DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Đỗ Văn Vận ¹	5/1945-1946	Chủ tịch UBND CMLT
2	Ngô Duy Nghìn	5/1946-1951	CTUBHC & UBKCHC ²
3	Đào Hồng Liên	5/1951-10/1951	Q. Chủ tịch UBKCHC
4	Phạm Trần Bá	1951-4/1953	Chủ tịch UBKCHC
5	Đào Hồng Liên	4/1953-10/1953	Chủ tịch UBKCHC
6	Nguyễn Đình Nhạ	28/10/1953-12/1954	Chủ tịch UBHC xã TĐ
7	Nguyễn Văn Thu	1/1955-1957	Chủ tịch UBHC xã TĐ
8	Hà Văn Phát	1957-1962	Chủ tịch UBHC xã TĐ
9	Hoàng Viết Đàng	1962-1977	Chủ tịch UBHC xã TĐ
10	Nguyễn Văn Huynh	1977-1981	Chủ tịch UBND xã TĐ
11	Dương Quang Đạm	1981-1984	Chủ tịch UBND xã TĐ
12	Nguyễn Văn Ấm	1984-1987	Chủ tịch UBND xã TĐ
13	Lê Văn Sự	1987-1989	Chủ tịch UBND xã TĐ

¹ Ông Đỗ Văn Vận làm Chủ tịch Hội đồng dân tộc giải phóng xã Tân Cương (HĐDTGP) từ tháng 5 đến tháng 8/1945, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời (UBND CMLT) xã Tân Cương từ tháng 8/1945 đến tháng 5/1946.

² Chữ viết tắt chức vụ: Chủ tịch Ủy ban hành chính (CTUBHC) và Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính (CTUBKCHC); xã Thịnh Đức (TĐ).

STT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
14	Lý Hồng Tư	1989-1994	Chủ tịch UBND xã TĐ
15	Trần Minh Thanh	1994-1999 1999-2004	Chủ tịch UBND xã TĐ
16	Hoàng Hồng Lâm	2004-2011	Chủ tịch UBND xã TĐ
17	Đặng Quang Dần	2011-2016	Chủ tịch UBND xã TĐ
18	Lê Thanh Long	2016-2021; 2021-2026	Chủ tịch UBND xã TĐ

XII. DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH, PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Trần Văn Mão	1946	Phó Chủ tịch UBKCHC ¹
2	Phạm Hoàng Chức	1949-1951	CTUBHC&UBKCHC
3	Nguyễn Đức Lân	1951-1953	Phó Chủ tịch UBKCHC
4	Hà Văn Phát	4/1953- 10/1953	Phó Chủ tịch UBKCHC
5	Hoàng Hiến Chí	10/1953- 1957	Phó Chủ tịch UBHC xã TĐ
6	Phạm Quang Thân	1957-1959	Phó Chủ tịch UBHC xã TĐ
7	Nguyễn Thị Phương	1959-1961	Phó Chủ tịch UBHC xã TĐ
8	Trần Văn Hòa	1961-1963	Phó Chủ tịch UBHC xã TĐ

¹ Chữ viết tắt chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính (Phó CTUBHC); Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính (Phó CTUBKCHC); xã Thịnh Đức (TĐ).

STT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
9	Hoàng Đình Cấn	1963-1965	Phó Chủ tịch UBHC xã TĐ
10	Trần Văn Duyệt	1965-1967	Phó Chủ tịch UBHC xã TĐ
11	Nguyễn Công Như	1967- 1979	Phó Chủ tịch UBHC và UBND xã TĐ
12	Dương Văn Lự	1979-1984	Phó Chủ tịch UBND xã TĐ
13	Chu Văn Toán	1984-1999	Phó Chủ tịch UBND xã TĐ
14	Nguyễn Đức Hạnh	1996-1999	Phó Chủ tịch UBND xã TĐ
15	Nguyễn Quang Khải	1999-2001	Phó Chủ tịch UBND xã TĐ
16	Hoàng Hồng Lâm	2002-2004	Phó Chủ tịch UBND xã TĐ
17	Đặng Quang Dần	2004-2011	Phó Chủ tịch UBND xã TĐ
18	Trần Văn Minh	2004-2016	Phó Chủ tịch UBND xã TĐ
19	Lê Thanh Long	2011-2016	Phó Chủ tịch UBND xã TĐ
20	Bùi Khánh Chương	2016-2021	Phó Chủ tịch UBND xã TĐ
21	Lăng Đại Thành	2021-2016	Phó Chủ tịch UBND xã TĐ
22	Hoàng Văn Thêm	2022-2026	Phó Chủ tịch UBND xã TĐ

XIII. DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC

STT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Vi Thái Sơn	1982-1984	
2	Phan Hữu Mẫn	1984-1989	
3	Chu Việt Lục	1990-1994	
4	Hoàng Văn Quý	1995-1998	
5	Hoàng Huy Minh	1999-2000	
6	Tạ Quang Tiến	1/2001-1/2010	
7	Đào Anh Duyệt	2/2010-12/2013	
8	Hoàng Văn Thêm	1/2014-2021	
9	Bùi Khánh Chương	2021-2024	

XIV. DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ

STT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Lê Thị Định	1953-1955	
2	Nguyễn Thị Phương	1955-1958	
3	Nguyễn Thị Uyên	1958-1966	
4	Nông Thị Lai	1966-1969	
5	Đinh Thị Lý	1969-1971	
6	Chu Thị Tiếp	1971-1986	
7	Nguyễn Thị Vừng	1986-1996	
8	Phùng Thị Thao	1996-2011	
9	Nguyễn Thị Dung	2011-2023	

XV. DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN

STT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Phùng Xuân Ái	1989-1990	(Lâm thời)
2	Trần Đức Cường	1990-1994	
3	Dương Quang Tước	1994-1996	
4	Đào Anh Duyệt	1996-2004	
5	Vũ Thị Thường	2004-2017	
6	Hoàng Việt Hà	2017-2022	
7	Củng Đình Mạnh	2023-2027	

XVI. DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN

STT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Vi Thái Sơn	1953-1955	
2	Trần Văn Duyệt	1955-1958	
3	Hoàng Cao Khải	1959-1962	
4	Dương Minh Khai	1962-1965	
5	Tạ Văn Chung	1966-1968	
6	Dương Văn Lựu	1968-1974	
7	Nguyễn Tiến Bảo	1975-1978	
8	Đào Trung Khang	1978-1981	
9	Nguyễn Văn Bình	1981-1984	
10	Tạ Quang Tiến	1985-1997	
11	Dương Hồng Phúc	1997-2005	
12	Lê Thanh Long	2005-2011	
13	Hoàng Việt Hà	2011-2017	
14	Đỗ Văn Giang	2017-2022 2022-2027	

XVII. DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH

STT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Đào Thiện Hùng	1990-1991	Lâm thời
2	Dương Minh Khai	1991-1993	
3	Đào Thiện Hùng	1993-1996	
4	Hoàng Văn Long	1996-2005	
5	Tạ Khánh Nguyên	2005-2017	
6	Vũ Kim Chúc	2017-2021	
7	Vũ Văn Thăm	2021-2022	
8	Nguyễn Bá Thân	2022-2027	

XVIII. DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ

STT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Hoàng Hiến Chí	1953-1955	
2	Phạm Quang Thân	1955-1959	
3	Trần Văn Duyệt	1959-1965	
4	Dương Văn Lựu	1965-1975	
5	Chu Văn Toán	1975-1989	
6	Trần Minh Thanh	1989- 1994	
7	Nguyễn Đức Hạnh	1995- 2000	
8	Trần Văn Minh	2000-2004	
9	Bùi Khánh Chương	2004- 2015	
10	Củng Đình Mạnh	2015- 2020	
11	Vũ Tuấn Thành	2020-2022	
12	Dương Văn Thái	2023-2025	

**XIX. DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG - CHỈ HUY
TRƯỞNG QUÂN SỰ XÃ**

STT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Dương Văn Cửu	1953-1958	
2	Đặng Văn Chung	1959-1973	
3	Nguyễn Văn Âm	1974-1986	
4	Nguyễn Đức Hạnh	1986-1995	
5	Nguyễn Quang Khải	1995-1999	
6	Phạm Duy Nhung	1999-2003	(Quyền Xã Đội trưởng)
7	Trần Đức Khánh	2003-2011	
8	Đặng Xuân Khang	2011-2023	

XX. DANH SÁCH HỢP TÁC XÃ

STT	Tên gọi	Thời gian thành lập	Ghi chú
1	Hợp tác xã nông nghiệp Xuân Thịnh	1959	
2	Hợp tác xã nông nghiệp Hòa Tiến	1959	
3	Hợp tác xã nông nghiệp Hợp Thắng	1959	
4	Hợp tác xã mua bán	1959	
5	Hợp tác xã chăn nuôi	1959	
6	Hợp nhất 5 hợp tác xã thành 2 hợp tác xã: Hòa Tiến và Hợp Thắng	1969	
7	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Thịnh Đức	1996	
8	Hợp tác xã dịch vụ điện	2003	

**XXI. DANH SÁCH SỐ LƯỢNG ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC
TẶNG HUY HIỆU TỪ 30 NĂM TUỔI ĐẢNG TRỞ LÊN**

STT	Năm được tặng huy hiệu	Số lượng	Ghi chú
1	30 năm	181 đồng chí	
2	40 năm	156 đồng chí	
3	45 năm	50 đồng chí	
4	50 năm	59 đồng chí	
5	55 năm	15 đồng chí	
6	60 năm	16 đồng chí	
7	65 năm	7 đồng chí	
8	70 năm	3 đồng chí	

**XXII. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ, ĐẢNG
BỘ XÃ THỊNH ĐỨC**

Khóa I nhiệm kì 1953 - 1957

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nông Thanh Sơn	Bí thư Chi bộ
2	Nguyễn Đình Nhạ	Phó Bí thư Chi bộ
3	Hoàng Hiến Chí	Ủy viên Ban Thường vụ Chi ủy
4	Hoàng Viết Đàng	Ủy viên BCH
5	Phạm Quang Thân	Ủy viên BCH

Khóa II nhiệm kì 1957 -1958¹

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Thu	Bí thư Chi bộ
2	Phạm Quang Thân	Phó Bí thư Chi bộ
3	Hoàng Hiến Chí	Ủy viên Ban Thường vụ Chi ủy
4	Hoàng Viết Đàng	Ủy viên BCH
5	Trần Văn Duyệt	Ủy viên BCH

Thay đổi trong nhiệm kì: tháng 2/1957, đồng chí Nguyễn Văn Thu xin rút khỏi Chi ủy, đồng chí Hoàng Văn Tròng (Hoàng Huy Trương) giữ chức Bí thư Chi bộ.

Khóa III nhiệm kì 1958 -1960

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Văn Cửu	Bí thư Chi bộ
2	Hà Văn Phát	Phó Bí thư Chi bộ
3	Hoàng Văn Trương	Ủy viên Ban Thường vụ Chi ủy
4	Chu Thị Tiếp	Ủy viên BCH
5	Trần Văn Duyệt	Ủy viên BCH
6	Phạm Quang Thân	Ủy viên BCH
7	Dương Văn Chanh (Dương Văn Tranh)	Ủy viên BCH

¹ Do thực hiện CCRĐ và sửa sai trong CCRĐ, đến năm 1957, Đại hội Chi bộ xã Thịnh Đức lần thứ II (nhiệm kì 1957 - 1958) mới tổ chức.

Khóa IV nhiệm kì 1960 -1961

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Văn Cửu	Bí thư Chi bộ
2	Hà Văn Phát	Phó Bí thư Chi bộ
3	Hoàng Đình Cần	Ủy viên Ban Thường vụ Chi ủy
4	Nguyễn Thị Uyên	Ủy viên BCH
5	Trần Văn Duyệt	Ủy viên BCH
6	Phạm Quang Thân	Ủy viên BCH
7	Dương Văn Chanh (Dương Văn Tranh)	Ủy viên BCH

Khóa V nhiệm kì 1961 -1962

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Văn Cửu	Bí thư Chi bộ
2	Hà Văn Phát	Phó Bí thư Chi bộ
3	Hoàng Đình Cần	Ủy viên Ban Thường vụ Chi ủy
4	Nguyễn Thị Uyên	Ủy viên BCH
5	Trần Văn Duyệt	Ủy viên BCH
6	Phạm Quang Thân	Ủy viên BCH
7	Hoàng Viết Đăng	Ủy viên BCH

Khóa VI nhiệm kì 1962 -1963

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Quang Thân	Bí thư Chi bộ
2	Hà Văn Phát	Phó Bí thư Chi bộ
3	Hoàng Đình Cần	Ủy viên Ban Thường vụ Chi ủy
4	Nguyễn Thị Uyên	Ủy viên BCH
5	Trần Văn Duyệt	Ủy viên BCH
6	Trần Văn Hòa	Ủy viên BCH
7	Hoàng Viết Đàng	Ủy viên BCH

Khóa VII nhiệm kì 1963 -1964

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Quang Thân	Bí thư Chi bộ
2	Hà Văn Phát	Phó Bí thư Chi bộ
3	Hoàng Viết Đàng	Ủy viên Ban Thường vụ Chi ủy
4	Trần Văn Hòa	Ủy viên BCH
5	Hoàng Viết Lả	Ủy viên BCH

Khóa VIII nhiệm kì 1964-1967

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hà Văn Phát	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Viết Đàng	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Phạm Quang Thân	Ủy viên Ban Thường vụ, TT Đảng ủy
4	Dương Văn Cửu	Ủy viên BCH Đảng bộ
5	Đinh Văn Thủy	Ủy viên BCH Đảng bộ
6	Trần Văn Hòa	Ủy viên BCH Đảng bộ
7	Trần Văn Tê	Ủy viên BCH Đảng bộ
8	Đỗ Công Khanh	Ủy viên BCH Đảng bộ
9	Dương Văn Chanh	Ủy viên BCH Đảng bộ

Khóa IX nhiệm kì 1968-1971

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hà Văn Phát	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Viết Đàng	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Phạm Quang Thân	Ủy viên Ban Thường vụ, TT Đảng ủy
4	Dương Văn Cửu	Ủy viên BCH Đảng bộ
5	Đinh Văn Thủy	Ủy viên BCH Đảng bộ
6	Trần Văn Hòa	Ủy viên BCH Đảng bộ
7	Trần Văn Tê	Ủy viên BCH Đảng bộ
8	Đỗ Công Khanh	Ủy viên BCH Đảng bộ
9	Dương Văn Chanh	Ủy viên BCH Đảng bộ

Khóa X nhiệm kì 1971-1974

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hà Văn Phát	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Viết Đàng	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Phạm Quang Thân	Ủy viên Ban Thường vụ, TT Đảng ủy
4	Dương Văn Lựu	Ủy viên Thường vụ Đảng ủy
5	Dương Văn Cửu	Ủy viên Thường vụ Đảng ủy
6	Trần Văn Tê	Ủy viên BCH Đảng bộ
7	Nguyễn Công Như	Ủy viên BCH Đảng bộ
8	Đỗ Công Khanh	Ủy viên BCH Đảng bộ
9	Chu Thị Tiếp	Ủy viên BCH Đảng bộ
10	Hoàng Viết Lả	Ủy viên BCH Đảng bộ
11	Nguyễn Văn Huynh	Ủy viên BCH Đảng bộ
12	Trần Văn Hòa	Ủy viên BCH Đảng bộ

Khóa XI nhiệm kì 1974-1977

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hà Văn Phát	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Viết Đàng	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Phạm Quang Thân	Ủy viên Ban Thường vụ, TT Đảng ủy
4	Nguyễn Công Như	Ủy viên Thường vụ Đảng ủy
5	Dương Văn Cửu	Ủy viên Thường vụ Đảng ủy

STT	Họ và tên	Chức vụ
6	Hoàng Cao Khải	Ủy viên BCH Đảng bộ
7	Nguyễn Văn Huynh	Ủy viên BCH Đảng bộ
8	Hoàng Viết Lả	Ủy viên BCH Đảng bộ
9	Đỗ Công Khanh	Ủy viên BCH Đảng bộ
10	Dương Văn Lựu	Ủy viên BCH Đảng bộ
11	Chu Thị Tiếp	Ủy viên BCH Đảng bộ
12	Trần Văn Hòa	Ủy viên BCH Đảng bộ
13	Nông Sỹ Huy	Ủy viên BCH Đảng bộ

Khóa XII nhiệm kì 1977-1979

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hà Văn Phát	Bí thư Đảng ủy
2	Dương Văn Cửu	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Đỗ Công Khanh	Ủy viên Ban Thường vụ, TT Đảng ủy
4	Nguyễn Công Như	Ủy viên Thường vụ Đảng ủy
5	Nguyễn Văn Huynh	Ủy viên Thường vụ Đảng ủy
6	Dương Văn Lựu	Ủy viên BCH Đảng bộ
7	Hoàng Viết Lả	Ủy viên BCH Đảng bộ
8	Chu Thị Tiếp	Ủy viên BCH Đảng bộ
9	Đặng Văn Chung	Ủy viên BCH Đảng bộ
10	Nông Sỹ Huy	Ủy viên BCH Đảng bộ
11	Trần Văn Hàm	Ủy viên BCH Đảng bộ

Khóa XIII nhiệm kì 1979-1980

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Quang Đạm	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Huynh	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Đỗ Công Khanh	Ủy viên Ban Thường vụ, TT Đảng ủy
4	Nguyễn Quang Tuân	Ủy viên BCH Đảng bộ
5	Lâm Văn Chong	Ủy viên BCH Đảng bộ
6	Dương Văn Lựu	Ủy viên BCH Đảng bộ
7	Trần Văn Hàm	Ủy viên BCH Đảng bộ
8	Nông Sỹ Huy	Ủy viên BCH Đảng bộ
9	Chu Thị Tiếp	Ủy viên BCH Đảng bộ
10	Nguyễn Văn Ấm	Ủy viên BCH Đảng bộ
11	Vũ Văn Chung	Ủy viên BCH Đảng bộ

Khóa XIV nhiệm kì 1980 - 1982

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Quang Đạm	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Huynh	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Đỗ Công Khanh	Ủy viên Ban Thường vụ, TT Đảng ủy
4	Nguyễn Quang Tuân	Ủy viên BCH Đảng bộ
5	Lâm Văn Chong	Ủy viên BCH Đảng bộ
6	Dương Văn Lựu	Ủy viên BCH Đảng bộ
7	Trần Văn Hàm	Ủy viên BCH Đảng bộ

STT	Họ và tên	Chức vụ
8	Nông Sỹ Huy	Ủy viên BCH Đảng bộ
9	Chu Thị Tiếp	Ủy viên BCH Đảng bộ
10	Nguyễn Văn Ấm	Ủy viên BCH Đảng bộ
11	Nguyễn Công Như	Ủy viên BCH Đảng bộ

Khóa XV nhiệm kì 1982 - 1984

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Quang Đạm	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Huynh	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Đỗ Công Khanh	Ủy viên Ban Thường vụ, TT Đảng ủy
4	Nguyễn Văn Ấm	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Dương Văn Lựu	Ủy viên Ban thường vụ
6	Nguyễn Công Như	Ủy viên BCH Đảng bộ
7	Lê Văn Sự	Ủy viên BCH Đảng bộ
8	Chu Văn Toán	Ủy viên BCH Đảng bộ
9	Trần Văn Hàm	Ủy viên BCH Đảng bộ
10	Nông Sỹ Huy	Ủy viên BCH Đảng bộ
11	Trần Minh Thanh	Ủy viên BCH Đảng bộ
12	Chu Thị Tiếp	Ủy viên BCH Đảng bộ
13	Đào Trung Khang	Ủy viên BCH Đảng bộ

Thay đổi trong nhiệm kì: Cuối năm 1983, đồng chí Dương Quang Đạm nghỉ chế độ, đồng chí Đỗ Công Khanh được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã.

Khóa XVI nhiệm kỳ 1984 - 1986

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Công Khanh	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Ấm	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Dương Văn Lựu	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
4	Nguyễn Quang Tuân	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
5	Nguyễn Công Như	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
6	Lê Văn Sự	Ủy viên BCH Đảng bộ
7	Chu Văn Toán	Ủy viên BCH Đảng bộ
8	Hoàng Văn Quý	Ủy viên BCH Đảng bộ
9	Phùng Xuân Ái	Ủy viên BCH Đảng bộ
10	Nông Tiến Trọng	Ủy viên BCH Đảng bộ
11	Trần Minh Thanh	Ủy viên BCH Đảng bộ
12	Chu Thị Tiếp	Ủy viên BCH Đảng bộ
13	Đào Trung Khang	Ủy viên BCH Đảng bộ

Thay đổi trong nhiệm kỳ: Đến cuối năm 1985 đồng chí Đỗ Công Khanh ốm, đồng chí Nguyễn Quang Tuân được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy từ năm 1986.

Khóa XVII nhiệm kì 1986 - 1988

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Quang Tuân	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Ấm	Thường trực Đảng ủy
3	Nguyễn Công Như	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
4	Lê Văn Sự	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
5	Chu Văn Toán	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
6	Lý Hồng Tư	Ủy viên BCH Đảng bộ
7	Hoàng Văn Quý	Ủy viên BCH Đảng bộ
8	Phùng Xuân Ái	Ủy viên BCH Đảng bộ
9	Nông Tiến Trọng	Ủy viên BCH Đảng bộ
10	Trần Minh Thanh	Ủy viên BCH Đảng bộ
11	Hà Văn Tài	Ủy viên BCH Đảng bộ
12	Nguyễn Thị Vòng	Ủy viên BCH Đảng bộ
13	Đặng Thị Ca	Ủy viên BCH Đảng bộ
14	Đào Trung Khang	Ủy viên BCH Đảng bộ
15	Nguyễn Đức Hạnh	Ủy viên BCH Đảng bộ
16	Trần Văn Tân	Ủy viên BCH Đảng bộ
17	Trần Văn Bầu	Ủy viên BCH Đảng bộ

Khóa XVIII nhiệm kì 1988-1991

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Quang Tuân	Bí thư Đảng ủy
2	Dương Minh Khai	Thường trực Đảng ủy
3	Nguyễn Công Như	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
4	Lê Văn Sự	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
5	Lý Hồng Tư	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
6	Hoàng Văn Quý	Ủy viên BCH Đảng bộ
7	Phùng Xuân Ái	Ủy viên BCH Đảng bộ
8	Nông Tiến Trọng	Ủy viên BCH Đảng bộ
9	Trần Minh Thanh	Ủy viên BCH Đảng bộ
10	Chu Văn Toán	Ủy viên BCH Đảng bộ
11	Nguyễn Thị Vòng	Ủy viên BCH Đảng bộ
12	Đào Trung Khang	Ủy viên BCH Đảng bộ
13	Nguyễn Đức Hạnh	Ủy viên BCH Đảng bộ
14	Trần Văn Tân	Ủy viên BCH Đảng bộ
15	Trần Văn Bàu	Ủy viên BCH Đảng bộ

Khóa XIX nhiệm kì 1991-1994

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Quang Tuân	Bí thư Đảng ủy
2	Lý Hồng Tư	Thường trực Đảng ủy
3	Dương Minh Khai	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
4	Nguyễn Công Như	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
5	Lê Văn Sự	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
6	Hoàng Hồng Lâm	Ủy viên BCH Đảng bộ
7	Phùng Xuân Ái	Ủy viên BCH Đảng bộ
8	Nông Tiến Trọng	Ủy viên BCH Đảng bộ
9	Trần Minh Thanh	Ủy viên BCH Đảng bộ
10	Chu Văn Toán	Ủy viên BCH Đảng bộ
11	Nguyễn Thị Vòng	Ủy viên BCH Đảng bộ
12	Nguyễn Văn Bình	Ủy viên BCH Đảng bộ
13	Nguyễn Đức Hạnh	Ủy viên BCH Đảng bộ
14	Trần Văn Tân	Ủy viên BCH Đảng bộ
15	Trần Văn Bàu	Ủy viên BCH Đảng bộ

Thay đổi trong nhiệm kì: Cuối năm 1992 đồng chí Nguyễn Quang Tuân nghỉ chế độ, đồng chí Nguyễn Công Như được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã từ năm 1992.

Khóa XX nhiệm kì 1994-1996

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Công Như	Bí thư Đảng ủy
2	Lý Hồng Tư	Thường trực Đảng ủy
3	Dương Minh Khai	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
4	Nguyễn Thị Vòng	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
5	Nguyễn Đức Hạnh	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
6	Lê Văn Sự	Ủy viên BCH Đảng bộ
7	Phùng Xuân Ái	Ủy viên BCH Đảng bộ
8	Nông Tiến Trọng	Ủy viên BCH Đảng bộ
9	Trần Minh Thanh	Ủy viên BCH Đảng bộ
10	Chu Văn Toán	Ủy viên BCH Đảng bộ
11	Hoàng Hồng Lâm	Ủy viên BCH Đảng bộ
12	Nguyễn Văn Bình	Ủy viên BCH Đảng bộ
13	Trần Văn Tân	Ủy viên BCH Đảng bộ
14	Trần Văn Bầu	Ủy viên BCH Đảng bộ
15	Tạ Văn Thái	Ủy viên BCH Đảng bộ

Khóa XXI nhiệm kì 1995 - 2000

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lý Hồng Tư	Bí thư Đảng ủy
2	Trần Minh Thanh	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3	Dương Minh Khai	Ủy viên BTV Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
4	Nguyễn Thị Vòng	Ủy viên BTV Đảng ủy, TT Đảng ủy
5	Hoàng Hồng Lâm	Ủy viên BTV Đảng ủy, Phó Chủ tịch HĐND
6	Nguyễn Đức Hạnh	Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Chủ tịch UBND
7	Hoàng Huy Minh	Ủy viên BCH Đảng bộ, Chủ tịch UBMTTQ
8	Tạ Quang Tiến	Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư Đoàn, Ủy viên UBND xã
9	Hoàng Văn Long	Ủy viên BCH Đảng bộ, Chủ tịch Hội CCB
10	Nguyễn Văn Bính	Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ Khánh Hòa
11	Tạ Văn Thái	Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ Đức Hòa
12	Trần Xuân Tân	Ủy viên BCH Đảng bộ, Ủy viên UBND xã
13	Trần Xuân Lệ	Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ Tân Đức

Khóa XXII nhiệm kỳ 2000 - 2005

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đức Hạnh	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
2	Trần Minh Thanh	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3	Hoàng Huy Minh	Ủy viên BTV, TT Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT, Trưởng khối Dân vận
4	Hoàng Hồng Lâm	Ủy viên BTV Đảng ủy, Phó Chủ tịch HĐND
5	Tạ Quang Tiến	Ủy viên BTV Đảng ủy, Chủ tịch UBMTTQ
6	Nguyễn Quang Khải	Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Chủ tịch UBND
7	Nguyễn Thị Vòng	Ủy viên BCH Đảng bộ, cán bộ VHXX
8	Trần Văn Minh	Ủy viên BCH Đảng bộ, Trưởng công an
9	Trần Xuân Tân	Ủy viên BCH Đảng bộ, Ủy viên UBND
10	Phùng Thị Thao	Ủy viên BCH Đảng bộ, Chủ tịch Hội LHPN
11	Đào Anh Duyệt	Ủy viên BCH Đảng bộ, Chủ tịch Hội ND xã
12	Dương Hồng Phúc	Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư Đoàn xã
13	Hoàng Văn Long	Ủy viên BCH Đảng bộ, Chủ tịch Hội CCB xã

STT	Họ và tên	Chức vụ
14	Phạm Văn Huấn	Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư Chi bộ Xuân Thịnh
15	Tạ Văn Thái	Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư Chi bộ Đức Hòa

Khóa XXIII nhiệm kì 2005 - 2010

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đào Anh Duyệt	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
2	Hoàng Hồng Lâm	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3	Dương Hồng Phúc	Ủy viên BTV Đảng ủy, TT Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT, Trưởng khối Dân vận Đảng ủy
4	Trần Văn Minh	Ủy viên BTV Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND
5	Vũ Thị Thường	Ủy viên BTV Đảng ủy, Chủ tịch Hội ND
6	Nguyễn Thị Dung	Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Chủ tịch Hội LHPN
7	Tạ Quang Tiến	Ủy viên BCH Đảng bộ, Chủ tịch UBMTTQ
8	Trần Đức Khánh	Ủy viên BCH Đảng bộ, Chỉ huy trưởng QS
9	Đặng Quang Dân	Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Chủ tịch UBND

STT	Họ và tên	Chức vụ
10	Lê Thanh Long	Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư Đoàn xã
11	Hoàng Thị Liên	Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Chủ tịch Hội LHPN
12	Trịnh Xuân Đức	Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư Chi bộ Đầu Phần
13	Tạ Khánh Nguyên	Ủy viên BCH Đảng bộ, Chủ tịch Hội CCB xã
14	Đặng Thị Thường	Ủy viên BCH Đảng bộ, Hiệu trưởng trường Tiểu học Thịnh Đức
15	Tạ Văn Thái	Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư Chi bộ Đức Hòa

Khóa XXIV nhiệm kì 2010 - 2015

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Hồng Lâm	Bí thư Đảng ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy
2	Dương Hồng Phúc	Phó Bí thư TT Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT, Trưởng khối Dân vận Đảng ủy
3	Đặng Quang Dân	Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
4	Trần Đức Khánh	Ủy viên BTV Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
5	Lê Thanh Long	Ủy viên BTV Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND

STT	Họ và tên	Chức vụ
6	Tạ Quang Tiến	Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Chủ tịch HĐND
7	Trần Văn Minh	Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Chủ tịch UBND
8	Đào Anh Duyệt	Ủy viên BCH Đảng bộ, Chủ tịch UBMTTQ
9	Nguyễn Thị Dung	Ủy viên BCH Đảng bộ, Chủ tịch Hội Phụ nữ
10	Vũ Thị Thường	Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Chủ tịch Hội ND
11	Hoàng Thị Liên	Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Chủ tịch Hội LHPN
12	Bùi Khánh Chương	Ủy viên BCH Đảng bộ, Trưởng Công an
13	Tạ Khánh Nguyên	Ủy viên BCH Đảng bộ, Chủ tịch Hội CCB
14	Hoàng Việt Hà	Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư Đoàn xã
15	Hoàng Văn Thêm	Ủy viên BCH Đảng bộ, Trưởng xóm Làng Cả
16	Nguyễn Khắc Thành	Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư Chi bộ xóm Lò Gạch
17	Nguyễn Thị Lan Hương	Ủy viên BCH Đảng bộ, Hiệu trưởng trường THCS Thịnh Đức

Khóa XXV nhiệm kì 2015 - 2020

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Hồng Phúc	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy
2	Đặng Quang Dân	Phó Bí thư TT Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT, Trưởng khối Dân vận Đảng ủy
3	Lê Thanh Long	Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
4	Hoàng Văn Thêm	Ủy viên BTV Đảng ủy, Chủ tịch UBMTTQ
5	Bùi Khánh Chương	Ủy viên BTV Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND
6	Trần Đức Khánh	Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Chủ tịch HĐND
7	Củng Đình Mạnh	Ủy viên BCH Đảng bộ, Trưởng Công an
8	Nguyễn Thị Thu Hiền	Ủy viên BCH Đảng bộ, cán bộ VHXXH
9	Đặng Xuân Khang	Ủy viên BCH Đảng bộ, Chỉ huy trưởng QS
10	Lăng Đại Thành	Ủy viên BCH Đảng bộ, cán bộ VP HĐND - UBND
11	Hoàng Thị Liên	Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Chủ tịch Hội LHPN
12	Hoàng Văn Quỳnh	Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Chỉ huy QS

STT	Họ và tên	Chức vụ
13	Nguyễn Thị Đào	Ủy viên BCH Đảng bộ, Hiệu trưởng trường tiểu học Thịnh Đức
14	Hoàng Việt Hà	Ủy viên BCH Đảng bộ, Chủ tịch Hội ND
15	Nguyễn Thị Dung	Ủy viên BCH Đảng bộ, Chủ tịch Hội LHPN

Khóa XXVI nhiệm kì 2020 - 2025

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Hồng Phúc	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy
2	Đặng Quang Dân	Phó Bí thư TT Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT, Trưởng khối Dân vận Đảng ủy
3	Lê Thanh Long	P.Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
4	Hoàng Văn Thêm	Ủy viên BTV Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND
5	Vũ Tuấn Thành	Ủy viên BTV Đảng ủy, Trưởng Công an
6	Bùi Khánh Chương	Ủy viên BCH Đảng bộ, Chủ tịch UBMTTQ
7	Lăng Đại Thành	Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Chủ tịch UBND
8	Nguyễn Thị Dung	Ủy viên BCH Đảng bộ, Chủ tịch Hội LHPN

STT	Họ và tên	Chức vụ
9	Hoàng Việt Hà	Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Chủ tịch HĐND
10	Nguyễn Thị Thu Hiền	Ủy viên BCH Đảng bộ, công chức VHXX
11	Đặng Xuân Khang	Ủy viên BCH Đảng bộ, Chỉ huy trưởng QS
12	Củng Đình Mạnh	Ủy viên BCH Đảng bộ, Chủ tịch Hội nông dân
13	Hoàng Văn Quỳnh	Ủy viên BCH Đảng bộ, Chỉ huy phó QS
14	Nguyễn Thị Hằng	Ủy viên BCH Đảng bộ, Hiệu trưởng trường THCS Thịnh Đức
15	Đỗ Văn Giang	Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư Đoàn xã

Thay đổi trong nhiệm kì: Năm 2022 đồng chí Vũ Tuấn Thành chuyển công tác, đồng chí Dương Văn Thái được bầu bổ sung vào BCH - BTV Đảng ủy Trưởng Công an xã nhiệm kì 2023-2025.

XXIII. TÓM TẮT TIỂU SỬ CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ QUA CÁC THỜI KÌ



Đồng chí Nông Thanh Sơn

Bí thư Chi bộ (9/1953-9/1954)

Sinh ngày: 25/5/1924

Quê quán: xã Bản Quan, huyện Lục Bình, tỉnh Lạng Sơn

Ngày vào Đảng: 19/9/1950; Chính thức: 1/5/1951

Nơi ở hiện nay: Xóm Nhân Hòa, xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Nguyễn Đình Nhạ

Bí thư Chi bộ (9/1954-11/1955)



Đồng chí Nguyễn Văn Thu

Bí thư Chi bộ (12/1955-2/1957)

Sinh năm: 1918

Quê quán: xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên



Đồng chí Hoàng Văn Trờng
(Hoàng Huy Chương)

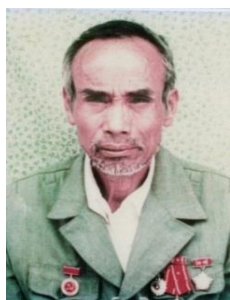
Bí thư Chi bộ (11/1957-11/1958)

Sinh ngày: 2/3/1924

Quê quán: Xã Cao Lâu, huyện Cao
Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Ngày vào Đảng: 31/7/1949; Chính
thức: 1/5/1950

Nơi ở trước khi từ trần: Xóm Phúc
Hòa, xã Thịnh Đức, Tp. Thái
Nguyên



Đồng chí Dương Văn Cử

Bí thư Chi bộ (11/1958-5/1962)

Sinh ngày: 10/11/1924

Quê quán: Xã Thịnh Đức, Tp. Thái
Nguyên

Ngày vào Đảng: 9/9/1950; Chính
thức: 11/3/1952

Nơi ở trước khi từ trần: Xóm Cương
Lãng, xã Thịnh Đức, Tp. Thái
Nguyên



Đồng chí Phạm Quang Thân

Bí thư Chi bộ (5/1962-7/1964)

Sinh ngày: 20/10/1915

Ngày vào Đảng: 10/8/1945; Chính thức: 15/1/1946

Nơi ở trước khi tù trần: xóm Lâm Trường, xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Hà Văn Phát

Bí thư Đảng ủy xã (7/1964-6/1979)

Sinh ngày: 10/2/1912

Ngày vào Đảng: 21/3/1950; Chính thức: 20/12/1951

Quê quán: Xã Tân Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

Nơi ở trước khi tù trần: xóm Cương Lãng, xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Dương Quang Đạm

Bí thư Đảng ủy (1979-1982)

Sinh ngày: 6/10/1930

Ngày vào Đảng: 14/9/1962; Chính thức: 10/3/1964

Nơi ở trước khi tù trần: xóm Mon, xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Đỗ Công Khanh

Bí thư Đảng ủy (1982-12/1985)

Sinh ngày: 2/1930

Ngày vào Đảng: 29/10/1954; Chính thức: 9/1/1955

Nơi ở trước khi từ trần: xóm Nhân Hòa, xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Nguyễn Quang Tuân

Bí thư Đảng ủy (1986-12/1992)

Sinh ngày: 6/11/1935

Quê quán: xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Ngày vào Đảng: 31/5/1967; Chính thức: 31/5/1968

Nơi ở hiện nay: xóm Mon, xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Nguyễn Công Như

Bí thư Đảng ủy (1993-1995)

Sinh ngày: 15/1/1938

Quê quán: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 10/10/1962; Chính thức: 10/3/1964

Nơi ở trước khi từ trần: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Lý Hồng Tư (Lý Hoài Tư)

Bí thư Đảng ủy (1995-2000)

Sinh ngày: 22/9/1949

Quê quán: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 23/9/1969; Chính thức: 20/9/1970

Nơi ở hiện nay: Phường Thịnh Đán, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Nguyễn Đức Hạnh

Bí thư Đảng ủy (2000-2005)

Sinh ngày: 1947

Quê quán: Đại Từ, Yên Lạc, Vĩnh Phúc

Ngày vào Đảng: 14/1/1967; Chính thức: 14/1/1968

Nơi ở hiện nay: xóm Phú, xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Đào Anh Duyên

Bí thư Đảng ủy (2005-2010)

Sinh ngày: 14/12/1953

Quê quán: Xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 14/10/1990; Chính

thức: 14/10/1991

Nơi ở hiện nay: xã Thịnh Đức, Tp.
Thái Nguyên



Đồng chí Hoàng Hồng Lâm

Bí thư Đảng ủy (2010-2015)

Sinh ngày: 4/7/1962

Quê quán: xã Thịnh Đức, Tp. Thái
Nguyên

Ngày vào Đảng: 21/12/1986; Chính
thức: 21/12/1987

Nơi ở hiện nay: xã Thịnh Đức, Tp.
Thái Nguyên



Đồng chí Dương Hồng Phúc

Bí thư Đảng ủy (2015-2020; 2020-
2025)

Sinh ngày: 22/2/1969

Quê quán: xã Thịnh Đức, TP Thái
Nguyên

Ngày vào Đảng: 6/1/1998; Chính
thức: 6/1/1999

Nơi ở hiện nay: xã Thịnh Đức, Tp.
Thái Nguyên

Phụ lục 24: CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ QUA CÁC THỜI KÌ



Đồng chí Trần Văn Hàm

Trưởng Ban Thư kí HĐND xã (1989-1993)

Sinh ngày: 10/10/1940

Quê quán: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên

Nơi ở hiện nay: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Trần Minh Thanh

Trưởng Ban Thư kí HĐND xã (1993-1994)

Chủ tịch HĐND xã (2004-2006)

Đại biểu quốc hội khóa VIII (1987-1992)

Sinh ngày: 12/3/1955

Quê quán: xã Thịnh Đức, TP Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 13/12/1980; Chính thức: 13/6/1982

Nơi ở hiện nay: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Dương Minh Khai

Chủ tịch HĐND xã (1994-1999)

Sinh ngày: 1/5/1941

Quê quán: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 4/4/1962; Chính thức: 5/4/1963

Nơi ở trước khi từ trần: xã Thịnh Đức, Tp.
Thái Nguyên



Đồng chí Nguyễn Đức Hạnh

Chủ tịch HĐND xã (1999-2004)

Sinh ngày: 1947

Quê quán: Đại Từ, Yên Lạc, Vĩnh Phúc

Ngày vào Đảng: 14/1/1967; Chính thức:
14/1/1968

Nơi ở hiện nay: xóm Phú, xã Thịnh Đức, Tp.
Thái Nguyên



Đồng chí Đào Anh Duyên

Chủ tịch HĐND xã (2006-2011)

Sinh ngày: 14/12/1953

Quê quán: Xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 14/10/1990; Chính thức:
14/10/1991

Nơi ở hiện nay: xóm Phú, xã Thịnh Đức, Tp.
Thái Nguyên



Đồng chí Trần Đức Khánh

Chủ tịch HĐND xã (2011-2015)

Sinh ngày: 12/7/1962

Quê quán: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 7/4/1984; Chính thức:
7/10/1985

Nơi ở hiện nay: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Dương Hồng Phúc

Chủ tịch HĐND xã (2015-2016; 2016-2021; 2021-2026)

Sinh ngày: 22/2/1969

Quê quán: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 6/1/1998; Chính thức: 6/1/1999

Nơi ở hiện nay: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên

XXV. CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUA CÁC THỜI KÌ



Đồng chí Nguyễn Đình Nhạ

Chủ tịch Ủy ban hành chính

(28/10/1953 - 12/1954)



Đồng chí Nguyễn Văn Thu

Chủ tịch Ủy ban hành chính

(1/1955- 1957)



Đồng chí Hà Văn Phát

Chủ tịch Ủy ban nhân dân (1957-1962)

Sinh ngày: 10/2/1912

Ngày vào Đảng: 21/3/1950; Chính thức: 20/12/1951

Quê quán: Xã Tân Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

Nơi ở trước khi tù trần: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Hoàng Viết Đăng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân (1962-1978)

Sinh ngày: 7/1/1921

Quê quán: xã Cao Lôu, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Ngày vào Đảng: 24/1/1948; Chính thức: 13/9/1949

Nơi ở trước khi tù trần: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Nguyễn Văn Huynh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (1979-1981)

Năm sinh: 1/4/1922

Quê quán: xã Hương Chuyên, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

Ngày vào Đảng: 10/1962; Chính thức: 10/3/1964

Nơi ở trước khi từ trần: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Dương Quang Đạm

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (1981-1983)

Sinh ngày: 6/10/1930

Ngày vào Đảng: 14/9/1962; Chính thức: 10/3/1964

Nơi ở trước khi từ trần: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Nguyễn Văn Âm

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (1983-1986)

Năm sinh: 9/10/1935

Quê quán: Quảng An, quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội

Ngày vào Đảng: 16/1/1965; Chính thức: 1/1/1967

Nơi ở trước khi từ trần: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Lê Văn Sự

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (1986-1989)

Năm sinh: 1934

Quê quán: xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Ngày vào Đảng: 27/4/1980 ; Chính thức: 27/10/1981

Nơi ở trước khi từ trần: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Lý Hồng Tư

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (1989-1994)

Sinh ngày: 22/9/1949

Quê quán: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 23/9/1969; Chính thức: 20/9/1970

Nơi ở hiện nay: phường Thịnh Đán, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Trần Minh Thanh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (1994-1999; 1999-2004)

Sinh ngày: 12/3/1955

Quê quán: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 13/12/1980; Chính thức: 13/6/1982

Nơi ở hiện nay: xóm Cường, xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Hoàng Hồng Lâm

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (2004-2011)

Sinh ngày: 4/7/1962

Quê quán: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 21/12/1986; Chính thức: 21/12/1987

Nơi ở hiện nay: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Đặng Quang Dân

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (2011-2016)

Sinh ngày: 19/11/1962

Quê quán: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 3/3/1995; Chính thức: 03/3/1996

Nơi ở hiện nay: xóm Lướt, xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên



Đồng chí Lê Thanh Long

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (2016-2021; 2021-2026)

Sinh ngày: 16/11/1974

Quê quán: xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 19/6/1998; Chính thức: 19/6/1999

Nơi ở hiện nay: xóm Thịnh, xã Thịnh Đức, Tp. Thái Nguyên

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ XÃ THỊNH ĐỨC



Đồng chí Đào Anh Duyệt - Bí thư Đảng ủy xã phát biểu tại buổi lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp

(Năm 2005)



Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo các Sở, Ban ngành của tỉnh, thành phố Thái Nguyên là những người con quê hương Thịnh Đức về dự lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp

(Năm 2005)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thịnh Đức khóa XXII (2000-2005)
(Năm 2000)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thịnh Đức khóa XXIII (2005-2010)
(Năm 2005)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thịnh Đức khóa XXIV (2010-2015)
(Năm 2010)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thịnh Đức khóa XXV (2015-2020)
(Năm 2015)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thịnh Đức khóa XXVI (2020-2025)
(Năm 2020)



Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã
lần thứ XXVI (2020-2025) (Năm 2020)



Đồng chí Nguyễn Ngọc Thanh - Ủy viên BTV Thành ủy, Chủ nhiệm UBKT Thành ủy dự trao huy hiệu đảng cho đảng viên Đảng bộ xã Thịnh Đức (Năm 2014)



Đồng chí Dương Hồng Phúc - Bí thư Đảng ủy xã trao giải Hội thi "Bí thư Chi bộ giỏi" xã Thịnh Đức (Năm 2014)



Đồng chí Dương Thắng - Ủy viên BTV Thành ủy, Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy dự kỳ họp HỘND xã Thịnh Đức Khóa XXI
(Năm 2004)



Các vị đại biểu HỘND xã Thịnh Đức
khóa XXII nhiệm kỳ 2011-2016
(Năm 2011)



Đồng chí Dương Thị Thu Hằng - Ủy viên BTV Thành ủy, Phó Chủ tịch
HĐND Thành phố Thái Nguyên chỉ đạo kỳ họp HĐND xã Thịnh Đức
khóa XXIII
(Năm 2016)



Đồng chí Nguyễn Hòa Bình - Bí thư Trung ương Đảng, Chánh án Tòa
án Nhân dân Tối cao dự ngày hội Đại đoàn kết khu dân cư xóm Cường,
xã Thịnh Đức, (2018)



Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Thịnh Đức
nhiệm kì 2015-2020
(Năm 2015)



Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh khóa VIII,
nhiệm kỳ 2017-2022
(Năm 2017)



Lễ kết nạp hội viên của Hội Cựu chiến binh xã Thịnh Đức
(Năm 2017)



Đồng chí Nguyễn Văn Thắng- Phó Bí thư Thành Đoàn Thái Nguyên dự
chỉ đạo Đại hội Đại biểu Đoàn thanh niên xã Thịnh Đức khóa XXIV,
nhiệm kỳ 2017-2022
(Năm 2017)



Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã Thịnh Đức khóa XXV
(Năm 2018)



Đồng chí Đào Anh Duyệt - Bí thư Đảng ủy,
Chủ tịch HĐND xã châm đuốc vào đài lửa
Đại hội thể dục thể thao xã Thịnh Đức
(Năm 2010)



Đồng chí Đào Anh Duyệt - Bí thư Đảng ủy,
Chủ tịch HĐND xã, Chính trị viên xã đội Chụp ảnh lưu niệm với tân
binh trước khi lên đường nhập ngũ
(Năm 2010)



Cán bộ nhân dân xóm Đức Hòa xã Thịnh Đức làm đường nông thôn mới
(Năm 2004)



Đoàn cán bộ Phòng Kinh tế - thống kê thành phố Thái Nguyên thăm và đánh giá năng suất giống lúa thuần tại xóm Mon, xã Thịnh Đức
(Năm 2019)



Trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học của gia đình ông Ngô Văn Bộ xóm Mon, xã Thịnh Đức
(Năm 2019)



Trang trại chăn nuôi lợn thịt của của gia đình ông
Dương Quang Khải xóm Mon, xã Thịnh Đức
(Năm 2019)



Mô hình trồng quýt cảnh của gia đình đồng chí Đỗ Văn Giang, Đảng ủy
viên, Bí thư Đoàn xã Thịnh Đức
(Năm 2020)



Mô hình sản xuất chè chất lượng cao gia đình ông Hứa Sỹ Ly xóm Phúc Hòa, xã Thịnh Đức
(Năm 2020)



Mô hình nhà vườn
của gia đình ông Hoàng Mạnh Cường, xóm Phú, xã Thịnh Đức
(Năm 2020)



Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thịnh Đức
(Năm 2019)



Trụ sở làm việc Công an xã Thịnh Đức
(Năm 2020)



Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ xã Thịnh Đức



Đoàn cán bộ và nhân dân xã viếng các liệt sĩ tại Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ xã Thịnh Đức
(Năm 2019)



Nghĩa trang sinh thái An Lạc Viên
(Năm 2019)



Trạm y tế xã Thịnh Đức, nơi khám bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trong xã
(Năm 2019)



Xã thịnh Đức tổ chức tiêm phòng COVID-19 cho nhân dân



Đồng chí Dương Văn Lượng - Ủy viên BCH Đảng bộ Tỉnh, bí thư Thành ủy Thái Nguyên đến thăm làm việc với trường Mầm non Thịnh Đức



Tập thể cán bộ, giáo viên trường Mầm non Thịnh Đức chào mừng ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường (Năm 2019)



Đồng chí Lê Xuân Hải - Phó trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thái Nguyên đến dự Lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam tại trường Trung học cơ sở Thịnh Đức



Hoạt động ngoại khóa của học sinh trường Trung học cơ sở Thịnh Đức (Năm 2019)



Cán bộ, giáo viên trường Tiểu học Thịnh Đức
trong Lễ đón Bằng công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia



Học sinh trường Tiểu học Thịnh Đức
trong Lễ Khai giảng năm học



Đồng chí Lê Thanh Long - Phó bí thư đảng ủy, Chủ tịch UBND xã trao quà cho hộ nghèo



Đồng chí Lê Thanh Long - Phó bí thư đảng ủy, Chủ tịch UBND xã trao thưởng cho các cá nhân tiêu biểu trong Phong trào Xây dựng nông thôn mới



Hội đồng thẩm định cuốn lịch sử xã Thịnh Đức giai đoạn 1946 - 2020

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập 1*.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập 2*.
3. Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên (2007), *Thành phố Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945-2000)*.
4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1999), *Thái Nguyên lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941-1954)*.
5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên (2001), *Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*.
6. Ngô Vi Liễu (1999), *Tên làng xã và địa danh các tỉnh Bắc Kỳ 1925*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.
7. *Tài liệu lưu trữ* tại Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên.
8. *Tài liệu lưu trữ* tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.
9. *Tài liệu lưu trữ* tại Chi cục Văn thư lưu trữ Thái Nguyên.
10. *Tài liệu lưu trữ* của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
11. Ngô Đức Thọ (Chủ biên) (2003), *Đông Khánh du địa chí, tập 1*, Nxb Thế giới, Hà Nội.

12. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (2009), *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

13. Viện Dân tộc học (2002), *Một số vấn đề về ruộng đất ở Thái Nguyên trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến hết cải cách ruộng đất năm 1957*, Hà Nội.

14. Viện Nghiên cứu Hán Nôm (1981), *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ - Tĩnh trở ra)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU.....	6
MỞ ĐẦU: QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG	11
I. Quê hương.....	11
II. Con người và truyền thống	19
CHƯƠNG I: CHI BỘ ĐẢNG TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 - 1954)	31
I. Lãnh đạo xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng; chiến đấu bảo vệ quê hương (1946-1950).....	31
II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến (1950 - 1954)	46
CHƯƠNG II: CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ THỊNH ĐỨC TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975).....	58
I. Lãnh đạo sửa sai cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần 1 (1954 - 1965)	58
II. Lãnh đạo vừa sản xuất, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện chiến trường (1965 - 1975).....	91

CHƯƠNG III: ĐẢNG BỘ XÃ THỊNH ĐỨC
TRONG THỜI KÌ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

(1975 - 1986) 112

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội; chi viện các tỉnh biên giới chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (1975 - 1980) 112

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân (1981 - 1986)..... 126

CHƯƠNG IV: ĐẢNG BỘ XÃ THỊNH ĐỨC
TRONG THỜI KÌ ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC

(1986 - 1996) 139

I. Lãnh đạo xây dựng kinh tế - xã hội những năm đầu đổi mới (1986 - 1990)..... 139

II. Lãnh đạo tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối đổi mới của Đảng (1991 - 1996)..... 151

CHƯƠNG V: ĐẢNG BỘ XÃ THỊNH ĐỨC
TRONG THỜI KÌ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA,
HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2020) 165

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội (1996 - 2000) 165

II. Lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân (2000 - 2005)..... 175

III. Lãnh đạo phát huy mọi nguồn lực, phát triển nông, lâm nghiệp và dịch vụ; xây dựng xã Thịnh Đức ngày càng văn minh, giàu đẹp (2005 - 2010) 187

IV. Lãnh đạo phát huy mọi nguồn lực, đổi mới toàn diện, phấn đấu đến năm 2015, xã Thịnh Đức cơ bản đạt các tiêu chí xây dựng nông thôn mới (giai đoạn 2010 - 2015) 200

V. Lãnh đạo phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, đưa Thịnh Đức trở thành xã trọng điểm về nông nghiệp (giai đoạn 2015 - 2020) 222

KẾT LUẬN 238

PHẦN PHỤ LỤC..... 246

TÀI LIỆU THAM KHẢO 323

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Phường Tân Thịnh - Thành phố Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0208 3546116; Fax: 0208 3840017

Website: nxb.tnu.edu.vn * E-mail: nxb.dhtn@gmail.com

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ THỊNH ĐỨC (1946 - 2020)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS. PHẠM QUỐC TUẤN

Giám đốc - Tổng biên tập

Biên tập: HOÀNG ĐỨC NGUYỄN

Thiết kế bìa: LÊ THÀNH NGUYỄN

Chế bản: HOÀNG ĐỨC NGUYỄN

Sửa bản in: QUÁCH THÙY LINH

Liên kết xuất bản:

Ủy ban nhân dân xã Thịnh Đức

(Địa chỉ: xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên)

ISBN: 978-604-350-157-5

In 500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty Cổ phần In Viễn Đông (Địa chỉ: Công ty Cổ phần In Viễn Đông). Giấy phép xuất bản số: 4256-2022/CXBIPH/1-158/ĐHTN. Quyết định xuất bản số: 392/QĐ-NXBĐHTN ngày 30/12/2022. In xong và nộp lưu chiểu năm 2023.